

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 23 – SỐ 81

CỎ THƠM

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

CHỦ BÚT:

TRẦN BÍCH SAN

[littlesaigonnews@aol.com](mailto:littleisaigonnews@aol.com)

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

hanhbang@hotmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<http://cothommagazine.com>

TÒA SOẠN

9020 CARDIFF RD

RICHMOND, VIRGINIA 23236 USA

TEL. (804) - 387- 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

HỒ TRƯỜNG AN. Ý ANH. ĐỖ BÌNH.

DIỄM CHÂU. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỐI. PHAN KHÂM.

HUY LÃM. NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. VŨ NAM.

NGUYỄN VĂN NHIỆM. PHẠM THỊ NHUNG.

TRẦN BÍCH SAN. NGUYỄN SƠN.

HỒ CÔNG TÂM. NGUYỄN VĂN THÀNH1923.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH. PHONG THU.

TIỂU THU. HỒNG THỦY. TRƯƠNG ANH THỤY.

BÙI THANH TIỀN. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

TRẦN BÍCH SAN: New Orleans, LA

DIỄM CHÂU: Spring Valley, CA

TIỂU THU: Québec, Canada

VŨ NAM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

TR7 - GIỚI THIỆU BÀI CA DAO “TẮT NƯỚC

ĐẦU ĐÌNH” – **PHẠM THỊ NHUNG**

TR89- JOHNATHAN SWIFT VÀ TÁC PHẨM
GUILIVER – **PHẠM VĂN TUẤN**

TR30- TÌM HIỂU TÒA ÁN NHÂN QUYỀN ÂU
CHÂU – **NGUYỄN VĂN THÀNH1923**

TR146- NGHỆ THUẬT QUA CA DAO –
NGUYỄN VĂN NHIỆM

TR41- SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA - **MỸ
PHƯỚC NGUYỄN THANH**

TR79- HÌNH ẢNH PHÁP LUẬT TRONG VĂN
HỌC DÂN GIAN- **NGÔ TĂNG GIAO**

TR175- HUYỀN THOẠI, TÌNH YÊU VÀ LÒNG
HOÀI CÔ TRONG “NGÀY XƯA“ CỦA NGUYỄN
NHƯỘC PHÁP – **PHẠM TRỌNG LỆ**

VĂN

TR6 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH – **PHAN ANH
DŨNG**

TR158- CHỊ KIM – **TIỂU THU**

TR13 - CHUỘT NHÀ – **ĐỖ BÌNH**

TR61- YÊU & HẬN – **NGỌC CƯỜNG**

TR110- ĐẾN VỚI CHA – **CÁT ĐƠN SA**

TR27- THƯ GỎI NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG –
Ỡ NGUYỄN

TR98- U TÌNH - **NGUYỄN LÂN**

TR72- THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH – **NGUYỄN
THỊ NGỌC DUNG**

GIỚI THIỆU SÁCH “BÊN KIA BỜ NHỚ”:

TR130- * LỜI NHÀ XUẤT BẢN: **NGUYỄN THỊ
NGỌC DUNG** ***TR132**- ĐÔI LỜI MUỐN NÓI –
PHẠM BÁ & Ỡ NGUYỄN

TR136- LƯỚI CÁ, LƯỚI CÁ NGƯỜI – **TT THÁI
AN**

TR120- CẢM NỖI NON TAN ... – **CHÂU THẠCH**

TR172- VỀ BIỂN – **VŨ NAM**

TR184- TÌNH YÊU MONG MANH – **PHONG THU**

TR53- NỖI ĐAU NGỌT NGÀO – **TIÊNSHA-LÊ LUYỄN**

TR194- MÙA XUÂN Ở SEOUL, HÀN QUỐC –
NGUYỄN QUÝ ĐẠI

TR38- ĐỌC THƠ “VỤN VẶT ĐỜI THƯỜNG”
CỦA NHÀ THƠ LÝ HIỂU – **NGUYỄN PHÚ LONG**

TR206- KHÍ PHÁCH NHÀ THƠ TRƯỚC BẠO
QUYỀN – **TÙNG NGUYỄN**

TR212- HỌP MẶT CỎ THƠM – **PHAN ANH DŨNG**

THƠ

TR24- MỘNG VÀ THỰC - **ĐỖ BÌNH**

TR85- MOTHER’S SONG – **STEPHEN BERG /**

BÀI CA CỦA ME - **TÂM MINH** - Thơ Chuyển Ngữ

TR10- NỖI BUỒN MÙA HẠ - **ĐT MINH GIANG**

TR86/87- HÀNH TUỔI SÁU MƯƠI - **TƯỜNG**

LINH / BÀI MỪNG TUỔI MUỘN - NGUYỄN

KINH BẮC – Thơ xướng họa

TR97- NÉT SỪ VÀNG / **TR88** - VIỆT NAM CỦA

NGƯỜI VIỆT NAM – **TRẦN QUỐC BẢO**

TR183- THƠ VÀ BẠN – **HOA VĂN**

TR109 - BỐT ĐI, BỐT CHI – **PHAN KHÂM**

TR29- EM TỪ LỤC BÁT ... - **PHAN KHÂM/** thư
họa **VŨ HỐI**

TR109- TIẾNG VE SÀU – **LÝ HIỂU**

TR37- PARIS CUỘC TÌNH NỒNG – **BÙI THANH TIÊN**

TR11- MAI NÀY GẶP LẠI BIẾT CÒN NHAU? –
NGUYỄN VÔ CÙNG

TR60 - LÚC LÂM NGUY & **TR 109** - TRĂM NĂM
TRAO GỬI – **NGUYỄN PHÚ LONG**

TR60- VIỆT NAM NGÀY MAI – **TRƯỜNG ĐÌNH**

TR28- CHÚT TÌNH GỐI BẠN – **Ỡ NGUYỄN**

TR171- HOA HỌC TRÒ – **THÁI HÙNG/PGH**

TR143- BA MƯƠI NĂM NHÌN LẠI CON ĐƯỜNG
– **HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT**

TR11 - NHỮNG CON ĐƯỜNG & **TR119** - LÀM
THƠ ĐI EM – **TUỆ NGA**

TR119 - TIỄN BIỆT NGƯỜI TÌNH - **ỪNG BÌNH**
KHÚC GIẠ THỊ / TÌNH TUYỆT VỌNG - **HỒ**

CÔNG TÂM – Thơ xướng họa

TR29- NHỚ MẸ - **HỒNG THỦY**

TR71- LỜI THẦM THÌ CỦA ĐÁ – **MÂY THU**

TR12- QUEN THUỘC/FAMILIAR – **THANH**
THANH – Thơ song ngữ

TR 96- DELANI – **DIỆM TRẦN**

TR174- TIẾNG THỞ / **TR156**- TIẾNG GỌI –
Ý ANH

TR204- CUỐI NGÀY NGỒI VỀ Ở GARAGE, NHỚ
VỖ ĐÌNH - **ĐÌNH CƯỜNG**

NHẠC

TR25- XIN CHO TÔI – Nhạc: **HUY LÂM**; Thơ:
CUNG THỊ LAN

TR157 - BẢN TÌNH CA THÁNG SÁU – Nhạc:
VĨNH ĐIỆN; Thơ: **PHONG THU**

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA: KÝ ỨC HUÊ 1 & 2 - **TRƯỜNG VŨ**

TR124- DU LỊCH VENICE QUA ẢNH NGUYỄN
SƠN - **LÊ VĂN KHOA**

TR204- FLIGHT & SHADOW – CHIM BAY &
BÓNG – Tranh mực xạ của **VỖ ĐÌNH**

TR170- TRÂU, TRẺ EM VÀ ĐIỀU & **TR193**-
ĐỒNG QUÊ VIỆT NAM – **BÉ KÝ**



Vỗ vàng – Tranh: Đinh Cường

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Tạp Chí Cỏ Thơm,

Như quý vị đã biết qua số báo Cỏ Thơm 81, các thông báo trên website Cỏ Thơm và Nguyệt san Cỏ Thơm online, chị Nguyễn Thị Ngọc Dung đã chính thức bàn giao chức vụ Chủ Nhiệm cho Phan Anh Dũng (PAD) ngày 18 tháng 3 năm 2018. PAD rất cảm kích tấm lòng của chị và sự tín nhiệm của quý anh chị trong Ban Điều Hành, Ban Biên Tập và văn thi hữu khắp nơi. Từ khi đổi địa chỉ tòa soạn về 9020 Cardiff Rd, Richmond Virginia, PAD rất cảm động mỗi khi nhận được chi phiếu ủng hộ của quý vị. Nhiều độc giả dài hạn nôn nóng hỏi thăm vì vẫn muốn cầm tờ báo thân thương quen thuộc trên tay với nhiều bài vở chọn lọc.

Số báo 81 được gửi đến quý vị hôm nay như PAD đã hứa: “tạp chí Cỏ Thơm sẽ tiếp tục phát hành mỗi 3 tháng” khi nhận chức vụ Chủ Nhiệm ở tiệc bàn giao. Chân thành cảm ơn quý vị đã gửi bài cho tạp chí được phong phú và giá trị, như 80 số báo trước đây. PAD cũng xin thay mặt Ban Điều Hành nồng nhiệt chào đón những tay bút mới cộng tác với Cỏ Thơm. Vì đây là số báo đầu tiên mà Phan Anh Dũng thực hiện nên chắc chắn sẽ có điều không được như ý muốn, xin quý vị niệm tình tha thứ. Cảm ơn chị Ngọc Dung đã tận tình chỉ dẫn cách thức trình bày, layout cho tạp chí được mỹ thuật và gọn ghẽ.

Khi tờ báo đến tay quý vị thì tình hình trong nước đang nóng bỏng về chính sách đặc khu: cho Trung Quốc “thuê 99 năm” 3 địa điểm chiến lược: Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc thì khác gì đem vận mệnh đất nước dâng cho Tàu? - và luật “an ninh mạng” ra đời để dễ dàng kiểm soát và kềm kẹp tiếng nói của người dân, quyền tự do căn bản của con người. Người Việt trong xứ cũng như hải ngoại đã đồng loạt lên tiếng, biểu tình mạnh mẽ khắp nơi.

Thân chúc quý vị một mùa Hè vui tươi và xin hẹn tái ngộ ở số báo 82 mùa Thu.

PHAN ANH DŨNG – Richmond, Virginia USA

GIỚI THIỆU BÀI CA DAO “TẮT NƯỚC ĐẦU ĐÌNH”

*** PHẠM THỊ NHUNG ***

Nhân dịp đầu năm mới nói chuyện về Ca dao, chúng ta không thể quên bài *Tắt Nước Đầu Đình*; vì đây là một trong những bài ca dao nói về tình yêu lứa đôi hay vào bậc nhất của dân tộc. Bài ca dao này đặc biệt rất vui, vừa tươi về ý vừa đẹp về lời.

*Hôm qua tắt nước đầu đình
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen
Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà?
Áo anh sút chỉ đường tà
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu
Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng.
Khâu rồi anh sẽ trả công
Đến khi lấy chồng anh lại giúp cho
Giúp em một thúng xôi vò
Một con lợn béo một vò rượu tăm (1)
Giúp em đôi chiếu em nằm
Đôi chăn em đắp, đôi trằm (2) em đeo
Giúp em quan tám tiền cheo (3)
Quan năm tiền cưới (4) lại dèo buồng cau.
Bốn câu đầu (c.1-4) ta thấy chàng trai ngỏ lời với cô gái về chuyện bỏ quên áo và xin lại áo.*

Đây có thực là chủ đích của chàng không? Hẳn là không rồi. Chính thế, dù câu chuyện quên áo chàng kể rất tự nhiên với đầy đủ những chi tiết cụ thể, như:

Thời gian: *hôm qua*, chứng tỏ việc mới xảy ra đây thôi.

Không gian: *đầu đình*, nơi có đầm sen, một khung cảnh thân quen, vừa cổ kính vừa thơ mộng nơi thôn dã.

Trường hợp: đi tắt nước *bỏ quên*

Nhưng sau đó, chi tiết - *Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen* - đã làm cho câu chuyện đảo lộn tất cả:

- Chuyện tưởng thực trở thành hư cấu
- Lời nói đang bình thường trở thành ba hoa.

Nhưng hư cấu mà dễ thương, vì bày đặt bởi hữu tình, cố ý mượn cớ đi tắt nước, bỏ quên áo để làm quen; còn ba hoa mà thanh nhã, có duyên.

Nếu xét về lý thì không ai lại vắt cái áo trên cành hoa sen, một loại cành rỗng trong thông, ngoài thẳng rất giòn, dễ gãy; áo tắt sẽ bị rơi xuống nước ngay. Song xét về tình thì hình ảnh chiếc áo vắt trên cành hoa sen chẳng là cách nói cho đẹp lời, đẹp ý mỹ nhân hay sao? Người thiếu nữ nào mà chẳng ưa những hình ảnh thanh tao, lời nói lịch sự bóng bẩy?

Và trong thực tế, có chàng trai nào tán gái mà lời nói không ít nhiều bay bướm? có chàng còn đòi ngả cành hồng để làm cầu, bắc qua sông đón bạn tình sang chơi nữa là:

Đôi ta cách một con sông

Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang.

Thì chuyện *Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen* có gì lạ đâu? Huống chi trong những

lời trò chuyện giao duyên tình tứ giữa trai gái, những hình ảnh hư hư thực thực như thể lại dễ làm cho tình cảm các cô man mác, tâm hồn các cô bồng bềnh trong cõi mộng mơ. Bởi thế, ta có thể tin rằng, lời kể chuyện có chút ba hoa nhưng duyên dáng kia đã gây được cảm tình của đối phương. Lại nữa, từ câu 3 sang câu 4, không khí trò chuyện đã thay đổi rõ rệt.

Em được thì cho anh xin

Hay là em để làm tin trong nhà?

Từ lời hỏi han thân mật, lịch sự, chuyển sang lời ước hỏi, thăm dò một cách táo bạo, nửa đùa nửa thực. Nửa như có ý trêu ghẹo hóm hỉnh, nửa lại có ý tấn công một cách âu yếm tình tứ; làm cô gái luống cuống không biết xử sự ra sao, một khi ...“ tình trong như đã”?

Chàng trai liền nắm lấy cơ hội, dẫn câu chuyện cái áo bỏ quên đi xa hơn:

Áo anh sút chỉ đường tà

Lần này chàng lấy cớ cái áo *sút chỉ đường tà* để giới thiệu gia cảnh của mình một cách khéo léo, tế nhị:

Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.

Phụ nữ thường hay thắc mắc về người bạn trai đang tán tỉnh mình còn độc thân hay đã có gia đình? Biết được tâm lý ấy, chàng trai liền trả lời ngay cho bạn yên lòng. Đã qua được hai điểm khó khăn khởi đầu của cuộc tình là gọi chuyện làm quen và giới thiệu gia cảnh. Chàng trai tiến thêm bước thứ ba:

Áo anh sút chỉ đã lâu

Chàng nói ra cái điều chàng thiếu người chăm sóc để gọi lòng thương cảm của cô bạn, đồng thời chàng lại có cớ để đưa câu chuyện đi xa hơn nữa: *Áo anh sút chỉ đã lâu* mà chưa có ai khâu cho, thôi thì:

Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng.

Và anh không quên đề nghị:

Khâu rồi anh sẽ trả công

Đến khi lấy chồng anh lại giúp cho.

Anh giúp những gì nào?

Giúp em một thúng xôi vò

Một con lợn béo, một vò rượu tăm (1)

Giúp em đôi chiếu em nằm

Đôi chăn em đắp, đôi trằm (2) em đeo.

Còn hơn thế nữa kia :

Giúp em quan tám tiền cheo (3)

Quan năm tiền cưới (4) lại đèo bông cau.

Những gì chàng hứa trả công, hứa giúp toàn là đồ sính lễ rước dâu. Ý chàng đã rõ, chàng muốn cưới nàng làm vợ. Đây chính là lời cầu hôn vậy.

Về hình thức, ta nhận thấy chàng trai sử dụng đại danh từ ngôi ba “*cô ấy*” một cách bóng gió trong lời đề nghị mượn khâu là rất khéo, vì nếu cô gái tỏ ý không bằng lòng, chàng còn có lối thoát: -*Tôi mượn cô ấy chứ có mượn em đâu?* Với lại cách nói gián tiếp tế nhị này sẽ giúp cho đối phương giữ được tự nhiên để nghe trọn vẹn những lời chàng muốn thổ lộ cùng ai.

Điệp ngữ: *Giúp em - Giúp em - Giúp em* dồn dập của chàng trai đã biểu lộ sự phấn khởi, hào hứng, tự tin ở sự thành công của mình. Tiếng - *em - đã được thay thế cho*

tiếng - cô ấy - từ lúc nào chàng cũng chẳng hay. Chỉ biết rằng khi chàng say sưa kể từng chi tiết về sinh lễ rước dâu linh đình khi tới nhà gái, đến việc nộp cho làng trong một tương lại không xa; thì cô em, người con gái chàng yêu vẫn đang trực diện, vẫn im lặng lắng nghe... Có nghĩa là cô đã chịu chuyện, đã hiểu ý và... đã... bằng lòng ?!

Tâm lý các cô gái xưa “im lặng là bằng lòng!”. Ai mà chẳng biết!

Tóm lại, câu chuyện “*bỏ quên áo*” trong bài ca dao **Tát Nước Đầu Đình** trên là hoàn toàn hư cấu. Cái áo bỏ quên kia có thật không mà hỏi xin lại? Ai đã bắt được áo và đã trả lại chưa mà đòi mượn khâu? Tà áo có sứt chỉ thật không? Mà dẫu có thì cũng không ai trả công và giúp đỡ người khâu hộ áo bằng từng ấy lễ vật; rõ là cái áo tưởng tượng! Nhưng chính nhờ dựa vào những chi tiết tưởng tượng, hư cấu ấy mà chàng trai ở đây đã bộc lộ được một sự thật, rất thật, đó là tình yêu trong sáng, thơ mộng, lãng mạn và cũng rất trân trọng, đầm ấm của chàng đối với cô gái mà chàng thương yêu, muốn cưới làm vợ.

Chúng ta cũng biết, cái áo đã từng là đề tài quen thuộc trong nhiều bài ca dao trữ tình khác, như :

.Yêu nhau cởi áo cho nhau

Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.

.Chàng về để áo lại đây

Phòng khi em đắp, gió tây lạnh lùng.

.Yêu ai tha thiết, thiết tha

Áo em hai vạt trải ra chàng ngồi ...

Nhưng câu chuyện về cái áo bỏ quên trên cành hoa sen ở đây phải kể là một sáng kiến độc đáo. Nó đã được khai triển từ chuyện gợi ý làm quen đến chuyện tỏ tình, rồi cầu hôn một cách dí dỏm, lý thú...Làm chúng ta cũng bị lôi cuốn vào câu chuyện tình duyên đẹp đẽ, thơ mộng của đôi thanh niên nam nữ này.

Chúng ta có thể nói chắc rằng, bài ca dao **Tát Nước Đầu Đình** quả là một bài ca dao tỏ tình tuyệt vời. Nó đẹp từ hình thức đến nội dung. Nó sẽ mãi mãi còn gây được niềm xúc động xôn xao và thú vị đối với lứa tuổi thanh xuân đang bước vào ngưỡng cửa của tình yêu.

Nhân đây chúng tôi cũng xin giới thiệu một bài ca dao khác, cùng một đề tài tỏ tình, và cũng mượn chuyện áo quần làm cái cớ để cầu thân, rồi tính dần đến chuyện hôn nhân. Để chúng ta có dịp so sánh:

Tình cờ bắt gặp nàng đây

Mượn cắt cái áo, mượn may cái quần

Để mà kết nghĩa tương thân

Sau này chỉ Tấn, tơ Tần se duyên.

Đọc bài ca dao sau, ta thấy sao nó trơ trụi quá, nó chỉ có xác mà không có hồn. Ngay xác nó cũng khô cứng, thiếu hẳn những gì gọi là duyên dáng, mượt mà của ngôn từ, của cách diễn đạt. Về nội dung, nó chỉ là một chuỗi ý xếp cạnh nhau, thiếu hẳn cái hồn, cái cảm xúc của tác giả. Điều này cho ta thấy, có ý chưa đủ mà còn cần phải có hứng cảm. Nhờ hứng cảm, ý thoát ra được thành những lời thơ mềm mại, tự nhiên; có sức hấp dẫn và phản chiếu được tâm hồn cùng tình cảm của tác giả./.

PHẠM THỊ NHUNG

Chú thích:

- (1) Rượu tắm: Rượu có nồng độ cao, uống ngon; khi rót ra thường sủi bọt lăn tăn (sủi tắm).
(2) Đôi trăm: Đôi bông tai, đồ sính lễ cho cô dâu.
(3) Tiền cưới: Số tiền nhà trai phải nộp cho nhà gái theo lời thách cưới trước (để trang trải tổn phí lễ cưới và để đôi trẻ có vốn làm ăn).
(4) Tiền cheo: Lệ phí nhà trai phải nộp cho làng nhà gái, để được chứng nhận là đã có cưới xin, đã thành vợ thành chồng. Ca dao có câu:
Bao giờ *tiền cưới* trao tay
Tiền cheo rắp nước mới hay vợ chồng



NỖI BUỒN MÙA HẠ

Hạ về nhớ mái trường xưa
Phượng bay theo gió vắng đưa ve sầu
Bây giờ tháng sáu chìm sâu
Hỏi thăm bóng nhỏ về đâu phương nào
Mộng đời hai ngả ly tao
Tuổi thơ nhẹ thoáng bay vào hư không
Dãi dầu má thắm phai hồng
Tóc xanh nay điểm phiêu bồng khói sương
Khi nào dòng cạn sông Tương
Tâm tư nửa giấc mộng thường chia xa
Vẫn thương tà áo lụa là
Trắng bay con phố, dáng hoa nhặt mờ
Mảnh tình che khuất lối mơ
Vòng tay vụng dại hững hờ buông lời
Buồn len xóm vắng xa vời
Còn trong tiềm thức một thời luyến lưu.

3-18

ĐT Minh Giang

MAI NÀY GẶP LẠI BIẾT CÒN NHAU?

Xa người từ độ biển xanh đâu
Sóng gió tha hương bạc mái đầu
Vật nặng trong vườn ai có giữ
Con đò dưới bến hỏi về đâu?
Hồn xưa mực nghẹn từng trang giấy
Lối cũ mây che cả nhịp cầu
Vật đổi sao dời năm tháng ấy
Mai này gặp lại biết còn nhau?

Còn nhau kể chuyện mùa luân lạc
Vách núi cheo leo mây thác ghềnh
Đêm trắng quê nhà sương lạnh buốt
Ngày dài đất lạ khói buồn tênh
Nương cà tím nụ vòn theo gió
Luống cải vàng hoa uốn khế mình
Một góc trời xưa giờ vẠN dậm
Cho thuyền viễn xứ mãi lênh đênh!

nguyễn vô cùng



NHỮNG CON ĐƯỜNG

Những con đường của ngày xưa bỗng lại
Hiện trở về như thác lũ băng ngàn
Những con đường chiều thương nhớ
mênh mang
Mây Cổ Ngự, Nắng Nghi Tàm, Quảng Bá
Gió mùa Thu lá vàng bay nhiều quá
Hà-Nội bốn mùa phát phới áo bay,

Những con đường Hàng Bạc, Hàng Khay
Chợ Đồng Xuân, Liễu Hồ Gươm, Phố Huế
Những con đường trải qua bao thế hệ
Gò Đống Đa, Quốc Tử Giám, Sinh Từ
Những con đường như huyền thoại viễn du
Bỗng trở về ngổn ngang trong tiềm thức
Tuyết đã phủ trắng mùa Xuân Ký Úc...
Tất cả xin lùi vào quá khứ lãng quên!

Cả con Đường Hoàng Lan ngát hương đêm
Năm ngoan nhé, những con đường thương nhớ
Lòng ta như mặt biển chiều sóng vỗ
Đá dựng thành sâu u uẩn... đây vơi !
Oì Mộng, Oì Thơ, Oì Dâu Biển cuộc Đời
Năm ngoan nhé, dưới đáy lòng Biển cả
Nhớ nhiều quá! Ta không còn muốn nhớ!
Xin Cho Lòng Được Thanh Thản Như Mây ...

TUỆ NGÀ

QUEN THUỘC

Có những con đường quen thuộc cũ
Từ ngày đôi lứa mới yêu nhau.
Tóc nàng phủ xỏa lên vai gã,
Tiếng nói người thương quá ngọt-ngào.

Những chuyện không đề, không đoán được,
Đêm này chưa hết, tiếp đêm mai.
Cổng nhà chẳng ấy quen không khép
Lũ chó tuân theo cứ sủa hoài.

Tay nhỏ ngang mày che ánh chói,
Có cô con gái lẳng vắn-bài,
Bâng-khuâng một phút hồn trinh-nữ,
Chùng mộng ngày mai, mộng với ai...

*

Lâu lắm, hôm nay về nẻo thuộc,
Chúng mình sống lại tuổi hai mươi;
Sau lưng tiếng chó ùa theo sủa,
Chồng vợ nhìn nhau ngật-ngheo cười.

Thuở ấy ân-tình mà gãy đổ,
Lòng nào thanh-thản tới hôm nay:
Đi trên đường cũ đầy quen thuộc,
Trời rộng ghi trong bốn cánh tay...

THANH-THANH

FAMILIAR

There are paths and persons known
to each other
Since the couple began to date one another.
Her hair flowing over his shoulder
used to rejoice;

And how sweet did sound the
sweetheart's voice!
Unexpected chats though without themes
were bright
And thus continued endlessly night
after night.
The gates usually were not shut
at that section:
Unchained dogs followed us,
barking to no objection.

Covering her sight from the dazzle with
a small hand,
There was a schoolgirl with homework
gone bland;
Stirred in her innermost virginal soul of a gal,
She seemed to dream a moment of
some future pal...

*

Here tonight to this old path familiar since
long ago
We are coming back to revive our
youth glow.
Husband and wife at dogs barking
and running after
Look at one another, convulsed with laughter.

Were our love in those green days
let to disappear,
How could we have our easy mind in this
night sphere:
We walk on the old path of
familiarity permanent
And embrace in our four arms the
wide firmament.

English version by **THANH-THANH**

CHUỘT NHÀ

* ĐỒ BÌNH *

Cuối tháng tư vào xuân nhưng gió còn lạnh, bầu trời sáng nay xanh như ngọc thỉnh thoảng có những giải mây trắng hồng lơ lững bay, đường phố trở nên thơ mộng vì những hàng cây đã rợp xanh lá non sau một mùa đông cảnh trơ trụi lá. Trên cành những cánh hoa còn đọng những hạt sương mai long lanh trong nắng như những viên kim cương muôn sắc. Dưới nền trời xanh ngắt một tòa nhà mái ngói đỏ màu đã xỉn nằm sừng sững trên cánh đồng bát ngát trông như một bức tranh ấn tượng, người ta gọi đó là khu nhà cổ được xây cất từ hồi Đệ nhất thế chiến nơi đây ít có người lui tới vì khá xa Paris. Lúc đầu khu nhà đó dành cho những gia đình lính, sau khi chiến tranh thứ hai chấm dứt một số đông quân nhân được giải ngũ và họ đã rời gia đình đi nơi khác lập nghiệp nên phòng bỏ hoang, chung cư bỗng trở nên vắng vẻ thiếu không khí nhộn nhịp thuở nào, và cái vỏ hào nhoáng khi xưa cũng dần tắt lịm theo thời gian!

Sau chiến tranh nhờ sự tiến bộ khoa học nền kinh tế Âu Châu khởi sắc và phát triển mạnh nên những phong trào thi đua mở mang đô thị nở rộ khiến những khu đất hoang mọc lên những tòa nhà cao tầng, những hiệu buôn lộng lẫy, những nhà máy, công ty, xí nghiệp lớn nhỏ đủ cỡ. Do đó người từ các thành

phố khác đổ về đây lập nghiệp, phố xá trở nên sầm uất thế mà căn nhà gạch xưa vẫn còn bị hẩm hiu! Bộ mặt bên ngoài chung cư vẫn vậy, lớp sơn màu xám tro lâu ngày đã tróc ngả màu bạc phéch trông nó vốn đã cũ lại càng xơ xác hơn! Mãi đến gần cuối thập niên 70 vì dân số trong đô thị gia tăng người ta đã sửa sang chung cư lại, sơn phết nó để cho thuê với giá rẻ. Khách đến thuê rất ít người bản xứ, đa số đều là người ngoại quốc từ những phương trời khác nhau như Bắc Phi, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha...đến Pháp lập nghiệp, trong đó có cả người Việt Nam tỵ nạn, tập thể đó dù có khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, chủng tộc hay tôn giáo họ vẫn sống rất hòa đồng trong chung cư.

Nhờ sửa sang lại, khu nhà cũ năm xưa nay được khoác lớp áo mới, ở phía trước được trồng hàng cây xanh lối đi, phía trong khuôn viên là vườn hoa có những hàng ghế cứ mỗi khi trời đẹp dân chung cư thường hay ra ngồi sưởi nắng. Góc phải khuôn viên là một bãi cát nhỏ với cây cầu tuột bằng gỗ sơn xanh đỏ dành cho trẻ em vui chơi. Bề ngoài chung cư đã được tân trang rộng mới mẻ nhưng bên trong khu nhà vẫn không thay đổi mấy, nó có thể mới với những người vừa đến cư ngụ nhưng lại rất cổ với những dãy cao tầng quanh đó. Tuy nhiên trong cái cũ kỹ ấy vẫn phảng phất một thời vàng son dấu tích của những người lính đã từng góp phần dệt lên những trang sử lẫy lừng cho nước Pháp. Phía sau khu nhà cổ là bãi đất rộng đầy

cỏ dại mà trẻ con rất thích vì chúng đã biến một khoảnh đất của bãi cỏ hoang thành sân chơi đá bóng. Nơi ấy cũng là nơi chó mèo đi dạo, thỉnh thoảng có cả những chú chuột lang thang đi kiếm mồi. Ở xứ này người ta rất quý chó mèo và xem chúng như bạn, nên lũ chó mèo được cưng chiều bảo vệ đảm sinh tật, lắm lúc chúng gặp chuột lại cong đuôi trốn! Cuối sân còn có căn nhà chứa đồ cũ hoặc đồ phế thải, vì ít bảo trì lại do lâu ngày nên tường nhà bị loang lổ, mái ngói cũng mọc rêu trông càng hom hem lụp xụp, chung cư đông người nên kho chứa đồ càng bừa bộn và chật chội! **Những mảnh đời trầm luân tục lụy đầy bát nháo đâu chỉ xảy riêng cho loài người? Cứ thử nghiêng xuống cảnh đời của những loài thú khác nào có ít xôn xao?!**

Trời hôm nay đẹp nhưng còn lạnh điều đó không ảnh hưởng đến sinh hoạt trong căn nhà kho, nơi chứa chấp căn bã, tụ điểm hò hẹn của loài chuột. Gia đình chuột Lát cư ngụ trong một góc kẹt và ở đây đã bao đời. Á nhóc chuột Lát rất tinh khôn, tính hay ăn vụng, nhất là thứ vụng ngày nhưng ít bị bắt gặp nên chuột ta dám tự mãn về sự khôn ngoan của mình. Đời đâu êm thắm và may mắn mãi, nhiều phen nó cũng phải chạy bờ vĩa vì lân la sang những nơi lạ bị trẻ nít đuổi! Chuột Lát con than với mẹ:

“-Loài người bọn chúng quả thật ác mồm lắm, mẹ ạ...Chúng đặt tên và xếp loại chúng ta vào loài chuột!”

Chuột mẹ nhìn con, âu yếm nói:

“-Con ơi! Hơi đâu mà nghe mồm người, tâm địa của chúng còn hiểm độc hơn nhiều, con à! Lắm đứa còn bắn hơn cả chuột nữa...thế mà chúng cứ vênh mặt, ngoác mồm chê ông, chê ông làm ra vẻ đạo đức.... Cũng là mặt chuột trát son phấn đấy con!”

Chuột con rùng mình, thở dài:

“-Thảo nào lại lắm bọn đạo đức giả đến thế!”

Chuột mẹ chu mồm khẽ gãi vào đầu chuột con, thở thê:

“-Chớ nên đi xa kiếm ăn, coi chừng chúng bắt đấy!”

Chuột con gục gặc đầu lí nhí...dạ. Bỗng chuột con ngoác đầu nói:

“-Đêm hôm trước lúc đi kiếm ăn, bóí trong bao rác con thấy được cây dòi thơm quá...Chuột Chu và chuột Cống ở cạnh đấy định giật cây dòi của con, nhưng may quá con tha kịp miếng mồi và nhanh chân phóng vào góc kẹt vừa ăn vừa quan sát. Con thấy chuột Chu và chuột Cống cũng phóng đuổi theo nhưng chúng lớn quá đành ở ngoài góc kẹt mà chõ mồm chửi.”

Chuột mẹ rùng mình, mặt biến sắc mắng yêu:

“-Mẹ đã nói con phải cẩn thận, chuột hay người vì miếng ăn thì cũng đều gian ác như nhau. Thế...chúng nó chửi con thế nào?”

Chuột con bồng tiu ngửu, buồn xo, trả lời:

“-Chúng chê chúng ta là loài chuột nhắt...đồ loắt choắt...đồ sống bẩn, chuyên bóí rác!”

Chúng còn nói:

“*Đáng lý mẹ con chúng mày phải sống nơi kẹt cầu, ống cống như chúng tao, nhưng mày lại bỏ ổ, nay rúc vào gầm giường, mai chui vào xó bếp của nhà người ta để rình mò lén lút, chờ hễ có ai sơ hở hay lơ đãng là thừa dịp bò ra ăn vụng những cơm thừa nước cạn. Thế...đã không biết xấu hổ mà còn bày đặt làm cao...đồ đười!*”

Chuột mẹ giận run lên, mắt đỏ ngầu, chu chéo nói:

“*Ồi giời ơi! Thật là xấu cho họ nhà chuột!*”

Và nghiêng răng, gằn giọng:

“*Chúng nó có tốt lành gì đâu con!*”

Chuột mẹ bỗng ngừng đầu lên, mặt đánh thép rít:

“*Con tưởng loài chuột Chù thom lắm sao? Con xem bộ dạng nó đầu dít chẳng cân xứng....đuôi thì ngắn cụt cớn, mồm lại chù dài ra, nhọn hoắt, trông mà thấy gớm. Cả làng chuột phải bỏ chỗ ở hang hốc mà đi vì cái mùi hôi đặc biệt của nó! Thứ chuột rượn ấy chỉ biết hóng đực...nên lúc nào cũng ngúng nguẩy, cong tồn như đười!*”

Chuột mẹ chếp miếng nước bọt đờ khô cổ, rồi lên giọng rủa tiếp:

“*Con tưởng chuột Cống sạch lắm hả? Hủi đấy! Trông nó to xác lại chuyên sống gầm cầu, kẹt cống rãnh. Con xem chân dung họ nhà mồm nhọn nào là chuột Đất, chuột Đồng, chuột Chũi, chuột Khuy, chuột Lang, chuột Bạch....Chẳng con nào giống nó cả!*”

Chuột mẹ ghé sát đầu vào chuột con, xuống giọng nói khề như sợ có ai nghe trộm:

“*Nó xơi cả thịt chuột nữa, đấy con!*”

Chuột con rùng mình lạnh xương sống, run run khề hỏi chuột mẹ:

“*Đâu có ai nghe mình nói chuyện, sao mẹ sợ dữ vậy?*”

Mắt chuột mẹ đảo lia, tai vểnh ra, đầu ngoáy qua ngoáy lại, thờ đều, hạ giọng nói:

“*Con ngây thơ lắm... Là **chuột** mà chẳng hiểu chuột. Chuột là tổ sư của ngành rình mò và báo cáo đấy con....Con người mới học lóm sau này thôi!*”

Chuột con giật bắn mình vì sợ hãi. Chuột mẹ ngậm ngùi kết luận:

“***Rõ là lũ chuột!***”

Chuột con nhướng cổ lên, thắc mắc:

“*Mẹ nói sao...con chưa hiểu?*”

Mặt chuột mẹ đánh lại, nói:

“*Con có biết loài người nhìn mình như thế nào không?*”

Chuột con tròn xoe mắt, lắc đầu. Chuột mẹ ngậm ngùi nói:

“*Họ bảo mình là loài thú gặm nhấm, mồm nhọn, đuôi dài, thường phá hoại mùa màng và gây bệnh dịch truyền nhiễm ... Họ còn kháo nhau rằng "Trải qua bao biến chuyển của thiên nhiên và thời đại, có bao nhiêu loài thú đã tuyệt tích, thế mà loài chuột vẫn an nhiên tồn tại, không những thế, chúng còn sinh sôi nảy nở mỗi ngày một đông hơn. Mặc dầu con người rất ghê tởm loại thú này và tìm đủ mọi cách để tiêu diệt chúng*

nhưng người và chuột vẫn quây quần chung đụng nhau. Thường thì chuột vẫn tránh người. Lắm khi chuột đông quá khiến người lại phải tránh chuột.”

Chuột mẹ nói tiếp:

“-Con thấy chưa, ý niệm của con người thật ác độc Cái gì bản nhất họ trút lên đầu mình, ngay cả việc lên án giữa con người với con người cũng thế, hễ ai có hành động bản là họ ví là chuột. Thế có tức không chứ?!”

Chuột con mặt hóm hỉnh bò ra khỏi góc kẹt, quay lại nói với mẹ:

“-Chuột người đấy, mẹ ạ!”

Hai mẹ con chuột cùng rít lên cười và bỏ đi kiếm ăn.

*

Sáng nay, chuột Lắt viếng nhà ông Giáo kiểm ăn, nó, tuy trời sinh có hơi loắt choắt nhưng bù lại rất nhanh nhẹn, giỏi lườn lách trong kẹt nhà, xó bếp, chuột ta biết được thói quen của người. Đợi lúc người trong nhà đi vắng mới mon men bò ra kiểm ăn mà chẳng ai quấy rầy cản trở sự vụng trộm. Lắt chạy lung tung hết phòng này sang phòng khác, rồi leo lên cả bàn thờ nhảy múa. Lần đầu tiên trong đời nó được hưởng cái diễm phúc hiếm hoi đầy ắp vật chất lẫn không khí tự do như hôm nay. Lắt cong đuôi phe phẩy vui sướng, mồm chum lại nhón hơn và rít lên âm điệu the thé. Nó tha hồ chọn lựa những phẩm vật ngon, lạ bày biện trên bàn thờ.

Chuột Lắt thoát nhìn cũng dễ coi, nhưng khi nó ghéch mặt lên mắt vừa tí hí lại sung húp; thêm mấy sợi râu lún phún trên mép nhúc nhích trông rất lém lỉnh và đều! Nó liếc về đĩa gà, mắt long lên và sáng quắc mùi thơm đã động não làm ứa đầy nước bọt, mấy sợi râu mép cũng co giật cong vút. Lắt liếm mép mon men lén mình qua nải chuối xanh, đĩa cam óng ả và những quả táo đỏ au thơm phức. **Lắt phân vân chưa biết dùng thứ nào trước, bỗng Lắt giật bản mình, khi thấy những ánh mắt rất nghiêm khắc trong bức ảnh thờ đang chăm chú nhìn nó!.** Chuột ta sợ quá, lông dựng đứng, đuôi cụp xuống định phóng chạy, nhưng chân cứ nhùng ra không giữ vững được thân mình; lại thêm tiếng người cười nói xôn xao ngoài hành lang càng làm nó cuống lên. Lắt hoảng hốt, những hương vị đầy quyến rũ của lúc đầu đã vụt mất...Nó thàn than: "*Chao ôi sao những phẩm vật bỗng sừng sững như ngọn đồi cản trở thế này?!"*... Nó cố thu hết sức nhắc chân nhưng không tài nào, như đã có ai đã nắm đuôi Lắt giữ lại! Nó ngoáy đầu, mắt đảo ngang dọc tìm lối thoát. **Nó điếng hồn như bị thôi miên khi liếc thấy những bức ảnh.** Nó muốn thu hình lại cho nhỏ bé hơn để lẩn khuất sau những đĩa phẩm vật, nhưng chân cứ mềm nhũn ra, khụy xuống và thiếp đi trong sợ hãi....Khi tỉnh dậy, việc đầu tiên nó liếc trộm những bức hình; thấy những ánh mắt vẫn bất động. Nó thàn nghĩ: "**có lẽ những người này hiền hơn những lớp người ồn ào mà nó thường**

phải tránh hàng ngày....hình như họ đang mỉm cười". Lát cảm như bị hoa mắt nên nhắm lại định thần rồi mở to ra quan sát, tất cả vẫn im lìm bất động, nó an tâm phần nào, vươn mình nhòm dậy ngoáy đầu nhìn thật kỹ, và chột hiều: **"Thì ra tất cả chỉ là hình tượng giống như tượng đá mà có lần theo mẹ đi kiếm ăn nó gặp ngoài công viên".**

Lát chồm lên, nhún nhảy, cười ha hả. Nó hiểu rồi :**"Những hình tượng này đều là người chết, thể nào mà họ hiện đến thế!"** Nó bò lại thật gần bức ảnh, ngắm kỹ từng chân dung và nghĩ: **"Biết đâu chẳng có những khuôn mặt ác, lúc còn sống đã hiếp đáp gia đình nó chẳng?"**. Cố tìm nhưng chẳng nhận ra ai, Lát tự nhủ: **"Chắc họ là những người xưa nên chưa biết những trò bầy chuột và dùng thịt chuột".** Nó cảm thấy :**"Chỉ có người chết là tử tế và có thể sống chung được với họ"**. Lát càng ngắm những di ảnh: **"Càng thấy họ dễ thương và mờ nhạt, trông buồn quá! Chẳng hiểu do bụi thời gian hay người chết thích mờ nhạt?"** Mải ngắm những người tử tế, xuýt nữa Lát quên mất cái bụng đang đói, nó bỏ mặc những hình tượng đang trầm tư, thoăn thoắt tiến về đĩa gà đang phoir mình mời gọi. Bộ lông nó xù ra, râu mấp máy vì con thèm đã cực điểm. Nó nhắm miếng đùi gà, ăn ngấu nghiến, rồi rít lên sung sướng như chưa bao giờ hưởng được cái thú tuyệt vời này. Bỗng nó chột nhớ chuyện năm ngoái mà bùi ngùi, cái lần theo mẹ rời hang đi xa lắm, sang tận nhà một người hàng xóm rất

giàu ở đầu đường để kiếm ăn. Lát còn nhớ mẹ bảo:

“-Phải đổi món mới thú! Nhưng thú đâu chẳng thấy mà xuýt nữa bỏ mạng cả mẹ con vì con mèo mun quái ác bên đó! Ôi...thoạt nhìn đã chết khiếp! Lưỡi nó đỏ lòm, mỗi lần liếm mép, răng nhe ra vừa nhọn vừa dài lóng lánh trông mà ớn lạnh....Huống chi nó lại to béo! Nhìn nó đi qua đi lại mà phát ớn...Nhất là tiếng kêu của nó như chuông ngân nghe lạnh thấu xương sống! Nó đã cụp tai vậy mà thính quá! Mẹ con Lát núp ở trong kẹt, nín thở, nào dám cựa cựa, thế mà nó vẫn biết. Nó hàm hừ đi đi lại lại, chòn vòn quanh bếp, rồi đưa chân vào góc kẹt khều. Hú hồn! Tị nữa thì chộp trúng! Chộp hụt nó càng trở nên dữ dằn phát tiếng kêu lạnh lốt, rồi nằm phục trong tư thế sẵn sàng nhảy bổ để ăn tươi nuốt sống con mồi. Thời gian lúc bình thường thì nhanh quá, nhưng sao lúc này hình như bị dính lại! Bỗng tiếng động của ổ khóa vang lên, cánh cửa bật mở, chủ nhà đi chơi khuya về! Lại thêm một kẻ ác nữa xuất hiện, chắc lần này mẹ con mình lúa đời!! Chủ nhà bước vào nhà không biết mèo đang rình mồi ; thấy nó nằm ì trước tủ bếp, lại tưởng là đói nên người chủ cúi xuống ẵm nựng, rồi cho ăn và uống sữa.

-Chao ôi! Sao nó lại hiền thế kia, nanh vuốt của nó đâu? Nó nhõng nhẽo nữa kia! Nó rúc đầu vào cổ chủ như đang chia sẻ hơi ấm và được chủ bế vào phòng khách, đặt lên ghế đệm ngủ....**Thật là bất công. Cũng là loài vật**

sống trong nhà, thế mà nó lại được thông dong và chủ nài niu chiều chuộng. Còn loài chuột mình thì cứ phải lén lút, bị người xa lánh và ruồng băt! Hú hồn, cũng nhờ người chủ mang nó đi, vô tình đã giải thoát khỏi nguy hiểm cho mẹ con mình."

Chuột Lắt hồi tưởng lại chuyện cũ mà rùng mình rồi thở phào nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi hiểm nguy. Nó tiếp tục nhâm nhi, tận hưởng những món ăn lạ, sau khi no nê, lăn ra ngủ. Đang ngon giấc, nó bỗng giật mình do những tiếng động ồn ào trước cửa. Mở choàng mắt, chân nó run lên vì thấy chủ nhà đã về. Sợ quá, Lắt cuống lên, đuôi cúp lại, đầu lấp ló sau bình hoa, mồm chồm về hướng chủ nhà, tai vểnh ra như muốn thu hết âm thanh của người để nghe xem đã bị phát giác ra chưa, nên không dám lao xuống.

Ánh nắng hắt vào căn phòng của nhà cụ Giáo từ phía lớp cửa kính tạo thành những mảng sáng vàng vọt, mờ đục, âm áp. Trên tường bộ tranh sơn mài cảnh ốc xa cừ óng ánh trong vệt nắng, dưới là chiếc truyền hình cũ, bộ bàn ghế loại đắt tiền đã ngả màu đặt giữa phòng; bên cửa sổ là chiếc tủ cổ đầy sách cạnh chiếc đèn chụp. Nổi bật nhất vẫn là chiếc tủ thờ được đặt ngay lối vào. Cánh cửa mở ra, người chưa bước vào nhà mà tiếng cười nói đã vang ra mãi tận ngoài sân, nhưng trong tiếng cười nói đó hình như có ẩn chứa một nỗi niềm? Họ là ai? Có phải là những người

biệt xứ nên trong lòng luôn ôm ấp một mối sầu quê hương nên mỗi lần gặp nhau họ tha hồ nói tiếng mẹ đẻ, họ thích bàn đủ chuyện, từ chuyện quốc tế đến quốc nội, họ tranh luận đủ mọi đề tài từ văn hóa, xã hội, quân sự đến chính trị. Họ thích lý luận, nhất là đề tài liên quan đến chính trị thường gây tranh luận rất sôi nổi. Cũng chính vì thế mà lúc đầu lớp người lưu vong này rất đông, xúm xít với nhau, sau dần dần mất vợi, lớp này đi thì lớp khác tới. Hôm nay là ngày giỗ ông bà của cụ Giáo, và cũng là buổi họp mặt nhóm bạn thân. Mở đầu câu chuyện được đưa ra bàn là chuyện ông đốc tờ Xanh Lơ, vì cả tháng nay bỗng dưng biệt tích khiến kẻ xấu mồm đã bảo ông về Việt Nam cưới vợ. Nghe thế, ông nổi cáu, than với bạn bè:

"-Thiên hạ ăn no lại rồn mồm, chuyên bàn những chuyện tào lao! Bầm giập lắm moi mới thoát khỏi ách Cộng sản, nay về đó để chui vào rọ hổ? Ở ngoài này bộ hết đàn bà rồi sao...mà phải về tận quê lấy vợ?...Moi vắng mặt ít tuần là phải qua Thụy Sĩ để theo một khóa học nhân điện."

Bạn bè thấy hoàn cảnh của ông cô đơn nên động lòng khuyên:

"-Này Mơ xừ Xanh Lơ, moi thấy toi đại gái quá, đã mất tiền mà vẫn phải nằm không, lấy quách em thơm nào cho yên thân...già khủ rồi đấy!"

Bác sĩ Xanh Lơ gân cổ lên cãi:

"-Ơ hay! Các ông lại lo con bò trắng răng ..Đại thế quái nào được!...Thế nào là đại? Quê hương bị mất biển, mất

đất thì chẳng lo...mà lo mất chút tiền cho gái!...Moi, già meo rồi...lấy gái to về mà thờ hả?!"

Cả đám bạn cười ồ lên, căn phòng rền âm thanh, sau đó trở lại yên lặng. Cụ Giáo bước vào nhà trong, đốc tờ Xanh Lơ đang chăm chú lật xem từng trang báo. Thi sĩ Viễn Mơ cất bầu không khí yên lặng, hỏi:

"Làm gì mà trầm ngâm thế, ông Bùi Trần?"

"Đang nghĩ chuyện sinh hoạt cộng đồng."

"- Ở Âu Châu một số nước người ta đã xóa bỏ biên giới và thống nhất tiền tệ, ông cứ mãi lo chuyện cộng đồng, ông đúng là "ăn cơm nhà vác ngà voi"...nhiều năm thế mà chưa một hả?!"

Nhạc sĩ Bùi Trần vừa cười vừa nói:

"-Nghịệp dĩ cả đó, ông ơi!"

Thời gian trôi nhanh quá, thấm thoát đã mấy chục năm xa xứ! Thời gian cũng làm sói mòn đi tinh thần đoàn kết của lớp người tị nạn! Bằng hữu thấy Bùi Trần còn hăng say trong sinh hoạt cộng đồng nên rất cảm phục, chỉ có những kẻ xu thời mới mỉa mai cho ông là kẻ đại. Có lần ông gặp một kẻ ác ý ở nhà một người bạn, hắt ta mượn hơi rượu điều cợt ông:

"-Nhìn ông chẳng Việt Nam chỗ nào, sao hăng thế?!"

Trông kẻ đối diện mặt phúng phính bơ sữa, mồm sặc mùi rượu, lấp bắp những lời yêu nước khẩu hiệu. Hồi đất nước

còn mịt mờ khói lửa chiến tranh, lúc đó đất nước rất cần thanh niên nhưng chẳng thấy ông ta đâu? Ông ta lại cúi mặt núp dưới chiêu bài phản chiến ở lì xứ người để tránh đạn mà không dám trở về dù Sài Gòn hay Hà Nội. Đến khi đất nước hết chiến tranh ông dở bài ca «con cá sống vì nước» ca ngợi tổ quốc, lấy cớ xây dựng lại quê hương về nước xoành xoạch như đi chợ...chẳng biết để kiếm gái hay kiếm ghé quyền lực? Những hạng người ấy chỉ biết đến quyền lợi cá nhân thì làm sao dám ở lại luôn với quê hương! Thế nhưng khi gặp các anh em cựu tù nhân chính trị Cộng sản, ông ta cứ ngoác mồm hùng hổ đòi tận diệt Cộng sản đến sợi tóc...như để che dấu một mặc cảm? Nếu như cứ im im mà hưởng thụ chắc đỡ xốn mắt hơn! Ông Bùi Trần cau mày định không trả lời nhưng thấy nụ cười đều hiện trên môi của người đối diện nên nghiêm nghị nói:

"-Vâng, Thưa ông, chỉ có ông là người Việt Nam yêu nước, còn tôi chẳng phải! Ông thuộc sử Việt Nam mà quên mất trang viết về giống Bách Việt ?! Trông ông, bơ sữa và men Tây ỉn đầy trong hơi thở, ngôn ngữ và điệu bộ, chắc sống ở xứ người lâu năm quá đã quen, nên ông không thấy rõ mình?! Còn tôi, quê hương ở trong tim! Tôi yêu Việt Nam vì nơi ấy có mẹ tôi, đất nước còn nghèo đói, và tự do,nhân quyền bị chà đạp! Ông thử ngắm bà vợ đảm, đảm con của ông cùng bảy cháu, chắc họ là Việt Nam chay?!"

Người đối diện xù mặt ngược lưng, nhún vai và bỏ đi.

Người mặc chiếc áo khoác màu xanh đậm, có cặp mắt mờ màng, dáng cao gầy và mái tóc hoa râm bông bênh rất nghệ sĩ đứng bên cửa sổ phòng khách là thi sĩ Viễn Mơ. Đó là một con người thật giản dị, thích thả hồn theo mây gió hơn là đứng trên bục giảng. Ông xem đời tựa mây khói, hợp tan. Dù là một giáo sư tiến sĩ toán nhưng ông lại không giải nổi những con toán đơn giản của gia đình, khi mà cuộc đời còn quá nhiều ẩn số! Dù tuổi đã ngoài sáu mươi nhưng trông ông rất trẻ, trên môi lúc nào cũng nở nụ cười...nào ai biết, có những niềm đau đã ẩn dấu trên môi?! Ngoài toán ra, ông còn rất thông thạo về nhiều ngoại ngữ, cứ mỗi lần có thi hứng, ông lại ứng khẩu dăm câu thơ "liên ngữ" Hán, Nôm, Anh, Pháp, Đức...Ông thích làm thơ chẳng phải để trở thành thi sĩ, nhưng vẫn cảm thấy hài lòng khi người ta gọi mình là thi nhân. Ông giải thích:

“-Học để lấy bằng cấp tuy có khó thật, nhưng chỉ cần cố gắng chịu khó, học năm nay không đỗ thì sang năm, học riết rồi cũng đỗ, Chứ làm thơ là phải do thiên phú, người làm thơ vốn có sẵn năng khiếu, cần đọc sách nhiều trau dồi kiến thức, bài thơ sẽ đẹp và sâu sắc. Nhưng nếu là nhà thơ chân chính thì phải có tâm hồn và phong cách thanh cao! ”. Bạn bè có kẻ chê, người phục nên có lần ông bị hỏi:

“-Ông quả đúng với cái tên Viễn Mơ, làm thơ đã khó hiểu, lại pha trộn ngôn ngữ, thế thì ai cảm được?!”

Mặc dù biết mình đang bị điều cợt, nhưng thi sĩ Viễn Mơ vẫn mỉm cười và nhỏ nhẹ trả lời:

“-Thơ là ngôn ngữ của ngôn ngữ, là nghệ thuật của nghệ thuật, do đó việc sử dụng liên ngữ trong thi ca là lẽ tự nhiên, làm đẹp ngữ nghĩa. Hơn nữa, thơ là tiếng nói của tâm hồn, chỉ cần xin các ông bỏ những bằng cấp của các ông ở nhà, nhớ khóa kỹ cửa lại, rồi đến đây xin lắng tâm hồn xuống cùng tầng số với tâm hồn tôi để nghe tiếng thơ...thì các ông sẽ hiểu ngay!”

Một người bạn trong nhóm, khôì hài nói:

“-Chúng tôi mà thả hồn theo ông thì lạc quách cả lối về...người ta lại tưởng một lũ điên đạo phớ thì chết!”

Cả nhóm ồ lên cười.

Tiếng động của chiếc phi cơ bay ngang làm chuột Lắt hoảng sợ tưởng có người trèo lên bắt nên phóng vào góc bàn thờ nằm im làm đổ chiếc bình đựng hoa. Mọi người cùng buột miệng:

“-Chuột! Chuột!”

Độc từ Xanh Lơ đứng phất dậy, hỏi:

“-Nhà cụ Giáo có chuột?”

Vị giáo sư già gật đầu nói:

“-Nhà này có chuột, các anh ạ! ...Ồ của nó là cái kho ngoài kia kìa...”

Thi sĩ Viễn Mơ vỗ đùi cười rú:

“-Nhiều lúc sống với chuột còn khá hơn sống với người đấy, các cụ ạ!”

Nhạc sĩ Bùi Trần chen:

“-Thế thì cụ Giáo tha hồ nghe tấu khúc bốn mùa!”

Độc tở Xanh Lơ nhăn mặt:

“-Moi nói thật, trong đời...moi ghét nhất là chuột, thứ nhì là đĩa, thứ ba mới tới rắn!”

“-Thế ông không sợ cạp, beo hả?”

Nhạc sĩ Bùi Trần hỏi:

“-Là người ai mà chẳng có nỗi sợ riêng, cạp beo tuy dữ nhưng nó biết thân phận nên ở mãi tận rừng sâu, ai vào đó đâu...mà sợ...còn rắn có loài độc, có loài không...dù là loài độc, mình có đạp lên nó mới mổ...đĩa là loài hút máu, lại rất dai, nhưng vẫn diệt được...chỉ có loài chuột là bản thủ không những nó gây bệnh dịch hạch còn chui vào nhà người phá phách!”

Nhạc sĩ Bùi Trần phá lên cười:

“-Nói như ông trên cõi đời này đâu chỉ có loài chuột...thế...bộ người không bắn, không phá hoại sao?!”

“-Đúng như thế những thứ được gọi là bắn và phá hoại thì đều đáng tởm cả ông ạ!”

Nói xong Xanh Lơ quay lại hỏi:

“-Cụ Giáo đã có cách nào diệt chuột chưa? Cụ tính nuôi đồ ăn hại đó mãi sao?”

Cụ Giáo uống hợp nước trà và chậm rãi trả lời một hơi:

“-Chẳng dẫu gì các anh, tôi cũng muốn diệt quách cái loài phá hoại đó đi, khổ nỗi nó đông quá! ...diệt con này thì nó lại sinh con khác, có khi còn dữ và phá hơn. Chỉ mới réo đến tên nó, vậy mà nó

đã chui vào tủ căn thùng máy bộ đồ..., lại còn leo lên cả bàn thờ ông bà mình nữa chứ...Đừng xem thường nó, các anh ạ!”

Nhạc sĩ Bùi Trần đề nghị:

“-Muốn chuột khỏi phá bàn thờ chỉ có cách dời bàn thờ đi chỗ khác, chuột sẽ mất dấu, nói theo cách mới là "thất nghiệp".

-“Không được đâu, anh ạ...Ai lại dời bàn thờ gia tiên đi chỉ vì một con chuột?!”

Độc tở Xanh Lơ lắc đầu khua tay nói:

“-Ông tưởng dời đi mà được yên sao?...dời đi chỗ nào mà hủi không bò đến!”

Nhạc sĩ Bùi Trần rít hơi thuốc, mắt lim dim hỏi:

“-Thế ông đã nghĩ được cách gì chưa?”

“-Theo moi nên kiếm một tay thiện xạ trong đám bạn cũ, đập một phát là 'toi đời' nhà chuột!”

Cụ Giáo hoảng lên, xua tay:

“-Ấy chết không được đâu, anh Độc ạ!”

“-Cụ sợ gì chứ?”, nhạc sĩ Bùi Trần hỏi.

“-Xin các anh bớt nóng, biện pháp ấy không được đâu...và lại tôi e rằng lâu ngày các ông ấy không còn dùng đến súng, lỡ bắn trật lại trúng vào di ảnh của ông bà tôi thì tội chết....”

Mặt độc tở Xanh Lơ đổi sắc, kéo gân cổ nói:

“-Cụ khinh chúng tôi quá!”

Cụ Giáo ôn tồn nói:

“-Ấy chết nào ai dám nghĩ thế!”

Nhạc sĩ Bùi Trần nói chen vào:

“-Sá gì con chuột Lắt mà tổn viên đạn, tôi đề nghị làm một con chuột khổng lồ bằng giấy, đặt ở dưới bếp, lần sau chuột lắt có chui vào nhà sẽ ngán mà cút mất vì thấy sư tổ loài chuột đang chực ở đấy.”

Cụ Giáo bỏ tách trà xuống bàn, lắc đầu nguây nguẩy:

“-Đã tỏm không muốn nhìn cái mặt chuột..., ai mà lại làm hình nộm chuột. Nhìn thấy nó mà bực mình chết sớm hả?!”

Đốc tờ Xanh Lơ bỗng vỗ đùi kêu cái đét, đứng dậy, nét mặt nghiêm nghị:

“-Các ông hờ một tí là sợ thì sao lũ chuột nó không lộng hành được!”

Đôi mắt của Đốc tờ Xanh Lơ bỗng sáng quắc, ông lướt tia nhìn chậm rãi vào ánh mắt từng người và đánh mặt nói:

“-Chỉ còn cách đốt quách căn nhà này đi thì đám chuột cháy queo râu....và cả họ nhà chuột sẽ bơ vơ, chẳng còn cơ hội phá bàn thờ tổ tiên nữa!”

Cụ Giáo cười ha hả nói:

“-Ồi giời ơi! anh Đốc sắp điên rồi!...Xin anh! Nếu đốt căn nhà này không những ở tù mà mình lại phạm tội đốt bàn thờ tổ tiên!”

Đốc tờ Xanh Lơ cũng cười ha hả nói:

“-Cụ lại sợ không có chỗ ở hay sao?...Xin cụ yên tâm. Nói thì nói vậy...đâu lẽ chỉ vì một con chuột nhất mà đốt nhà cụ?”

Mọi người quay sang nhìn thi sĩ Viễn Mơ đang trầm ngâm suy tư. Đốc tờ Xanh Lơ hỏi:

“-Sao ông Viễn Mơ suốt này giờ lại im lặng thế ...đang làm thơ hả?”

Thi sĩ Viễn Mơ bẽn lễn, nhỏ nhẹ:

“-Các ông bàn đến chuột mà tôi phát ngáy...Chuột hai chân vừa nhanh vừa gian ác...nhan nhãn khắp nơi sao không thấy ai đề nghị diệt?!”

Đốc tờ Xanh Lơ cười nói:

“-Đám chuột ấy mà bị diệt, thiếu gì kẻ phải tự tử vì bị phá sản nghề buôn chuột...”

Mọi người cùng phá lên cười. Thi sĩ hăng giọng, nghiêm mặt nói:

“-Theo tôi...những gì thuộc về tính chuột, các vị đã bàn, do đó chỉ cần cho chuột ăn những món ăn của chuột; chẳng hạn chuột Chu vì hôi nên thích hào nhoáng thì cho nó món ăn có hình dạng mẻ đay và cái tên rất kêu...Chuột Cống ở bản lại thích ăn thịt đồng loại thì món ăn có hình đô la...Nhất là phải cho chúng ăn no, chỉ một thời gian, tôi tin nó sẽ mập ú, to lớn và nặng nề...lúc đó vì thân xác phì nộn, khệnh khạng, nó sẽ không thể nào leo lên bàn thờ được!”

Cụ Giáo cười rú lên:

“-Tôi hiểu rồi... Lúc đó nó sẽ là con chó con, con mèo trong nhà!”

Nhạc sĩ Bùi Trần thêm vào:

“-Nó hôi quá chó mèo nào chịu nổi nó!”

Đốc tờ Xanh Lơ vút giọng từng tiếng:

“-Lúc đó chó mèo sẽ xúm vào đuổi nó đi, các cụ ạ!”

Chuột Lắt suốt này giờ nằm im, thấy mọi người mãi mê tranh luận, không ai

chú ý nên phóng cái ào xuống sàn nhà và thoát mình biến qua cửa sổ trước sự ngỡ ngàng của bao cặp mắt người. Cụ Giáo la lên:

“*Ấy, đây...các ông thấy chưa ? Bàn mãi cách diệt chuột mà nó..nó nằm sẵn trên bàn thờ từ lúc nào rồi!....*”

Thi sĩ Viễn Mạo cười rú lên :

“*Tôi đã nói rồi...chuột và người là hai thực thể không thể tách rời nhau được!*”

Cụ Giáo bản thân chưa biết nói gì thêm, mặt xịu xuống như cố nén một ít nhiều bức bối.

Tiếng động cơ của những chiếc xe ủi và cần trục nổ dòn đang phá sập khu nhà kho, làm náo động cả bầu không khí bên ngoài, cụ Giáo mở cửa bước ra xem.

“*-Chào cụ Giáo!*”

“*-Ai đó?*”

“*-Cháu Sơn đây mà!*”

“*-À, cậu Sơn ! Xin lỗi, ồn quá tôi không nghe rõ ! Cậu đang làm gì thế?*”

“*-Dạ, Cháu coi công xưởng này. Cháu đang cho nhân viên phá sập khu nhà kho để thiết lập một cơ sở thương mại nơi đây.*”

“*-À, ra thế!*”

“*Khoảng đất hơi hám quá ! Mà ..chuột, chao ôi, sao nhiều quá! Chúng có hay vào phá nhà Cụ không?*”

“*-Tránh sao khỏi! Chúng leo lên cả bàn thờ gặm nhấm hết cả các đĩa trái cây, còn làm đổ cả các tấm hình ông bà...*”

“*-Cụ yên tâm. Làn này chúng không còn vào phá nhà cụ nữa đâu. Chúng bị xe ủi đất cùng hai xe cần trục cán chết vô số, còn lại một ít, chắc phải tìm chỗ xa nào khác....*”

“*-Tốt quá! Cảm ơn Trời Phật. Cậu có rảnh vào xơi chén nước, nói chuyện cho vui...*”

“*-Cám ơn Cụ. Cụ cho lát nữa, ủi xong chỗ này, con sẽ vào hầu chuyện cụ.*”

Cụ Giáo bước vào nhà, mặt mày hớn hờ:

“*- Các anh ơi... Khỏi lo, khỏi lo nữa rồi...*”

“*-Sao? Cụ đã tìm ra được cách diệt chuột?*”

“*-Không. Có điều chúng sẽ không còn ở đây được...Căn nhà kho chứa đầy chuột bọ tồn tại cả gần thế kỷ nay bị cáo chung chỉ vì người ta sẽ biến khu đất hoang này thành một trung tâm thương mại!...*”

Độc tở Xanh Lơ cười ha hả:

“*-Thế là tôi đòi lũ chuột! Chỉ có kinh tế thị trường là diệt được chuột...ha ..ha...*”

Cụ Giáo liếc nhìn lên bàn thờ mà lòng cảm thấy nhẹ nhõm như trút được mối sầu.

Trong bãi rác của một khu vực chung cư khác. Hai mẹ con chuột Lắt đang nằm vật ra thở dốc:

“*Thật là khủng khiếp như động đất mẹ ạ! Xuýt ..tí nữa là con... xẹp lép rồi! »*

« Mẹ cũng thế ! Lúc đoàn xe ùi đến, mẹ chỉ lo cho con không chạy kịp dưới sự xóc xới của bọn gian ác!»

« Bây giờ con mới thấy loài người quá thâm hiểm và gian ác! Họ chỉ muốn tiêu diệt hết loài chuột của mình! »

«Con ơi! Làm sao họ tiêu diệt hết được; vì trên cõi đời này còn những nơi trú ngụ như hang hốc, cống rãnh, rác rưởi và sự vụng trộm thì ngày ấy chúng ta vẫn còn đất sống!»

« Ha...ha..ha.. Vậy con cũng giống người? »

« Cũng gần như thế. Họ là chuột hai chân, còn ta là người bốn chân đấy con!»

Căn phòng cụ Giáo lại vang tiếng cười nói như pháo. Bên ngoài mây cảnh liễu mon trón mấy nụ hoa. Dưới dãy tòa nhà cao tầng, những vạt nắng chiều xiêng xiêng loang góc phố và khu công viên những sợi nắng vàng lung linh trải dài trên thảm cỏ biếc. Trong vũng sáng đậm sắc màu quê hương ấy... thoáng có niềm đau!./.

ĐỖ BÌNH Paris



MỘNG VÀ THỰC

Tưởng thoát nước
Tìm nhau
Làm mây viễn du,
Nào hay tình xưa
Chỉ là cơn mưa lũ!
Giạt xuống đời
Thành sóng lên đênh,
Chờ hóa kiếp
Mộng và thực tái tê trùng điệp!
Người cứ về cho rừng thêm xanh lá,
Ta đếm buồn
Nghe dĩ vãng xót xa!
Vẫn tưởng quê hương,
Là con sông,
Nắm đất, bờ ao, núi thẳm,
Có đâu ngờ nguồn gốc cũng xa xăm!
Những tưởng bóng đêm
Chỉ của bày kên kên và rác rưởi,
Nhưng trong vực sâu,
Sao vẫn thăm tình người?
Những tường chiến tranh, ngục tù
Là niềm đau khó nhòa?
Nhưng qua cơn mê...
Người vẫn bước mù lòa!

ĐỖ BÌNH

Xin Cho Tôi

Thơ:
Cung T Lan

Nhạc:
Huy Lâm
© 2011

Cha Cha Cha

Xin cho
tôi trái tim còn nguyên vẹn — Còn thương yêu và nhân ái chan hòa — Để tôi
thấy trời xanh còn mây trắng — Và mặt trời luôn là nắng đẹp tươi — Xin cho
tôi đôi bàn tay rộng mở — Cửa vòng ôm độ lượng với can trường — Để tôi
thấy cuộc đời là che chở — Người với người mãi mãi sống yêu thương — Xin cho
tôi đôi môi cười rạng rỡ — Để u buồn tôi được xóa tan đi — Để tôi
thấy mình như là hoa nở — Và mỗi người là một vị thần tiên — Cho tôi

xin nụ hôn yêu thánh thiện — Của người yêu tôi chẳng gặp bao giờ — Để tôi
 thấy tình yêu là bất diệt — Và thời gian vô tận của đam mê — Xin cho
 tôi đôi mắt buồn không — nói — Cho ngôn từ lặng lẽ tiếng yêu
 dương — Để tôi trôi hồn tôi vào trong ấy — Và theo người về mãi với quê
 hương —
DS al Coda *⌘ CODA*
 Xin cho hương — Và theo người về mãi với quê hương —



THƯ GỬI NHÀ VĂN NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Ngọc Dung thân mến,

Vậy là bạn đã thực sự từ chức Chủ Nhiệm Tạp Chí Văn Học Nghệ Thuật Cỏ Thơm đúng vào ngày phát hành Tạp Chí Cỏ Thơm số 80 và cũng là ngày ra mắt tác phẩm “Bên Kia Bờ Nhớ” của Phạm Bá & Ý Nguyên - 18 tháng 3 năm 2018.

Bạn ơi, tôi không biết phải nói sao để bạn hiểu được nỗi lòng lưu luyến của tôi đối với bạn... Vẫn biết sau khi từ nhiệm bạn vẫn tiếp tục hợp tác với tạp chí Cỏ Thơm, nhưng không hiểu tại sao tôi có cảm tưởng như đã thiếu vắng hẳn một kỷ niệm thân thương nào đó! Những buổi phát hành sách báo 3 tháng một lần tại cơ sở Cỏ Thơm trên đường Chapel Crossway, Reston, Virginia... rộn rã những tiếng cười tiếng nói thân mật của các anh các chị trong gia đình Cỏ Thơm... những âm thanh réo rắt trầm bổng của Phan Anh Dũng, Phạm Xuân Thái & Hoàng Cung Fa quện trong những giọng ca truyền cảm của các ca sĩ trong gia đình Cỏ Thơm và thân hữu. Ngọc Dung ơi, còn nhiều lắm kìa làm sao giữ lại bây giờ... những món ăn đủ loại do mọi người đóng góp... tất cả rồi sẽ như thế nào nhỉ sau khi cơ sở Cỏ Thơm tại Reston đổi địa chỉ mới? Tôi sẽ nhớ mãi những hình

ảnh dễ thương này bạn ạ. Đúng như câu nói của người đời: Cái gì bạn có hôm nay, sang ngày hôm sau đã trở thành kỷ niệm. Ôi! Chúng ta đã có với nhau nhiều kỷ niệm như thế ư?

Bạn ơi, chúng tôi đến với gia đình Cỏ Thơm có thể không lâu như nhiều văn thi hữu khác và sự đóng góp của chúng tôi cũng không có gì là khởi sắc nhưng thiệt tình mà nói chúng tôi đã rất hãnh diện được là một thành viên của Tạp Chí Văn Học Nghệ Thuật này với các đại thụ như Thẩm Phán Nguyễn Văn Thành, Luật Sư Ngô Tăng Giao, Giáo Sư Phạm Trọng Lệ, Phạm Hữu Bính, Biên Khảo Gia Trần Bích San, Phạm Văn Tuấn và Hoàng Dân Bình, Nhà Văn Nguyễn Lân, Trương Anh Thụy, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồng Thủy, Phong Thu và Diễm Trân, nhà thơ Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Phan Khâm, Bùi Thanh Tiên, Nguyễn Phú Long, nhạc sĩ Phan Anh Dũng, Huy Lãm v.v

Những chia sẻ cùng những lời khuyến khích của bạn từ bấy lâu nay qua những sáng tác của tôi đăng trong Cỏ Thơm đã khiến tôi mến phục bạn và ngưỡng mộ bạn kể sao cho hết. Rồi từ đó qua cách điều hành cơ sở Cỏ Thơm, bạn đã chứng tỏ là một người phụ nữ có bản lĩnh, đứng đắn, thẳng thắn, mẫu

mực làm tôi thực ngạc nhiên và rất thán phục với những quyết định của bạn trong mọi sinh hoạt. Bạn đã tận tụy hết lòng cũng như đóng góp cá nhân từ vật chất lẫn tinh thần, từ công đến sức để duy trì Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm đứng vững trên 20 năm dài đằng đẵng.

Bạn ơi! Tôi còn muốn nói nhiều, nhiều nữa. Những gì tôi nói ở đây không thể nào diễn tả hết quan niệm của tôi về cái “đẹp” của bạn đối với Cơ Sở Cỏ Thơm nói chung và đối với tôi nói riêng. Bạn đã đem đến cho tôi niềm hân diện của một nữ lưu đứng trước một rừng bằng cấp và tài năng. I am so proud of you Ngọc Dung ạ.

Một lần nữa xin cảm ơn bạn đã nhân danh Nhà Xuất Bản Cơ Sở Cỏ Thơm giới thiệu tác phẩm đầu tay “Từ Một Vùng Ký Ức” của tôi vào ngày 17 tháng 6, 2017 cũng như tác phẩm “Bên Kia Bờ Nhớ” của tôi và Phạm Bá trong ngày 18 tháng 3, 2018.

Trước khi khép lại trang thư này, Ý Nguyên và Phạm Bá mến chúc Ngọc Dung được thanh thoi hưởng trọn niềm vui cho chính bạn và những ngày dài hạnh phúc bên con cháu.

Thân ái,

Ý NGUYÊN

Maryland - March 18, 2018

CHÚT TÌNH GỞI BẠN NGỌC DUNG

Ta gặp nhau đây giữa chốn này (1)
Thâm tình, trao đổi bấy lâu nay
Qua giọng tâm tưởng tình văn bút
Mãi mãi vuông tròn chẳng đổi thay
Cỏ Thơm xanh ngắt, tay thực nữ
Vun sợi, tia trồng mãi tốt tươi
Văn hóa cội nguồn hằng lưu giữ
Thơ phú hương nồng chấp cánh bay
Vun vút thời gian thấm thoát qua
Nào hay tuổi ngọc bóng xế tà
Xuân đến, Xuân đi sao níu lại
Chân tình tôi, bạn vẫn chan hòa

Ý NGUYÊN

*Để ghi nhớ ngày Ngọc Dung từ nhiệm
Cỏ Thơm 18 March 2018*

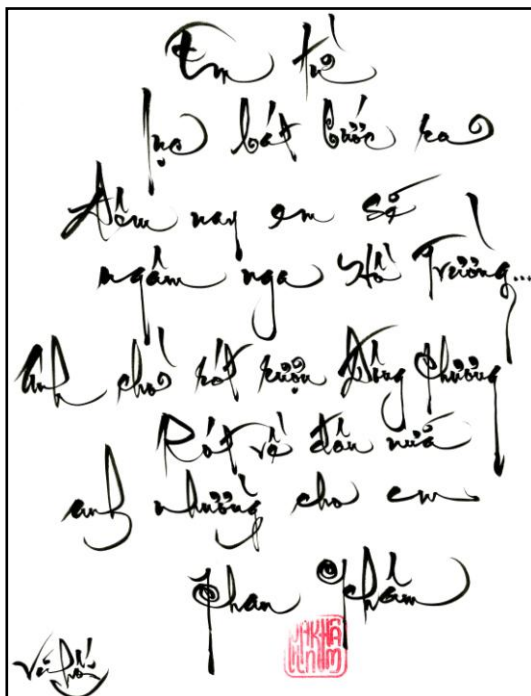
(1) Kỷ niệm ngày Ý Nguyên và Ngọc Dung gặp nhau lần đầu tiên tại Nhà Hàng Harvest Moon, trong bữa tiệc mừng 15 năm của Cơ sở Cỏ Thơm.
(15th Anniversary of Cỏ Thơm Magazine)

NHỚ MẸ

Soi gương mẹ bảo mẹ già
Con thừa chín bảy vẫn là trẻ thôi.
Trẻ hơn cả cụ chín mươi
Muốn già mẹ phải chờ trời một trăm.
Thời gian thấm thoát ba năm
Mẹ yêu đã đứng một trăm tuổi rồi.
Nào ngờ mẹ bỏ con cô
Mẹ con mình đã chia đôi hai đường.

Con còn vương nợ trần gian
Mẹ đi về nước Thiên Đàng với cha.
Mẹ đang hạnh phúc chan hòa
Chỉ mình con nhớ thiết tha những ngày
Sớm trưa ôm mẹ trong tay
Mẹ con mình vẫn sum vầy bên nhau.
Bây giờ sao quá đỗi đau
Mình con ôm mãi nỗi sầu khôn nguôi...

Hồng Thủy



TÌM HIỂU TÒA ÁN NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU

*** TP Nguyễn Văn Thành 1923 ***

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua và công bố ngày 10.12.1948 đã trên nửa thế kỷ. Với 30 điều khoản, văn kiện lịch sử này không phải là một Hiệp Ước ràng buộc các quốc gia hội viên mà chỉ đưa ra một tuyên cáo về những nguyên tắc (*declaration of principles*) nhằm cổ vũ sự tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản.

Theo cựu thẩm phán Tòa án quốc tế Kotaro Tanaka, bản Tuyên Ngôn đó được coi như một sự hướng dẫn tổng quát và đề ra một Bộ luật kiểu mẫu dành cho cơ quan lập pháp thuộc các quốc gia hội viên giải thích để áp dụng luật nhân quyền (1). Như vậy, không có một điều khoản nào trong Bản Tuyên Ngôn định nghĩa “nhân quyền và các quyền tự do căn bản” cùng quy định “trách vụ pháp lý” buộc các quốc gia hội viên phải bảo đảm và bảo vệ các quyền nói trên.

Chiến tranh lạnh kéo dài gần nửa thế kỷ suýt đưa nhân loại vào cuộc chiến hủy diệt. Biết bao nhiêu vụ vi phạm nhân quyền trầm trọng và thô bạo như giam giữ không xét xử, tra tấn, hành hạ vô nhân đạo, bắt cóc, thủ tiêu, hành vi man rợ... đã không được đưa ra xét xử trước công lý. Các nước cộng sản nằm trong khối Sô Viết đã kích Bản Tuyên Ngôn đó cho rằng khối tư bản đã lạm dụng Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc để can thiệp vào chủ quyền của các quốc gia hội viên. Trong bối cảnh lịch sử

đó, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu ra đời do Công Ước Nhân Quyền Âu Châu (*The European Convention on Human Rights*) được 21 quốc gia trong Hội Đồng Âu Châu (*Council of Europe*) ký ngày 4 tháng 11 năm 1950 tại La Mã (Ý) và có hiệu lực từ năm 1954 cho đến nay. Sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, khối cộng sản tan rã, ta thấy có thêm 20 quốc gia tại Âu Châu phê chuẩn Công Ước đưa tới con số 41 nước.

Mang danh xưng Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu nhưng Tòa này không có thẩm quyền áp dụng luật hình để xét xử những vi phạm nhân quyền mà chỉ thẩm xét đơn khiếu tố của các nạn nhân thuộc các quốc gia ký kết đã không tôn trọng các quyền và tự do căn bản quy định trong Công Ước và các văn kiện phụ đính. Nếu có sự vi phạm nhân quyền, Tòa Án nói trên sẽ mời quốc gia bị kiện và nạn nhân ra Tòa để điều đình gọi là dàn xếp hữu nghị (*a friendly settlement-Article 38*) bằng cách bồi thường thỏa đáng cho nạn nhân. Trái lại, Tòa Án của các quốc gia ký kết Công Ước sẽ xét xử vi phạm nhân quyền theo luật lệ của nước đó không bị Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu chi phối hoặc kiểm soát (2).

Vì có sự phức tạp trong thủ tục để đưa tới sự ngộ nhận cho nên vào năm 2000 các nhà đối kháng trong nước đã kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng hải ngoại Việt Nam bắt và đưa Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Việt Nam, khi công du Pháp Quốc, ra Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu về

tội lạm dụng nhân quyền. Ngược lại, các nhà đấu tranh cho nhân quyền ở hải ngoại lại chú tâm nhắm vào Tòa Án Hình Sự Quốc Tế và không ngớt tìm mọi cách đưa chóp bu Cộng Sản Việt Nam ra Tòa Án này về những tội phạm chống nhân loại và vi phạm trầm trọng nhân quyền.

Sự tranh đấu liên tục và kiên trì nói trên rất đáng được ca ngợi nhưng tiếc thay đã vấp phải trở ngại pháp lý lớn lao nên đã không đạt được kết quả mong muốn. Một trong những trở ngại lớn nhất là thẩm quyền lãnh thổ (*compétence territoriale-territorial application*). Hiện nay, trên thế giới, có hai Tòa Án Hình Sự Quốc Tế đang hoạt động có tính cách tạm thời và địa phương từ năm 1993 cho đến nay, bị giới hạn trong quốc gia Rwanda (Phi Châu) và Liên Bang Nam Tư cũ ở Âu Châu (Bosnia-Kosovo). Do đó, hai Tòa Án này không thể nói rộng thẩm quyền tài phán tới các quốc gia khác để thụ lý những tội phạm chống nhân loại hay lạm dụng nhân quyền xảy ra tại Á Châu hay Mỹ Châu (*Security Council Resolution, 827 May 25, 1993 for the Former Yugoslavia-Resolution November 8, for Rwanda*). Vậy chúng ta chỉ còn trông đợi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Thường Trực có thẩm quyền tài phán trên toàn cầu, theo sự dự đoán của nhiều luật gia tên tuổi, sẽ bắt đầu hoạt động vào năm 2002 hay 2004 nếu có đủ 60 quốc gia phê chuẩn (hiện đã có 36 quốc gia phê chuẩn) hoặc tìm một công thức khác.

Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập Công Ước Nhân Quyền Âu Châu và sự thiết lập Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu.

CÔNG ƯỚC NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU

1- Sự Ra Đời

Hội Đồng Âu Châu được thiết lập năm 1949 và có 21 quốc gia hội viên sau: Áo, Bỉ, Cyprus, Đan Mạch, Pháp, Tây Đức, Hy Lạp, Ai Nhĩ Lan, Băng Đảo (Iceland), Ý, Liechtentein, Luxembourg, Malta, Hòa Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ và Anh.

Nhằm đoàn kết giữa các quốc gia hội viên cùng chung một di sản về truyền thống chính trị, lý tưởng, tự do và chế độ pháp trị, 21 nước nói trên đã ký Công Ước Nhân Quyền Âu Châu vào ngày 04.11.1950 tại La Mã (Ý) và sau đó ký thêm 4 văn kiện phụ đính có hiệu lực từ năm 1954 đến nay. Số quốc gia Âu Châu gia nhập Công Ước ngày một đông, trong đó có nhiều nước cộng sản cũ. Nay có thêm 20 quốc gia phê chuẩn Công Ước như Albania, Andorra, Bào Gia Lợi, Croatia, Cộng Hòa Czech, Estonia, Phần Lan, Georgia, Hung Gia Lợi, Latvia, Lithuania, Moldova, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Nga, San Mario, Cộng Hòa Slovak, Slovenia, Macedonia và Ukraine. Tổng cộng có 41 quốc gia như đã đề cập trong phần dẫn nhập.

2- Những Quyền và Tự Do

Các quốc gia ký kết phải bảo đảm thi hành các quyền và tự do căn bản qui định trong Công Ước và các văn kiện phụ đính liệt kê như sau:

- Quyền sống;
- Cấm cưỡng bức làm nô lệ, nô dịch hay lao động khổ sai;

- Cấm tra tấn hoặc đối xử vô nhân đạo hay lăng nhục;
- Quyền tự do và an toàn bản thân;
- Không áp dụng luật hình có hiệu lực hồi tố (quá khứ);
- Quyền được xét xử công bằng và nhanh chóng;
- Quyền có đời sống riêng tư và gia đình;
- Tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo;
- Tự do phát biểu ý kiến;
- Tự do lập hội và hội họp;
- Quyền kết hôn và lập gia đình;
- Quyền đòi bồi thường;
- Cấm sự kỳ thị;
- Cấm sự lạm dụng các quyền;
- Quyền giáo dục;
- Quyền tự do tuyển cử;
- Quyền tự do cư trú và đi lại;
- Quyền kháng án về các vụ hình sự;
- Cấm giam giữ về nợ nần;
- Bảo vệ tài sản;
- Bãi bỏ án tử hình.

Qua sự trình bày các điều ở trên, ta thấy một số quyền ghi trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được đưa vào Công Ước Nhân Quyền Âu Châu. Khác với Bản Tuyên Ngôn, Công Ước này đã định nghĩa “các quyền tự do” cùng quy định “trách vụ pháp lý” buộc các quốc gia ký kết phải bảo đảm cho mọi người thuộc thẩm quyền tài phán của mình, các quyền được liệt kê trong Công Ước và các văn kiện phụ đính.

Đặc biệt có 37 quốc gia ký kết Công Ước đồng ý bãi bỏ án tử hình, ngoại trừ 4 nước như Ba Lan, Albania, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ chưa phê chuẩn. Các nước chống án tử hình viện dẫn lý do: con người có quyền

sống, tự do và an toàn bản thân thì không thể bị kết án tử hình hay bị hành quyết. Có nhiều nhà phê bình cho rằng áp dụng án tử hình là phi pháp và man rợ (3).

TÒA ÁN NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU (European Court of Human Rights)



Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu là một định chế quốc tế (*an international institution*) và trong một số trường hợp có thể nhận đơn khiếu tố của những người thỉnh cầu Tòa thẩm tra quyền của họ ghi trong Công Ước Nhân Quyền Âu Châu đã bị vi phạm. Công Ước này là một Hiệp Ước và được một số quốc gia cam kết bảo đảm một số quyền căn bản. Những quyền đó được qui định trong Công Ước và 4 văn kiện phụ đính số 1, 4, 6 và 7. Ngoài ra, Tòa còn có thẩm quyền giải thích hoặc áp dụng Công Ước cũng như các văn kiện phụ đính (4).

1- Tổ Chức

Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu được thiết lập vào năm 1950 đặt trụ sở tại Strasbourg (Pháp).

Số thẩm phán bằng số quốc gia tham gia Công Ước, được Nghị Viện Âu Châu bầu với nhiệm kỳ 6 năm. Khi thẩm phán tới tuổi 70 thì nhiệm vụ sẽ chấm dứt.

Tòa có các cơ cấu sau:

- Một Ủy Ban gồm 3 thẩm phán xét đơn khiếu tố xem có hợp lệ hay không.
- Nhiều phòng xử (*Chambers*), mỗi phòng có 7 thẩm phán để thẩm tra về thủ tục dàn xếp hữu nghị.
- Một phòng xử chung thẩm (*Grand Chamber*) gồm 17 thẩm phán xét đơn xin giải thích hoặc áp dụng Công Ước và các văn kiện phụ đính.

2- Thẩm Quyền

Nếu một trong số 41 quốc gia phê chuẩn Công Ước đã vi phạm một trong những quyền căn bản thì nạn nhân có thể khiếu tố trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu. Tòa chỉ xét các quyền ghi trong Công Ước và các văn kiện phụ đính. Tòa này không phải là Tòa kháng án nên không thể bác đơn hoặc sửa đổi quyết định của Tòa Án thuộc các nước gia nhập Công Ước.

Tòa chỉ xét trách nhiệm công quyền (lập pháp, hành pháp, các Tòa Án...) của một trong các quốc gia ký kết Công Ước chứ không giải quyết những vấn đề riêng tư liên quan tới cá nhân hay các tổ chức tư nhân.

Tổ chức phi chánh phủ (*non-governmental organization*) hay một nhóm nạn nhân có thể nộp đơn khiếu tố trước Tòa nếu một trong số 41 quốc gia đã vi phạm các quyền của họ.

Tòa chỉ nhận đơn khiếu tố nếu nạn nhân đã làm hết thủ tục như kháng cáo, kháng án, thượng tố hay phá án tại các Tòa thuộc

quốc gia của họ. Khi đã có phán quyết của Tòa tối cao rồi thì nạn nhân có thời gian 6 tháng để khiếu tố trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu.

3- Những vụ án tiêu biểu

Kể từ khi được thành lập cho đến nay, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu đã xét xử hàng trăm vụ. Người viết xin đề cập 3 vụ tiêu biểu dưới đây:

Vụ Papon

(*Case of Papon v. France*)



Maurice Papon, 87 tuổi, cựu Tổng Thư Ký Hạt Gironde từ năm 1942 đến 1944, bị đưa ra Tòa Đại Hình Bordeaux (Pháp) xét xử ngày 08.10.1997 về “*những tội phạm chống nhân loại*”. Bị cáo đã ký lệnh giao 1.950 người Do Thái cho Đức Quốc Xã để đưa họ vào trại tử thần Auschwitz (Balan). Sau Đệ Nhị Thế Chiến, bị can giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng như Cảnh Sát Trưởng Ba Lê, Đại Biểu Hạt Cher và Tổng Trưởng Ngân Sách năm 1978.

Ngày 02.04.1998, bị can bị kết án 10 năm cầm cố (*10 ans de réclusion*) về “*tòng phạm những tội phạm chống nhân loại*”. Bị can được tại ngoại từ đầu vụ án nên khi xin phá án vẫn được tự do tạm. Trong lúc chờ phán quyết của Tòa Phá Án (*Cour de*

Cassation) ngày 01.10.1999, bị can trốn sang Berne (Thụy Sĩ) với 3 thông hành giả mạo. Sau 11 ngày ẩn trốn tại một khách sạn tại nơi trượt tuyết ở Gstaad, bị can bị bắt và bị dẫn độ bằng phi cơ trực thăng về nhà giam tại vùng ngoại ô Ba Lê.

Dựa vào điều 3 Công Ước, Papon 91 tuổi, khiếu tố ngày 12.01.2001 trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu về sự giam giữ người lớn tuổi và bệnh hoạn là vô nhân đạo và lãng nhục.

Ngày 08.06.2001, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu đã bác đơn khiếu nại của Papon viện dẫn lý do không có một nước nào trong Hội Đồng Âu Châu ấn định giới hạn tuổi tác của phạm nhân cao niên. Ngoài ra sự giam và đối xử không đạt tới mức nghiêm trọng quy định trong điều 3 của Công Ước.

Đây là lần đầu tiên một nhân viên cao cấp Pháp bị kết án tù về “*tòng phạm những tội phạm chống nhân loại*” xảy ra cách đây trên nửa thế kỷ dưới chính quyền Vichy cộng tác với Đức Quốc Xã.

Phản ứng của dân chúng Pháp rất khác nhau về vụ án Papon. Trong cuộc họp báo, luật sư Varaut, bào chữa cho Maurice Papon, đã phản ứng với lời tuyên bố như sau: “các thẩm phán đã xét xử Lịch Sử, một ngày nào đó Lịch Sử sẽ phán xét các thẩm phán” (*les juges ont jugé l'Histoire, un jour l'Histoire jugera les juges - Le procès Papon*)

(Press release issue by the Registrar-
Case of Papon V. France - Application No 64666/01)

Vụ 25 dân thiểu số Hung Gia Lợi xin tị nạn chính trị

(Case of József Kraszina and 24 others V. Hungary inadmissible)

Vào năm 2000, 25 dân thiểu số Hung Gia Lợi và một số trẻ em đi theo, đã rời bỏ nước đến Pháp xin được hưởng qui chế tị nạn. Các đương sự khiếu nại nhà cửa của họ ở làng Zámoly bị phá hủy một cách trái phép, buộc họ phải sống tạm tại nơi khác hơn 3 năm. Trong thời gian đó, họ bị ngược đãi về chủng tộc, bị đánh đập và bị tấn công nhưng chính quyền Hung Gia Lợi không đảm bảo an toàn bản thân cho nhóm người đó. Con cái của họ bị kỳ thị phải theo các lớp học riêng biệt. Các đương sự viện dẫn chính phủ Hung Gia Lợi đã vi phạm các quyền trong Công Ước và các văn kiện phụ đính như tự do và an toàn bản thân, quyền được xét xử công bằng, quyền giáo dục, bảo vệ tài sản và cấm sự kỳ thị.

Ngày 8 tháng 6 năm 2001, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu gồm 3 thẩm phán đã bác đơn khiếu tố viện dẫn lý do các đương sự đã không tận dụng mọi phương cách trong thủ tục xin kháng cáo, kháng án và thượng tố trước Tòa Án Tối Cao của quốc gia đương sự.

(Press release issued by the Registrar -
Application number 59329/00)

Dàn Xếp Hữu Nghị

Một nhóm 208 nạn nhân Ý truyền máu vào thập niên 1980 bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan B hay C hoặc bệnh liệt kháng AIDS-HIV, dựa vào điều 6 khoản 1, khiếu

nại thủ tục dân sự tố tụng kéo dài từ 3 năm đến 6 năm.

Vụ trên đã được giải quyết bằng sự dàn xếp hữu nghị bồi thường cho mỗi nạn nhân từ 5.000.000 đến 90.000.000 đồng Lire, đơn vị tiền tệ Ý Đại Lợi (tính trung bình mỗi người lãnh 60.000.000 đồng Lire) và không phải trả phí tổn 80.000.000.

(Mas. A. and others V. Italy - No. 53708/00 Chamber Judgment Concerning Italy)

KẾT LUẬN

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu đã đi những bước đầu tiên về sự định nghĩa nhân quyền và các quyền căn bản cùng đặt ra trách vụ pháp lý mà từ trước cho đến nay chưa có văn bản quốc tế nào quy định đầy đủ như vậy. Việc thiết lập Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu nhằm phục vụ nhu cầu tiên quyết để bảo vệ nhân quyền tại các quốc gia trong Hội Đồng Âu Châu. Mặc dầu không hoàn hảo, Công Ước đã để lại các bài học sau:

1- Những vụ vi phạm nhân quyền ở Âu Châu đã giảm

Nhờ các cuộc điều tra vi phạm nhân quyền đúng lúc và kịp thời đã ngăn chặn sự lạm dụng nhân quyền của cơ quan hành pháp đặc biệt đối với các lực lượng an ninh, dân sự cũng như quân sự, đi trái với tinh thần của Công Ước. Vấn đề bao quát và quan trọng nhất là phải bảo vệ cá nhân chống lại sự tra tấn, đối xử tàn ác, trừng phạt vô nhân đạo và lăng nhục.

Một mặt, Tòa Án hình thuộc các quốc gia hội viên, dựa vào luật lệ được thay đổi phù hợp với Công Ước, đã xét xử mau chóng những vi phạm trầm trọng nhân quyền, và mặt khác, một cơ cấu chính trị như Ủy Ban Liên Bộ cùng với Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu, qua thủ tục hành chánh hay tư pháp, điều đình để bồi thường thỏa đáng cho nạn nhân mà quyền của họ bị xâm phạm. Nhân viên cao cấp trong chính quyền có trách nhiệm canh chừng và kiểm soát thuộc cấp trong việc tôn trọng và thi hành triệt để các điều khoản trong Công Ước. Do đó, sự vi phạm nhân quyền đã giảm rõ rệt tại Âu Châu.

2- Những tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền

(International norms on human rights)

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu không phỏng theo bất cứ một Tuyên Ngôn Nhân Quyền riêng nào như của Anh, Pháp hay Mỹ mà chỉ đưa một số quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vào Công Ước. Vì có sự khác biệt về chủng tộc, tôn giáo, xã hội, chính trị, luật pháp và triết thuyết cho nên cần phải có một mẫu mực chung cho sự định nghĩa và bảo vệ nhân quyền cho 41 quốc gia hội viên để dàng chấp nhận để thống nhất hành động trong việc tôn trọng và thực thi nhân quyền cho tất cả mọi người trong cộng đồng Âu Châu.

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu chỉ có hiệu lực trong khu vực nhưng được đem ra thực hành đã để lại nhiều kinh nghiệm quý

báo cho các nhà soạn thảo luật nhân quyền hiện được Liên Hiệp Quốc bảo trợ.

Ngày nay nhân quyền không còn là danh từ suông hay trừu tượng nữa mà đã trở nên một đức tin, một khát vọng của loài người muốn được sống trong nền hòa bình vĩnh cửu với những quyền căn bản của con người dưới một mái nhà của đại gia đình các dân tộc trên trái đất này. Chiến tranh đã bị đẩy lùi và hòa bình đã được tạo dựng trong cộng đồng thế giới. Hòa bình chỉ có giá trị nếu nhân quyền được tôn trọng và bảo vệ.

Lịch sử đã chứng minh cho ta thấy nhân quyền rất đáng được bảo vệ cho dù chúng ta có phải đổ máu. Nhân loại đã hy sinh biết bao nhiêu nhân mạng và chịu đựng sự tàn phá khủng khiếp trong hai cuộc chiến, đặc biệt vào thế chiến thứ II do quân phiệt Nhật và Đức quốc xã gây ra để đi tìm kiếm và kiến tạo một nền hòa bình lâu dài trong đó không thể thiếu 4 quyền tự do được Tổng Thống Franklin D. Roosevelt đề ra vào năm 1941 trong khi cuộc chiến diễn ra vô cùng khốc liệt.

Sau khi Thế Chiến II chấm dứt, ta thấy nhân quyền đã được truyền bá rộng rãi và phát triển mạnh mẽ được coi như một điều kiện không thể thiếu trong một xã hội thực sự dân chủ. Đó là điều kiện thiết yếu làm nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới.

Hậu thế sẽ mãi mãi tri ơn hai vĩ nhân, Thủ Tướng Winston Churchill và Tổng Thống Franklin Delano Roosevelt cùng Bà

Eleanor Roosevelt đã đóng góp biết bao công sức vào việc soạn thảo và thực hiện Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vừa mang một đức tin vừa có tính cách pháp lý để ngăn ngừa sự tàn bạo và man rợ không bao giờ còn xảy ra trên hành tinh này nữa.

Chú thích:

- (1) Kotara Tanaka, *Some observations on Peace, Law and Human Rights-Transnational Law in a changing society*. Essays in honor of Philip C. Jessup.
- (2) Notice for the attention of persons wishing to apply to the European Court of Human Rights.
- (3) Protocol No 6 Convention for the protection of human rights and fundamental freedoms concerning the abolition of the death penalty.
- (4) J.E.S. Fawett-*The application of the European Convention on Human Rights-Transnational Law in a changing society-Essays in honor of Philip C. Jessup*.



PARIS, CUỘC TÌNH NỒNG

Chiều xuống chậm trên công viên, tượng đá
Lá rơi vàng ngập lối vườn Lục Xâm
Dáng ai ngồi ghế nhỏ, nhớ xa xăm
Sương lành lạnh, nghe tiếng thu man mác.

Thu Paris, buồn tuôn giòng nước mắt
Vòng tay nào ôm chặt nỗi tha hương
Ga Lyon nghẹn ngào, vẫy tay đường tan tác
Tháp Eiffel cao vời, còn đứng mãi cô đơn...

Ánh nắng lên, Sacré Coeur rộn rã dập dồn
Khu Montmartre mang mang tình nghệ sĩ
Quán vỉa hè réo gọi bến năm xưa
Vòng tay chặt, vừa lòng nhau em nhỉ?

Moulin Rouge, đêm sâu vùng suy nghĩ
Đôi mắt bồ câu đen láy, ngỡ đi về
Sao em khóc khi dòng Seine xanh mãi?
Môi em mềm mại đắng cỗi đam mê...

Paris ơi, đây buổi chiều vàng tuyệt thế
Nét hương yêu quay theo điệu valse gầy
Tay trong tay hoa bướm ngất ngây say
Đời phiêu lãng, cuộc tình nồng bất tận...

BÙI THANH TIÊN

Ivry-Sur-Seine, ngày 30-8-05
Kỷ Niệm Mùa Thu Paris



ĐỌC THƠ LÝ HIỂU

“VỤN VẬT ĐỜI THƯỜNG”

* NGUYỄN PHÚ LONG *



Lý Hiểu

Buổi trưa ngày 18 tháng 3 vừa qua tôi có tham dự buổi sinh hoạt của cơ sở Cỏ Thơm tại nhà hàng Harvest Moon vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Đến nơi gặp

các vị từng cộng tác viết trong Tam Cá Nguyệt San từ bao năm nay rất vui, lại còn vui hơn nữa khi anh, một cây viết Cỏ Thơm lâu năm, tới bàn tặng cho tập thơ mới in, nhan đề: “Vụn Vặt Đời Thường” đem về đọc ngay. Nhưng trước hết xin trân trọng có lời thành thật cảm ơn tác giả.

“Vụn Vặt Đời Thường” dày gần hai trăm trang, bìa xanh, vàng, tím, nhả nhận, giản dị, bên trong cũng có nhiều trang hình màu minh họa xinh xắn. Chẳng cần thiết lời mở đầu, giới thiệu trang điểm, vòng vo, màu mè ngoại trừ ở cuối trang 123 phần 4- Hoa Thơ, Lý Hiểu viết: *”Dù cố gắng rất nhiều nhưng phần “Hoa Thơ” có rất nhiều thiếu sót, mong vui lòng bỏ qua. Cảm ơn quý thi hữu đã cùng vui xướng họa. Thân chúc thân tâm an lạc.”*

Cuốn sách chia ra bốn phần. Phần một: thơ do Lý Hiểu sáng tác; Phần hai: thơ của người em ruột Lý Thy Dân; Phần ba: thơ Đường của Lý Hiểu sáng tác và được nhiều thi sĩ khác họa lại. Phần bốn: Lý Hiểu họa lại Đường thi của các thi sĩ khác.

Như thế, ở phần ba, một bài thơ của Lý Hiểu đôi khi thêm rất nhiều bài họa của người khác đi cùng; Về phần bốn, mỗi bài của người khác có một bài họa của Lý Hiểu đi cùng. Đặc biệt nơi phần bốn ở trang 131 sau bài xướng của người khác, ngoài Lý Hiểu còn có thêm hai người khác cùng họa. Bốn bài xướng họa này đã trích mỗi bài hai câu thành bài liên ngâm làm kỷ vật tặng bà chủ nhiệm Cỏ Thơm Nguyễn Thị Ngọc Dung trong dịp bà về hưu.

Cũng trong phần bốn, ta còn thấy nhiều bài Lý Hiểu họa mà chả cần kèm bài xướng của người khác, bây giờ sự thể ấy chấp nhận được, có nhiều người làm như thế. Nhà thơ Hồ Công Tâm viết trong tập Duyên Thơ Xướng Họa: “Người làm bài thơ họa ngày nay chỉ cần giữ 5 vần của bài xướng, không nhất thiết phải khai triển chung một đề tài để có một bài thơ, một sáng tác đứng độc lập.” Nên trường hợp ấy không kèm bài xướng cũng chẳng sao!

Tôi cùng mấy thi nhân cả trong và ngoài nước hân hạnh có mặt thấp thoáng nơi tập

Vụn Vặt Đồi Thường vì là nhóm thơ giao du xướng họa với nhau từ nhiều năm nay. Song đọc thơ Lý Hiểu nơi đây vẫn thấy nhiều khám phá nhiều ý tưởng sáng tạo mới lạ gây ngạc nhiên!

Ngay cái nhan đề tập thơ cũng khiến ta suy gẫm. Rất khiêm tốn như thông báo với độc giả chỉ là chuyện vụn vặt đồi thường thôi. Nhưng nghĩ bụng mấy hình ảnh đồi thường, vụn vặt mà vẽ ra để đọc giả thấy đúng, thích thú, hấp dẫn cũng chẳng phải dễ dàng:

*“Ngồi xem lục bát bên đèn,
Trò chơi tiểu kỹ bon chen đôi lời.”*
(Dâng Người Lục Bát trang 19)

Trò chơi cũng phải bon chen! Đừng thắc mắc làm gì! “Văn giác văn chương chân tiểu kỹ” về già mới hiểu văn chương là trò tiểu xảo bây giờ chắc phải bon chen là đề:

*“Đợi mãi em về đọc lại thơ,
Ngày xanh bút tích chữ phai mờ.”*
(Mưa Xuân Thành Cổ trang 17)

Nếu chẳng ngồi chờ đợi em, dẫu thời gian bút tích chữ phai mờ mà đi tới thì biết tới đâu:

*“Chỗ muốn đến mà không đến được,
Động thiên thai cỏ mọc hoa chen.
Vực đèo huyền hoặc liên miên
Ngăn cách tiên tục thêm phiền lòng ai”*

Bốn câu thơ trích từ bài Hoang Đường (trang 26), đọc thấy tức anh ách vì một nơi cỏ mọc hoa chen, vực đèo huyền hoặc là chỗ hấp dẫn muốn đến mà cách ngăn không đến được. Câu thơ thứ tư là lục bát đảo ngược “cách ngăn” đúng hơn “ngăn cách.” (theo Dương Quảng Hàm, Văn Học Việt Nam, Trung tâm học liệu xb.)

Tôi nghĩ thơ cũng phải có luật lệ, kỹ thuật, câu thơ càng vụn vặt, càng đồi thường kỹ thuật càng cao. Bài Dư Âm Buồn trang 39, mười hai câu mỗi câu tám chữ dùng kỹ thuật toàn vần bằng mới mẻ âm thanh thật trầm buồn man mác.

Vì xướng họa rất vững tưởng chỉ rành Hàn Luật dè dàu Lý Hiểu làm đủ thể loại từ lục bát, bảy chữ, song thất lục bát, ngũ ngôn tất cả đều nhuần nhuyễn và đặc biệt lợi dụng ca dao tài tình:

*“Thương hoàng hậu vương triều
Chiêm quốc
Đẫm sử vàng lệ ngọc Huyền Trân
Chiều chiều gió thổi Hải Vân
Chim kêu vượn hú gấm thân em sầu.”*
(Nói Dòng Ca Dao trang 38)

Bài thơ Nói Dòng Ca Dao trích bốn câu trên này để tả nỗi lòng công chúa Huyền Trân về làm hoàng hậu vương triều

Chiêm quốc dùng nhằm với tâm trạng cuộc Hành Trình (trang 43) như sau:

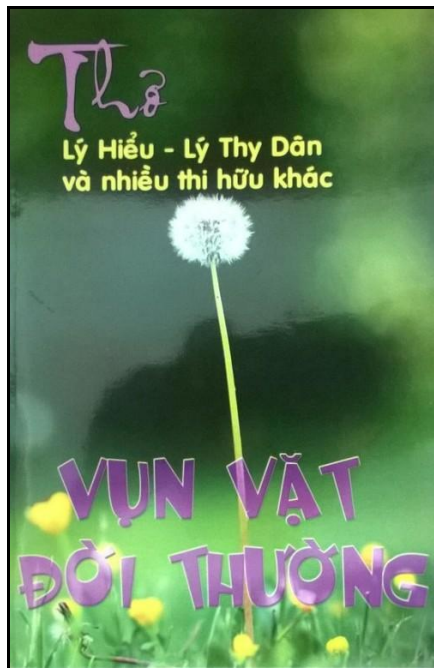
*“Gậy trúc chống lưng còn
Tìm đường ra biển đông
Dã tràng còn giỡn cát
Sóng giạt nguyệt bênh bông.”*

Trên đây tôi mới giới thiệu sơ về những kỹ thuật thể loại thơ mà Lý Hiểu đã sử dụng. Muốn tường tận mọi mặt, nhất là nội dung, cũng là để sự thưởng thức rung động trọn vẹn, ý nghĩa thấu đáo xin dành cho quý độc giả khi bước vào Vụn Vặt Đồi Thường.

Thay lời kết thúc, nhân tiện đây xin chúc mừng Lý Hiểu! Người bạn ít nói, hiền lành nhất nhóm. Từ trước đến giờ những bài thơ xướng họa qua lại, bằng hữu đã nồng nhiệt đón mừng! Vụn Vặt Đồi Thường vui, bất ngờ! Bút xa anh em rồi đây! “Lủ khủ lủ khủ vác cái lu mà chạy!”

NGUYỄN PHÚ LONG

Tháng 3/2018



SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA TỪ ĐẠI LỘ HÀM NGHI ĐI VỀ CHỢ CŨ

* MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH *

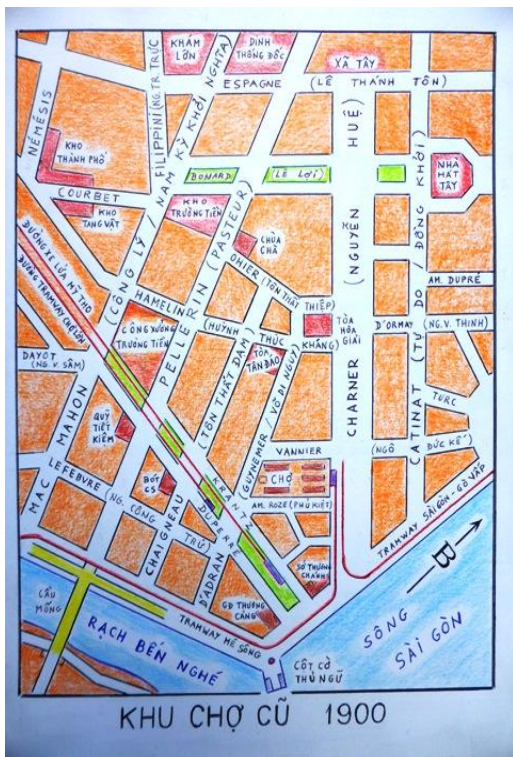
Đại lộ Hàm Nghi bắt đầu từ bến Bạch Đằng đến công trường Diên Hồng. Tương tự một số đại lộ trong trung tâm thành phố Sài Gòn, đại lộ Hàm Nghi thành hình từ kinh rạch đã được lấp bằng vào cuối thế kỷ 19. Ta cùng nhìn lại những nét đổi thay của đại lộ Hàm Nghi và từ nơi đây đi qua các đường phố lân cận khu Chợ Cũ như Tôn Thất Đạm, Hồ Tùng Mậu (Võ Di Nguy), Tôn Thất Thiệp, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Hải Triều (Phủ Kiết).

Rạch Cầu Sấu

Theo Trương Vĩnh Ký trong quyển *Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs* tại vị trí đại lộ Hàm Nghi ngày nay vào thời nhà Nguyễn có rạch Cầu Sấu, được gọi như vậy vì nơi đây từng có trại nuôi cá sấu để bán thịt.

Nhìn trên bản đồ Trần Văn Học (1815) ta thấy rạch Cầu Sấu có nhiều khúc uốn và nhánh ngang, rạch chảy ngoằn ngoèo gần đến góc phía Nam của thành Bát Quái.

Ít năm sau ngày đánh chiếm thành Gia Định (1859), Pháp cho nạo vét và sửa sang các kinh rạch trong thành phố. Đoạn đầu rạch Cầu Sấu bị lấp bằng đến khoảng đường Pasteur hiện nay. Hai bờ của đoạn rạch còn lại được đắp ngay ngắn giúp cho thuyền bè dễ lưu thông hơn. Trên các bản đồ thời ấy không ghi rõ tên của đoạn rạch mới trùng tu này, nên xin tạm gọi theo tên cũ là Cầu Sấu. Đường bộ hai bên rạch cùng mang tên là đường số 3, đi từ bờ sông Sài Gòn đến đường Pasteur bây giờ (Một đường lộ khác nối dài vào đầm lầy Boresse cũng mang tên là đường số 3). Đoạn phía trong rạch Cầu Sấu cắt thẳng góc với một kinh mới đào xong đi từ rạch Bến Nghé lên tới đường số 15 (Lê Thánh Tôn) nên từ rạch Cầu Sấu có thể liên lạc được với kinh Gallimard (đại lộ Lê Lợi) và kinh Chợ Vải (đại lộ Nguyễn Huệ). Vào thời



này, trên mảnh đất thuộc Chợ Sỏi nằm lân cận rạch Cầu Sấu (khu vực giới hạn bởi các đường phố hiện nay: Pasteur, Hàm Nghi, Tôn Thất Đạm, Nguyễn Công Trứ) có một xóm đạo nhỏ quây quần quanh khuôn viên của bệnh viện xây bằng gỗ lợp lá do giám mục Lefèbvre cai quản. Nguyên trước đó, vào năm 1859, giám mục Lefèbvre sáng lập tại Khánh Hội một xứ đạo và nhà thờ nằm bên bờ sông (khoảng đầu đường Hoàng Diệu bây giờ). Cuối năm 1860, giám mục dời họ đạo về Chợ Sỏi và ngụ tại đây đến 1864, trở về Pháp, mất tại Marseille năm 1865. Từ đó bệnh viện khu Chợ Sỏi được dời đi, sáp nhập với bệnh viện Chợ Quán.

Khoảng năm 1864 có ba chiếc cầu bắc qua rạch Cầu Sấu nơi các đường phố bị rạch cắt ngang : 1) Cầu tại cửa rạch phía bờ sông. 2) Cầu nối liền đường d'Adran (Võ Di Nguy/ Hồ Tùng Mậu). 3) Cầu nối liền đường Pellerin (Pasteur). Chiếc cầu thứ tư được lập ra sau khi mở thêm đường Chaigneau (Tôn Thất Đạm). Dinh thự đáng kể nhất trong thời kỳ này là sở Giám đốc Thương cảng và Bưu điện, đó là tòa nhà gạch xây lại từ ngôi nhà gỗ đã cũ trên khoảnh đất nằm giữa cửa rạch và Cột cờ Thủ Ngữ. Thời ấy chợ Bến Thành còn nằm tại bãi đất ven sông gần đấy nên nơi này thường đông đảo người mua kẻ bán. Ngoài ra bên cạnh còn có một rạp hát do người Hoa khai thác.

Năm 1865, các đường số 3 đổi tên là Dayot. Chợ Bến Thành bên bờ sông vừa được dời về bên kinh Chợ Vải (Pháp gọi là Grand canal) làm cho việc buôn bán nơi

này mở mang rầm rộ, trong khi ấy bên rạch Cầu Sấu tiệm quán chưa nhiều, có thể kể: tiệm tạp hóa, tiệm bán hàng mỹ nghệ, hãng cung cấp vật dụng hàng hải...

Rạch Cầu Sấu đổ ra sông Sài Gòn, sự hình thành của đại lộ do đó liên quan đến phần bờ sông mà ta dùng làm điểm khởi hành đi thăm đại lộ. Danh từ «bờ sông» được nhắc đến trong bài này dùng để chỉ nơi đại lộ Hàm Nghi giáp với đường và bến cảng ven sông Sài Gòn.

Đại lộ Canton

Rạch Cầu Sấu bị lấp hoàn toàn vào khoảng năm 1870. Đường đi hai bên bờ rạch xưa vẫn giữ nguyên, lòng rạch trở thành dải đất bằng trồng cỏ dài tít tắp chỉ đứt quãng tại các giao lộ. Đại lộ mới thành hình rộng khoảng 60 mét, được đặt tên là Canton (Thành phố Quảng Châu, thủ phủ tỉnh Quảng Đông), đi từ bờ sông Sài Gòn tới đường Pellerin (Pasteur). Đại lộ Canton nằm theo hướng Đông-Tây, nhà cửa bên các dãy phố phía Bắc mang số chẵn, bên phía Nam mang số lẻ. Trong một sắc luật về việc xếp hạng đường phố do thống đốc Duperré ký vào năm 1876, đường bên phía Bắc có tên là Canton, đường bên phía Nam là Dayot (Trong khu đầm lầy Boresse cũng có đường mang tên số 3, sau đổi thành đường Dayot, ngày xưa đường này nối liền với đường chạy ven rạch Cầu Sấu. Đến thời hiện đại là đường Nguyễn Văn Sâm / Nguyễn Thái Bình).

Năm 1885 đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho bắt đầu được khai thác, đại lộ Canton

nối dài thêm tới đường Mac Mahon (Công Lý/ Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Địa điểm lựa chọn xây nhà ga khởi hành là đầu đại lộ khoảng giữa bờ sông và đường d'Adran (Võ Di Nguy/Hồ Tùng Mậu). Từ ga này chỉ bước qua vài trăm mét là đến chợ. Đường sắt chạy trên các bôn cỏ dọc theo trục đại lộ, băng qua đường Mac Mahon vào khu đất rộng dành làm đề-pô (kho hàng, công xưởng và bãi đậu xe lửa). Khu đất này trước kia là một phần của đầm lầy Boresse, sau ngày xây dựng chợ mới Bến Thành năm 1914 đất ấy trở thành khu phố đối diện chợ trong đó có công trường Cuniac (công trường Diên Hồng).

Ngoài xe lửa, phương tiện giao thông nối liền Sài Gòn - Chợ Lớn vào thời ấy còn có tramway chạy bằng máy hơi nước:

1) Tramway đường mé sông (Ligne de route basse), khai thác năm 1891, ga khởi hành nằm gần công trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh), đường sắt đi ngang qua Cột cờ Thủ Ngũ, chạy dọc theo rạch Bến Nghé vào Chợ Lớn.

2) Tramway đường trên (Ligne de la route haute), bắt đầu khai thác năm 1881, ga khởi hành gần Cột cờ Thủ Ngũ, xe chạy dọc theo rạch Bến Nghé đến đầu đường Némésis (Phó Đức Chính) rẽ vào khu Boresse đi tới khu Chợ Đũi, chạy xuyên qua Đồng Tập Trận vào Chợ Lớn. Đầu thập niên 1890 (khoảng 1890-1893), tuyến tramway này thay đổi. Ga khởi hành dời về đại lộ Canton, được xây trên đoạn giữa hai đường d'Adran (Võ Di Nguy/Hồ Tùng Mậu) và Chaigneau (Tôn Thất Đạm). Đường xe

tramway cùng chạy song song với đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho nói trên, xuyên qua đề-pô, đi ngang qua khu vực Chợ Đũi chạy thẳng đến vùng Chợ Quán, sau đó đường tramway tách ra chạy theo đường Chiến lược (Route stratégique, nay là đường Nguyễn Hoàng) vào trung tâm Chợ Lớn.

Mặc dù trên đại lộ Canton có hai nhà ga, đông đảo hành khách lên xuống mỗi lần xe đến, nhưng việc mua bán nơi đây không tấp nập như trên các phố bao quanh chợ. Ta có thể kể một số cửa hàng trên đại lộ Canton vào cuối thế kỷ 19: tiệm tạp hóa, tiệm hớt tóc, quán cà phê, quán rượu, các hãng chuyên về dịch vụ vận tải đường sông như bốc dỡ hàng hóa, cho thuê xe bò, đóng thùng đựng hàng hóa...

Năm 1897, Hội đồng thành phố đổi tên đường phía Bắc của đại lộ Canton là Krantz, đường phía Nam là Duperré, cả hai đều mang tên của các đề đốc (contre-amiral) từng giữ chức vụ thống đốc Nam Kỳ.

Đường Duperré (nay là đường bên phía số lẻ của đại lộ Hàm Nghi) bắt đầu từ bờ sông đến đường Mac Mahon.

Từ bờ sông đi lên, trước tiên ta gặp sở Giám đốc Thương cảng và nhà Bưu điện. Bước qua ngã tư đường d'Adran (Võ Di Nguy/Hồ Tùng Mậu) ta đi ngang qua nhà ga tramway Sài Gòn - Chợ Lớn, xây trên phần đất giữa trục đại lộ. Vào năm 1905, cứ mỗi 20 phút có một chuyến tramway khởi hành, trung bình 14 phút sau xe đến

ga Chợ Lớn. Chuyến đầu tiên trong ngày bắt đầu từ 5 giờ 40 sáng, chuyến chót vào lúc 9 giờ 20 tối.

Đến ngã tư đường Chaigneau (Tôn Thất Đạm), nhìn sang góc đường bên trái ta thấy bót cảnh sát quận Nhì (xưa còn được gọi là «bót Se-nho»), đã hiện diện tại đây từ những năm 1880, sau này được dời về đường Boresse (Calmette). Tiến xa hơn, đến ngã tư đường Pellerin (Pasteur), bên góc trái ta thấy tòa nhà của Quỹ tiết kiệm (Caisse d'épargne), khai trương vào năm 1889.

Điểm cuối đường Duperré tiếp giáp với hàng rào của đề-pô xe lửa, dọc theo đường Mac Mahon (Công Lý). Cận đây có trạm dừng đưa đón khách của tramway đi Chợ Lớn.

Vào những năm 1900-1910 trên đường Duperré phần nhiều chỉ gặp những cửa hàng buôn bán nhỏ như các tiệm hớt tóc, tiệm bán và sửa giày, tiệm bán cá khô, tạp hóa, vài ba văn phòng khai báo quan thuế...

Đường Krantz (nay là đường bên phía số chẵn) bắt đầu từ bờ sông đến đường Pellerin.

Tại góc đường cạnh bờ sông là tòa nhà sở Thương chánh (Douanes et Régies), nơi trước đó là sở Thuế gián thu (Direction des contributions indirectes), trên nền cũ của khách sạn Cosmopolitan. Đi thêm vài bước, bên cạnh là dãy phố náo nhiệt vì có nhà bưu điện (chi nhánh thương cảng), quán nước giải khát, khách sạn bình

dân, nhiều kho chứa hàng, nhà cho thuê xe cyclic chuyên chở hàng hóa, tiệm bánh ngọt. Cận quán cà phê vào năm 1905 có tòa soạn báo *Lục Tỉnh Tân Văn* do Schneider làm chủ nhiệm. Một hẻm nhỏ nối với rue aux Fleurs, ăn thông qua tới chợ. Từ đầu hẻm nhìn ra giữa đại lộ ta thấy nhà ga xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho. Mỗi ngày ba chuyến xe khởi hành vào lúc 6 giờ 30 sáng, 2 giờ 40 và 4 giờ 30 chiều, xe chạy khoảng 2 tiếng đồng hồ thì đến Mỹ Tho. Xe lửa từ Mỹ Tho đến Sài Gòn vào khoảng 7 giờ sáng, 11 giờ sáng và 6 giờ 20 chiều. Từ năm 1904, đường xe lửa Sài Gòn - Khánh Hòa bắt đầu xây dựng, nên từ ga này hành khách có thể đi tới Biên Hòa và dần dần đi xa hơn ra miền Trung tùy theo từng đoạn đường sắt xây dựng nối tiếp nhau (Thiết lộ đến Nha Trang hoàn tất vào năm 1914, vào lúc nhà ga mới đang xây dựng gần bên chợ Bến Thành).

Qua khỏi ngã tư đường d'Adran (Võ Di Nguy/Hồ Tùng Mậu), nơi hàng chục năm việc buôn bán phát triển chậm, nhưng đến đầu thế kỷ 20 ngày càng thịnh vượng lên: tiệm tạp hóa, tiệm hớt tóc, nhà hàng ăn, tiệm đóng thùng gỗ, khách sạn, nhà sản xuất yên cương ngựa, tiệm hút á phiện...

Đường Krantz chấm dứt tại đường Pellerin (Pasteur), nơi công xưởng của sở Trường tiền (Công chánh), sau trở thành trường Cơ khí (École des mécaniciens, tức là trường kỹ thuật Cao Thắng thời hiện đại).

Chúng ta xem qua quang cảnh đầu đường Krantz, cạnh sở Thương chánh vào

năm 1920. Tại đây có nhiều tiệm bán rau quả của người Hoa. Mỗi khi tàu thủy chở hàng cập bến gần đây, các cần xé, các thùng đựng hoa quả, rau cải được mang về chất bệ bộn trên lề đường, sau đó được chọn lựa tại chỗ để bán lại. Rau quả hư thối bị vứt cầu thả ra tới mặt đường dành cho xe cộ. Người đi bộ khá vất vả len lỏi giữa đồng rác rưởi. Đám đông dân nghèo lom khom nhặt những đồ thừa rơi rớt nhưng còn vớt vát được.

Sau ngày hoàn tất việc canh tân khu Boresse và khu phố quanh chợ Bến Thành, cả hai đường Duperré và Krantz được nối dài tới công trường Cuniac. Ga xe lửa Mỹ Tho dời về nơi gần chợ Bến Thành mới xây (cạnh đường Phạm Ngũ Lão ngày nay). Ga tramway cũng bị dẹp bỏ nhưng đường sắt vẫn dùng cho chuyên chở hàng hóa vào ra bến cảng dọc theo đường Francis Garnier (Bến Bạch Đằng) hoặc qua thương cảng Khánh Hội.

Đến năm 1920, Hội đồng thành phố quyết định bỏ cách đặt cho mỗi đường bên một tên riêng, mà chọn một tên duy nhất đặt cho đại lộ như trước kia. Đại lộ mang tên mới là La Somme, địa danh lịch sử ở phía Bắc nước Pháp (Tỉnh Somme bao gồm lưu vực sông Somme), nơi diễn ra trận chiến đẫm máu giữa liên quân Anh-Pháp và quân Đức vào năm 1916.

Đại lộ La Somme

Chúng ta cùng dạo qua đại lộ La Somme vào những năm 1920, 1930. Một số hãng buôn, công ty tiêu biểu, mặc dù

không hiện diện cùng một lúc nhưng được nhắc đến có thể làm cho hình dung được phần nào về nét sinh hoạt trên đại lộ này. Để bắt đầu, ta chọn phía lề đường bên trái (bên dãy phố số lẻ) và đi từ bờ sông tiến về phía công trường Cuniac.

Ngay tại đầu đại lộ, tòa nhà nhìn ra sông Sài Gòn là sở Giám đốc Thương cảng. Nơi đây cũng là sở Hoa tiêu, nhiệm sở của các sĩ quan Pháp chuyên hướng dẫn tàu bè lưu thông giữa Vũng Tàu và Sài Gòn. Được tuyển mộ và đào tạo từ những sĩ quan hàng hải, các hoa tiêu hành nghề dưới quyền chỉ huy của sĩ quan giám đốc quân cảng. Khoảng cuối thập niên 1930, tổng số hoa tiêu hoạt động trên sông Sài Gòn được ấn định là 19 người. Tại số nhà 29: cửa hàng tạp hóa của Lý Lập, người Hoa gốc Quảng Đông. Nhà số 33: hãng Châu Ký, thầu vận tải và khai quan thuế.

Qua khỏi ngã tư Guynemer (Võ Di Nguy/ Hồ Tùng Mậu), trên dãy phố kế tiếp ta gặp tiệm chụp ảnh Hòa Đồng Lâu của một nhiếp ảnh gia người Quảng Đông (số 49). Cầu kỳ hơn, nếu muốn có ảnh kỷ niệm khách có thể đi thêm mười bước đến nhà vẽ chân dung của họa sĩ Trần Văn Triết (số 63). Gần bên, vài người Nhật mở tiệm tạp hóa, quán rượu, tiệm cắt tóc (số 59, 67). Hãng Vélo Tourisme của ông Antoine Sừ, buôn xe đạp và phụ tùng (số 65), trước đó tại địa chỉ này có tiệm vẽ chân dung Nguyễn Đức Nhuận. Hãng Auto Saigonnais, bán phụ tùng xe hơi (số 73). Nhà ga tramway đi Chợ Lớn nằm ở khoảng giữa đoạn đường này nên lúc chưa bị tháo dỡ, nơi đây tập nập kẻ đi người về, chỉ

băng qua đại lộ đi thêm dăm phút là đến chợ Sài Gòn.

Sau ngã tư Chaigneau (Tôn Thất Đạm) ta gặp: Trụ sở của công ty Associated Oil Company of Indochina (số 81) nhập cảng xăng và dầu hỏa từ Hoa Kỳ, có đại lý tại các tỉnh lớn. Hãng Yeng Seng (số 83) tàu vận tải đường biển, có hai tàu thủy Kampot và Bourbon chuyên chở gạo từ Nam Kỳ đến Hương Cảng và vùng duyên hải Trung Hoa. Tại góc đường Pellerin (Pasteur), cửa hàng bách hóa Comptoir de Saigon của Phạm Văn Hết (số 85) bán xe đạp, đồng hồ, máy hát đĩa, đèn măng-sông,....

Bước qua ngã tư Pellerin, tại góc đường (số 87) là xưởng làm đồ mộc, sườn nhà... Đi cách vài căn phố, đến số nhà 93 là trụ sở ngân hàng địa ốc Crédit Foncier de l'Indochine (Địa ốc tín dụng Đông Dương), thành lập năm 1923, trực thuộc Ngân hàng Đông Dương, ngoài việc cho vay, mua bán nhà đất, còn chuyên cả ngành xây dựng. Giáp với ngã tư Mac Mahon (Công Lý / Nam Kỳ Khởi Nghĩa), ta thấy tòa nhà ba tầng, tại góc đường có tháp tròn và mái vòm đỉnh nhọn, đó là hãng Wegelin (số 95), trụ sở chính ở Lyon, có cả đại lý tại Hà Nội, chuyên nhập cảng dụng cụ, máy móc, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, đồ điện, ...

Khúc đường từ Mac Mahon đến công trường Cuniac lúc xưa nằm trong vòng rào đề-pô của sở Hỏa xa, vì vậy lúc đại lộ La Somme mới được nối dài đến công trường Cuniac, phía lề đường này còn là bãi đất trống. Vài năm sau ngân hàng Crédit

Foncier nói trên đã thầu xây dựng một dãy phố cao ba tầng nằm suốt khúc đường và cả dãy phố hai tầng nằm song song phía bên đường Reims (Trương Công Kiều). Đi dọc theo khúc đường này, trong số các cửa tiệm ta gặp: Nhà in Aspar (số 105-111) sau trở thành nhà in Việt Nam, khách sạn Grand Hôtel d'Annam (số 117), công ty máy may Singer (số 135-139), tửu quán Au Bon Accueil (số 149), nhà hàng ăn Đồng Ích của ông Hàng Phước Nguyên (số 165), tửu quán Café de l'Océan (số 169), nhà in Bảo Tồn (số 175) do ông Diệp Văn Kỳ làm giám đốc.

Đoạn cuối của đại lộ La Somme bên lề chấm dứt tại đường Alsace-Lorraine (Phó Đức Chính). Ta trở về phía bờ sông, lại tiếp tục dạo bước dọc lề đường bên phải (bên dãy nhà số chẵn).

Quang cảnh đoạn đường bắt đầu từ bến Le Myre de Vilers (bến Bạch Đằng) đến đường Guynemer (Tôn Thất Đạm /Hồ Tùng Mậu) thay đổi dần sau ngày ga xe lửa Mỹ Tho bị tháo dỡ. Các quán ăn, khách sạn, kho giữ hàng được thay thế bởi các tiệm tạp hóa, hãng bảo hiểm, hãng khai quan thuế và vận tải, ga ra sửa chữa ô tô. Cạnh góc đường Guynemer lúc trước có dãy phố gồm khách sạn, tiệm thuốc phiện, tiệm cắt tóc, tất cả nhường chỗ cho tòa nhà ba tầng xây trên khoảnh đất hình tam giác, hai mặt giáp đường trong đó một mặt quay qua đường Amiral Roze (Phủ Kiết), cửa chính nhìn ra góc đại lộ La Somme, bốn chữ SFFC đắp nổi trên mái vòm, tức Société Financière Française et Coloniale. Tòa nhà này (số 32) cũng do công ty Crédit

Foncier nói trên đảm trách việc xây dựng. Bên trong chia ra cho thuê làm văn phòng đại diện của hàng chục công ty tài chính, thương mại, kỹ nghệ, địa ốc, vận tải,...

Ta bước sang đoạn đường kế tiếp đi từ đường Guynemer đến đường Chaigneau (Tôn Thất Đạm). Tại đây hầu như chỉ thấy toàn Khách Trú, họ làm chủ những tiệm چاپ پوه (tạp hóa), tiệm nước, quán cơm bình dân, khách sạn, tiệm thuốc Bắc. Dọc theo vỉa hè đoạn đường này và đoạn đường tiếp theo, những sạp hàng xén, quán gỗ bày bán xen lẫn giữa hàng cây trồng, hình ảnh này gần như không đổi suốt mấy thập niên sau.

Đoạn đường từ ngã tư đường Chaigneau đến đường Pellerin (Pasteur), là dãy năm, sáu tiệm lặt xoong chuyên bán đồ cũ, đồ sắt, đồ đồng, sắt vụn.... Xen giữa các tiệm ăn, tiệm may, tiệm cắt tóc còn có tiệm bán chim cảnh, thỏa mãn thú tiêu khiển phong lưu của khách ái mộ hàng chục năm sau còn lui tới khu phố này. Ngoài ra, đi về phía đường Pellerin ta cũng thấy vài cửa hàng Âu Tây, đó là những hãng lớn lúc mới lập nghiệp tại Sài Gòn đã đến khai trương tại đây trước khi dọn về các khu phố bề thế hơn : hãng Frexor (đại diện các hiệu buôn, số 102, sau dọn về đại lộ Charner), hãng Franco Asiatique des Pétroles (nhập cảng xăng dầu, số 100, sau dời về tòa nhà đồ sộ trên đại lộ Norodom), hãng Singer (nhập cảng máy may, số 116, sau dời về dãy nhà mới bên kia đại lộ, số 135). Nơi góc đường có hãng thầu kiến trúc Audouit, sau nhường chỗ cho hiệu thuốc Đông dược Thanh Thanh (số 120).

Trên khúc đường từ ngã tư Pellerin đến ngã tư Mac Mahon ta chỉ thấy vỉa hè trống trơn dọc theo bức tường phía sau trường Bá nghệ (còn gọi là trường Cơ khí hay trường Máy, cổng chính trên đường Đỗ Hữu Vi). Vài thập niên sau vỉa hè này trở thành nơi họp chợ bán chim, thú, hoa cảnh...

Từ ngã tư Mac Mahon đến công trường Cuniac là đoạn đường nằm trên đề-pô xe lửa cũ, đã khai thông đại lộ tới vùng chợ Bến Thành. Lề đường đi dọc theo khu đất dài thuộc sở Giám đốc Hỏa xa, khu đất này tiếp giáp với đường Monlaü (Huỳnh Thúc Kháng). Đến cuối đại lộ La Somme ta dừng chân nơi mặt tiền tòa nhà sở Hỏa xa, nhìn ra bùng binh chợ Bến Thành.

Thoát thai từ một rạch nước quanh co, sau bao thăng trầm đã lột xác thành đường phố thẳng tắp rộng thênh thang. Tuy nhiên đến đầu thế kỷ 20 đại lộ ấy vẫn còn là một ngõ cụt, vì lẽ đó nhà phố thương mại trên đại lộ La Somme phát triển chậm. Do chiếm một địa điểm chủ chốt trong thành phố nên khi được nối liền với bùng binh chợ Bến Thành thì đại lộ La Somme trở thành đường huyết mạch, dần dần trở nên quan trọng không kém gì các đại lộ Charner (Nguyễn Huệ) hay Bonard (Lê Lợi).

Khu Chợ Cũ

Từ đại lộ La Somme ta cùng bước qua khu Chợ Cũ, khu phố một thời đã từng là nơi náo nhiệt phồn thịnh bậc nhất quanh ngôi chợ sầm uất hiện diện giữa hai thế kỷ

19 và 20. Khuôn viên chợ giới hạn bởi các đường phố: d'Adran (Guynemer/ Võ Di Nguy/ Hồ Tùng Mậu), Vannier (Ngô Đức Kế), Charner (Nguyễn Huệ) và Amiral Roze (Phủ Kiết/ Hải Triều). Sau ngày chợ bị giải tỏa mảnh đất trống còn lại trở thành công trường Gambetta, tên đặt phù hợp với việc dựng tượng đài nhân vật Gambetta (tượng ba hình) tại trung tâm công trường. Tượng đài này trước kia đứng giữa ngã tư Norodom-Pellerin (Pasteur-Thống Nhất) sau được di chuyển về đây. Chợ dời dời về bên công trường Cuniac, để lại khu phố mang tên «Chợ Cũ», hẳn nhiên số lượng người đi mua sắm sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên vì ở vị trí thuận tiện đi lại, hàng hóa dồi dào, có đầy đủ dịch vụ khách sạn, quán ăn, v.v. nên khu Chợ Cũ vẫn tiếp tục thu hút khách hàng.

Ta cùng xem qua vài đường phố trong khu vực Chợ Cũ.

Đường Guynemer (Võ Di Nguy / Hồ Tùng Mậu)

Georges Guynemer là phi công người Pháp tử trận trong một cuộc không chiến tại Bỉ vào năm 1917. Đường Guynemer bắt đầu từ bờ rạch Bến Nghé đến đường Ohier (Tôn Thất Thiệp). Thoạt tiên là đường số 20, gồm hai đoạn nối nhau bởi chiếc cầu bắc qua rạch Cầu Sáu. Đến năm 1865 đổi thành đường d'Adran, từ 1920 đến 1955 mang tên Guynemer. Sau đó là đường Võ Di Nguy, từ năm 1985 đổi tên là Hồ Tùng Mậu.

Đoạn đường từ Rạch Bến Nghé đến đại lộ La Somme, đi qua ngã ba Lefèbvre (Nguyễn Công Trứ), nhà phố nơi đây gồm những kiến trúc kiên cố, khang trang. Hai ngân hàng đáng kể là: Chartered Bank of India, Australia and China (Trụ sở chính tại Luân Đôn) và Bank of East Asia (Trụ sở tại Hương Cảng). Ngoài ra còn có nhiều văn phòng của các công ty thương mại, bảo hiểm địa ốc, vận tải, xuất nhập cảng... Một vài văn phòng lãnh sự các nước như Anh, Bồ Đào Nha, Na Uy. Trụ sở của Hội Pháp Việt đặt tại tòa nhà số 4, thống đốc Nam Kỳ Cognacq đến chủ tọa lễ khánh thành vào năm 1922, các quan chức và phu nhân tham dự gồm các nghị viên Hội đồng quản hạt, các đốc phủ, ký giả, kỹ nghệ gia... Sau các bài diễn văn và bữa tiệc rượu champagne, các ông các bà cùng nhau khiêu vũ theo tiếng nhạc do dàn nhạc của người Việt hòa tấu. Mặc dù có những cố gắng làm cho hội được truyền bá đến các tỉnh nhưng vì không được người dân hưởng ứng nên chỉ vài ba năm sau hội dần dần tan rã. Sở Hoa tiêu sông Sài Gòn (số 5 bis) đặt tại đây sau dời về đầu đại lộ La Somme. Tại góc đường Lefèbvre, hẻm Rondon (số 11-19) chuyên về nhập cảng hàng vải, tơ lụa, đồ gia dụng, đồ chơi cho trẻ con...

Rời đoạn phố chịu ảnh hưởng thương mại Âu Tây vừa rồi, ta vượt qua đại lộ La Somme, bước sang khu vực buôn bán mang sắc thái Á đông rõ rệt, ta gặp ngay bên phải là đường Phủ Kiết (nay là đường Hải Triều). Phần nằm trong khu Chợ Cũ của đường Guynemer bắt đầu từ đại lộ La Somme đến đường Ohier (Tôn Thất Thiệp),

đi qua ngã ba Vannier (Ngô Đức Kế) và ngã tư Đỗ Hữu Vị (Huỳnh Thúc Kháng). Tòa Tân đáo tọa lạc nơi góc ngã tư Đỗ Hữu Vị (số 115) là cơ quan quản lý người ngoại quốc nhập cảnh vào Nam kỳ, trong đó không ít là các nhân công được tuyển mộ đến làm việc tại các đồn điền. Giữa ngã tư Đỗ Hữu Vị và ngã ba Ohier là đoạn đường ngắn nằm phía sau tòa Hòa giải, chỉ có các hiệu buôn phía bên số lẻ (Tòa Hòa giải đã bị phá bỏ, nay nhường chỗ cho cao ốc Sunwah, mặt tiền nhìn ra đại lộ Nguyễn Huệ).

Phần lớn việc buôn bán trên khúc đường Guynemer từ đại lộ La Somme đến phía sau tòa Hòa giải đều do Khách Trú nắm giữ, họ là chủ nhân các hiệu kim hoàn, thuốc Bắc, tiệm may, tiệm چاپ phôi, tiệm tạp hóa, tiệm hút nha phiến, các cao lầu (có một tiệm bán cháo cá ngon nổi tiếng), tiệm nước, khách sạn... Các cửa hiệu của người Việt Nam chỉ chiếm phần nhỏ ở dãy phố nhìn xéo qua tòa Tân đáo, ta có thể kể: Khách sạn (Đào Nguyên, Thanh Phong), tiệm tạp hóa, tiệm trồng răng, tiệm cắt tóc, tiệm đóng giày, tiệm may áo quần, tiệm bán phụ tùng điện, tiệm sửa chữa máy móc, hãng cho thuê xe kéo... Thông thường nhiều ngành nghề khác nhau cùng hoạt động trong một hiệu buôn, thí dụ như hiệu Thành Mỹ (số 110) vừa bán giày, nón, áo mưa, vừa mở phòng cắt tóc, vừa là thư quán đại lý các nhà xuất bản tại Hà Nội. Hiếm hoi lắm ta mới thấy một hiệu nữ trang của người Việt cạnh tranh với Khách Trú, như trường hợp tiệm vàng Kim Ngọc (số 97) của ông Trần Ngọc Hữu, thân phụ ông hội đồng Trần Văn Khá.

Ngoài ra phải nhắc đến người Ấn Chetty (Chà Xã Tri), dù chỉ chiếm thiểu số tại đây nhưng họ chi phối không nhỏ đến đời sống dân chúng bằng nghề cho vay với lãi suất quá đáng. Khi chợ cũ còn hoạt động, hàng chục chủ nợ Chetty mở các cơ sở giao dịch ngoài phố (số 84, số 95) cũng như tại một số sạp hàng trong chợ. Sau ngày chợ bị dẹp bỏ, họ chỉ còn một hai văn phòng gần tòa Tân đáo vì phần lớn dọn sang đường Ohier gần bên chùa Chà (Đền Ấn giáo Mariamman, số 66 đường Tôn Thất Thiệp).

Vào năm 1930 đã xảy ra một vụ án mạng bí ẩn tại tiệm vàng Tường Thanh, số 53 đường Guynemer. Nguyên tiệm này bị phá sản, chính quyền chỉ định một nhân viên đến canh giữ thường trực tài sản bị tịch biên. Đêm nọ nhân viên này bị kẻ cướp sát hại để lấy trộm vàng bạc nữ trang. Sau cuộc điều tra cảnh sát tình nghi chủ nhân đã dàn cảnh giết người cướp của để thủ tiêu sổ sách kế toán.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH

(Còn tiếp)

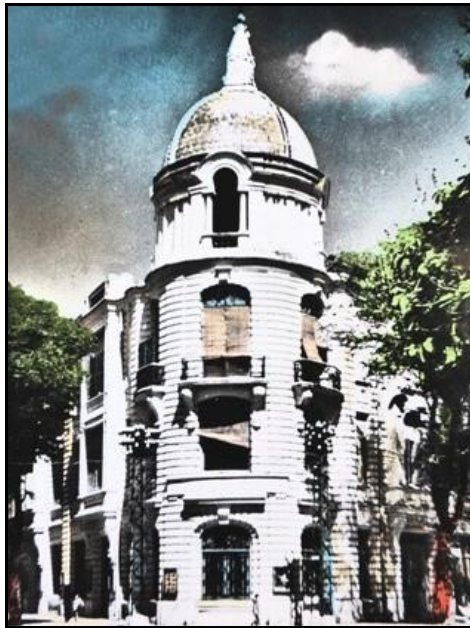




Ảnh 1: Đường d'Adran (Võ Di Nguy) nhìn từ đại lộ Canton (Hàm Nghi), khoảng 1900.



Ảnh 2: Góc đại lộ La Somme (Hàm Nghi) và đường Guynemer (Võ Di Nguy), khoảng 1925.



Ảnh 3: Góc đại lộ La Somme (Hàm Nghi) và đường Mac Mahon (Công Lý), khoảng 1950.



Ảnh 4: Góc đại lộ Canton và d'Adran (Hàm Nghi và Võ Di Nguy), khoảng 1900.



Ảnh 5: Đường d'Adran (Võ Di Ngụy) nhìn từ đại lộ Canton (Hàm Nghi), khoảng 1905.



Ảnh 6 : Công trường Gambetta (nền chợ cũ) nhìn về đường Guynemer (Võ Di Ngụy), khoảng 1920.

NỖI ĐAU NGỌT NGÀO

Lời tự tình của Tiên Sha

1- Đời con người, theo tôi, ai cũng có một phần số định sẵn. Thật khó mà giải thích, nhưng qua kinh nghiệm sống, tôi cảm nhận được điều đó như là một cách hiển nhiên. Trong căn phần của con người, chúng ta thường nhắc đến từ “định mệnh” để kết luận một vấn đề, một sự việc đã rồi... Từ định mệnh thường được ám chỉ đến khi người ta gặp phải tình huống ngang trái, một sự việc nan giải và một kết quả buồn thảm, không lấy gì làm tốt đẹp, suôn sẻ.

Cuộc đời tôi cũng đã gắn liền với chữ định mệnh góp nhặt từ những biến cố, những hoàn cảnh đẩy đưa xảy ra trong đời. Tôi không biết phải bắt đầu như thế nào, từ đâu và từ bao giờ để nói lên hết được những định mệnh mà cuộc đời tôi đã gặp phải. Chỉ biết rằng có một thời gian không ngắn tôi sống trong cô đơn, có nghĩa là sống một mình, không chồng, không có người thương nhớ và không yêu ai. Tôi không còn trẻ nữa để phải thao thức, trăn trở với chuyện chồng con, yêu đương. Cuộc đời của tôi đã xảy ra biết bao điều đau bể thương đau, đã từng yêu, có gia đình và rồi phải gánh chịu những tan nát, chia ly của tình yêu đổ vỡ, nên tôi sợ phải nghĩ đến tình yêu. Do đó khi đặt chân đến đất Mỹ, tôi hài lòng với cuộc sống độc thân, dốc lòng làm ăn kiếm tiền, chẳng hề bận bịu chuyện trai gái lứa đôi.

Ngày tôi chuyển đến sống ở thành phố xa lạ này, người bảo trợ thuê cho gia đình tôi chỉ có hai mẹ con, một căn apartment hai phòng. Ban đầu công việc làm chưa ổn định, tiền bạc còn khó khăn, lại phải lo nợ nần và chi viện cho thân nhân ở quê nhà, nên tôi vừa đi làm hăng, vừa tranh thủ thời gian ngày nghỉ làm thêm chả giò, nem, bánh cuốn, bánh bao ... bỏ mỗi cho vài tiệm ăn và chợ Việt Nam trong vùng cư ngụ để kiếm thêm thu nhập. Dần dà quen biết, công việc làm ăn của tôi cũng bận rộn hơn. Tuy vất vả nhưng bù lại tôi có một khoản tiền dành dụm khá khá và nhất là không có thời gian rỗi rảnh để suy nghĩ những chuyện vắn vớ, ngoài lề cuộc đời.

Ở đây tuy người Việt ít nhưng cũng không hiếm những tay dê xồm, già có, trẻ có, mà sồn sồn cũng có, thường thích la cà thả rong dòm ngó thiên hạ, tìm tòi ve vãn những bà nạ dòng, nhẹ dạ hồng kiếm chỗ giải tỏa những ức chế trần tục. Tôi lúc đó vừa bước qua tuổi “tứ thập nhi bất hoạt” một tí, vả lại trời đoái thương ban cho chút nhan sắc mặn mà, thuộc loại “trắng da dài tóc” cũng dễ khơi động lòng người. Bên cạnh đó, tôi còn có một ưu điểm là biết hát và giọng ca cũng làm say đắm lòng người, có thể làm khuấy động cuộc đời một số thiên hạ, nên một sớm một chiều tiếng đồn bay xa và nhà tôi đã có lắm tài tử châu chực hàng ngày, hầu

cầu mong giai nhân tôi động lòng ban phát cho tí tình yêu thừa cần. Tôi từ chối, cự tuyệt, xua đuổi nhưng vẫn không có kết quả mấy. Tôi mong ước cuộc sống được trở lại bình lặng như xưa để yên lòng sống nốt phần đời còn lại. Tôi quyết định thực hiện kế hoạch “tường cao kín cổng” để làm nản lòng các đấng mày râu đeo đuổi. Cho đến một ngày, tôi bất ngờ gặp một người đàn ông ...

2- Tôi xem âm nhạc, ca hát như một trò giải trí cần thiết kể từ ngày tôi bỏ gánh nặng chồng con, không còn vướng bận, hệ lụy chuyện phu thê. Tôi hát bất cứ lúc nào tôi thích, như một đam mê. Tôi tham gia sinh hoạt hội hè, văn nghệ như một thú tiêu khiển, như mượn lời ca tiếng hát để giải bày nỗi niềm u uất của kẻ ly hương. Và trong một lần tình cờ tôi đã gặp người đàn ông này. Một người đàn ông bánh bao, hoạt bát và ương ngạnh. Đó là hình ảnh và nhận xét của tôi trong lần đầu tiên cùng với một số anh chị khác, được mời đến tham gia trong chương trình văn nghệ “bản sắc dân tộc” do anh ta và một nhóm thân hữu đề xướng, tổ chức. Một con người tầm vóc, khỏe mạnh nhanh nhẹn, sòng mũi hếch, đôi mắt to sáng lấp lánh thông minh dễ thu hút người đối diện, đôi môi đàn ông gợi cảm trên khuôn mặt vuông vức đầy bản lĩnh. Tuổi chưa già nhưng có vẻ dày dặn, sành đời. Anh ta thuộc mẫu người đàn ông lý tưởng, hiểu biết thông suốt được nhiều vấn đề. Còn cái ương ngạnh

ư? Có lẽ nó xuất phát từ lúc anh ta yêu cầu mọi người đến giúp văn nghệ đều phải hát thử, trước khi đi vào tập dượt. Anh ta cười nói nhỏ nhẹ mà sao tôi nghe như là ra lệnh. Hát giúp thôi chứ có tiền bạc gì đâu mà phải cần nguyên tắc tuyển chọn. Tôi bắt đầu không có cảm tình với người đàn ông này nhưng vẫn để bụng, tiếp tục cuộc tập dượt và tự nhủ thầm: “chỉ một lần và một lần này thôi nhé”.

Không khí phòng tập như chuyển động khi tiếng đàn, tiếng hát quện lẫn vào nhau trong ngôi nhà ấm cúng, giai điệu âm nhạc càng lúc càng xôn xao điệu luyện, như kích thích mọi người tham gia thêm hưng phấn. Tôi nhìn quanh và thừa nhận mình bị cuốn hút trong cái sinh hoạt quuyến rũ, nhiệt náo và đầy ý nghĩa này. Trông anh ta như viên chỉ huy điều quân, luôn tay luôn miệng, vừa phối trí công việc cho các bộ phận báo chí, quảng cáo, trang hoàng hội trường ... vừa xử dụng computer viết và in các bài hát, phân phát tại chỗ cho mọi người, vừa góp ý việc này việc kia với các bạn trong nhóm tổ chức. Không khí cứ rộn lên đầy thích thú và lôi cuốn. Đến khi nghỉ giải lao, anh ta phải sắp xếp việc đưa đón các ca sĩ đến tập dượt vào những lần kế tiếp. Riêng tôi ở khá xa, hơn 40 phút xe hơi nên khó nhờ được ai đưa đón. Và tôi bĩu môi khi nghe anh ta bảo sẽ đích thân lo việc ấy. Thuở đó tôi tự do thoải mái, chẳng có gì phải ràng buộc e dè cả, nên sau buổi hát hò mệt nhọc, lúc đưa tôi về anh ta đề nghị đi ăn rồi tìm một quán vắng uống cà phê

nghe nhạc trước khi về nhà, tôi chẳng ngần ngại ok ngay. Vài giờ gần nhau, tôi nhận thấy anh ta cũng không đến nỗi tệ như mình đã nghĩ. Mãi cho đến lúc chia tay, tôi cũng quên bẵng hỏi tên anh ta là gì.

Tuần kế, trước buổi tập dượt hai ngày, anh ta gọi phone cho tôi. Đã tự nhủ là quyết sẽ từ chối, nhưng câu chuyện lại kết thúc nhanh chóng, gọn gàng. Nghe anh ta nói một thôi một hỏi tôi bỗng xiêu lòng, chuẩn bị sẵn sàng. Anh ta còn bảo: *“Cuối tuần gặp bạn bè, tập văn nghệ, lo đủ thứ chuyện nhưng vẫn muốn chuyện trò riêng với em trong thế giới chỉ có một mình tôi. Vậy hãy thường xuyên liên lạc với tôi nhé. Hãy dần trải những gì em suy nghĩ về tôi, viết cho tôi trên trang tin học và gọi về hộp thư điện tử của tôi”*. Tôi rửa thềm trong bụng: *“Ồi trời ơi! ông là ai mà tôi phải viết, phải nghĩ, phải nói với ông? Đừng khùng, không dám đâu. Còn cái gì là tin học, là điện tử ... chà chà, ông ngờ tôi nai tơ định giở trò dụ dỗ hả? Đừng ham, còn khuya, chớ có nằm mơ”*. Thế nhưng nào đã chấm dứt đâu. Một lần, anh ta rủ cả nhóm về nhà nướng thịt uống bia tán gẫu. Nhà rộng nhưng vắng hoe, ở phòng khách treo một bức chân dung lớn, phóng hình anh ta lúc còn trẻ, mặc đồ lính hoa rừng trông thật phong sương, ngỗ ngáo. Nhìn bức hình tôi bỗng thốt một câu ngoài ý định: *“Người đâu giống cô hồn, thấy mà ghê”*. Anh ta thần nhiên cười bảo: *“Trông vậy đó chứ hồi xưa em gặp tôi biết chừng đâu em chẳng chết mê*

chết mê”. Tôi vùng vằng trả lời theo thói quen: *“Không dám đâu, ai thèm”*. Nhà chẳng có người nấu nướng, báo hại bọn đàn bà chúng tôi phải xắn tay áo lăn vào bếp, mò hôi mò kê nhể nhại, trôi cả phần son. Giận quá tôi quát lên: *“Ăn chơi bay bướm hoang đường thiên địa nên chẳng có ma nào chịu lấy làm chồng”*. Nghe quát, anh ta cười hô hô, nửa đùa nửa thật: *“Đừng lo, có cả tá sắp hàng nối đuôi, nhưng anh chỉ thích túp người như em thôi”*. Tôi ghen lời chẳng biết đối đáp ra làm sao, chỉ đỏ mặt và nói như máy: *“Không dám đâu”*.

Giá như câu chuyện đến chừng đó rồi chấm dứt thì chẳng có gì phải nói, nhưng cho đến một ngày tôi bỗng chợt nhận ra mình đã yêu người đàn ông này rồi. Lại cũng là chuyện của định mệnh. Nghe phong thanh anh ta đã có vợ; vợ anh ta hình như là một người đàn bà có nhan sắc, hiện còn ở Việt Nam đang chờ thủ tục chồng bảo lãnh. Tôi cố cưỡng lại mỗi tình oái ăm này nhưng vẫn bị thu hút bởi những mãnh lực kỳ quái mà không thể nào hiểu nổi. Có lẽ ở nơi anh ta, tôi đã tìm thấy được tình yêu, một sự hấp dẫn diệu kỳ mà trong đời chưa hề một lần bắt gặp. Đã lắm lúc tôi phân vân, ray rứt khi chợt nghĩ đến những điều mà người ta gọi là lương tâm hay đạo đức con người. Thế rồi tôi quyết định không gặp mặt, cả tháng trời không liên lạc, không nhận điện thoại để cố quên anh ta đi. Ngày xưa tôi ly dị với chồng vẫn thấy lòng chẳng mấy đau đớn, nhưng sao bây giờ xa anh

ta, tôi bỗng ngã quỵ, lòng quặn thắt như dao cắt. Đêm nằm không ngủ được, cứ nghĩ, cứ nhớ về anh ta triền miên. Xót xa thân phận, tôi cố gắng cả tháng trời mới gương dậy nổi rồi tự hỏi lòng có phải tình yêu đã hành hạ tôi không? Những lúc mở máy điện toán, tôi vẫn không thể ngăn được háo hức khi nhích dần con chuột tìm điện thư của anh ta. Trang của anh ta đầy ắp những bài thơ tình gửi cho tôi. Không biết nguồn thơ anh ta đào ở đâu ra mà lai láng, ướm át đến thế, dài lê thê hàng trăm câu kể lẻ ngọn ngành, khúc chiết từng kỷ niệm của những lần hai đứa hẹn hò đi ăn, đi hát hoặc rong chơi đây đó. Có một lần đi chơi về khuya, bất chợt anh ta hôn tôi, cũng có viết trong bài thơ. Quả thật đọc thơ anh ta, tôi thấy lòng dạt dào, rung động thật nhiều. Tình yêu như một điều kỳ lạ, như một khám phá bàng hoàng. Tôi hạnh phúc mà tôi cũng khổ đau. Và cuối cùng tôi đã buông thả, mặc nhiên chấp nhận để anh ta săn đón, yêu thương.

Tôi đã trải qua những mối tình, không còn trẻ nữa để phải ngu ngơ nghe lời đường mật. Tôi già dặn theo với những lần đổ vỡ, thất vọng, để không còn có thể tin tưởng chờ đợi trông mong một thứ chân tình nào nữa. Nhưng tôi hiểu rõ lòng tôi, biết tường tận lòng tôi, không hẳn tôi đã mất hết niềm tin về tình cảm. Và tôi tin tình yêu của anh ta là chân thật, cũng như tin vào số phận không đến nỗi bạc bẽo mãi với tôi. Còn tôi yêu anh ta từ bao giờ và yêu như thế nào cho hợp đạo lý thì cần gì phải xác định, tỏ bày. Giản dị hơn,

bây giờ tôi như một người sống mà không cần đến ngày mai, ngày kia; cũng như tôi cần quái gì thứ dư luận đạo đức mồm mép của những kẻ ăn không được muốn phá cho hôi. Thật không hay ho một tí nào cho một người đàn bà có những suy nghĩ như thế. Nhưng chẳng phải tôi đã sống quá tử tế, thực hiện những điều tốt đẹp như một người đàn bà đức hạnh rồi đó hay sao? Tôi đã gieo trồng biết bao hạt mầm tốt tươi, biết bao điều thiện niệm trên mảnh đất cuộc đời mà nào tôi đã gặt hái được gì đâu. Hiện tại chỉ biết tôi đang yêu anh ta say đắm, yêu một người đàn ông đáng yêu, có một quan niệm nhân sinh thật phù hợp với tôi. Không thể so sánh tuổi này tuổi khác hoặc ví phỏng tình cuối tình đầu; Mỗi tình yêu đều có một dung nhan, một khuôn mặt đắm say riêng biệt. Sự say đắm này không thể giống sự say đắm kia. Không thể nói đến tuổi nào thì tình yêu sẽ chấm dứt, hay đến một thời kỳ nào đó thì tình yêu phải dừng lại, ra đi. Bắt đầu biết đến tình yêu hay còn sống cho tình yêu thì những lý lẽ thường tình ấy vẫn cứ chực chờ ở một ngã rẽ bất ngờ nào đó, muốn tránh cũng không được, bởi lẽ đơn giản, con người bao giờ cũng mềm yếu hơn tình cảm của mình.

Một chiều cuối tuần mùa đông. Căn nhà ba phòng tôi mới mua được hơn năm nay thật vắng vẻ. Vợ chồng đưa con trai duy nhất dẫn nhau đi xuyên bang du hí. Tôi một mình ngồi buồn, nhẩn nha đọc lại mấy câu truyện ngắn anh ta viết tặng.

Bỗng dung lòng thấy nhớ anh quay quắt. Tôi muốn anh ta hiển hiện bằng xương bằng thịt chứ không phải là những lời thì thầm tình tự cảm lặng trên trang sách. Đầu thể nào như vậy mà gọi là yêu nhau sao. Nghĩ vậy, tôi lập tức bấm beeper gọi anh ta. 10 phút sau tôi nói với anh ta trên phone: *“Trời trở lạnh đột ngột bỗng thấy nhớ anh vô cùng”*. *“Ok sẵn sàng. 30 phút nữa sẽ trình diện em tại nhà”*. Anh ta nói như lính rồi cúp máy. Tôi chợt thấy băng khuâng trong lòng. Mình nói năng có lỗi bịch quá không? Đã bao nhiêu năm rồi tôi sống lạnh lùng như một ốc đảo, chẳng có một cuộc tình nào để thương nhớ, phủ đắp hương hoa lên cuộc đời cô đơn. Tôi cứ nghĩ đời tôi đã là một thể giới sắp nhuộm màu tàn tạ và vĩnh viễn xa lạ với hơi hướm tình yêu lứa đôi. Thậm chí yêu anh ta mà sao chẳng bao giờ tôi thấy luống cuống hay hồi hộp trong những lần hẹn hò riêng tư. Anh ta cũng bình thản, không vồ vập đòi hỏi và luôn luôn biết dừng lại đúng lúc, chẳng hề tiến xa thêm. Nhưng anh đâu có biết chính những điều đó đã làm tôi trân quý và tin yêu anh hơn.

Trời bên ngoài bỗng trở lạnh, gió rít mạnh từng cơn dữ dội. Tôi bật lò nướng, bỏ vào một miếng thịt, một lát cá làm thức nhắm rượu cho hai đứa. Anh ta vẫn thường thích ăn đồ nướng. Có ánh đèn xe rọi sáng rồi tiếng chuông reo. Anh ta đã đến, nhanh nhẹn bước vào nhà, mang theo cơn giá rét mùa đông và hơi thở quyen nồng ấm áp của một người tình, một người đàn ông. Đêm đó trời đổ tuyết

đột ngột, cái lạnh như thâm nhập vào tận trong nhà. Tôi đốt lò sưởi, tắt đèn và mở nhạc êm dịu. Không khí thật ấm áp và trữ tình. Tôi khui chai red wine. Hai đứa ngồi nhâm nhi uống rượu trong ánh sáng mờ ảo, lung linh và tâm sự đủ thứ chuyện trên đời. Đến nửa đêm tuyết vẫn rơi, anh ta về không được. Tôi dọn phòng riêng mời anh đi nghỉ nhưng anh ta lắc đầu, đưa tay chỉ vào phòng tôi, mắt nhìn tôi say mê đắm đuối. Cả người tôi chợt nổi gai ốc và nóng bừng. Đêm đó trong căn phòng của người thiếu phụ cô đơn, bao nhiêu năm rồi lẻ loi chiếc bóng, bỗng bừng lên một sức sống mãnh liệt cuốn hút, một sự bùng phát của ức chế, đè nén. Tôi muốn ngộp thở trong vòng tay ghì siết, mơn trớn như những chiếc vôi bạch tuộc hút cứng. Tôi thấy thời gian như đứng lại, không gian tựa hồ đảo lộn và cuộc sống bỗng trở nên có ý nghĩa và đẹp đẽ vô ngần. Tôi say mê tận hưởng những giây phút hạnh phúc kỳ thú và hoan lạc đến cực điểm. Tôi có cảm giác thân thể mình như bành bồng, lãng đãng, hòa nhập vào anh làm một và tan loãng dần ra như những tảng băng tuyết khi được cơn mưa lớn bắt chợt tưới lên và gặp tia nắng sớm ban mai soi rọi từ đỉnh mặt trời hồng. Cứ thế mãi cho đến khi cả hai cùng bật kêu lên những tiếng rên òa vỡ và thiếp dần vào giấc ngủ hạnh phúc.

Những ngày kế tiếp tôi thấy như trẻ ra và yêu đời vô cùng. Tôi nhìn cuộc đời không còn hờ hững, lạnh nhạt như trước. Đối xử cũng tử tế với mọi người, dẫu là những tay hay treu đùa, chót nhả hơi

trước. Tình yêu đã cho tôi sự hòa ái và một sức sống thần kỳ mãnh liệt. Mọi cảm xúc ái ân như kết dính, bám chặt trên từng phân vuông da thịt của tôi. Tiếng hát nghe chừng cũng thanh thoát và quyen rũ hơn. Tôi tựa như con tằm xé toạc cái kén phòng vệ để tiếp tục nhả tơ mời gọi tình người. Tôi như dung nhan tình yêu rực rỡ bước ra từ trong bóng tối của một đêm giá rét hôm nào, để vĩnh cửu trở thành là tình nhân yêu thương của anh. Thời gian sáng, trưa, chiều, tối lúc nào tôi cũng quay quắt nhớ. Thậm chí những lúc đang làm việc, đầu óc cũng mãi bận bịu suy nghĩ về anh. Anh ta như là tim óc, là linh hồn, là sức sống của tôi. Nhưng rồi cũng có lúc bất chợt tôi nghĩ về người đàn bà xinh đẹp là vợ của anh ta. Tại sao anh ta cứ quẩn quýt lấy tôi khi đã có một người đàn bà khác trong đời? Tôi đang ở đâu đây? Tôi có cùng đứng chung một chỗ với người đàn bà ấy trong cuộc đời anh ta không? hay chỉ là một nhịp đập run rẩy lẻ loi bất thường đang dấy lên vang động trong trái tim anh ta, rồi sẽ có lúc lặng ngừng sau những biến cố muôn thưở của tình đời. Tôi cảm thấy bị tổn thương và bức dọc. Tôi đang ghen, đang thất vọng hay đang giận dữ với chính bản thân mình? Tôi đã nhìn ra cái không bình thường đang bắt đầu lấp ló trong sự tương giao này. Không, đâu sao tôi vẫn yêu thương anh ta hết mực, trước sau như một. Phải cần đáng làm gì khi biết anh ta cũng yêu thương, hết lòng lo lắng cho tôi. Anh ta cũng có nỗi khổ tâm riêng mà

chẳng dám chia sẻ cùng ai. Anh ta cô lẻ trong những suy nghĩ mệnh mang của dòng đời định mệnh nổi trôi nghiệt ngã mà không biết bày tỏ, tâm sự, trang trải cùng ai. Lúc nào cũng thấy anh ta cười nói thản nhiên, phớt tỉnh như không có chuyện gì xảy ra. Thảng hoặc lắm tôi mới thoáng thấy ở đuôi mắt anh ta chút điều lo nghĩ, nhưng cũng bất chợt tan biến như khói mây, không để lại dấu vết gì. Anh ta có cái phong cách, khí độ khác đời mà tôi không tìm thấy ở bất cứ người đàn ông nào. An nhiên tự tại, phớt tỉnh như một người lính trước khi lâm trận vẫn bình thản, đâu biết rằng ra đi là mình có thể chết. Tôi khâm phục cái bản lĩnh của con người có cung cách, khí phách phi thường đó. Chỉ chừng bấy nhiêu thôi cũng đủ cho tôi sức mạnh tinh thần để can đảm tiếp tục dấn thân, hy sinh và luôn thấy xứng đáng với tình yêu mà tôi tôn trọng, trân quý. Tôi nhớ nhưng quá đổi những ngày anh ta vắng mặt. Tôi luyến tiếc những giây phút thần tiên bên cạnh anh ta. Tôi sợ mất anh ta và tim tôi chợt nhói đau. Tôi tự hỏi nếu những người đi qua đời tôi cũng có cái khí độ tuyệt vời đó, cũng có những phong cách đáng yêu đó thì làm gì bây giờ tôi có được cái thế giới hiện hữu nhiệm màu đầy mê hoặc và kỳ thú như thời gian tôi đang sống hôm nay. Trong hằng hà sa số cái rủi ro bất ổn, vẫn có những trang sách ước thần tiên làm dịu bớt nỗi đau, để tôi mãi mãi được tồn tại là hạc vàng thương nhớ của anh; Và điều ước đầu tiên là tôi muốn có anh mãi mãi

ở bên đời ... *Chỉ nhớ người thôi đủ hết đời (thơ Du Tử Lê)*. Chỉ nhớ anh thôi đủ cho tôi thấy hạnh phúc rồi.

3- Đi làm ngày Chủ nhật cũng có cái thú riêng của nó. Tôi thích lái xe thong dong trên những con đường quen thuộc, ngày thường thì đông đúc xe cộ nhưng cuối tuần thì vắng vẻ khi mọi người còn ngủ vui. Tôi rảnh rỗi để suy nghĩ nhiều thứ, nhiều điều. Những chuyện đã qua, những gì sắp tới, nhập nhằng, rối rắm, không thứ tự lang lớp, không đầu vào đâu. Nhưng bây giờ thì không chỉ riêng cho một sáng thứ bảy im ắng, lặng lẽ này mà cả những ngày khác nữa. Trên con đường tôi đi, về, bây giờ tràn ngập hình ảnh của một con người. Cái bóng hình như hiển hiện, như chìm khuất, có tựa hồ không, thấy xa mà gần, tuy ẩn mà hiện, cứ bướng bỉnh lớn vồn mãi trong tâm hồn tôi. Có lúc tôi muốn kêu lên hãy để tôi yên, hãy trả lại tôi những ngày tháng êm đềm bình an. Nhưng anh ta nào có nghe biết gì đâu. Gương mặt bản lĩnh, sắc sảo và thông minh của anh như đã hằn sâu dấu vết trong tim tôi. Tôi đang yêu một người mà tôi hiểu không bao giờ có thể là của riêng mình. Không phải chỉ một đêm nào mà cho mãi đến bây giờ tôi vẫn nhói đau khi nghĩ vậy. Cái đau mất anh ta như cứa xé, cào cào làm vỡ nứt cuộc đời tôi. Nhưng cũng có lúc tôi nghĩ khác, trước hay sau, sớm muộn gì thì anh ta cũng đã đến, phải đến với tôi như một định mệnh an bài, như một lời nguyện.

Và tôi tự hỏi liệu có còn can đảm chờ đợi và yêu nhau không? Tương lai vẫn là một ẩn số, chỉ có thể giải đáp khi nào đến đúng thời điểm của nó. Tôi và anh ta đều hiểu như vậy. Do đó tôi xem sự việc như là một dừng lại, ngoi nghỉ để sẵn sàng cho một thử thách mới đợi chờ phía trước. Tôi cố giữ lòng không để bị chao đảo, lung lạc và tự nhủ hãy ráng sống một cách đường hoàng, vững mạnh, để chỉ biết rằng người đàn ông này là nguồn hạnh phúc duy nhất còn sót lại của hôm nay, sau tất cả những gì tôi đã đánh mất hôm qua, hôm kia. Và hạnh phúc phải chăng chính là những điều mà ta đang cầm giữ trong tay, hay sẽ là không hề có định mệnh cũng như một đáp số nào cả cho những người ở trong cuộc chơi đầy thử thách bất trắc này, như tôi và anh. Bởi vì thứ hạnh phúc ấy đang treo lơ lửng ở đầu sóng ngọn gió, đang chênh vênh bên bờ vực thẳm mà tôi và anh ta đang tìm cách chụp bắt, níu kéo.

TIÊNSHA-LÊLUYẾN

Atlanta, ngày Tình nhân 1999



VIỆT NAM NGÀY MAI

99 năm sau...

Việt Nam ngày mai có còn ai thương nhớ
bởi máu xương người là thuộc địa
ngoại bang
sợi tóc bạc màu trên mái đầu tan vỡ
tiếng nói cháu con lại bập bẹ Tàu Man

người trốn chạy người đến bờ hoang xứ lạ
giọt lệ đêm hòn, tìm về Cửu Long Giang
ôi Cửu Long buồn cũng dập dờn đổi khác
lạc nẻo phương nào để làm kẻ đi hoang

Việt Nam ngày mai có còn ai thương nhớ
biển đảo Trường Sa đã mờ khuất biển Đông
chôn xưa cội nguồn, xác hồn về đâu gửi
em hỏi chào tôi bằng ngôn ngữ xứ nào?

đời được làm người, nỗi buồn gì đau nhất
khi Mẹ Cha già khóc gọi đất trời xưa
mà sao chỉ thấy mắt đen sâu chất ngất
sương khói mờ lòa trên mảnh đất
quê hương

Việt Nam ngày mai có còn ai thương nhớ
đã bao năm rồi còn mãi những lầm than
tủi phận đời mình, hát khúc sầu muôn thuở
hỏi tôi người gì, có phải là Việt Nam?

chiều nay lệ chảy, tràn về sông biển cũ
lịch sử đêm qua có tên gọi nước nhà
đang chìm khuất vội giữa kiếp đời mưa lũ
hỡi Việt Nam ơi, xin sống lại ngày mai!

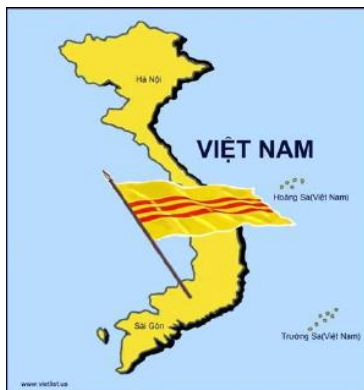
TRƯỜNG ĐÌNH

UK, sương mù già 2018

LÚC LÂM NGUY

Một lòng một dạ Việt Nam ơi!
Đoàn kết vùng lên, khắp mọi nơi.
Bọn Chệt tham lam đừng khiếp nhọc;
Toàn dân ngăn chặn đập toi bồi.
Giữ gìn trai trẻ đang hăm hở;
Ngăn chặn già nua rất tuyệt vời.
Lịch sử oai hùng ta tiếp nối,
Thanh bình lập lại, lại vui chơi.

NGUYỄN PHÚ LONG



YÊU & HẬN

* NGỌC CƯỜNG *

Đang ở trong phòng ngủ lo thu xếp va-ly, chợt có tiếng gõ nhẹ ở phía cửa, ngừng tay, tôi mở hé cửa ra...trông thấy Huy, người bạn và là chủ nhà, ló đầu nhìn vào, một bàn tay của anh còn giữ nắm cửa; nghiêng người vào trong nói với :

- Sửa soạn hành lý xong chưa Cường ? Ra vừa ăn vừa đấu láo trước khi về bên đó chứ! ...Câu nói thêm đồ ăn Tây nên Lan mua đủ thứ, nào pa-tê, xúc xích.. lại còn làm thêm món escargot ốc nhồi nữa... Bên đó sức mấy mà có những món này!

-Ồ hay quá...cho tớ vài phút nữa là xong ngay!

Huy cười gật đầu, ra chiều khoái chí, lùi người ra và khép cửa lại...

Sau mười ngày rong chơi ở Pháp, bận rộn mỗi bữa vì rời nhà từ sáng sớm đi chơi cho đến khuya mới về , hôm nay là ngày cuối cùng của chuyến đi, và cho dù có cảm thấy mệt mỏi về thể xác, nhưng trong lòng tôi lại thỏa mãn như một người vừa khỏi bệnh đang trên đà hồi phục, dù còn yếu sức nhưng lòng phấn khởi vì đã qua cực điểm, cũng có lẽ do sự kích thích óc tò mò vì là lần đầu tiên được dịp đi du lịch Âu-Châu, nhận thấy cảnh vật ở đây lạ mắt và hấp dẫn, nhưng tôi cũng đành đề nghị với Huy cho nghỉ ngơi vì còn xếp hành trang để ngày mai lên đường về Ca-li.

Quần áo tôi mang theo chẳng bao nhiêu, phần lớn là quà cáp mua mang về cho gia đình, nhất là theo yêu cầu của bà xã gồm đủ thứ: nào giấy kiềng một, ví da Âu-Châu, cà phê, bánh kẹo...Ồi, đủ thứ hằm bà lằng...tính vợ tôi như thế : hàng gì rẻ, đang sale là cứ mua, dù có khi không cần và mang về nhà để bỏ xó cả năm trời không đụng đến !

Nếu không có Huy ở Pháp, có lẽ tôi chẳng có dịp nào tới Paris: làm gì quen ai ở đây đâu..mà lại tiếng Tây tiếng U lọng cọng học lóm từ thừa Trung Học...

Huy và tôi là bạn từ nhỏ, cách đây đã trên bốn mươi năm, từ khi cùng học lớp Đệ Nhất ở trường Chu Văn An rồi cùng rủ nhau qua bên trường Luật, anh học rất giỏi, nên thi kỳ nào đỗ keo nấy. Chỉ sau bốn năm ở Đại Học, anh dễ dàng hoàn tất hai bằng cử nhân vừa Luật và Văn Khoa; trong khi đó, vì chán nản, lười biếng, mất niềm tin, hay đổ lỗi cho số mệnh , tôi lần lượt ghi danh nhiều phân khoa- mà tụi bạn gọi đùa là thứ *sinh viên Liên Khoa*- bỏ phí luôn bốn năm để rồi cuối cùng chỉ còn con đường là vô trường Võ Bị Thủ Đức!

Rốt cuộc, tôi chỉ có thể ngang hàng với anh là cùng ở cái...*tuổi vừa đôi mươi mà lòng thì chưa hề yêu ai*. Như bao thanh niên đang ở tuổi sung sức , chúng tôi bị ám ảnh bởi *vấn đề hấp dẫn và lớn nhất của con người: đó là tình yêu*. Hai đứa cứ làm như là một tay Don Juan hay Casanova đang tại thế, tự cho là mình thành thạo về *tình yêu*, nhưng dù đã trên hai mươi tuổi rồi, thực sự cả hai vẫn

chưa có mối tình nào , lại chẳng có một cô bạn gái nào để dung dăng dung dẻ đi dạo phố như người ta. Đúng là chúng tôi chỉ có một mớ lý thuyết ba xu cộng thêm lòng tự mãn hơn người như của đứa con nhà giàu hư đốn.

Vào một năm trước khi Huy ra trường, vào một ngày bình thường như mọi ngày, chỉ do sự tình cờ thôi, không chủ đích như cuộc sống của tôi thời sinh viên, tôi đưa anh đến chơi nhà cô em họ xinh xắn tên Mai, và không ngờ hôm đó lại đánh dấu mối tình đầu của anh!

Đã bao năm qua, hôm nay, ngồi suy ngẫm lại, dường như đời sống của tôi và có thể của nhiều người nữa, đôi khi được quyết định gần như do hoàn cảnh mong manh và tình cờ nhỏ nhoi: riêng cá nhân chắc chẳng chủ động được gì ?

Năm 1976, khi ở trong tù, tôi nghe tin phong phanh ở Sài-Gòn, Huy lấy Lan, rồi họ cùng vượt biển và sau đó đi Pháp đoàn tụ với gia đình bên vợ di tản qua đó từ lâu.

Mười năm sau, tôi đến Mỹ, sau vài tháng, hai đứa liên lạc được với nhau, lúc ấy chỉ mấy bức thư qua đường Bưu Điện, khá chậm chạp, và rồi thưa thớt dần.

Thời gian sau đó, cả hai phải lo sinh kế gia đình, tranh đấu kiếm sống , liên lạc lại bị gián đoạn..

Mãi gần đây, nhờ qua điện thư email, và lúc chúng tôi đã có tuổi, nghỉ hưu, Huy mới ngỏ lời rủ tôi qua thăm anh, để tôi còn biết đến Paris như ai: anh đề nghị tôi qua chơi vào

mùa Thu, khi vé rẻ và thời tiết cũng vừa mát mẻ, không đến nỗi lạnh quá, đi chơi không bị mệt ...Điều này khiến tôi ngạc nhiên vì trước kia, có lúc làm như Huy muốn xa lánh, tưởng chừng không còn muốn gặp lại tôi, nói gì đến chuyện mời qua ở nhà anh.

Quả thật tôi nông nổi đã xét đoán lầm người bạn mình, liệt anh vào một hạng người tệ nạn , sau khi định cư, một khi trở nên khá giả, bắt đầu có tí tiền , hay nhà cửa, tài sản thì đâm thay đổi tâm tính, không còn muốn liên hệ bạn bè xưa cũ, như muốn quên hẳn đi quá khứ khó khăn trước kia, vì nhắc lại chỉ làm họ thẹn thường hay hổ thẹn.

Căn nhà của Huy ở lầu hai, nằm phía ngoài của một chung cư mới xây, thuộc một khu vực trung lưu của thành phố Compiègne, có bao lơ nhìn xuống con sông Oise chảy xuyên qua thành phố , vị trí rất gần nhà ga và ở ngay sát trung tâm thị trấn. Trước cửa chung cư, bên kia đường, có bến xe buýt chạy khắp thành phố miễn phí cho dân cư. Nghe anh kể lại, khi bắt đầu khởi công xây cất chung cư này, nhiều dân thành phố đã phản đối mãnh liệt vì họ muốn giữ vẻ cổ kính dọc bờ sông y như cả hai trăm năm qua.

Bên trong nhà anh bày biện theo kiểu Âu Châu, khác với bên Mỹ : cái gì cũng nhỏ nhắn cổ kính; căn hộ có ba phòng ngủ và chỉ một phòng tắm, diện tích hẹp hẳn so với nhà bên Mỹ nhưng nay chỉ còn cặp vợ chồng già ở nên có dư phòng cho khách đến tạm trú. Tuy vậy, nhờ đồ đạc đắt tiền, bày biện trang

nhã, bàn ghế toàn bằng thứ gỗ tốt và chắc, đánh xi bóng loáng, trông vừa sang trọng và ấm cúng, không như những nhà to mà trang trí thường xuề xòa ở Ca Li. Nhà cửa bên này được xây lâu đời và chắc chắn, trang hoàng giản dị.

Do diện tích nhỏ nên phòng khách cũng được dùng làm phòng ăn luôn, còn cái bàn ăn phải kê sát tường để có thêm chỗ trống cho bộ sa lông. Tuy vậy do ít đồ đạc nên trông ngăn nắp và gọn gàng.

Khi ở phòng ngủ đi ra, một mùi thơm của thức ăn, tỏa lan trong không khí, hương vị bơ sữa béo ngậy của món ăn Tây...trên bàn ăn, khác hẳn lúc trước, đã thấy bày la liệt chén đĩa, để các loại thịt nguội, pho mát, bơ...Những thứ mà thuở xa xưa, khi còn nhỏ, chúng tôi nghèo khổ rất thèm thuồng, chỉ mơ tưởng, nhưng đến khi qua được Mỹ, có tí tiền còm, thì lại không có dịp, và cũng không còn thèm như trước nữa...

Không thấy vợ Huy đâu, tôi hỏi anh: “Ừa chị Lan đâu rồi?” Đứng ở góc phòng đang lo khui chai rượu chát, anh quay nhìn tôi cười: “Bà xã bắt ngờ chạy qua thăm đứa cháu ngoại cũng ở gần đây..Con gái moa mới phone gấp. Tụi nhỏ bây giờ rắc rối lắm, không phải ông bà muốn đi thăm cháu lúc nào là cứ đi lúc ấy được đâu, mà phải báo trước! Bởi vậy, có dịp là bà xã phóng qua ngay... Cũng tiện, bọn mình có dịp tâm sự chuyện ngày xưa với nhau.”

Tôi chợt để ý, khi nào anh xưng hô với tôi bằng chủ từ ‘*toa, moa*’ là lúc đó anh đang

vui vẻ, sống với hiện tại, còn khi anh dùng ‘*cậu và tớ*’ là lúc muốn nhắc đến kỷ niệm cũ ở Việt-Nam trước năm 75.

Huy mở tủ kính lấy ra hai ly thủy tinh to tròn bầu bĩnh, trong sáng như pha lê, rót một chút rượu vào, lắc tròn rồi đưa lên ngửi và nếm, có vẻ hài lòng, và như người sành sỏi, tấm tắc khen: “Ừ, ngon!” Xong anh rót ra một ly khác đưa mời tôi: “Allez, chúc toa sức khỏe...cái chai Beaujolais năm 2015 này moa mua tận ở Beaune hồi nghỉ Hè vừa qua đây! Hai đứa mình phải uống hết chứ còn để đến ngày mai thì chẳng còn ngon nữa”

Tôi đưa ly lên môi uống một ngụm: vị nồng vừa ngọt vừa chua của rượu thấm vào cổ rồi từ từ lan xuống dưới bụng làm nóng ran cơ thể...

Trước kia, khi còn đi làm, anh chị thuê nhà ở trong Paris, nhưng từ khi về hưu, họ dọn đến Compiègne cho gần con gái lấy chồng người Tây. Thành phố này chỉ cách Paris 80 cây số về phía Bắc, nằm trên tuyến xa lộ A4 nên đi lại dễ dàng. Nay, hai vợ chồng anh vừa có đứa cháu ngoại đầu tiên, mà họ rất vui thích, nên anh chị dành nhiều thời giờ lẫn tình thương cho cháu bé mới sinh. Họ yên hưởng tuổi già trong cảnh gia đình với con cháu. Dù chỉ ở với chơi một thời gian ngắn, tôi cảm nhận được không khí đầm ấm hạnh phúc của vợ chồng anh...

Từ khi qua đây chơi với Huy, dù đã nhiều đêm ngồi tâm sự cho đến khuya khoắt, nhưng không lần nào anh hỏi han gì tôi về Mai, cô em họ mà trước kia anh đã theo

đuôi. Có lẽ cái vết thương lòng ấy, giờ đây đã tan biến, không còn âm hưởng gì nữa như vết cắt chảy máu đã lành hẳn, không còn thấy tí vết nữa ?

Hai đứa ngồi đối diện nhau, nhưng chỉ có mình tôi chăm chú vào việc ăn, đang hang hái *phá mỗi*, vì món nào cũng ngon cả, trong khi Huy chỉ lo nhâm nhi ly rượu và lâu lâu lại lừa thức ăn vào đĩa cho tôi. Thái độ anh ân cần khiến tôi nao lòng, thêm chút ái ngại, như một người mang ơn mà chưa biết dịp nào đền đáp lại... Đột nhiên tôi có cảm tưởng là anh trở nên hoạt bát, nói nhiều hơn thường ngày. Hay là như người ta thường nói : rượu vào thì lời ra ?

Dù đã có tuổi, trên sáu mươi, nhưng Huy vẫn khỏe mạnh và lanh lợi, anh có khuôn mặt choắt, và sáng sủa nhờ đôi mắt sắc sảo. Khi phát biểu, anh hay vung tay lên cao, dáng điệu tha thiết với quan điểm của mình và muốn thuyết phục người nghe. Giọng anh trầm ấm lẫn át cả tiếng nói của tôi. Tuy nhiên, dù trong điệu bộ hăng say của anh, tôi thoáng có cảm tưởng như anh đang cần che dấu điều yếu kém gì đó, như thiếu tự tin..? Cạn ly rượu đầu, tôi đã cảm thấy lâng lâng như buồn ngủ, nhưng dễ chịu như đang được sống trong khung cảnh của một giấc mơ êm đềm và đẹp đẽ, cảnh vật như ẩn như hiện...Chợt kỷ niệm về Sài-Gòn của một thời xa xưa, đã trên bốn mươi năm qua, lại hiện ra trong ký ức tôi, lúc mơ hồ, lúc rõ ràng như mới xảy ra...

Tuy vậy, cho đến nay, tôi không còn nhớ rõ về buổi trưa hôm đó nữa, vì chỉ là ở một

ngày bình thường trong cuộc đời của hai chàng sinh viên - tôi và Huy- do vô tình, không chủ đích, đã chở nhau bằng xe Honda đến nhà bà cô họ của tôi trong một con hẻm khu chợ Tân Định..Có lẽ hai đứa đang lang thang gần đó rồi tình cờ tạt qua...Cũng có thể vì tôi biết Mai, cô em họ, thế nào cũng cho ăn bánh khoai mì, như thế gần như lần nào ghé chơi tôi cũng đều được mời ăn..Hay chỉ là một sự tình cờ trong cuộc sống, nhỏ nhoi như cảm giác mát mẻ của một cơn gió thoáng qua một buổi trưa hè...mà đâu ngờ, buổi gặp gỡ hôm đó lại ghi dấu một quãng đời khó quên cho Huy, và có lẽ cũng cho cả Mai nữa...

Mở cửa đón, Mai tươi cười vồn vã như vui mừng khi thấy chúng tôi.

Nàng reo lên :”Rồng đến nhà tôm! Hôm nay anh Cường hớt bánh ăn rồi. Em mới ngón hết cả một vi bánh khoai mì xong. Một mình em thôi !”

Liếc nhìn thấy Huy đứng sau, nàng tự nhiên nói tiếp: “Anh phải trở lại nữa, nhá. Lần tới em sẽ để phần cho...”

Chúng tôi ngồi ở cái bàn nhỏ giữa phòng khách mà trước khi đến, Mai đang ngồi học bài. Năm ấy mười tám tuổi, đáng người nhỏ nhắn, nàng mặc đồ bộ ở nhà màu trắng trông mát mẻ như ngọn rau vừa hái.Với nước da ngăm ngăm nhưng gòn, nổi bật đôi mắt nâu sậm mơ màng mà tươi tắn.Chúng tôi ngồi nói chuyện băng quơ về những bản nhạc đang thịnh hành của *Trịnh Công Sơn* trong giới thanh niên-sinh viên, về cuốn phim *Bác sĩ Zivago* mới trình chiếu ở các rạp ciné...có

một sức thu hút đặc biệt giữa Huy và Mai, như hai cực của nam châm, hay có thể đó là tiếng sét ái tình như của Romeo và Juliette, khiến thời gian như ngừng lại đối với riêng họ. Thế gian này, không gian này chỉ còn lại có họ là hiện hữu, *đang thật sự sống bên nhau*. Tất cả mọi người chung quanh chỉ là những trang trí phụ trợ cho họ...Tôi yên lặng ngồi nghe cô cậu nói chuyện líu lo không ngừng, sôi nổi, hết chàng rồi đến nàng, liên tục nối tiếp nhau.. tôi để ý nghe kỹ thì chỉ toàn là những chuyện không đâu nhưng lại trở nên hấp dẫn với họ... Nhàm chán , và cảm thấy dư thừa, tôi lẳng lặng ra một góc phòng ngả lưng trên cái ghế bố và ...thiếp đi lúc nào không hay..Cho đến khi nghe lục đục, chột thức giấc, tôi thấy bà cô đã về. Đã hơn năm giờ chiều rồi mà cô em họ tôi đã quên mất việc nấu nồi cơm cho gia đình ăn tối! Thời gian trôi quá nhanh khi đang vui, thấy Huy, bà cụ nhăn mặt, tỏ vẻ khó chịu. Nhất là khi biết đứa con gái lớn đã bỏ bê nhiệm vụ gia chánh thường ngày, bà lịch sự chỉ gật đầu chào lại chúng tôi...Năm đó Huy học năm thứ ba trường Luật còn tôi sửa soạn lên đường nhập ngũ, và Mai thì sắp thi Tú Tài một...

Gần nửa thế kỷ đã trôi qua, ký ức của tôi về buổi trưa hôm đó chỉ còn mơ hồ như hình ảnh thoáng qua của một giấc mơ... Sau này, tôi được Mai kể lại, ngay hôm sau, cũng vào lúc trưa, Huy trở lại kiểm nàng. Rồi từ đó, anh thường xuyên đến thăm. Rõ ràng hai cô cậu thực sự quyến luyến nhau

như đôi tình nhân định mệnh, cho dù mỗi người từ hai gia cảnh khác nhau: Huy con nhà giàu, ông bố là chủ hai tiệm vàng ở đường Trương Minh Giảng, còn chú tôi chỉ là một chân thư ký quèn của Ty Bưu Điện Gia Định...Chính tôi cũng có mặc cảm thua thiệt với Huy nên, có lẽ do đó, đã có bức tường vô hình ngăn cách hai đứa tôi.

Trong một kỳ nghỉ phép từ quân trường Thủ Đức về, tôi tạt qua thăm Huy. Mừng rỡ, hai đứa rủ nhau đi nhậu. Giữa cơn say, anh thổ lộ là đã thường xuyên đến thăm Mai, rồi hân hoan cho tôi biết hai người đã yêu nhau mặc dù nàng chưa hề thổ lộ trực tiếp với anh, có lẽ vì sự dè dặt của một con gái nhà lành. Tôi ý mong tiến đến hôn nhân với Mai sau khi anh ra trường, Huy nộp đơn xin làm chuyên viên cho Bộ Kinh Tế. Anh tràn trề hy vọng ở tương lai vì anh có tất cả những điều kiện cần thiết để bảo đảm hạnh phúc : Tình yêu chân chính, bằng cấp cao và chức phận lớn! Nghe kể về dự tính của Huy, tôi có cảm tưởng như chiến tranh đang hoành hành khốc liệt chỉ ảnh hưởng đến những người lính ít học như tôi và đám dân quê thấp hèn, còn ở thành phố, giới thượng lưu vẫn nhón nhơ hưởng thụ như thể ai chết mặc bay...

Mối tình của Huy và Mai khiến tôi cũng tủi thân và mặc cảm thêm.Tốt nghiệp quân trường, với hai bàn tay trắng, tôi lên đường đi Pleiku nhận đơn vị, làm một người lính vùng hỏa tuyến mà lòng mình vẫn trống trơn chưa hề yêu ai...Phục vụ trên Cao Nguyên, trực tiếp hằng ngày với khói lửa, bị cuốn hút

bởi chiến tranh, lo lắng trong một hoàn cảnh bấp bênh, tôi không còn và cũng chẳng có thời giờ để ý đến Huy và Mai nữa.

Nhưng, thường cuộc đời không bao giờ xảy ra như ý mình muốn.

Ở Vùng II, chiến trận lan rộng khốc liệt nhưng cũng báo hiệu sắp đến hồi kết thúc. Sau cuộc di tản kinh hoàng ở con Lộ 7B, may mắn về tới Sài Gòn, tôi ghé thăm bà cô. Gặp lại Mai, tôi sững sốt được tin nàng không còn gặp Huy nữa. Với giọng nhỏ nhẹ, đôi mắt buồn bã, nàng nói:” Anh Huy là loại người thích *thả mồi bắt bóng* nên em yêu cầu anh ấy không nên đến đây nữa!” Nghe vậy, tôi lờ mờ đoán chừng cô em giận người yêu vì biết được anh ta đã lãng nhãng với cô nào rồi...

Hai đứa uống gần hết chai rượu, mặt Huy đỏ bừng như ông Trương Phi, còn tôi thì bắt đầu lâng lâng. Anh vẫn say sưa đàm luận về thời cuộc, từ chuyện chính trị cho tới văn nghệ...xảy ra ở Pháp rồi sang tới Mỹ...Có điều lạ là anh luôn mồm chê chính quyền Pháp và ghét bọn Tây, trong khi cuộc sống anh sung túc và đầm ấm cũng nhờ được định cư ở đây! Tôi chợt nghĩ: nếu không đi Pháp, kẹt lại Việt Nam, gia đình anh sẽ bị đát đến như thế nào.

Đột nhiên, bất chợt anh hỏi tôi :

- Từ khi ra đi, cậu có về Việt-Nam lần nào chưa ?

-À, mới về lần đầu năm ngoái: Sau khi nghỉ hưu, mấy đứa con đòi về thăm cố hương cho biết... nhưng chỉ thấy thất vọng...Sài Gòn của

chúng mình chết rồi Huy ơi... Cảnh vật, cả con người, bây giờ khác xưa. Mình không còn nhận ra. Mình chỉ là kẻ *xa lạ trên chính quê hương mình*...

Huy bỗng chồm người lên, hỏi thêm :”Thế em Mai của tớ bây giờ ra sao?”. Đây là lần đầu từ khi gặp lại, sau mười năm xa cách, Huy mới trực tiếp hỏi thăm về Mai. Buồn bã tôi báo tin :”Nó đang ở Virginia với chồng con. Tôi đi vài năm thì ở Sài Gòn, nó lấy một tay Trung Úy Hải Quân tên Thành rồi theo chồng đi Mỹ theo diện HO. Nghe nói ông chồng này là một tay vũ phu, thường lôi cô nàng ra *thương cẳng tay , hạ cẳng chân*. Thành người Huế, nghe nói rất nóng nảy, khó tính lại hay ghen bóng ghen gió ”Nói xong, tôi tò mò nhìn anh: Đang linh động, đôi mắt Huy chợt ngưng hẳn lại như in trong một bức ảnh chụp. Thân hình anh như chùng xuống, thu nhỏ lại...Sau một hồi yên lặng, anh thở dài :”Nghe buồn quá vậy cậu...Tôi thật không ngờ như thế...Phải chi ngày ấy...” Tự nhiên anh ngưng ngang, khiến tôi chùng hững như vừa bị hụt chân.

Cả hai ngồi yên. Căn phòng bỗng lặng đi, trống vắng, như không có ai...

Liếc nhìn, thấy tôi ăn đã xong, anh đề nghị:“Mình đi bộ một vòng cho tiêu cơm...Tớ cũng muốn nói chuyện cũ với cậu.”

Chúng tôi đứng lên ra chỗ cửa khoác chiếc áo lạnh. Huy còn cẩn thận cuốn thêm khăn quàng cổ và đội cái mũ nỉ, như thể là hai món không thể thiếu mỗi khi anh ra khỏi nhà.

Xuống tới đường, trời bắt đầu nhá nhem. Đã cuối Tháng Mười nên tối sớm. Gió lạnh từ bờ sông tạt vào người khiến tôi tỉnh hẳn, như vừa được rửa mặt lúc ban sáng. Đứng trước khu cư xá, Huy chỉ về phía bờ sông rồi hỏi tôi:

-Bạn muốn đi phía trái ra công viên.. hay rẽ bên này thì sẽ tới khu buôn bán?

-Đi phía ra phố, nhân tiện xem qua phố phường cho biết Compiègne ban đêm. Giờ này vắng xe, chúng tôi băng qua đường và thả bộ trên lối lát xi măng dành cho người đi bộ chạy dọc bờ sông: giữa giòng, một chiếc xà lan to chở hàng nặng nề tưởng chừng nước sắp tràn qua thành tàu, trôi lặng lẽ êm ả như không có máy. Phía xa là đèn chiếu sáng từ trên thành chiếc cầu màu gạch xám cổ kính dẫn qua bên kia là nhà ga Compiègne.

Tôi bước nhanh cho đỡ lạnh...nhưng thấy vượt qua Huy xa nên đi chậm lại cho ngang hàng với anh. Huy hai tay bỏ vào túi cái áo dạ, đi thong thả, rồi bắt đầu tâm sự, giọng nói trầm ấm nhưng chỉ vừa đủ nghe :

“Tôi chưa hề về Việt-Nam lần nào..Không phải muốn xóa bỏ quá khứ, quên đi quê hương mình để trở thành một thằng Tây lai căng, mà vì đất nước còn mất tự do...Hơn nữa, tớ cố giữ mãi mãi hình ảnh đẹp của Sài-Gòn xa xưa, nơi đây kỷ niệm lúc mình còn trẻ. Như ông cũng biết, đời sống của gia đình tôi ở đây hạnh phúc và đầy đủ. Lan là một người vợ không có gì đáng phàn nàn cả... Hồi này, ông nhắc đến tình trạng Mai

làm tôi xúc động. Và nhân đây, tôi muốn trút bầu tâm sự...”

Anh hít thở mạnh, chậm bước lại và đi sát tôi hơn:

”...Không biết nên bắt đầu từ đâu ...Có điều chắc chắn là bữa gặp Mai lần đầu, đúng là coup de foudre đánh trên đầu tớ...Bạn tin ở tiếng sét ái tình chứ ? Nó có thật đấy!...Bạn còn nhớ, khi còn trẻ, hai đứa mình nhiều đêm thức khuya bàn về con gái và tình yêu không...Thật sự tớ thuộc loại dễ xúc cảm...Và dĩ nhiên, tụi mình chẳng đến nỗi ế ẩm đâu nhỉ ? (Huy mỉm cười chua chát) ...Mấy cô cùng xóm xem ra vẫn thường chú ý đến tớ... Rồi khi lên Đại Học, nhiều nữ sinh viên nhờ tớ ghé trường lấy cours, như tạo có làm quen, vậy mà tớ chưa hề có cảm giác là có bạn gái...Cho đến ngày gặp Mai, có lẽ do nhút nhát, trong lòng tớ lại sợ lụy vì sắc đẹp: nếu mở lòng ra là không thể can đảm từ khước người đem lòng yêu mến mình...Tớ tự thấy chưa rõ một nét gì đặc biệt ở Mai để khiến cho hấp dẫn tớ đến nỗi có thể cướp đi cả hồn mình...Chẳng lẽ cái vẻ mảnh khảnh của cô ta, hay nước da ngăm ngăm, hoặc là giọng nói hơi khàn đục của nàng nó gợi cảm mình? Ôi, có ai chịu phân tích lời thôi như tớ về tình yêu không?...Có điều không thể chối cãi được là tớ cũng thấy là Mai đáp lại tình yêu của tớ và rõ ràng nàng cũng yêu tớ! Không phải chủ quan mà nói đâu nhá. Bằng cơ là ngay hôm đầu, hai đứa ngồi nói chuyện miên man: Thời gian như ngừng lại, Mai quên cả nấu cơm cho gia đình...Và sau đó, lần nào đến cũng thế,

chúng tôi say sưa nói với nhau, như chỉ còn có tớ và nàng trên cõi đời này! Thố lộ mọi khía cạnh, hai đứa rất tương đắc: Nhạc ,phim, truyện...chúng tôi cùng sở thích như hết nhau ...nhưng khi tớ ngỏ lời rủ nàng đi chơi thì nhất định Mai từ chối. Thế có rõ chán đời không? Không đi chơi với nhau thì làm sao có kỷ niệm đẹp và thơ mộng như trong những lời trong các bản nhạc: “..Lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế...Đưa em về dưới mưa, nói năng chi cũng thừa..hay dễ thương như Uống ly chanh đường, uống môi em ngọt...” Tớ cũng không rõ vì mình vốn lãng mạn hay bị ảnh hưởng bởi tình ca, thơ phú..Mà lần nào đến chơi đều có rủ rê, nhưng lần nào cũng bị từ chối khéo. Nàng nói : “Anh đến nhà chơi, chúng mình tìm hiểu nhau được rồi”...tớ hơi thất vọng vì cứ tưởng tình yêu phải là khám phá hấp dẫn hơn ngồi đầu lảo nhào này qua nọ khác...”

Chúng tôi đã đi vào khu thị tứ lúc nào không hay, bắt đầu đông khách qua lại, đang đi cạnh nhau, Huy bỗng lách sang bên nhường chỗ cho vài người đi bộ xen vào giữa tôi và anh... Bị gián đoạn chuyện tâm sự và cũng có lẽ không ưa cảnh phố xá nhộn nhịp, anh đề nghị : “ Minh về, kéo Lan lo.”

Tới chân cầu, thay vì đi vào khu hàng quán, chúng tôi quay đầu lại. Đêm đã xuống sâu, tôi cảm thấy lạnh hơn, lúc đó mới cảm thấy tiếc không mang theo khăn quàng cổ như Huy. Dân bên này đi bộ ngoài đường nhiều do xử dụng hệ thống chuyên chở công cộng,

không như ở Mỹ, động một tý là nhảy lên xe hơi, nên họ cần ăn mặc ấm cúng , sẵn quen lúc nào cũng phải đầy đủ tươm tất: Khăn quàng cổ, mũ ni trên đầu và đôi găng tay. Các cô đầm thì giấy bột da ấm chân...Dọc con phố, cửa hàng lên đèn, cảnh đêm của một thị trấn nhà quê Pháp đang hiện ra, san sát cửa hiệu nho nhỏ khiến tôi hồi tưởng đến con đường Tự Do ban đêm ngày xưa...Rõ rệt là đi chơi bên Pháp này luôn gợi tới hình ảnh cũ của Sài Gòn thời thanh bình xưa: Những con phố với hai hàng cây cao, nhà villa xinh xắn gạch đỏ hay bằng đá xám của giới thượng lưu nhà giàu..Đi một quãng,Huy cất giọng tiếp:

“À này ông Cường, cái anh chồng vũ phu của Mai có phải là anh ruột một cô bạn học với nàng ở Trung Vương không?... vì có lần, đang ngồi tán chuyện với Mai, tôi thấy một tay mặc đồ sĩ quan Hải Quân đến chơi, Mai giới thiệu đó là anh của cô bạn học cùng lớp...Bây giờ nhớ lại, tớ thấy mình hồi ấy đối xử con nít quá: tự nhiên mình nổi cơn ganh tị, để hấn ngồi trơ mà lờ đi,không thêm lên tiếng hỏi han gì, mà còn cố ý nói chuyện một cách thân mật hơn với Mai, không để hấn có cơ hội xen vào...Cuối cùng anh ta rõ rệt bị bối rối, dư thừa nên đứng dậy chào ra về. Nếu đúng là Thành thì bây giờ là chồng, hấn đã trút nỗi ám ức xưa lên đầu cô nàng...”

Tôi thì không biết Thành là ai, cũng vì đã lâu chưa có dịp liên lạc bên bà cô. Tuy nhiên, tôi đoán có thể đúng chồng của Mai bây giờ là anh Hải Quân đó. Hơn nữa, sau

75 Mai đã nửa chừng xuân, gia đình lại đang gặp khó khăn mà lấy một người vốn yêu mình trước rồi còn là một cựu sĩ quan về tù thì xem ra hợp tình hợp cảnh nhất... Tôi thành thật trả lời Huy :” Chưa bao giờ gặp, tớ không biết Thành này là ai. Thêm nữa, đã lâu không tiếp xúc bên họ hàng ở miền Đông Hoa-Kỳ.” Ai ngờ tâm sự của tôi như châm thêm dầu vào lửa, Huy lên giọng nói, làm như bộc lộ nỗi ám ức lâu ngày:

” Cho đến giờ phút này tớ cũng không hiểu nổi Mai : một đằng cô ta nói thích mẫu người đàn ông tính và từng trải. Còn tớ vốn nhát gái, chưa hề có bồ bịch! Khi tớ rủ đi chơi thì cứ dấy nẩy lên và từ chối phăng...Hình như tình cảnh ảm ố như vậy kéo dài chừng mấy tháng. Đến khi gần kỳ thi tú tài thì Mai yêu cầu tớ tạm ngưng tới nhà để nàng học thi...Vừa khi ấy có cô bạn học dưới mình một lớp nhờ chỉ bài vở cho, tớ nhân đấy rủ nàng này đi chơi rồi tán cập bồ luôn...Có điều lạ là khi đi chơi với cô này, mình đã quên luôn đến với Mai. Và có lẽ trong thâm tâm, tớ nghĩ là mình đang hành động vì muốn trở thành mẫu người đàn ông mà Mai thích!... Hay là chính hồi ấy đã quá tham lam, muốn bắt cả hai tay?...Quả tình hồi đó tớ vẫn mơ hồ, không biết hẳn là vì sao ,và vì lý do gì mà mình lại hành động như vậy...Cũng có thể tớ đã tiếc rẻ thời thanh xuân và muốn có chút kỷ niệm tình ái nào đó trước khi thực sự lấy vợ. Nhưng không biết làm sao Mai biết được chuyện của mình với cô bạn học này ...”

Ngưng nói,Huy có vẻ như mới nghĩ ra điều gì quan trọng, dường như anh muốn đi chậm lại vì sắp về tới nhà:

“*Cậu không phiền vì phải nghe câu chuyện dăm dớ xa xưa của tớ chứ, Cường? Nói thật đi. Mình sẽ ngưng kể ngay.*”

Sợ anh đổi ý, tôi đáp nhanh:

“*Không đâu.Nghe hấp dẫn quá đi chứ... Chỉ sợ cậu không muốn tâm sự nữa.Bọn mình gần đất xa trời cả rồi,còn gì quan trọng nữa đâu mà ngại ngùng.*”

Thấy tòa nhà chung cư hiện ra ở đằng xa, Huy đi chậm hẳn lại. Anh tiếp tục trút bầu tâm sự:

” Chờ đến ngày có kết quả kỳ thi tú tài, tớ vội đến nhà Mai, lấy có xem năng thi đậu chưa.

Cửa nhà mở, tớ nhận ngay ra vẻ khác thường hiện trên mặt Mai:Đôi mắt buồn bã của kẻ chán đời. Mình chợt đoán có lẽ nàng buồn vì thi rớt chẳng ?Nhưng Mai chặn tôi ở cửa, không mời vào nhà như mọi khi, nói nhỏ với giọng run run:

‘Để cho chúng ta nghĩ đẹp về nhau,xin anh đừng đến nhà Mai nữa’

Nghe thế như trời đánh, bàng hoàng choáng váng, tay chân tớ bủn rủn rã rời, chỉ biết nhảy lên Honda phóng về nhà...Liên tiếp mấy hôm sau, mình như người mất hồn, vừa đau đớn , lại tự ái bị tổn thương pha lẫn ân hận..và cũng ngượng với chính mình, như bị bắt quả tang đang ăn vụng. Từ đó tớ mang nặng một niềm oán hận Mai, mà trong lòng lẫn lộn vừa thương vừa giận, lại tiếc là đã mất Mai...Một câu hỏi luôn luôn luẩn quẩn

trong đầu óc: *Mình có thật sự yêu Mai chẳng... Hay nỗi lòng này chỉ bị thu hút nhất thời của đôi trai gái mới lớn đang háo hức nhu cầu tình cảm? Có nhiều đêm, giận Mai đã làm khổ mình, tớ chỉ muốn nàng chết đi cho xong chuyện! Không chịu nổi trước những rối ren, mình gửi một bức thư dài kể lể xin lỗi nàng và đề nghị cưới nhau ngay... nhưng chờ đợi mãi, không thấy hồi âm...*

Một năm sau, gặp Lan, là em gái một người bạn đồng nghiệp ở Bộ Kinh Tế. Lan tính giản dị, thẳng thắn, sẵn sàng tỏ như em, nàng lo lắng từng chi tiết nhỏ nhặt, khác hẳn Mai bề ngoài lạnh lùng và xa cách...

Rồi biến cố 30 tháng Tư xảy đến, gia đình Lan có tàu, tổ chức vượt biển, cho tớ đi theo. Ở đảo Galang chúng tôi chính thức nhập hộ thành vợ chồng, rồi qua Pháp đoàn tụ với gia đình Lan."

Tối cửa ra vào chung cư, Huy mở khóa. Chúng tôi đi thang máy lên lầu. Bước vô phòng, mùi thơm ngậy của bánh ngọt lan tỏa ra khắp nhà, lẫn với mùi bơ nướng, khiến căn phòng ấm áp hơn hẳn lên. Dưới bếp bước ra phòng ngoài, Lan cười đón chúng tôi:

"Các anh đã về. Mới nướng xong cái bánh khoai mì ở nhà con gái, em đem về mời hai anh ăn tráng miệng. Anh Huy thích món này lắm, cứ nhắc em làm hoài"

Âu yếm nhìn vợ Huy khen:

"Vợ moa làm bánh khoai mì là ngon nhất!"

Chúng tôi cùng cười và ngồi vào bàn... Câu chuyện xưa, Huy vừa kể, mà thoát một cái

như đã bị đẩy lui vào dĩ vãng. Căn phòng lên đèn sáng choang và trở nên ấm cúng, thân mật hơn. Khi chúng tôi ăn, Lan kể luyên thuyên về đứa cháu ngoại ... tôi bỗng để ý thấy khi nói chuyện, chị có cử chỉ hao hao như cô em họ tôi, nhất là khi cười để lộ vài cái răng khểnh có duyên như Mai ngày xưa.

Đứa cháu tên Pháp là Chloe nhưng ông ngoại cháu vẫn thích gọi theo tên Việt là Mai...

Đêm đó, thao thức một phần nhớ vợ ở Cali, phần nữa là tôi suy nghĩ mông lung về mối tình của Huy và Mai, hoàn cảnh oái ăm trái khoáy ở đời... rồi tôi tự hỏi: Trong khi cả hai lưu luyến, thu hút nhau như nam châm, thế mà rồi hoàn cảnh gì đã chia cách họ ra như hai cánh bèo trôi giạt khác hướng nhau mãi mãi, trên giòng đời phức tạp và bất ngờ ấy? Không biết Mai có cảm thấy tiếc là đã không một lần tha thứ cho Huy, để bây giờ phải chịu đựng suốt một đời với người chồng vũ phu.. Và còn Huy, anh có ân hận là đã tham lam, bắt cả hai tay để gây khổ ải cho chính mình và Mai? Đối với Huy, tình yêu kia đã biến thành niềm oán hận ở mãi trong lòng ... mặc dù ngày nay tự anh đã phần nào thoát ra khỏi hệ lụy và đạt được hạnh phúc bên vợ con.

Tình yêu, phải chăng chỉ có ý nghĩa khi làm con người trở nên tốt đẹp hơn ?

NGỌC CƯỜNG

LỜI THÂM THÌ CỦA ĐÁ

Như hòn đá lăn từ trên triền dốc,
Tôi đến đây tham dự cuộc vui này.
Thế gian ơi, sao có cuộc vui đây?
Thân đá cuội tôi nghìn con khổn khó.
Buổi hoang sơ cõi lòng tôi rộng mở,
Uống Sương Khuya, Trăng Ngọt,
thở Hương Rừng,
Uớp những hương hoa cây cỏ thơm lòng.
Đời nhỏ dại, sáng chiều, Nai nhẩn nhủ,
Chim chóc rừng cây vỗ về áp ủ,
Rạng bình minh cao vút tiếng sơn ca.
Tôi chia vui say ý nhạc chan hòa,
Đâu có hiểu kiếp đời nhiều trắc trở.
Rừng núi phong ba chuyển mình giận dữ,
Cuốn tôi theo một buổi rất tình cờ,
Suối quanh co, sông uốn khúc lặng lẽ.
Ôi đau đớn, những điều tôi mất mát,
Là những tàn phai, hoa rơi, ngọc nát.
Tôi ngỡ lòng tôi loài đá vô tri.
Cõi đời ơi, nhẹ nhẹ bước chân đi,
Thân đá cuội tôi nhỏ nhoi dưới đất.

Như hòn đá lăn từ trên triền dốc,
Tôi đến đây tham dự cuộc vui này.
Hội Hoa Đăng, sao lấp lánh ngàn cây,
Và Bướm Dại cùng Hoa Đêm nhảy múa...

... Trăng Ngọt, Hương Rừng, không vui
cùng tôi nữa...
Chim chóc xưa đã quên đường lối cũ,
Nai trên rừng đã lạc nẻo vào thu,
Thân đá cuội tôi sầu đau lệ ứa.
Nhớ buổi thanh xuân lòng yêu chan chứa,
Cõi đời ơi, dừng lại bước chân đi.
Thế gian vui, tôi buồn đến dị kỳ!

Sông nào xưa cuốn tôi đi?
Suối nào xưa nhạc chia ly trên ngàn?
Thế gian vui biết bao lần,
Tôi mơ ước được làm thân đá núi.

Đứng hiên ngang giữa trời cao vời vợi
Nói thắm thì cùng mây trắng thênh thang:
“Ngóng quê-xưa, dòng lệ cứ tuôn tràn,
Làm sao kể hết niềm thương nỗi nhớ.
Chim xa rừng còn thương cây nhớ tổ,
Tôi chia xa ngàn ấy tháng năm dài.
Tưởng như tôi đang chịu cảnh lưu đày
Từ thuở ấy dần qua bao niên kỷ”.

NGUYỄN MÂY THU

(Cournonterral, 08-06-2018)



THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người yêu tuyệt vời, R.A.S. của tôi.)

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Dịch từ những lá thư Anh ngữ cũ)

(Tiếp theo Cỏ Thơm 80)

Sài Gòn 14-05-1970

Anh yêu,

Em nhận được hai thư của anh sáng nay. Em xin lỗi đã không viết trả lời lá thư mà em nhận được từ thứ hai 11-05. Em rất buồn khi đọc lá thư đó. Mọi chuyện vẫn phải tùy thuộc vào công việc của anh. Chưa có gì chắc chắn cả. Em không muốn nghĩ gì nữa hết. Em nhủ thầm sẽ không viết những gì em mong ước nữa cho đến khi mọi chuyện rõ ràng.

Hai lá thư của anh mà em nhận được hôm nay có tin vui là anh sẽ có việc tốt ở Hoa Thịnh Đốn. Em không phiền anh phải ở đó vì công việc. Nhưng em buồn vì phải chờ đợi anh và cô đơn lâu hơn nữa. Một sự việc gì khác sẽ xảy ra chăng?

Khi em buồn em đi mua sắm, đi ăn, đi *movie*, đi *party*, tiêu pha nhiều. Chủ nhật này em sẽ có *party* ở nhà với hơn 20 người. Sẽ là một *party* ồn ào. Em nghĩ rằng em phải nói với anh, để khi gặp lại em, anh không ngạc nhiên và anh còn có đủ thời giờ thay đổi ý định về chúng ta.

Sáng nay các con em lại đi Vũng Tàu với bố của chúng, Chủ Nhật mới về. Hôm nay là thứ năm. Bây giờ em một mình ở nhà với người giúp việc. Anh có biết em cô đơn và buồn thế nào không? Anh thích thú với công việc của anh, cũng đừng quên em nhé.

Nhớ anh. Hãy ngủ ngon, người yêu của em.

Dung.

Sài Gòn, Thứ hai 18-05-1970

Anh yêu,

Em mới nhận được thư anh từ Kalamanzoo. Bây giờ thì em biết chắc chắn anh có việc tại Hoa Thịnh Đốn. Em mừng cho anh và cho tương lai của chúng ta.

Anh khỏe không? Có cô đơn khi không nhận được thư em trong nhiều ngày không? Gần đây em không viết cho anh mỗi vài ngày vì em bận công việc sở. Về

nhà thì có Cúc, hay hai cô bạn hàng xóm và Nga, cô bạn làm ở AID đến tán gẫu cho qua thời gian. Tất cả các cô đều chưa chồng. Nên em không có thời giờ viết cho anh nhiều.

Hôm qua em đi thuyền từ Sài Gòn đến Biên Hòa với Huyền, Thu, Nga, Ch. và bạn ông ta cũng làm việc tại tòa đại sứ. Lần này em có áo tắm nên ngồi phao với Nga cho thuyền kéo trên Sông Đồng Nai, Biên Hòa. Mọi người ăn picnic trên thuyền, tắm nắng, nói chuyện. Em nhắm mắt nghỉ và nghĩ tới anh. Nếu anh có trên thuyền, em sẽ vui hơn. Ch. hỏi thăm về anh. Em nói anh đang làm việc ở Hoa Thịnh Đốn và chúng ta sẽ gặp nhau không lâu. Có thật thế không anh?

Cảm ơn anh đã đi nhà thờ và cầu nguyện cho em trong Ngày Cửa Mẹ. Hôm kia em cũng sang nhà mẹ em ăn cơm tối. Em rất vui, cả 6 chị em gặp nhau.

Em không gặp các con em từ thứ năm qua. Chúng đi Vũng Tàu với bố của chúng. Hôm nay chúng mới về. Em cũng định đưa chúng đi Vũng Tàu khi anh trở lại đây vào tháng sáu. Nhưng anh không thể, nên em để chúng đi với bố của chúng. Ông ấy có xe. Có thể tháng sau em sẽ đi Đà Lạt với mấy người bạn.

Đừng ghen và đừng phiền em đi chơi nhiều. Thời gian chờ đợi đã quá lâu đối với em. Hẹn gặp anh ở thư sau. Nhớ anh.

Dung.

Sài Gòn 20-05-1970,

Anh yêu,

Tội nghiệp anh, cả tuần nay anh không nhận được thư em. Em không viết nhiều cho anh, nhưng mỗi tuần và hôm qua đã gửi anh một thư. Tuy vậy, em vẫn muốn nhận được ít nhất là ba thư của anh mỗi tuần. Em ích kỷ quá phải không?

Sau 01-06 anh sẽ dọn đi Washington, em sẽ đợi địa chỉ mới của anh rồi sẽ gửi thư cho anh. Em vui mừng anh có công việc tốt ở đó. Anh không nên nói chuyện về chúng ta cho đến khi anh có giấy ly dị.

Em nhớ bà thầy bói người Pháp nói rằng em sẽ đi ngoại quốc và lấy chồng luật sư (anh làm về luật lao động mà). Chồng em sẽ là một nhân vật dân sự cao cấp. Nhưng em yêu anh từ lâu trước khi bà thầy bói nói thế.

Nếu em ở Washington với anh, em sẽ đi học văn học sử Hoa Kỳ và kế toán hay môn gì khác mà anh khuyên em. Anh vẫn ở nhà ba mẹ anh đến khi đi Washington chứ? Sau khi dọn đi, anh cũng nên để thời giờ viết thăm ông bà.

Chiều qua, sau khi tan sở em đi phố với Thu và một cô bạn làm việc ở RMK nữa. Ba đưa đi loanh quanh, chẳng mua được gì cho đến khi mệt và đói thì đi ăn bún bò sào ở một tiệm nhỏ. Anh còn nhớ không, món đó có thịt bò, bún, các thứ

rau, giá, dưa leo và cà rốt thái nhỏ và tưới nước mắm dấm đường ớt? Anh sẽ nhỏ nước miếng nếu anh nhớ món này thế nào.

Bây giờ là 11 giờ đêm, em phải đi ngủ thôi. Chúc anh ngủ ngon. Yêu anh nhiều.
Dung.

Sài Gòn 21-05-1970

Anh yêu,

Sáng nay em nhận được thư của anh sau khi gửi một thư đi. Anh viết rằng 3, 4 tháng nữa anh sẽ đi Sài Gòn và đón em. Em biết anh yêu em, muốn chóng gặp em, nhưng vì công việc anh phải hoãn lại chuyến đi. Em sẽ đợi anh chứ biết làm sao.

Em vẫn phải ở trong thành phố mà nỗi buồn dĩ vãng vẫn chưa phai, nỗi cô đơn vẫn là hiện tại. Em đi *movie*, ăn uống, mua sắm và *party* với nhóm bạn thật nhiều vẫn không khuây khỏa khi về đến nhà.

Em chưa nhận được bản đồ USA và ảnh anh gửi. Em có nhiều *slides* ảnh, em sẽ gửi anh làm *copies*. Em chờ địa chỉ Washington, D.C. của anh.

Sáng nay một chuyện ngạc nhiên và tức cười xảy ra trong sở em. Vào khoảng 10 giờ bỗng nhiên nhiều người khóc và chạy qua phòng em. Anh biết không? Ngoài Đường Thống Nhất trước sở em, sinh viên học sinh biểu tình và tiến về Dinh Độc Lập. Cảnh sát ném lựu đạn khói cản họ lại ngay trước cửa Hãng RMK. Khói bay vào những phòng ngay giáp đường. Thu chạy vào phòng em, mặt mũi đỏ gay, nước mắt ràn rụa như khóc...

Thu và Huyền vừa mới rời nhà em. Họ sang nói chuyện với em về chuyến đi Đà Lạt vào đầu tháng 6. Đã lâu em không có một chuyến nghỉ mát nào. Em dự định sẽ đi với họ.

Đã khuya rồi, em ngừng viết ở đây. Ước gì được anh hôn trước khi ngủ thì em sẽ ngủ ngon lắm. Nhớ anh.

Dung

Sài Gòn 22 tháng 05, 1970

Anh yêu,

Bây giờ là 8:30 tại phòng ngủ của em. Em vừa đọc lại lá thư mới nhất của anh mà em nhận được sáng nay.

Em thông cảm anh vẫn phải về thăm nhà anh nhiều lần. Sự ly thân vẫn làm chúng đau buồn dù tình yêu hai phía không còn nữa. Nhưng dĩ vãng vẫn ám ảnh, không dễ quên nhất là khi chúng ta cô đơn. Đó cũng là lý do em mừng anh sẽ

không ở Chicago nữa. Em cũng muốn xa Sài Gòn với cùng một lý do. Những ngày vui đã quá xa rồi. Thật ra, em cũng không nhớ đã có những ngày vui nào từ khi rời nhà cha mẹ. Em không muốn ở lại Sài Gòn và bắt nhớ những hình ảnh dĩ vãng đau buồn.

Mỗi lần đi qua ngôi trường cũ của em gần Hãng RMK, em tiếc nuối thời thanh xuân thuở học trò, chưa biết đau khổ vì yêu, chưa biết cuộc đời sẽ u ám đến thế nào. Các cô học trò chỉ biết có mỗi cái lo học thi và dặt dờn như một truyện thần tiên...

Từ ngày yêu nhau, chúng ta xa nhau nhiều hơn là được gần nhau. Bây giờ ngày lại ngày, tháng lại tháng, vẫn là những chờ đợi, nhớ nhung... Nếu chúng ta sống với nhau chúng ta sẽ an ủi nhau và sống trong hạnh phúc. Chúng ta mong được như vậy, phải không, anh yêu?

Điện vừa bị tắt. Em phải kết thúc thư này trong ánh nến và em nên đi ngủ thôi. Mong gặp anh trong giấc mơ đêm nay. Nhớ anh.

Dung

Sài Gòn 01-06-1970

Anh yêu,

Em thông cảm với anh. Nhiều kỷ niệm trong dĩ vãng vẫn gọi chúng ta buồn. Em không ngạc nhiên anh buồn phải xa Chicago. Đôi khi em lo ngại anh có thể muốn trở lại nơi đó và xa em mãi mãi.

Em định đi Đà Lạt tuần sau, nhưng nghe nói Việt Cộng bắn *rockets* vào thành phố mỗi đêm, nên thôi không đi nữa. Em vẫn sẽ lấy một tuần nghỉ ngơi ở nhà. Hãng RMK buộc nhân viên chỉ được giữ 40 ngày nghỉ mà em thì còn nhiều hơn thế.

Tối qua mưa rất lớn, sấm chớp nổ như bom đạn chiến tranh kéo tới Sài Gòn năm nào. Nhưng không khí trong nhà mát hơn được một chút. Em ngồi trong phòng một mình, lo âu đủ mọi chuyện và nhớ đến anh nhiều. Hân và Phong đang ngồi dưới nhà xem TV với chị người làm. Thủy và Sơn ở bên bà ngoại cho đến khi cậu chúng du học Hoa Kỳ và trở về...

Em đang ngồi viết thư cho anh thì có hai chàng sinh viên Dược Học đến chơi với cây đàn guitar. Một cô làm Hãng RMK đưa họ tới *party* gần đây nhất tại nhà em. Đừng ghen, họ độc thân, trẻ hơn em và em coi như bạn thôi. Họ cũng quen biết Thu và Huyền trong xóm, nên em bảo chị người làm sang mời hai cô bạn sang nhà em luôn. Có năm người nhưng nói chuyện và ca hát rất vui tới 11 giờ khuya. Em mở *radio* nghe nhạc trước khi đi ngủ. Em ngủ ngon tối qua.

Em quên không nói em bị bệnh mấy ngày hôm trước. Hôm nay em đã đi làm lại và rất vui mừng nhận được thư anh...

Em không tiếp tục viết thư cho anh ở trong sở được. Em vừa đổi sang làm việc của một cô trong khu vực kế toán, nhưng cùng trong một phòng rộng. Một người Phi Luật Tân đổi đi. Một cô người Hoa thay thế ông ta. Em thay thế cô đó. Nhưng hiện tại em phải ngồi tạm trong góc phòng chật hẹp, đợi cho ông Phi đi thì em mới có bàn. Ông boss mới của em là một ông già khó tính, em sẽ không dám đọc hay viết thư cho anh trong sở được nữa.

Em vừa đọc lại thư dài của anh đề ngày 25 tháng 5, mà em nhận được muộn chiều nay. Từ nay em sẽ gửi thư cho anh về địa chỉ mới, Washington. Em mừng anh đã chắc chắn có việc tốt. Sự chờ đợi của chúng ta không phí uổng. Em hy vọng tương lai chúng ta cũng sẽ tốt. Chúng ta sẽ làm đám cưới ở Sài Gòn hay ở đâu tùy anh và chúng ta sẽ tìm lại mùa xuân mà chúng ta đã mất từ lâu. Chúng ta sẽ có hai tiệc cưới nhỏ, giản dị. Một tiệc mời gia đình và một tiệc mời bạn anh và bạn em. Em sẽ làm anh hạnh diện vì em.

Em sẽ tập thói quen đi ngủ sớm, giữ gìn sức khỏe, không để gầy xấu, anh sẽ không hài lòng khi gặp em.

Sau đây là địa chỉ phòng làm việc mới của em:

Cost Accounting

RMK-BRJ (01.30)

Boite Postal M-17

Saigon, South Vietnam

Đừng lo, em chắc chắn đã nhận được tất cả thư anh đã gửi cho em. Yêu anh thật nhiều, Dung.

Thứ bảy 06-06-1970

Anh yêu,

Bây giờ là 10 giờ sáng. Em bắt đầu ngày nghỉ của em. Em sẽ đi làm lại ngày thứ năm. Trước kia em định nghỉ 9 ngày kể cả hai ngày Chủ Nhật. Nhưng em không đi Đà Lạt vì đường đi và thành phố không an ninh nữa. Em sẽ đi làm sớm hơn vì em có việc mới.

Sáng mai em sẽ đi Vũng Tàu và trở về buổi chiều, với Huyền, Thu và vài người bạn nữa. Em sẽ đem theo máy hình.

Anh nghĩ rằng em viết tiếng Anh khá hơn ư? Có lẽ chỉ khá hơn cái thư đầu tiên em viết cho anh thôi. Em biết em viết còn kém lắm. Ngữ vựng thì nghèo nàn, và văn phạm thì thật tồi tàn. Cảm ơn anh đã có lời khen. Nếu em có thể đi Washington với anh, em sẽ học Anh ngữ thêm. Nhưng hiện bây giờ thì em chán cả học ở Hội Việt Mỹ, VAA rồi. Em nản cả chuyện chờ đợi...

Em mong rằng sau mấy ngày nghỉ ngơi em sẽ cảm thấy vui hơn và thích thú với việc làm mới.

Trời đang mưa lớn. Sài Gòn chỉ có hai mùa mưa nắng thật buồn nản. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 11. Mỗi ngày mưa ít nhất một lần. Nếu không mưa, mặt trời sẽ mọc khoảng 6 giờ và lặn lúc 7 giờ làm cho ngày nóng dài hơn và khó thở hơn. Từ tháng 11 đến tháng 1, mặt trời mọc lúc 8 giờ sáng và lặn lúc 5 giờ tối. Dân Việt đã coi như có mùa đông và thoải mái hơn.

Bây giờ anh đang ở sở của anh tại Washington phải không? Anh hài lòng rồi nhỉ? Anh đã có apartment và gần sở chưa?

Hôm qua em nhận được một thư đề ngày 28 tháng 5 của anh. Thư trước em đã gửi về địa chỉ sở cũ của anh. Thư này em sẽ gửi tới địa chỉ mới. Em sẽ không nhận thư nào của anh cho đến ngày thứ năm khi em trở lại sở làm. Bốn ngày nữa, nhưng em cảm thấy không nôn nóng đợi thư anh. Em không muốn việc chờ đợi thư là chuyện thường ngày của em nữa. Từ bây giờ em sẽ không muốn lo âu về việc chúng ta có thể sống với nhau được nữa hay không?

Dung

Sài Gòn 11-06-70

Anh yêu,

Em đi làm lại hôm nay và nhận được thư của anh đề ngày 02-06 và một cái bưu ảnh của người bạn em đang ở Chicago nơi cô ta đang nghỉ hè với chồng. Trước khi cô ấy về Mỹ, em nói với cô ta em có bạn trai đang ở Chicago. Nhưng khi cô ấy tới Chicago thì anh đã đi Washington rồi.

Tôi qua em có *party* sinh nhật cho Hân. Tháng sau là sinh nhật của em và Phong. Mỗi năm sẽ có 5 sinh nhật tại nhà em. Thủy luôn luôn làm ồn ào nhà cửa.



Tối thứ bảy này có một cô bạn mượn nhà em mở *party* khiêu vũ.

Em sẽ làm gì để tiêu khiển 3, 4 tháng nữa trước khi anh trở lại Sài Gòn vào tháng 9 hay tháng 10, hay không biết bao giờ. Đôi khi em không tin tưởng gì và không tin cả em. Em sẽ không dự định gì cho tương lai nữa. Em chán nản sự chờ đợi. Em không trách móc anh. Đó không phải lỗi anh và cũng không phải lỗi em.

Em mừng cho anh vui với công việc mới và anh thoải mái với chỗ ở của anh. – Dung.

Sài Gòn 22-06-70

Bob thân mến,

Em đã nói với anh nhiều lý do mà em không viết cho anh luôn được. Em không muốn nhắc lại.

Anh đừng nói trong vài tháng chúng ta sẽ gặp nhau nữa. Anh đã nói với em nhiều lần từ khi rời Sài Gòn hơn nửa năm nay. Em nghĩ rằng em đã đủ kiên nhẫn chờ anh ba năm rồi. Em không muốn nghe chữ "chờ" bao giờ nữa. Anh có biết em phải viết cho anh trong giờ nghỉ trưa không? Từ khi có việc mới, khá hơn, em rất bận. Bàn của em gần các bàn khác xung quanh, không tiện viết thư trong giờ làm việc. Em cũng không có thời giờ học bài để đi học tiếng Anh tại VAA ngay sau khi tan sở. Về nhà em cũng không có giờ học bài. Thật vô ích nếu không học mà đến lớp. Sau lớp này em sẽ nghỉ học Hội Việt Mỹ.

Nhiều bạn mới, bạn cũ, bạn xa, bạn gần tới thăm em truyện trò cười vui hay đi chơi ngoài muện. Họ biết em là người đàn bà cô đơn và tự do. Em không để thời gian lãng phí trôi qua nữa.

Tuy nhiên, em cũng sợ không tránh được những cảm dỗ, một mình trong căn nhà rộng. Em sẽ mời gia đình cô em gái tới ở trên lầu sau sinh nhật của em.

Em mong anh hiểu và mọi sự sẽ tốt đẹp cho anh. – Dung.

Sài Gòn 25-06-70

Bob thân mến,

Xin anh đừng đợi thư em mỗi ngày nữa. Em không viết được nhiều như anh viết cho em. Mấy hôm trước em nhận được ba cái thư của anh tại sở và 2 cái hôm nay tại nhà.

Em xin anh đừng trở lại gặp em cho đến khi việc ly dị của anh xong và anh được phép cưới em. Em không muốn chỉ gặp anh một hai tuần rồi anh lại đi. Em lại buồn lại nhớ anh hơn, lại bị nghe dị nghị, chỉ trích. Em không muốn bạn bè nghĩ xấu về em. Khi chuyện chúng ta thành sự thật, em sẽ hãnh diện giới thiệu anh với họ.

Bây giờ xin anh để tâm hồn em được yên tĩnh, để em tự do vui chơi. Em đã mất bao nhiêu năm sống trong yên lặng rồi. Em sẽ phải sống yên lặng bốn tháng nữa hay mấy lần bốn tháng, bốn năm nữa?

Em thành thực xin lỗi anh đã làm anh buồn. Mong anh hiểu em vẫn yêu anh.

Số phone RMK-BRJ của em là 91 303/Ext 445. - Dung.

(Còn tiếp)

HÌNH ẢNH PHÁP LUẬT TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN

Ở nước ta trước khi có văn chương bác học với những bài văn theo khuôn phép nghiêm chỉnh thì người bình dân đã biết biểu lộ tư tưởng của mình bằng những câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao, phong dao v.v... được gọi chung là văn chương bình dân hay văn học dân gian. Văn học dân gian do ở sự truyền khẩu từ đời này qua đời khác mà còn lưu lại đến nay. Nó rất phong phú và đa dạng. Nó đề cập đến đủ mọi lãnh vực: từ luân lý đến đạo lý làm người, từ tâm lý người đời, tình ý trong lòng người đến phong tục tập quán. Pháp luật cũng là một trong những hình ảnh xuất hiện trong văn học dân gian của nước ta.

Dân tộc Việt nam ta vốn hiếu hòa. Từ ngàn xưa người dân Việt đã biết bảo nhau bỏ qua những thiệt hại nhỏ nhặt, nếu có, để giữ hòa khí giữa bà con làng xóm với nhau, dễ dãi, độ lượng, khoan dung, không cố chấp, sẵn sàng tha thứ mọi lỗi lầm cho người khác:

"Chín bỏ làm mười"

Hoặc nhường nhịn nhau để tránh điều dữ, tạo điều lành, biết đề nén cơn nóng giận, cơn sân hận xuống đúng lúc:

"Một câu nhịn chín câu lành"

"Chín nhịn mười lành"

"Bớt giận làm lành"

Con người ai cũng có đủ thất tình lục dục, trong đó "nộ" là giận dữ được xếp vào hàng thứ hai. Người dân khuyên nhau là nên tự kiềm chế, dẹp đi cái "ngã" của bản thân:

*"Ai nhất thì tôi thứ nhì,
Ai thì hơn nữa tôi thì thứ ba"*

Người dân còn luôn tâm niệm là đừng nên làm việc ác, việc sai trái vì "gieo gió sẽ gặt bão", làm việc ác với người (giả) thì sẽ bị cái ác đáp trả lại (báo):

"Ác giả, ác báo"

Người dân không thích đưa nhau ra kiện tụng trước "cửa công". Họ chê cười những kẻ thích kiếm chuyện một cách vô lý, họ gọi những người đó là những kẻ:

"Bán ruộng kiện bờ"

"Bán ruộng nhà, kiện ruộng chùa"

Họ chê cười những kẻ gặp việc nhỏ bé không đáng gì mà lại cứ thích làm to chuyện ra:

"Việc bé xé ra to"

Họ lên án những kẻ ưa đặt điều xúi bẩy người khác kiện tụng, để "đục nước béo cò", lợi dụng cơ hội thủ lợi:

"Đâm bị thóc, chọc bị gạo"

Nguyên là nguyên đơn, nguyên cáo (người đi kiện), bị là bị đơn, bị cáo (kẻ bị kiện). Hành vi xúi bẩy người này, khích động đâm thọc người kia, tố cáo xằng bậy, gây ra việc thưa kiện, "đổ thêm dầu vào lửa", làm cho hai bên vốn đã mâu thuẫn lại càng mâu thuẫn thêm, thường bị chê là bất lương:

"Xui nguyên, đục bị"

Những vụ kiện tụng vớ vẩn thường bị chế giễu là:

*"Con kiến mày kiện củ khoai
Mày chê tao khó lấy ai làm giàu?
Nhà tao chín đụn mười trâu
Lại thêm ao cá có cầu rửa chân"*

Dân gian biết rằng dù thắng kiện hay thua kiện thì cả đôi bên đều thiệt hại, lại gây thêm oán thù chồng chất, có khi kéo dài từ đời này sang đời nọ:

"Một đời kiện, chín đời thù"

Việc đưa nhau ra trước cửa công để nhờ quan lại phân xử quả là một điều vô phúc:

*"Vô phúc đáo tụng đình
Tụng đình rình vô phúc"
"Vô phúc bước cửa quan"*

Đáo tụng đình là đến cửa quan kiện tụng khi sự xích mích giữa hai bên nguyên bị không tự giải quyết nổi. Trong thời gian thưa kiện, đôi bên đều phải lên xuống hầu quan nhiều lần, phải bỏ bê việc nhà vì đường sá ngày xưa đi lại khó khăn. Đã thế lại tốn hao bao nhiêu là tiền của, nào xe pháo, nào chi tiêu dọc đường, tiền ngủ trọ, và... đút lót cho các sai nha... Để cuối cùng cả hai bên đều sạch túi:

*"Được kiện mười bốn quan năm,
Thua kiện mười lăm quan chẵn"*

Nhiều khi mất thêm rất nhiều thời giờ. Vì chờ được vạ là chờ được bồi thường khi xét xử thời quá lâu. Vạ (từ cổ) có nghĩa là phạt như bắt vạ, ngã vạ. Dân gian hiểu "được vạ" có nghĩa là "được cuộc", "được kiện":

"Chờ được vạ, má đã xưng"

Lắm lúc có những kẻ thấy người khác nhịn nhục lại cứ "được đảng chân, lân đảng đầu", cứ tiếp tục hiếp đáp, lấn át bà con. Trong trường hợp này thì "con giun xéo mãi cũng quặn" và vì "tức nước vỡ bờ" bà con ta đành phải đưa nhau ra tòa án nhờ phân xử, nhờ ánh sáng công lý phán xét:

"Đèn Trời soi xét"

Tục ngữ có câu "đói thì đầu gối phải bò". Lúc nghèo tận mạng, cũng là lúc "đầu gối phải bò" người ta phải làm đủ mọi cách để thoát khỏi khổ chết đói. Nếu hết việc lương thiện, thì tất nhiên phải xoay qua việc thất đức bất nhân. Trộm cướp, nhiều khi là do cuộc sống bần cùng sinh ra:

*"Bần cùng sinh đạo tặc"
"Đói ăn vụng, túng làm càn"*

Đôi khi lại do sự xúi bẩy hay dạy dỗ không đúng cách của chính người thân ở trong gia đình:

*"Con ơi học lấy nghề cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm"*

Khi "tay đã nhúng chàm" thì dù trộm ít hay nhiều cũng đều mang tội và chịu hậu quả như nhau:

*"Trộm vàng, trộm bạc cho cam
Trộm một nắm cám cũng mang tiếng đời"*

Trách nhiệm hình sự thuộc về cá nhân. Mọi người đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hành vi của mình. Pháp luật bao giờ cũng quy định rạch ròi như vậy:

"Ai làm người ấy chịu"

- *"Công ai nấy nhờ, tội ai nấy chịu"*
- *"Phụ trái tử hoàn*
Tử trái phụ bất can"

Chỉ trừ trường hợp con cái còn ở tuổi vị thành niên thì cha mẹ mới bị truy cứu trách nhiệm, theo kiểu:

- *"Mũi đại thì lái chịu đòn"*

Trước pháp luật cũng như trước tòa án lương tâm, hễ ai gây ra tội thì người ấy phải lãnh lấy tội do mình gây ra. Thế nhưng ở đời lại có những kẻ gian ngoan, tội mình gây ra lại đi vu cáo cho người khác để lợi mình mà hại người.

- *"Bỏ vạ cáo gian"*
- *"Bụng làm dạ chịu"*

Trước tòa mọi người đều bình đẳng. Pháp luật được thi hành một cách rất công bằng, không tư vị một ai, không có cảnh *"mạnh được, yếu thua"* hay nể nang quen biết:

- *"Pháp bất vị thân"*
- *"Quan pháp vô thân"*

Pháp luật phải được áp dụng một cách nghiêm chỉnh và vô tư không nương tay cho ai cả dù đó là thành phần nào trong xã hội, dù bị cáo là bậc tu hành chân chính đến đâu chăng nữa. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật:

- *"Thẳng mực tàu, đau lòng gỗ"*
- *"Con chim ăn quả bò nu*
Ai làm nên nổi, thầy tu đeo xiềng?
Thầy tu ăn nói cà riềng
Em thưa quan cả đóng xiềng thầy tu!"

Pháp luật phải luôn luôn được phổ biến thật rộng rãi cho người dân hay biết vì dân

có biết pháp luật, biết điều bị cấm đoán, mới có thể tôn trọng pháp luật, tránh làm điều sai trái:

- *"Tri pháp, úy pháp"*

Đi vào bất cứ vùng quê nào người ta cũng nên quan tâm tới tập tục, phép tắc ở nơi đó. Hiểu biết, tôn trọng luật lệ của từng nơi là một yêu cầu văn hóa trong thể ứng xử của người dân đối với quan hệ xã hội. Bởi thế dân gian thường khuyên bảo nhau trọng quy tắc của làng xã Việt Nam:

- *"Đất có lề, quê có thói"*
- *"Đất lề, quê thói"*

Lề luật của làng nhiều khi còn có giá trị vượt trội hơn cả phép tắc của nhà Vua nữa. Người dân sống trong làng xã nên thấy thiết thân trước mắt là phải coi phép tắc của làng xã hơn các thứ khác:

- *"Phép Vua thua lệ làng"*
- *"Thà thiếu thuế Vua hơn thua lệ làng"*

Nhưng nói chung khi phép tắc của Vua mà không trái với lề luật của làng thì người dân Việt vẫn một mực tôn trọng, tuy đôi khi họ phản kháng một cách tế nhị và hài hước:

- *"Tháng tám có chiếu Vua ra*
Cấm quân không đày
người ta hãi hùng!...
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải lột quần chổng sao đang!"

Người ta thường dùng cân để đo khối lượng các vật cho chính xác. Những người thợ như thợ mộc, thợ cưa xẻ phải dùng dây thắm mực này trên gỗ để đánh dấu làm chuẩn cho đường cưa. Sự ngang bằng của cán cân cũng như đường mực thẳng tắp

của dây này trên gỗ là biểu tượng của sự ngay thẳng, đứng đắn và công bằng. Dân gian đã gộp hai hành động này lại với nhau thành một thành ngữ để nói đến người nắm trong tay quyền xét xử, đó là các vị quan tòa:

*-"Cầm cân, nảy mực"
-"Chí công vô tư".*

Rất công bình, không tư vị. Đó là tôn chỉ của các quan thanh liêm công minh ngày xưa, theo đúng chuẩn mực đạo lý và giữ đúng kỷ cương xã hội. Người dân ca tụng những vị này như những bậc "phụ mẫu", "cha mẹ" dân.

Lắm kẻ gian xảo lu loa lên như thể mình bị mất của để đổ vấy cho kẻ khác hoặc bị đuổi bắt thì lại khôn khéo nhập đám đuổi bắt hồ hoán. Thủ đoạn gian xảo bị chê trách:

*-"Vừa đánh trống vừa ăn cướp"
-"Vừa ăn cướp, vừa la làng"*

Muốn buộc tội ai thì phải trưng ra bằng chứng, tang chứng rõ ràng hoặc dấu vết, vết tích để lại để làm luận cứ, luận chứng cho việc làm sai trái, phi pháp.

*-"Ăn trộm có tang
chơi ngang có tích"*

Người đã gian thường thì ngoan, một khi họ đã cố chạy tội thì có nhiều cách để chối tội. Một trong những cách đó là chối phăng tất cả những lời buộc tội của người khác:

*-"Chối bay chối biến"
-"Cãi chà cái cối"*

Cối và chà là những thứ bị ma sát hằng ngày nên... lì mặt! Cứ cãi bừa, cãi

cho bằng được mới nghe. Trừ khi bị bắt quả tang không còn chối cãi được:

-"Bất tận tay day tận tóc"

Muốn xét xử công bằng nhiều khi cần chứng cứ rõ rệt. Một loại chứng cứ rất quan trọng là "nhân chứng", người nghe thấy rõ nội vụ hoặc chính mắt trông thấy công chuyện phạm pháp xảy ra:

-"Tai nghe mắt thấy"

Nhiều khi quan tòa lúc xét xử thấy có nhiều lời khai mâu thuẫn nên cần cho các nhân chứng đối chất với nhau để thanh lọc hầu phát hiện sự thật, tránh lời đồn đại vô căn cứ, tránh lời xuyên tạc, tránh bị "tám sao thất bổn":

-"Ba mặt một lời"

Một người nói thì chưa dễ được tin nhưng nhiều người cùng nói, cùng xác nhận một chuyện thì dễ được tin, được chấp nhận như là bằng cứ khả tín, có sức mạnh tuyệt đối:

*-"Chúng khẩu đồng từ
ông sư cũng chết."*

Có một hủ tục của thời xa xưa. Khi người dân đến cửa quan thì lúc nào cũng phải có khay trầu rượu, và một con gà trống thì may ra mới mong được việc. Người dân có một ý nghĩ hài hước và cay đắng là hể ngòi bút của các quan ký xuống đơn từ là y như một con gà phải chết:

-"Bút sa gà chết"

Thái độ bị can khôn hay dại thường bộc lộ trước tòa án:

*"Khôn ngoan đến của quan mới biết,
Giàu có đến ba mươi Tết mới hay"*

Kẻ lỡ phạm tội mà có thái độ biết ăn năn hối cải thời thường được hưởng sự khoan hồng của quan:

- "Giơ cao đánh khẽ"

Trong thực tế nhiều khi tiền bạc đã lung lạc lương tâm con người khiến một số quan chức tòa án làm sai pháp luật. Dân gian tố cáo những bản án bị mãnh lực kim tiền lung lạc:

- "Nén bạc đâm toạc tờ giấy"

- "Lý gian bàn ngay"

Tố cáo những luật lệ bị tiền bạc phá bỏ. Tố cáo những kẻ vì có nhiều tiền lắm bạc mà chiếm ưu thế:

- "Kim ngân phá luật lệ"

- "Tiền bạc đi trước, mực thước đi sau"

Túi tham của quan nhiều khi không đáy như than bỏ vào trong lò bao nhiêu cũng cháy hết khiến dân phải kêu lên:

- "Của vào quan như than vào lò"

- "Lễ vào quan như than vào lò"

Mỗi lần có chuyện kiện tụng giữa dân chúng với nhau là quan lại "mở cờ trong bụng" vì sắp được hưởng lợi:

- "Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ"

Khi có tiền hối lộ thì quan xử kiện không còn công minh nữa. Hoặc là quan bỏ qua tội phạm không thèm xét đến:

*- "Mèo tha miếng thịt xông xao,
Kể tha con lợn thì nào thấy chi!"*

*- "Mèo tha miếng thịt thì đòi
Kể tha con lợn mắt coi trừng trừng"*

Hoặc quan thay đổi lý luận của mình để mang phần lợi về cho người đút lót:

- "Kiện gian, bàn ngay"

- "Lý gian, bàn ngay"

- "Đổi trắng, thay đen"

Người có quyền lực như quan thì nói như thế nào, phán như thế nào cũng được, chẳng ai dám đoán và dám cãi lại:

- "Muốn nói oan làm quan mà nói"

- "Muốn nói gian làm quan mà nói"

Dân gian mai mỉa cái khôn ngoan quỷ quyệt của quan. Chê bai cái thiên vị của quan:

- "Muốn làm lớn thì làm lão"

- "Khôn nên quan, gan nên giàu"

Thậm chí đến cả những người chưa chính thức được làm quan cũng đã tỏ ra vẻ có oai quyền, hăm he bà con. Dân gian ghét lây và chê bai:

- "Chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng tổng"

Người dân xếp loại các ông quan theo ngạch trật, theo quyền hạn, theo chức vị. Có thể kiểm chắc bộ túi được nhiều hay ít là tùy theo sự xếp loại này:

*- "Nhất thì Bộ Lại, Bộ Binh,
Nhì thì Bộ Hộ, Bộ Hình cũng xong,
Thứ ba thì đến Bộ Công,
Nhược bằng Bộ Lễ, lạy ông xin về."*

Quyền hành đi đôi với bổng lộc và quan được xếp hạng theo địa thế nơi béo bở để kiểm chắc:

- "Quan cả, vạ to"*
- "Quan thời xa, bản nha thời gần"*
- "Quan trong hơn quan ngoài"*

Ngoài việc tham ô, đòi hối lộ quà cáp tiền bạc, một số quan khác còn có máu dâm ô, hà hiếp dân lành:

- "Em là con gái đồng trinh,
Em đi bán rượu qua dinh ông Nghè.
Ông Nghè sai lính ra ve...
- Trăm lạy ông Nghè, tôi đã có con!
- Có con thì mặc có con,
Thắt lưng cho giòn, theo võng cho mau!"*

Dân gian lên án hành vi dâm ô coi thường luật pháp có tính cách bao che lẫn nhau của đám quan lại trong các "bộ" của guồng máy chính quyền:

- "Bộ Binh, Bộ Hộ, Bộ Hình,
Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi"*

Dưới quan là chức quyền khác cũng thừa cơ hội "muốn gió bẻ măng" ăn theo như "Lại" là viên chức cấp dưới:

- "Quan hai, Lại một"*
- "Khôn làm Lại, đại ở nhà"*
- "Một đời làm Lại bại hoại ba đời"*

Dân than là vừa thoát cái ách này lại gặp ngay cái nạn khác. Quan này đi, quan kia thay thế, "cá mè một lứa":

- "Quan tha, nha bắt"*
- "Ông Huyện chữa đi, ông Tri đã lại"*
- "Quan Phủ đi, quan Tri nhậm"*

Bọn lính tráng dưới quyền của các quan nhiều khi cũng chẳng kém phần hống hách, dù chỉ là một chức "Cai" tầm thường:

- "Cậu Cai buông áo em ra
Để em đi chợ kéo mà chợ trưa.
Chợ trưa rau nó héo đi,
Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi con?"*

Dân gian "thấp cổ, bé miệng" nhiều khi dành chỉ phản kháng một cách trào lộng:

- "Đề đưa con trai,
Chẳng biết nó giống ai,
Cái mặt thì giống ông Cai,
Cái đầu ông Xã, cái tai ông Trùm"*

Dân gian lên án những hạng quan lại tham ô và dâm dăng, ghét lây đến cả những tay chân dưới quyền quan như tên mõ và người nào được cảm tình của quan chắc chắn sẽ được bà con lối xóm nhìn bằng con mắt thiếu thiện cảm:

- "Con ơi mẹ bảo con này,
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan!"*
- "Léo nhéo như mõreo quan viên"*
- "Quan yêu, bạn ghét"*

Dân đề cao những nghề tuy lao động nhưng lương thiện, đánh giá thấp chức vụ dính dáng tới quan quyền:

- "Có phúc thợ mộc, thợ nề
Vô phúc thầy Đề, thầy Thông"*

Người dân vạch ra cái thói "ăn trên ngồi chốc" của quan, cái thói quen cười đầu cười cổ dân đen:

- "Thừa quan rồi mới đến dân,
Thừa nha môn tuần đến sãi đồ đưa"*

Vạch ra cái thiếu tình cảm đến lạnh lùng kiểu "mặt sắt đen xì" của quan. Quan cứ việc ban bố các mệnh lệnh và lính dưới quyền cứ theo thể mà thi hành:

- "Quan cứ lệnh, lính cứ truyền"*

Để chỉ tính tùy tiện, đúng sai bất chấp, tiền hậu bất nhất của quan, mỗi lời nói cửa miệng như vàng như ngọc, ấy thế mà bị so sánh với cái bộ phận bài tiết, với vật tầm

thường, với những hoạt động hàng ngày không được sạch sẽ:

-*"Miệng quan, tròn trẻ"*

-*"Ỉa đồng một bãi bằng vạn đại Quận Công"*

Cái miệng đầy quyền hạn của quan từng *"hét ra lửa, mưa ra khói"* ấy vậy mà khi làm bậy vẫn bị so sánh với bộ phận thường được coi là tục trên thân thể người dân đen:

-*"Miệng kẻ sang có gang có thép
Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm"*

Khi gặp quan lại không công minh người dân thường phản kháng, khi thấy khó có kết quả, dân thường than và khuyên nhau có thái độ hòa hoãn để được sống an thân:

-*"Ngẩn cổ bé miệng, kêu không thấu trời"*
-*"Nợ van, quan khát"*

Người dân hay biết là nếu phạm pháp thì cuộc sống có thể bị mất tự do, hoặc bị tù tội:

-*"Cá chậu chim lồng"*
-*"Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại"*

Nhưng lắm kẻ vẫn gan lì đầu sỏ cảnh tù tội. Vẫn coi thường pháp luật nên cứ tái phạm mãi:

-*"Có gan ăn cướp, có gan chịu đòn"*
-*"Quen mũi thấy mũi ăn mồi"*
-*"Ngựa quen đường cũ"*

Nhưng lắm người cũng biết hối lỗi nên chịu bỏ điều ác để quay trở về con đường lương thiện:

-*"Cải tà quy chánh"*
-*"Cải ác hoàn lương"*

-*"Thứ nhất Quận Công, thứ nhì không khó"*
-*"Thứ nhất Quận Công, thứ nhì ỉa đồng"*

-*"Cải ác vi thiện"*

LS. NGÔ TÀNG GIAO



Mother's song

*it's quiet in the house so quiet
outside the snowstorm wails
the dogs curl up noses under their tails
my little son sleeps on his back
his mouth open
his belly rises and falls
breathing
is it strange if I cry for joy*

Stephen Berg

Bài Ca Của Mẹ

*Trong căn nhà thật lặng yên
Không gian lắng đọng im lìm xiết bao
Bên ngoài bão tuyết thét gào
Chó nằm im dụi mũi vào dưới đuôi
Con tôi nhỏ bé ngủ vùi
Lưng nằm trên nệm, miệng thời há ra
Phập phồng bụng thở căng da
Nhấp nhô lên xuống điều hòa làn hơi
Chắc rằng thấy thật kỳ khôi
Nếu tôi nhỏ lệ vì vui phút này.*

Tâm Minh
(chuyển ngữ)

Bài Xướng:

HÀNH TUỔI SÁU MƯƠI

Vượt cuộc nhân sinh quá nửa đường
Sáu mươi năm chẵn, góc chiều thương
Rượu bày ước lệ mời thơ lại
Gia Định giờ thêm ý cổ hương
Sáu mươi sinh nhật không mừng tiệc
Vui vẻ chỉ ngày ngựa khóp cương
Nhập thế chỉ đau cùng cõi thế
Có ta nên có vị Hồ trường!
Hồ trường ai nở chiêu bằng hữu
Ai nở chia sầu đến mấy phương?
Lặng lẽ một đời, thêm lặng lẽ
Không cần nhìn lại bóng trong gương
Cũng thừa biết tóc tiêu pha muối
Mắt vẫn đắm chiêu nổi thế thường
Cũng thấy hình hài vô nghĩa đứng
Nhỏ nhoi, xa vắng giữa mùa sương
Mở lời định hỏi cung Tài, Mệnh
Lại gặp Kiều nhi khóc đoạn trường
Rả rích mưa thời Gia Tĩnh vọng
Hồng nhan, bạch diện chịu tai ương
Tổ Như, ngọn bút lừng kim cổ
Thơ thánh không lùi được nhiều nhưong
Ý thiện khó xoay tâm ác chuyển
Trăng soi lòng trúc chẳng soi tường
Chưa qua “tam bách dư niên hậu”
Vàng cỏ thanh minh, úa cỏ vườn
Bước ngựa chàng Kim chồn nẻo lạc
Mắt Kiều cũng bỏ hướng Liêu Dương
Lời ai thổn thức “tân thanh” mới
Gọi nguyệt cảm buồn điệu chán chường

Sáu chục, một trăm... rồi cũng vậy
Nhân sinh là nợ một đời vương
Đã từng vuốt mắt bao huynh đệ
Đưa khổ hồn qua cuộc hỷ trường
Từng tiễn người đi vào huyền mộng
Mắt cay mùa gió ngợp sầu thương
Trở về gác lạnh nhìn sao rụng
Cánh vạc ngang trời thả tiếng sương
Ngổn ngang thế sự hay tâm sự?
Ta hỏi ta và hỏi bốn phương
Chỉ một em mừng ta sáu chục
Sao đành từ chối nhận men hương
Thì thôi ta hãy uống cùng ta nhé!
Tròn nghĩa tao khang bất... hạ đường
Em mãi vì ta giành khổ hạnh
Ta vì em mãi giữ thiên lương
Hơn ba thập kỷ vì nhau sống
Kết với tha nhân mỗi đạo thường
Chén nữa, ta mời em uống cạn
Rượu tình cất bởi nước sông Tương
Trở lại góc chiều sinh nhật vắng
Buồn buồn ngẫm nghĩ thử soi gương
Ngắn ngơ trước một “người quen” cũ
Máu đã rơi chung mấy chiến trường
Tóc đã phai chung vì tuế nguyệt
Chung mùa tuyết tích, ngựa gò cương
Chung sinh, chắc chắn còn chung tử
Chung ý thơ ghi mỗi chặng đường...
Cạn chén. Tiễn chiều. Trăng gọi bút
Đám quỳnh hện tỏa ngát duyên hương

Sài Gòn sinh nhật thứ 60 (1991)

TƯỜNG LINH

Bài Họa:

BÀI MỪNG TUỔI MUỘN

“Một mai dù gục ở bên đường” (1)
Thơ viết ngày nào gọi mến thương
Mấy chục năm vèo trong chớp mắt
Người còn phiêu bạt giữa quê hương
Trăng xưa đã hết treo đầu súng (2)
Chiến mã bên trời lạc mất cương
Nay lắng hồn thơ trong phần hận
Lời đau vang vọng suốt canh trường
Canh trường độc ẩm riêng ai nhỉ ?
Bằng hữu chia lìa khắp bốn phương
Tâm sự gửi đâu, này giấy bút
Chong đèn đôi bóng đã nhòa gương
Nhân sinh chỉ một tuồng dâu bể
Thành bại, hơn thua ấy lẽ thường
Nay tuổi đã già như bóng xế
Con đường trước mặt vẫn mù sương
Con đường trước mặt còn gai góc
Dù chẳng binh đao cũng chiến trường
Dĩ vãng qua rồi khôn níu lại
Cây đời mai sẽ trở mầm ương
Muôn thuở anh hùng đâu thiếu nhỉ?
Bao giờ tái hiện bóng Long Nhung ? (3)
Phá tan xiềng xích đời nô lệ
Ngày ấy quê hương lại cát tường
Dân chủ chan hòa trên khắp cõi
Đẻ hoa đua nở đẹp trong vườn
Đẻ thêm thắm đượm hồn sông núi
Rực rỡ cờ vàng dưới ánh dương
Chính nghĩa rạng ngời xưa bóng tối
Quỷ ma tan tác, mặt trời chường

Qua mùa tị nạn lưu vong ấy
Trở gót quay về không vấn vương
Tâm sự có đâu như Bá Trắc
Mà ngâm nga mãi khúc Hồ Trường
Yêu quê, quê chẳng bao giờ mất
Mỗi bước lâm hành mỗi luyện thương
Hai chục năm dài xa đất mẹ
Vẫn còn lưu lạc giữa phong sương
Gọi bao kỷ niệm trong thời trẻ (4)
Khi đọc thơ người nơi viễn phương
Ôi những tâm tình pha máu lệ
Nhưng lòng mãi mãi giữ thơm hương
Biết đâu sẽ có ngày tao ngộ
Sánh bước bên nhau vạn nẻo đường
Đất nước vươn mình thêm lớn dậy
Dân tình rồi cũng hết thê lương
Ai xây ảo vọng trên nhung gấm
Người vẫn an vui giấc mộng thường
Đây một bài thơ mừng tuổi muộn
Thay lời, như một chén quỳnh tương
Xóa tan những nỗi sầu nhân thế
Mình lại soi mình trước giá gương
Soi mình, ừ nhỉ, đâu ai khác
Nào phải Kiều nhi khóc đoạn trường
Đã có một thời quen lửa đạn
Tinh thần vững tựa đá hoa cương
Trăng xưa đã hết treo đầu súng
Nhưng vẫn còn soi những dặm đường
Những cuộc hành trình đang tiếp tục
Đất trời ngan ngát bóng quê hương

Nguyễn Kinh Bắc

Philadelphia 12-5-2013

Chú thích:

(1) Một mai dù gục bên đường

Đời sau sẽ rước nằm xương khai hoàn

(Thơ Tường Linh- Trăng Treo Đầu Súng)

(2) Trăng Treo Đầu Súng: Thơ Tường Linh, (không nhớ rõ năm ấn hành) bìa Tạ Ty, lời tựa của Tô Kiều Ngân, trong đó có câu kết mà tôi rất thích “Đọc thơ Tường Linh để yêu đời lính, yêu loài người, và yêu nhau hơn.”

(3) Long Nhương: tức Long Nhương Tướng Quân, một tước hiệu của Nguyễn Huệ trước khi lên ngôi vua.

(4) Thi sĩ Tường Linh đã tặng thân phụ tôi tập thơ Trăng Treo Đầu Súng. Đây là tập thơ đầu tiên trong đời tôi đã được đọc, khi mới 12 tuổi.



VIỆT NAM CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Việt Nam của người Việt Nam
Biên thù phía Bắc, Nam Quan,
giáp Tàu
Xuôi nam, đến Mũi Cà Mau
Ngoài khơi, các đảo thuộc châu thổ nhà:
Phủ Quốc, Hoàng Sa, Trường Sa
Hiển nhiên, một cõi sơn hà Việt Nam

Việt Nam của người Việt Nam
Mà nay, lũ Cộng, gian tham cầm quyền
Bán Biên, Đảo; bán Cao nguyên
Bán Đặc khu, lấy bạc tiền chia nhau
Đứa nào nay cũng sang, giàu
Hại dân, phản Nước! dâng Tàu đất đai!

Việt Nam của người Việt Nam
Không cho Cộng sản,
bán giang san nhà!
Toàn dân, từ trẻ đến già
Một lòng ái quốc,
chúng ta xuống đường!

Tắc đất, là tắc máu xương
Quyết lòng gìn giữ
Quê Hương vẹn toàn!

Việt Nam của người Việt Nam
Xuống đường giữ Nước,
nào cam tội gì?
Cớ sao Đảng chặn đường đi?
Cớ sao Đảng đánh, khác chi đòn thù?
Cớ sao bắt dân bỏ tù?
- Rõ ràng Cộng sản: kẻ thù của dân!

Việt Nam của người Việt Nam
Xuống đường ta giữ vẹn toàn núi sông
Hiên ngang nòi giống Tiên Rồng
Hi sinh vì Nước, quyết không sợ gì
Trước cơn Tổ Quốc lâm nguy
Vùng lên giữ vững biên thù Việt Nam!

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

JONATHAN SWIFT
(1667-1745)
Nhà Văn Ái Nhĩ Lan
với Tác Phẩm "Các Chuyến Du Lịch của Gulliver"
*** PHẠM VĂN TUẤN ***



Jonathan Swift (1667–1746); Anglo-Irish satirist and clergyman.

Jonathan Swift (1667 – 1745) là một nhà văn người Anh, tác giả của cuốn truyện “Các Cuộc Du Lịch của Gulliver” (Gulliver’s Travels, 1726). Đây là một đại tác phẩm trong nền văn chương khôi hài.

Jonathan Swift đã quan tâm rất nhiều tới các hành vi và sự phúc lợi của các người dân vào thời đại của ông, đặc biệt là sự phúc lợi (welfare) của người dân Ái Nhĩ Lan và các hành vi của người dân Anh đối với xứ Ái Nhĩ Lan. Khi nhận thấy các tập quán, ý tưởng và hành động của người đương thời mà ông cho là ngớ ngẩn hay có

hại, Jonathan Swift đã chế giễu các điều xấu xa này. Khả năng viết văn của Jonathan Swift để chế nhạo các tập quán, ý tưởng và hành động ngu ngốc đã khiến cho người dân nước Anh coi ông là một nhà châm biếm thuộc hạng cao cấp.

1/ Thời niên thiếu của Jonathan Swift.

Sau công cuộc Phục Hưng giòng họ Stuart (the Stuart Restoration) vào năm 1660, ông Jonathan Swift cha (the elder) là người Anh, đã định cư tại nước Ái Nhĩ Lan và trở nên người quản lý nhà hàng (steward) của Nhà Hàng của Nhà Vua (the King’s Inns) tại thành phố Dublin. Vào năm 1664, ông Swift cha kết hôn với bà Abigail Erick, bà này là con gái của một vị tu sĩ Anh. Vào mùa xuân năm 1667, ông Swift cha bỗng nhiên qua đời, để lại cho các người em trai của ông chăm sóc người vợ, một cô con gái nhỏ và một đứa bé chưa sinh.

Jonathan Swift chào đời tại Dublin vào ngày 30 tháng 11 năm 1667, 7 tháng sau khi người cha qua đời. Cậu bé Jonathan này lớn lên mà không có cha, sinh sống tùy thuộc vào tấm lòng rộng lượng của các người chú, bởi vì bà mẹ Abigail Erick đã trở về với gia đình tại Leicester, nước Anh. Có nguồn tin còn nói rằng cậu bé Jonathan này đã được một bà vú nuôi chăm sóc trong 3 năm. Tuy nhiên việc học hành của cậu Jonathan vẫn được lưu tâm.

Vào tuổi lên 6, cậu Jonathan được gửi tới trường Kilkenny vào thời gian đó, là ngôi trường hạng nhất của nước Ái Nhĩ Lan

(Ireland). Vào năm 1682, Jonathan Swift theo học trường Đại Học Trinity (Trinity College) tại thành phố Dublin, nơi đây cậu đậu văn bằng Cử Nhân Văn Khoa (Bachelor of Arts degree) vào tháng 2 năm 1686 với hạng speciali gratia (by special favour = do ưu đãi đặc biệt), đây là loại khoan hồng cấp cho người sinh viên bị thi trượt về một vài môn học phụ, để người sinh viên tốt nghiệp theo đủ các quy định thông thường.

Jonathan Swift tiếp tục theo học tại Đại Học Trinity cho tới tháng 2/1689. Cuộc Cách Mạng năm 1688 đã khiến cho Jonathan Swift phải trở về nước Anh và sinh sống nhờ một nhân vật thuộc gia đình bên mẹ là Sir William Temple, tại Moor Park, Hạt Surrey. Jonathan Swift ở tại nơi này cho tới khi Sir Temple qua đời vào năm 1699.

2/ Các năm sinh sống tại Moor Park.

Khi còn sinh sống, Sir William Temple đã viết hồi ký và các bài bình luận để in thành sách, nên đã dùng Jonathan Swift làm thư ký cho ông. Chính tại Moor Park, Jonathan Swift đã trở nên uyên bác nhờ tòa nhà thư viện rất đầy đủ của Sir Temple và cũng tại nơi đây, ông đã gặp cô Esther Johnson (người sau này là Stella), là con gái của bà quả phụ coi nhà cho Sir Temple. Vào năm 1692, Jonathan Swift nhận văn bằng Cao Học (M.A.) tại trường Đại Học Oxford.

Trong thời gian cư ngụ tại Moor Park, Swift đã hai lần trở lại xứ Ái Nhĩ Lan rồi trong lần thứ hai, đã chịu lễ làm tu sĩ của Nhà Thờ Anh Cát Giáo (the Anglican Church) vào tháng Giêng năm 1695. Vào cuối tháng 1 này, Jonathan Swift được bổ nhiệm làm mục sư (vicar) của hạt Kilroot, gần thành phố Belfast.

Trong thời gian từ năm 1691 tới năm 1694, Jonathan Swift đã làm xong một số bài thơ, đặc biệt là 6 bài thơ ca ngợi (odes) nhưng thiên tài thực sự của ông chỉ xuất hiện khi ông viết ra những bài văn châm biếm, phần lớn tại Moor Park giữa các năm từ 1696 tới 1699. Một trong các tác phẩm chính của ông là cuốn truyện “Một Câu Chuyện của một cái Bồn Tắm” (A Tale of a Tub), xuất bản nặc danh vào năm 1704, cuốn truyện này gồm có 3 cuốn nhỏ: phần chính = Câu Chuyện (the Tale itself), là phần châm biếm chống lại “một số lớn các hủ hóa (corruptions) trong tôn giáo và trong học vấn”, phần thứ hai là cuốn “Trận Chiến của các Cuốn Sách” (the Battle of the Books) dùng để nói về sự giả bộ anh hùng (mock-heroic), tác giả đã ủng hộ các người xưa trong việc tranh cãi các giá trị tương đối của văn chương và văn hóa mới đối với cũ, và phần thứ ba là cuốn “Bàn Luận về hoạt động cơ học của Tinh Thần” (Discourse Concerning the Mechanical Operation of the Spirit), trong đó tác giả chế giễu cách thức thờ phượng và giảng đạo của các người mộ đạo vào thời kỳ đó.

“Một Câu Chuyện của một cái Bồn Tắm” là một tác phẩm xuất sắc vì nhiều lời châm biếm khôn ngoan, văn phong tạo nên nhiều ảnh hưởng đặc biệt, phần lớn nhờ bản chất của lối văn nhại (parody). Jonathan Swift đã nhìn thấy phạm vi văn hóa và văn chương đang bị đe dọa bởi lối thông thái dỏm (pedantry) ghen tị, trong khi tôn giáo, đặc biệt là Anh Cát Giáo đang bị tấn công bởi nhà thờ Cơ Đốc La Mã (Roman Catholicism) và nhà thờ của những người bất đồng tôn giáo (dissenting churches). Tác giả cho rằng các nguy hiểm này đều do một nguồn gốc, đó là các “sự không hợp lý” (the irrationalities) đang làm xáo trộn các khả năng cao nhất của con người, đó là “lý trí” (reason) và “lương trí” (common sense).

3/ Nhà châm biếm, nhà báo chính trị và tu sĩ.

Khi Sir Temple qua đời vào năm 1699, Jonathan Swift trở lại Dublin vào năm 1700, làm mục sư (pastor) tại Laracor, Ái Nhĩ Lan và thư ký cho Bá Tước Berkeley (the Earl of Berkeley), ông này qua xứ Ái Nhĩ Lan làm Bộ Trưởng Tư Pháp (Lord of Justice).

Sau khi từ chức mục sư (vicar) tại Kilroot, Jonathan Swift đã giữ nhiều chức vụ trong Nhà Thờ Ái Nhĩ Lan và ông đã viết nhiều bài báo, chứng tỏ rằng tác giả đã thường xuyên theo dõi các biến cố tại Ái Nhĩ Lan và tại nước Anh. Trong số các bài viết này, có bài luận văn tên là “Khảo sát về các tranh luận và các mối bất hòa giữa các nhà Quý Tộc và các người Dân Thường tại hai thành phố Athens và Rome” (Discourse of the Contests and Dissentions between the Nobles and the Commons in Athens and Rome), và trong bài luận văn này, ông Jonathan Swift đã biện hộ cho sự cân bằng lực lượng theo Hiến Pháp giữa Vương Quyền và Hai Viện của Nghị Viện Anh bởi vì sự cân bằng này là cách chống lại sự độc tài.

Ông Jonathan Swift đã trở lại thành phố London vào các năm 1701, 1702, 1703 và các năm từ 1707 tới 1709. Tại thành phố London, ông Jonathan Swift được nhiều người thán phục vì sự duyên dáng cá nhân và lý trí sáng suốt của ông khi là một nhà văn. Về tôn giáo, Jonathan Swift là một người trung thành tuyệt đối với Nhà Thờ Anh Cát Lợi (the Anglican Church) nhưng ông không tin tưởng vào thần quyền của các vị vua (the divine right of kings).

Jonathan Swift trong khi điều hành nhà thờ, đã làm quen với nhiều bạn bè thuộc hạng cao cấp của chính quyền Anh, ông sớm trở nên một nhà văn viết chính trị (a political writer), là nhà văn chính viết các cuốn sách nhỏ cho đảng Tory (đảng Bảo

Thủ) rồi vào cuối tháng 10 năm 1710, ông là chủ bút của tờ báo “Người Xem Xét” (the Examiner), tờ báo tiếng nói của đảng Tory, giữ chức vụ này tới ngày 14 tháng 6 năm 1711. Ông đã cố võ sự hòa bình với nước Pháp, kết quả là ông được thưởng vì các phục vụ, nên vào tháng 4 năm 1713, Nữ Hoàng Anne đã bổ nhiệm ông làm Tu Viện Trưởng (dean) của Nhà Thờ St. Patrick tại Dublin.

4/ Rút lui về Ái Nhĩ Lan.

Khi Nữ Hoàng Anne qua đời vào tháng 8 năm 1714, Vua George I lên ngôi vua khiến cho đảng Tory bị suy kém vì đảng Whig kiểm soát chính quyền vào năm đó, sự thay đổi này đã chấm dứt quyền lực chính trị của Jonathan Swift và các bạn bè của ông tại nước Anh. Ông trở về xứ Ái Nhĩ Lan và sống ẩn dật. Jonathan Swift bắt đầu làm thơ, trong các tập thơ, nổi tiếng nhất là cuốn “Các lời thơ về cái Chết của Tiến Sĩ Swift” (Verses on the Death of Doctor Swift).

Về đời tư, Jonathan Swift không lập gia đình. Trong khi làm việc cho Sir William Temple, Jonathan Swift đã gặp một cô bạn gái trẻ tuổi tên là Esther Johnson mà ông gọi là Stella. Khi đề cập tới cô Stella, Jonathan Swift vẫn coi cô ta như là một người bạn. Jonathan Swift đã viết nhiều bức thư dài gửi cho cô Stella trong những ngày bận rộn nhất của ông. Các bức thư này được xuất bản sau khi ông qua đời, in thành tập sách có tên là “Nhật Ký gửi Stella” (Journal to Stella).

Tác phẩm nổi tiếng nhất của Jonathan Swift là cuốn “Các Cuộc Du Lịch của Gulliver” (Gulliver’s Travels) xuất bản vào năm 1726. Người ta không biết ông đã bắt đầu viết tác phẩm này vào năm nào nhưng qua các bức thư của ông, nhiều người tin rằng Jonathan Swift bắt đầu viết tác phẩm

kể trên vào năm 1721 và hoàn thành vào tháng 8 năm 1725. Sau khi xuất bản, tác phẩm kể trên đã thành công ngay bởi vì cuốn truyện vừa giải trí, vừa kích thích trí tò mò của mọi loại độc giả.

Vào mùa thu năm 1739 tại Dublin đã có một buổi lễ lớn vinh danh nhà văn Jonathan Swift rồi sau đó, tác giả này bị đột quỵ (stroke). Năm 1742, ông Jonathan Swift bị yếu sức rồi qua đời vào ngày 19 tháng 10 năm 1745 và được chôn cất trong khu vực Nhà Thờ St. Patrick. Jonathan Swift đã để lại một số tiền để xây dựng một bệnh viện dành cho những người bị bệnh tâm thần (mentally ill).

5/ Vài nhân vật chính trong truyện Các Chuyến Du Lịch của Gulliver.



Lemuel Gulliver: là người đi du lịch và cũng là người mạo hiểm, đây là nhân vật chính trong cuốn truyện “Các Chuyến Du Lịch của Gulliver”. Gulliver cũng là người quan sát và nhận xét về các nền văn hóa và các sự việc xảy ra.

Brobdingnag: là xứ sở của các người khổng lồ.

Glumdalclitch: là con gái của người nông dân trong xứ sở Brobdingnag, cô bé này thường quan sát Gulliver và bảo vệ Gulliver khỏi các tai nạn.

Houyhnhnms: là các con ngựa loại cao cấp, biết lý trí và là chủ nhân của các con Yahoos.

Yahoos: là loại vượn người đáng ghét, bị các con ngựa houyhnhnms thuần phục.

Con ngựa sám: là con ngựa thuộc loại houyhnhnm và là chủ căn nhà mà Gulliver cư ngụ.

6/ Các Chuyến Du Lịch của Gulliver.

A/ Chuyến Du Lịch thứ nhất: tới Xứ Lilliput.

Sau khi bị đắm tàu, Lemuel Gulliver, một bác sĩ người Anh ở trên tàu biển, đã tỉnh dậy và thấy rằng mình bị trôi xuống đất và vây chung quanh là các người cao 6 inches (15 cm), đây là những người Lilliput (the Lilliputians). Khi Gulliver dự tính tìm cách tháo dây trôi thì các người Lilliput đã bắn vào người Gulliver bằng các mũi tên giống như các mũi kim nhỏ, vì thế ông ta đành chấp nhận đầu hàng trước các kẻ bắt trôi mình. Không lâu sau đó, các người Lilliput nhận thấy rằng Gulliver có cử chỉ tốt lành nên họ bắt đầu làm cho ông ta vui vẻ. Gulliver nhận biết rằng đây là xứ sở mà các nhà chính trị đi thăng bằng trên dây thừng để đạt được các chức vụ công. Các quan lớn thì nhận được các sợi chỉ màu nhòe nhầy qua hay đi luồn qua các thanh gỗ ngang mà Hoàng Đế kiểm soát, rồi các sợi chỉ màu này sẽ khiến cho họ có được các địa vị ưu đãi. Sau khi Gulliver thề trung thành với Hoàng Đế thì ông ta được cời trôi, nhưng một vị đô đốc tên là Skyresh Bolgolam không ưa ông ta.

Sau đó Gulliver thăm thành phố giống như đồ chơi của người Lilliput và quan sát các phong tục của họ, một số phong tục thì đáng quý mặc dù xa lạ. Thí dụ, lòng bất nhân là một tội phạm nặng nề, các công dân được thưởng thường khi tôn trọng pháp luật, cả hai loại người nam hay nữ đều được giáo dục như nhau. Nhưng người Lilliput cũng có các vấn đề. Các đảng phái chính trị bất đồng ý kiến với nhau vì hiến pháp cổ xưa đòi hỏi giày cao gót hay thấp gót. Các bộ trưởng của Hoàng Đế đi giày thấp gót trong khi giày cao gót lại được dùng phổ thông hơn.

Người Lilliput cũng có các tranh luận về tôn giáo. Trong khi giáo điều cổ điển đòi hỏi rằng quả trứng gà phải đập ở đầu lớn trong khi gần đây, Hoàng Đế lại ra nghị định rằng mọi người phải đập trứng tại đầu nhỏ. Nhiều người Lilliput do niềm tin, nên đã chấp nhận chịu chết còn hơn tuân theo nghị định. Vào lúc này, Hoàng Đế Blefuscu của một hòn đảo bên cạnh và là kẻ thù lâu đời của xứ Lilliput, đã ủng hộ loại người Big-Endians, và loại người này đang đe dọa xâm lăng xứ Lilliput.

Gulliver đã lợi qua xứ Blefuscu và đã kéo hạm đội địch qua eo biển về xứ Lilliput. Hoàng Đế xứ Lilliput rất hân hoan, muốn chinh phục xứ Blefuscu nhưng Gulliver từ chối làm nô dịch một dân tộc tự do. Trong khi các thương lượng hòa bình đang được tiến hành, Gulliver đã giúp đỡ các đại sứ của xứ Blefuscu. Đô Đốc Bolgolam và Thủ Tướng của xứ Lilliput là Flimnap đã coi hành vi của Gulliver là phản bội. Flimnap cũng trở nên ghen tuông bởi vì có lời đồn xấu rằng Gulliver là người tình của vợ ông ta. Gulliver cũng có thêm nhiều kẻ thù bởi vì ông ta đã xúc phạm tới bà Hoàng Hậu khi ông ta đi tiểu để dập tắt một vụ hỏa hoạn. Bolgolam và Flimnap tố cáo Gulliver là phản bội nên Hoàng Đế đã bí mật ra lệnh xử tử Gulliver. Gulliver đã trốn qua xứ

Blefuscu và rồi một tàu buôn Anh đã cứu ông ta và đưa trở về nước Anh.

B/ Chuyến du lịch thứ hai: tới xứ Brobdingnag.

Khi Gulliver là một y sĩ trên một con tàu đi biển, ông ta và một nhóm thủy thủ được phái đi tìm nước uống trên một hòn đảo, nơi này lại là đất đai Brobdingnag của một giống người khổng lồ. Khi đã ở trên đảo, nhóm người của Gulliver bị một người khổng lồ săn đuổi. Trong khi các thủy thủ kia bỏ chạy được, Gulliver bị bỏ lại đằng sau và bị bắt. Người khổng lồ bắt được Gulliver là một nông dân, đã mang Gulliver về nhà và đã đối xử với Gulliver một cách tử tế nhưng cũng khác thường. Người nông dân này giao Gulliver cho cô con gái của ông ta chăm sóc, cô bé này tên là Glumdalclitch và cô ta đã lo lắng cho Gulliver với lòng từ tâm.

Người nông dân khổng lồ đã mang Gulliver đi trình bày khắp các miền quê để cho mọi người cùng nhìn rõ. Cuối cùng người nông dân đã bán Gulliver cho Nữ Hoàng. Tại triều đình, Gulliver đã gặp nhà vua và cả hai đã thảo luận với nhau vào nhiều dịp về các tập tục và hành vi tại quê hương của Gulliver. Vào nhiều lúc, nhà vua bị xúc động và buồn rầu vì những sự ích kỷ và nhỏ mọn mà Gulliver đã kể lại, trong khi đó Gulliver đã bào chữa cho nước Anh.

Một hôm và tại nơi bờ biển, Gulliver đang ở trong một chiếc hộp và nhìn ra ngoài khơi thì một con chim đại bàng đã chộp lấy chiếc hộp rồi thả trên mặt biển. Một con tàu biển đi gần đó đã nhận ra chiếc hộp đang trôi nổi và Gulliver được cứu thoát, sau đó ông ta đã trở về nước Anh và đoàn tụ với gia đình.

C/ Chuyến Du Lịch Thứ Ba: đi tới xứ Laputa.

Gulliver đang ở trên một con tàu đi về phía đông của miền Địa Trung Hải. Gulliver được giao nhiệm vụ làm thuyền trưởng của một con tàu nhỏ một cột buồm để đi tới một hòn đảo gần đó và tìm cách thiết lập mối liên lạc thương mại. Trong chuyến đi này, các kẻ cướp biển đã tấn công con tàu và đặt Gulliver vào một con thuyền nhỏ để tự tìm cách thoát thân. Trong khi nổi trôi trên đại dương, Gulliver đã khám phá thấy một hòn đảo bay (a Flying Island) có tên gọi là Laputa. Khi ở trên hòn đảo bay này, Gulliver đã gặp nhiều người, kể cả nhà vua. Tất cả mọi người đều bận rộn vì các công việc liên quan tới Toán Học và Âm Nhạc. Ngoài ra các nhà thiên văn đã dùng các định luật về từ trường để di chuyển hòn đảo lên xuống, tiến về phía trước hay lùi về phía sau cũng như bay sang bên cạnh, như vậy họ đã kiểm soát được cách vận chuyển của hòn đảo so với hòn đảo ở phía dưới có tên gọi là Balnibardi.

Trong khi ở trên hòn đảo bay, Gulliver đã thăm viếng các đảo Balnibarbi, Grubbdubdrib và Luggnagg. Cuối cùng, Gulliver tới được nước Nhật Bản rồi tại nơi này, ông ta đã gặp Hoàng Đế Nhật Bản. Từ Nhật Bản, Gulliver trở về Amsterdam rồi cuối cùng về đến nhà trong nước Anh.

Đ/ Chuyến Du Lịch Thứ Tư: đi tới xứ của loài ngựa Houyhnhnm và loài người vượn Yahoo.

Khi Gulliver là thuyền trưởng của một con tàu buôn hướng về các hòn đảo Barbados và Leeward, nhiều thủy thủ của ông ta đã bị bệnh và chết trong chuyến đi biển. Tại Barbados, Gulliver đã thuê nhiều thủy thủ thay thế. Những người sau này hóa ra là những tên cướp biển, chúng đã thuyết phục các thủy thủ khác nổi loạn. Ngay lúc đó Gulliver đã bị tấn công bởi một

nhóm sinh vật xấu xí, đáng kinh tởm và giống như người thường mà về sau này, ông ta mới biết tên của chúng là Yahoos. Những con vượn người này đã đánh phá Gulliver bằng cách leo lên cây rồi phóng uế vào người ông ta. Gulliver được cứu thoát bởi một con ngựa mà sau này mới biết tên gọi là Houyhnhnm. Con ngựa sám Houyhnhnm đã đưa Gulliver về nhà của nó, tại nơi này Gulliver được giới thiệu với một con ngựa cái màu sám là vợ và hai con ngựa con cùng với một con ngựa màu hồng, là đầy tớ.

Gulliver cũng nhìn thấy rằng các người vượn yahoos bị giam giữ trong các bãi rào kín, xa với khu nhà ở và không kể tới quần áo thì Gulliver và các người vượn yahoos đều là một loài thú vật, từ quan điểm này, Gulliver và chủ nhân là con ngựa sám đã thảo luận về sự tiến hóa của giống người vượn yahoos, về các đề tài, các quan niệm và hành vi liên quan tới xã hội yahoo mà Gulliver là người đại diện và về xã hội loài ngựa houyhnhnm.

Mặc dù Gulliver được đối đãi đặc biệt tại nhà của con ngựa màu sám nhưng Hội Đồng của nhà Vua loài ngựa này đã quyết định rằng Gulliver là một con yahoo nên phải về sinh sống với các con yahoos không văn minh hay là phải trở lại thế giới riêng của Gulliver. Rất buồn, Gulliver phải đóng một con thuyền nhỏ rồi dương buồm đi tới một hòn đảo gần đó, tại nơi này Gulliver đã thấy một nhóm thủy thủ từ một con tàu Bồ Đào Nha. Thuyền trưởng của con tàu này đã đưa Gulliver trở về Lisbon rồi sau đó quay về nước Anh.

Khi về nhà, Gulliver đã bị gia đình yahoo của chính ông ta xua đuổi vì thế Gulliver đã mua hai con ngựa để chăm sóc và nói chuyện với chúng trong chuồng ngựa, ngỗ hầu có thể xa lánh gia đình yahoo của chính mình càng lâu càng tốt.

7/ Vài nhận xét về cuốn truyện "Các Chuyến Du Lịch của Gulliver".

Tác giả Jonathan Swift cho rằng trong đời sống xã hội, thường thấy các tật xấu như tham nhũng, khoe khoang, dèm pha... và các hành vi vô lý, trong khi các hành vi hợp lý là lý trí, lương tri, sự cứu xét đúng đắn, đây là các căn bản dùng cho đời sống công bằng và từ thiện... các đức tính sau này là của Vua Brobdingnag. Các định chế trong xã hội lúc đầu thì đơn giản nhưng dần dần trở nên suy đồi. Tại xứ Liliput, người ta đạt được các địa vị cao nhờ vào các thủ đoạn chính trị nhỏ mọn, không liên quan tới tài năng và khả năng.

Tại các xứ Liliput, Laputa và Luggnagg, quyền lực đã bị dùng không đúng cách cho nên người dân bị áp chế và đã có các âm mưu chính trị. Trong khi đó, Vua Brobdingnag đã cai trị xứ sở bằng lương tâm và lý trí, nên đã tránh được các âm mưu như đã xảy ra với chính quyền Liliput, còn tại xứ sở của loài ngựa Houyhnhnms thì họ hoàn toàn theo lý trí, vì vậy họ được hưởng nền hòa bình, sức khỏe và sự hòa hợp. Tại xứ sở của loài ngựa này, các đại biểu quốc hội chỉ cần họp bàn với nhau một lần mỗi 4 năm bởi vì loài ngựa là các sinh vật theo lý trí nên họ cần đến tối thiểu các tổ chức xã hội.

Tác giả Jonathan Swift cũng tin tưởng giống như nhiều người trong thế kỷ 18 rằng không có hai con người bằng nhau, tức là luôn luôn có người này tài giỏi hơn, người kia tài kém hơn bởi vì mọi người không phải sinh ra bằng nhau và tác giả Swift không đồng ý về sự ưu tiên dành cho các người sinh ra từ các gia đình quyền quý. Ông Jonathan Swift đã chỉ trích sự không công bằng giữa người giàu có và kẻ nghèo hèn, phê phán sự phân biệt giai cấp không được căn cứ trên tài năng.

Theo tác giả Swift, giá trị cao phải được đặt vào lương tri (common sense), kiến thức thực tế và lý trí (reason). Tại xứ sở Brobdingnag, sự học vấn thì đơn giản và thực tế, các sách vở rất ít. Tại xứ sở của loài ngựa Houyhnhnms, họ không dùng chữ viết mà dùng lời nói, trong khi tại hai xứ sở Laputa và Balnibarbi, người ta nhấn mạnh vào lý thuyết và các vấn đề thiếu thực tế.

Tác giả Jonathan Swift cũng châm biếm nhiều loại nghề nghiệp: các nhà chính trị và các luật sư bị coi là các người làm hư hỏng chân lý (the truth), các bác sĩ là các lang băm (quacks) thường hay làm chết người. Ông Jonathan Swift không chối bỏ nền văn minh nhưng ông ca ngợi tính đơn giản, tính thuần lý. Theo ông, các xã hội tốt đẹp nhất là thứ xã hội không quá phức tạp, tại nơi này người dân được cai trị bằng lý trí và bằng tấm lòng từ thiện./.



PHẠM VĂN TUẤN

DELANI



*Cảm hứng đi thăm Denali National Park
tháng năm 2018 – đỉnh núi Denali không
bị mây che, tuyệt đẹp.*

Denali mơ hồ huyền bí
Gọi tên tôi quyến rũ mời chào
Denali tên gọi Đấng Cao
Hứa sẽ hiền hòa không làm mây gió
Tôi đến chơi Denali khi mây đi vắng
Khi mặt trời còn vương vấn trần gian
Khi đại bàng cất cánh lượn nhanh
Và nai rừng từng nhóm đi quanh
Trên sườn đồi vương mọc địa y
Tôi sống sờ ngấm núi non hùng vĩ
Nơi nhân gian không nhiều người cất bước
Nơi thú rừng làm chủ không gian
Và con người chỉ là khách viếng thăm
Cuối tháng năm mặt trời chưa muốn lặn
Tuyết chưa tan trên miền nguyên lãnh
Núi huy hoàng mây tuyết phủ ngang hông

Núi hiên ngang phô bày cảnh đẹp
Mây quên che đỉnh núi vinh quang
Tuyết như lụa từng hàng giải thảm
Trải dọc theo đồi đá đậm màu
Dưới chân núi dòng sông nước chảy
Có những nơi thành đá chưa tan
Gà gô trắng đỉnh thông phơi nắng
Trên mặt tuyết sóc chạy lảng quăng
Đàn cừ trắng leo cao sườn núi
Đàn hươu nâu thơ thẩn bên đồng
Đại bàng già xòe cánh trên không
Thỏ con hãy tìm nơi ẩn chốn
Vài con gấu xám màu nâu nhạt
Giữ gìn khoảng cách người xa lánh
Gấu đen trốn mãi tìm không thấy
Chó sói muốn nhìn cũng bắt tằm
Tôi bước chân lên một đồi thông
Đất mềm lũng thấp từng chân bước
Thân cây ngang chắn chỗ bước đều
Đường đi khó nhưng mùi thơm phảng phất
Của hoa rừng làm thú vị giác quan
Khi già biệt tôi hẹn ngày trở lại
Denali đã làm ấm lòng tôi
Mong loài người quyết bảo tồn rừng núi
Đừng nghênh ngang đòi làm chủ thú hoang
Ta nên sống hòa đồng cùng vũ trụ
Tận hưởng thiên nhiên cảnh đẹp mơ màng
Tạo hóa đã phô bày cho nhân thế
Để thế hệ sau này mãi được hưởng như ta.

DIỆM TRẦN

NÉT SỬ VÀNG: “21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”

Dòng Sử Việt sáu trăm năm về trước
Khi Nước ta còn lệ thuộc nước Tàu
Có đền chủ miền Thanh Hóa rất giàu
Thường cứu giúp kẻ nghèo hèn cơ cực

Ai nấy xa gần, một lòng kính phục
Ngài, tên là Lê Lợi, đất Lam Sơn
Thấy giặc tàn ác, rất đỗi căm hờn
Quyết bầy tỏ chí hào hùng quật khởi

Bèn tự xưng **Bình Định Vương Lê Lợi**
Truyền hịch khắp nơi, kể tội quân Minh
Rồi dấy binh ở tại núi Chí Linh
Dân nức lòng hưởng ứng lời hiệu triệu

Các tướng tài như Lê Thạch, Lê Liễu
Rèn luyện hùng binh, chiến thuật tinh vi
Trận đầu xuất quân, đại thắng Mã Kỳ
Trận kế tiếp, giết Nguyễn Sào, tướng giặc

Tiếng tăm vang lừng, từ Nam chí Bắc
Khiến quân Tàu bị nhục nhã, hoảng kinh
Chúng bèn kéo quân vây kín Chí Linh
Quyết bắt sống Bình Định Vương Lê Lợi

Trong thế nguy, Vương bèn lên tiếng hỏi
- Hỡi chư tướng, ai dám noi gương xưa?
Làm Kỳ Tín, liều thân giả dạng vua
Cứu Hán Cao Tổ thoát vòng vây khốn?

Vương vừa dứt lời; Lê Lai từ tốn
Quỳ gối thưa: - Tiều tướng nguyện hy sinh
Rồi nhận áo bào, lên voi xuất binh
Xông ra trận, để giặc Minh bắt giết

Nhờ đó, Lê Lợi thoát vòng vây xiết
Tám năm sau, cuộc khởi nghĩa
thành công
Dẹp tan giặc Minh, bình trị non sông
Lê Lợi lên ngôi: **Vua Lê Thái Tổ**

Ngài là vị Vua anh minh đức độ
Chăm lo việc Nước, gần dân, thương dân
Đặc biệt Ngài hằng ghi nhớ trọng ân
Thuở trước **Lê Lai xả thân cứu Chúa**

Ngài ví như, được tái sinh lần nữa
Trọng Lê Lai, ngang phụ mẫu sinh thành
Nên di chúc đã truyền lại rành rành:
“ Húy nhật, phải giỗ Lê Lai trước Trẫm!”

Thái Tổ băng hà ngày 22 tháng 8
Toàn con dân đã chẳng dám quên lời
Công Ngài cứu Nước, gương sáng
ngời ngời
Lòng Ngài ân nghĩa, đức cao vời vợi

“Hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi”
Hậu thế hân hoan gọi nét Sử Vàng!

TRẦN QUỐC BẢO
Richmond, Virginia

U TÌNH

* NGUYỄN LÂN *

Đời u uẩn, lòng ta u uẩn

Tình một giây vương hạn ngàn năm

(Nhất Linh)

*Mon âme a son secret, ma vie a son
mystère. Amour éternel en un moment
conçu (Sonnet d'Arvers)*

Nắng sớm chan hòa trên khắp lối đi, trên đầu cây ngọn cỏ, thấm đẫm những chùm Azaleas đủ màu dọc theo lối đi bên vệ đường, reo vui nhẹ nhàng cùng với gió xuân... một buổi sớm mát lạnh, cảnh vật bắt đầu bừng tỉnh... một chớp huy hoàng của ngày cuối xuân sang hạ... Tháp đồng hồ trong khuôn viên Đại Học Georgetown vươn cao trên nền trời trong xanh, quán quýt từng cụm mây trắng nổi lững lờ trời... Hồng Nhung xốc lại túi sách nặng trên vai, vội bước tới trường. Hôm nay là buổi học đầu của cô nữ sinh viên mới chập chững vào ngưỡng cửa đại học.

Giảng đường đã đông người, tiếng cười nói ồn ào. Vừa tìm được chỗ ngồi thì Lisa, cô bạn thân từ dưới Trung Học đã xà vào: “Sao đến trễ vậy?”

Nhung nhìn bạn, tỉnh bơ: “Tại trời hôm nay đẹp quá!”

Lisa ngạc nhiên: “Hôm nay mi làm sao vậy? Tự nhiên mắc chứng lãng mạn! Thế mà đi chọn ngành Y Khoa!?”

Nhung không trả lời bạn vì cả lớp đã im lặng, giáo sư đã bước vào, thầy Sakti Kapur gốc người Ấn Độ. Thầy Kapur phụ trách môn Neuroscience, tầm vóc vừa phải, dáng chững chạc nghiêm túc, giọng nói từ tốn, trầm ấm, rõ ràng. Thầy bắt đầu giảng bài, sinh viên chăm chú nghe, riêng Lisa vẫn còn ham nói chuyện: “Ông thầy người Ấn này tao thấy ghê ghê làm sao ấy!” Tiếng nói thì thầm của Lisa lọt vào tai thầy Kapur, ông nhìn về phía hai cô nữ sinh. Lần đầu tiên ánh mắt của Hồng Nhung chạm tia mắt sắc lạnh của thầy, nàng thấy gai người. Cả hai cô đều im bật, chắc Lisa cũng có cảm giác như nàng, Hồng Nhung thầm nghĩ. Từ lúc đó cả hai đều chăm chú nghe thầy nói; kể ra thì thầy Kapur giảng bài cũng không đến nổi tệ như nàng nghĩ trước khi vào lớp.

Gần một giờ trưa, chia tay với bạn, Hồng Nhung vội vã tới cafeteria ở Leavey Center để mua thức ăn. Vừa mang miếng pizza với ly coke tới bàn ăn thì một giọng trầm trầm sau lưng: “Đường nên ăn pizza mỗi ngày, dễ mập phì lắm đấy”.

Hồng Nhung quay phắt lại, thầy Kapur đang đứng trước mặt nàng, khuôn mặt xạm đen của người Ấn nhưng có một vẻ cao ngạo lạnh lùng đặc biệt, đôi môi mỏng dính mím chặt, đôi chân mày đen rậm không che nổi cặp mắt sáng ngời, tia nhìn nửa thu hút quyến rũ nửa như xoáy

CỎ THƠM

vào người đối diện, như muốn thôi miên, như muốn lột trần cả tư tưởng lẫn thân xác ai trước mặt. Hồng Nhung cảm thấy chói với, toàn thân run rẩy bởi ánh mắt kỳ lạ của thầy Kapur, tim nàng đập mạnh trong lồng ngực, nàng không thốt ra được câu nào, những lém lỉnh ở con người nàng tự dung biến mất. Nhìn thấy sự bối rối của cô sinh viên, thầy Kapur nhẹ nhàng: “Hôm nay mới là buổi học đầu, bài vở có chỗ nào khó hiểu, chị đừng ngần ngại hỏi”.

Hồng Nhung chỉ đáp ứng: “Dạ. Xin cảm ơn thầy”.

Kapur mỉm cười, nụ cười thật khắc nghiệt phô hàm răng trắng khít khao đều đặn, lịch lãm gât đầu, trịnh trọng rời chân. Hồng Nhung còn ngẩn ngơ đứng trông theo cho đến khi thầy khuất bóng.

Trời đã xế chiều, những giọt nắng nhạt dần trong không gian, những đám mây vẩn vơ trên bầu trời đang chuyển dần sang màu tím thẫm... Hồng Nhung rời Đại Học Georgetown lòng nàng dâng lên một cảm giác dị kỳ khó tả, vừa thích thích ghê ghê, vừa đam mê nhưng khó chịu, một cảm giác chưa từng có trong đời. Có bao giờ nàng bận tâm đến thầy dạy đâu, dù Việt dù Mỹ dù đẹp trai phong nhã nàng chưa thềm để ý, đến trường học là học, thế thôi. Tại sao lần này nàng suy nghĩ hoài về thầy Kapur người Ấn Độ,

SỐ 81

giống người mà nàng không ưa?! Nhưng Kapur có cặp mắt đắm đuối quá!

Ngày lại ngày, Hồng Nhung vẫn đều đặn đến trường. Mỗi tuần một lần, thầy Kapur bước chân vào lớp. Hồng Nhung trông mong ngày đó! Lần nào vào lớp học thầy Kapur cũng chăm chăm nhìn nàng một cách kín đáo. Hồng Nhung theo dõi từng cử chỉ trang trọng nghiêm chỉnh nhưng lơ đãng ở thầy, nàng ao ước thầy nở nụ cười trên đôi môi luôn luôn mím chặt, nàng thích thú đôi mắt sắc lạnh đắm đuối vuốt ve trên khuôn mặt nàng. Quả thực nàng đã bị Kapur hớp hồn! Hồng Nhung bực với chính mình! Tại sao tự nàng phải để ý đến ông thầy người Ấn đã đứng tuổi nhiều đến như vậy, nàng có đề nén không để ý tưởng tự do tìm đến Kapur nhưng dù cố lẩn tránh, hình bóng ông thầy vẫn chập chờn ám ảnh.

Một sáng trong giờ thực tập mổ chuột bạch, Hồng Nhung còn đang loay hoay với chú chuột quấy mạnh làm nàng xuýt vọt tay thì thầy Kapur tới. Cầm con chuột gọn ghẽ dễ dàng trong lòng bàn tay, thầy chỉ dẫn Hồng Nhung từng chi tiết, từng động tác gây mê đến khi làm perfusion, dẫn nước muối sinh học vào cơ thể chuột, chặt đầu chuột, lấy bộ óc... Hai thầy trò có cơ hội gần nhau. Mặc dầu thầy Kapur tận tình giảng giải nhưng Hồng Nhung không thu thập được nhiều,

nàng như người mất hồn, cơ thể rã rời tê liệt, trước mắt nàng chỉ thấy bàn tay lông lá đen sì đang chập chờn trên xác chuột, những sợi lông cứng nhọn trên mu bàn tay, lan cả xuống những đốt ngón tay nhờ nâu đen, những ngón tay khéo léo, những ngón tay phù thủy đã tách rời bộ óc trắng phau ra khỏi thân chuột ướt át pha màu máu hồng thẫm. Thỉnh thoảng nàng lên nhìn khuôn mặt Kapur, khuôn mặt sống động với những nếp nhăn quanh miệng, cặp mắt tinh anh ngời sáng, làn môi thâm như một lần chỉ nâu đen hoá hoàn ánh lên hàm răng ngọc trai khi nụ cười chế giễu cô nữ sinh ngớ ngẩn không kìm được. Mùi thuốc ướp xác, mùi máu, mùi ether nồng nặc cũng không lấp hoàn toàn một mùi là lạ, một mùi ngai ngái, một mùi vừa muốn lợm giọng vừa ghê ghê say say quyến rũ, một mùi rất đàn ông từ da thịt Kapur tiết ra, một mùi chỉ Kapur mới có, một mùi mà không bao giờ nàng quên được.

Cô bạn Lisa cho nàng thêm những chi tiết về thầy Kapur, thầy đã có gia đình, có một con trai đã lớn xấp xỉ tuổi Hồng Nhung, vợ thầy là một phụ nữ Ấn dòng dõi, đẹp nổi tiếng một thời. Kapur rất thương yêu con, rất say mê vợ. Như vậy có gì là lạ, có gì đáng để nàng quan tâm theo dõi. Nhưng rồi nàng cũng tìm cách làm quen với cậu con trai của thầy, hấn cũng bắt đầu vào Đại Học Georgetown

nhưng không cùng lớp với nàng. Hấn đang theo học Chemistry, trông hấn hiền lành dịu dàng, hấn có cặp mắt ngây thơ với bộ lông mi dài rậm, vóc người mảnh khảnh, hấn không giống cha, chắc chắn hấn thu thập những “gen” của mẹ, tên hấn là Abdul Kapur. Hồng Nhung trò chuyện với Abdul vài lần, nàng giấu không cho Abdul biết nàng đang học với thầy Kapur; nàng cần Abdul để biết những chuyện gì xảy ra trong gia đình người thầy, những gì liên quan đến Kapur, thế thôi! Qua Abdul, nàng được biết mẹ hấn, vợ thầy Kapur là một người đàn bà được trọng vọng bên Ấn Độ, bà rất ít khi ra đường, bà ít nói, nhưng những lời của bà chồng con răm rắp tuân theo. Thầy Kapur rất nề vợ, bà Anu, một phụ nữ đẹp cả người lẫn nét. Hai vợ chồng tràn đầy hạnh phúc trong hai mươi hai năm chung sống, thầy Kapur nay đã bốn mươi tám tuổi. Vậy là thầy hơn nàng gần ba chục tuổi! Nhưng sao chưa bao giờ nàng nhìn thầy như một người cha, chưa bao giờ nàng trọng thầy như một người cha? Hồng Nhung chỉ muốn gần gũi bên thầy, muốn biết thời gian Kapur dành cho mọi người mọi việc, tự nhiên nàng cảm thấy không ưa người đàn bà mà nàng chưa nhìn thấy, nàng cảm thấy bức tức bà Anu, người đàn bà thường xuyên săn sóc Kapur, người đàn bà có uy quyền với người đang ngự trị trong tâm não nàng!

Thời gian vẫn lạnh lùng trôi... Nhiều đêm trong mơ, nàng thấy thầy Kapur chạy đuổi theo nàng... Hồng Nhung vừa chạy vừa khóc... Sakti! Anh đã có vợ rồi!... Đến khi thầy đuổi kịp, ôm gọn nàng trong tay, Hồng Nhung cũng xiết chặt lấy Kapur... nàng giật mình tỉnh dậy... chiếc gối bông dài đang bị nàng vò xé... nàng tiếc giấc mơ tàn...!

&

Niên học thứ hai... rồi niên học thứ ba, Hồng Nhung không có cơ hội gặp thầy Kapur vì thầy không còn dạy lớp nàng ghi danh nữa. Nàng cũng không có cơ hội trò chuyện với Abdul vì hẳn được gửi lên Đại Học Havard ở Boston. Trên Y Khoa càng lúc càng bận rộn, nhiều khi thức trắng đêm học, sáng hôm sau vào lớp lấy bài mệt quá, nàng ngủ gục tại bất cứ chỗ nào trong trường, trong cafeteria, trong thư viện, nàng không còn nghĩ tới cặp mắt thu hồn của Kapur nữa, không còn biết nơi nào chàng hay qua lại trong Đại Học Georgetown.

Gần bốn năm trôi qua, sắp đến ngày Party ra trường, sinh viên náo nức tổ chức thật xôm trò, Hồng Nhung là thành viên trong ban tổ chức, nàng có nhiệm vụ lấy danh sách các thầy, gửi thiệp mời các thầy trong bốn năm qua. Trên danh sách mời, Hồng Nhung thấy tên Sakti Kapur,

tự nhiên nàng lạnh mình. Ngồi trước máy computer nàng lại thấy thần thờ như ngày nao hơn ba năm về trước. Alan, một anh bạn học giúp nàng viết thiệp mời thầy vậy ngạc nhiên: “Hồng Nhung làm sao vậy?”

Hồng Nhung giật mình, tỉnh táo: “Không! Không sao đâu! À, Alan có biết thầy Kapur không nhỉ?”

Alan gật đầu: “Thì năm thứ nhất tại mình học với ông ấy mà. Nhưng đã hơn hai năm nay tôi không thấy ông ấy xuất hiện, nghe đâu ông ấy gặp chuyện buồn, bà vợ ông ấy đã chết!”

Hồng Nhung sùng sốt: “Trời! Alan có biết tại sao không?”

Alan thông thả: “Nghe người ta kể lại thì ngày bà Kapur mất là ngày kỷ niệm hai mươi năm chung sống của vợ chồng thầy. Bà Kapur tự làm lấy một cái bánh thật ngon giống hệt như chiếc bánh cưới hai mươi năm trước để làm đẹp lòng chồng. Chiếc bánh to lắm, cao tới đầu gối, trên trang trí những sợi chỉ bằng kem màu sắc lộng lẫy với hai mươi ngọn nến sắc son đỏ chói cháy bập bùng. Khi bà Kapur khệ nệ bung ra trước mặt quan khách chẳng may bà vấp chân té sấp trên bánh; áo bà mặc kết bằng những sợi chỉ vàng chẳng chịt trước ngực, thế là ngực bà bắt lửa bùng cháy. Khổ nỗi, người bà tắm đầy một chất dầu thơm cũng dễ bắt lửa nên trong giây phút bà biến thành một ngọn đuốc. Khi mang vào nhà thương bà

mê man, bị phỏng nặng nhất là ngực. Bà chết ngày hôm sau”.

Hồng Nhung lặng người, nàng biết thầy Kapur đau đớn lắm, một niềm thương dâng lên trong tâm nàng cùng với một cảm giác thoải mái tràn ngập miên man trong cơ thể. Nàng biết nàng sẽ tìm tới thầy Kapur...

&

Hồng Nhung thấy mình trong căn phòng khách rộng, ánh đèn mờ mờ huyền ảo không đủ soi sáng khuôn mặt từng người, nhưng nàng biết chắc họ toàn là người Ấn, họ ăn mặc rất diêm dúa, đàn ông cũng như đàn bà đều mặc y phục cổ truyền về vô cùng trịnh trọng; những cặp mắt huyền thâm quầng, những riềm mi đen dài trên khuôn mặt u ám, những vành môi xám sậm nói nói cười cười để lộ hai hàm răng trắng ớn. Bỗng tất cả đều im tiếng, tất cả đều hướng về phía một người đàn bà vừa vén rèm từ nhà trong bước ra, người đàn bà bung một cái khay lớn trên để một chiếc bánh cưới thật to, chiếc bánh cắm hai chục ngọn nến cháy bập bùng gần che lấp khuôn mặt. Người đàn bà hạ cái khay xuống, để lộ một khuôn mặt tuyệt vời... cũng cặp mắt huyền u uẩn, cũng hai hàng mi đen rậm cong vút, cũng hàm răng ngà ngọc của người Ấn Độ, nhưng là một người đẹp, một thiếu

phụ nhan sắc, thân hình còn căng tràn nhựa sống dù nàng đã trạc tứ tuần. Nàng mặc y phục ngày cưới, áo đỏ tươi màu huyết dụ thêu chỉ vàng chỉ bạc quanh cổ quanh ngực, những sợi chỉ kết hình một đôi uyên ương cùng tung cánh trong bầu trời hồng thắm. Nàng cười thật tươi, mắt hướng về một người đàn ông đứng trong bóng tối; người đàn ông chậm rãi bước ra, tới giữa phòng trong vùng ánh sáng lung linh huyền ảo... thầy Kapur!

Người đàn bà vui vẻ tiến bước, từ cơ thể bà tỏa ra một mùi thơm nồng nàn quyến rũ, một thứ dầu xạ hương bên Ấn Độ... Bỗng, người đàn bà té nhào xuống chiếc bánh, cả mặt, cả cổ, cả ngực vùi trong đám đèn cầy màu máu... những ngọn nến thoát nhiên bùng lên tạo thành một đám lửa đỏ ghê rợn liếm trên khuôn mặt, trên cổ, trên ngực thiếu phụ... Nàng chỉ kêu “A!” rồi tiếng kêu tắt lịm trong đám lửa càng lúc càng phừng phực hừng lên...

Khi xe cứu thương tới, khi nàng được khiêng ra xe, mặt nàng chỉ là một đồng thịt bầy nhầy, một mảng cơ thể cháy đen lem luốc máu, những sợi chỉ vàng chảy ra kết dính trên da thịt đỏ lôm bôm bết của đôi nhũ hoa làm Hồng Nhung sợ hãi quay đi... vẫn còn kịp nhìn mặt thầy Kapur từ xám đen thành xám bạc, đôi mắt của thầy trở nên hung dữ lạ thường, đầy tròng

trắng. Tia mắt Kapur chạm tia mắt Hồng Nhung quắc lên nhìn nàng. Hồng Nhung sợ hãi, nàng hét thốt thanh... chỉ là một giấc mơ! Nàng đã ngủ gục trên chồng thiếp mà nàng có bốn phận phải gửi đi.

Hồng Nhung đã cho tất cả thiếp mời vào trong bao thơ, nàng đưa xấp bao thơ cho Alan, trừ tấm thiếp mời thầy Sakti Kapur; nàng sẽ đích thân tìm ông và giao tận tay ông. Đây là cơ hội để nàng tìm gặp người thầy đặc biệt mà nàng đã từng bị ông thu hút... Ba năm về trước, nàng còn quá trẻ, thầy Kapur lại có vợ; nhưng bây giờ thì... Hồng Nhung ngáp ngừng... chắc gì nàng đã yêu Kapur, nàng chỉ bị thu hút bởi một người đặc biệt nàng chưa từng thấy, cái cung cách nghiêm chỉnh trang trọng, cái tia nhìn sắc lạnh quynh rũ, cái ánh mắt thôi miên đòi hỏi; và lại, hỏi đó Kapur là thầy của nàng; giữa hai người đã có một hàng rào cách biệt; chính sự cách biệt đã thách đố lòng ham muốn của nàng. Hồng Nhung cũng phải tìm gặp ông để xác định lòng mình.

Đã lâu rồi nàng chưa trở lại khu giải phẫu não mà trước kia văn phòng thầy Kapur ở đấy. Hồng Nhung cầm tấm thiếp trong tay tất tả tới tòa kiến trúc cổ có khu giải phẫu nội khoa, có nhà xác mà nàng vẫn thấy rờn rợn mỗi khi phải đi ngang. Văn phòng thầy Kapur không còn ở bên trong khu giải phẫu, Hồng Nhung dò hỏi

một nhân công quét dọn thì anh ta cho biết anh ta mới làm được hơn một năm nay và không biết tên giáo sư Kapur là ai, có thể phòng làm việc của ông ta dưới basement. Dưới basement ư? Hồng Nhung ngần ngại... vì dưới nhà là phòng chứa xác cho sinh viên thực tập, nàng không muốn đi ngang qua, nhưng cũng phải xuống thôi nếu muốn tìm thầy Kapur!

Hành lang dẫn tới nhà xác đèn tối mù mù... những cánh cửa sơn màu máu khép kín vậy mà Hồng Nhung vẫn thấy phảng phất trong không gian một mùi tanh tanh ghê rợn, nàng cố dẫn lòng cho là mình tưởng tượng quá nhiều... Sao không thấy một phòng làm việc nào trong khu nhà xác, anh phu quét dọn có làm chẳng? Kìa, cuối hành lang, một cánh cửa nhỏ sơn đỏ với tám bảng đồng treo trước cửa trên khắc hàng chữ đen “Sakti Kapur”.

Hồng Nhung nín thở dơ tay gõ nhẹ lên cánh cửa đỏ. Có tiếng xô ghé bên trong, cánh cửa bật mở... thầy Kapur đứng đó, mặt lạnh tanh, xạm lại như không còn chút máu, hàm râu quai nón dù đã cạo nhẵn vẫn thấy xanh rờn, đôi môi thâm tím chặt, cặp mắt sắc bén quét từ đầu đến chân người đối diện. Rồi như chợt nhận ra cô sinh viên thuở nào, khóe môi khẽ nhếch lên để lộ hàm răng trắng, quá trắng trên khuôn mặt sẫm màu, thầy lên

tiếng: “Mời vào, tôi biết thế nào chị cũng tìm đến”. Giọng trầm trầm thuở xưa nhưng vẫn có cái gì khác trước, có cái gì âm hưởng từ một cõi xa xôi.

Hồng Nhung thốt lên: “Chào thầy!”. Người nàng bỗng đứng cứng lại, đầu óc tê liệt, nàng không còn tự chủ được mình, nàng bước vào phòng như một cái máy... Thầy Kapur lịch sự nghiêng mình để Hồng Nhung tiến vào bên trong. Văn phòng làm việc của thầy Kapur bệ bộn với hàng chồng sách khảo cứu, với hàng chồng đoàn luận đề cứu la liệt trên bàn. Kệ sách trên tường bày hàng loạt những cuốn sách chuyên khoa thần kinh mà chưa bao giờ nàng thấy, những cuốn sách bìa da màu máu đỏ, những hàng chữ vàng uốn lượn lạ thường. Hồng Nhung muốn mở miệng hỏi thầy sách chuyên khoa sao lạ lùng vậy, nhưng nàng không thốt được một tiếng nào.

Đôi mắt sáng quắc của thầy Kapur nhìn cô nữ sinh nửa chăm chọc, nửa ai oán si mê, âm hưởng trầm đục lại thốt lên: “Vào phòng trong chị sẽ được chứng kiến nhiều cái lạ hơn, vào đi!” Hồng Nhung thần thờ tiến bước, nàng không nói nhưng nàng thầm nghĩ chắc bên trong là phòng thí nghiệm tân kỳ, và thầy Kapur đang nghiên cứu thí nghiệm gì đây, trên chuột, trên thỏ hay trên người?

Hồng Nhung khựng lại trước cửa phòng; nàng cứ tưởng nó phải là một phòng thí nghiệm với những vật dụng cần thiết cho công cuộc khảo cứu như nàng đã từng thực tập tại Đại Học Georgetown này, nhưng không, phòng trong thầy Kapur đưa tay mời nàng vào chỉ là một căn phòng ngủ trang trí cực kỳ diễm lệ nhưng âm u tối vì ánh sáng của những cây hồng lap không đủ sức soi sáng căn phòng. Như bị một hấp lực ma quái nào, Hồng Nhung dù không muốn, nàng vẫn bước hẳn vào trong. Thầy Kapur với tay đóng sập cánh cửa lại... Chiếc giường ngủ hình tròn thật to nằm ngay giữa phòng, khung giường sơn son thếp vàng với hình những quỷ sứ nhe nanh, tay cầm móc hoặc cầm lưỡi lê rạch vào vết thương của những người đang đau đớn quằn quại trên vũng máu, những nét khắc cực kỳ tinh vi và vô cùng sống động. Giọng khàn đục của thầy Kapur lại vang lên sau lưng: “Địa ngục của những kẻ bạc tình đấy”. Hồng Nhung rùng mình, tự nhiên nàng ngược nhìn thứ ánh sáng leo lét thê lương phản chiếu trên đầu từ những ngọn nến quanh phòng. Trần nhà được thiết kế bởi nhiều mảnh gương hình trái trám ghép lại, trong gương nàng thấy toàn màu huyết dụ phản ánh màu của căn phòng, nổi bật trong gương vẫn là chiếc giường hình tròn, khăn giải giường cũng màu huyết dụ. Âm thanh từ đâu trỗi dậy, thật nhẹ nhàng,

tiếng nhạc Ấn Độ... càng lúc càng trở nên sôi động... tưởng như có hàng ngàn con rắn bò về cùng vượn cổ hướng về tiếng nhạc. Giàn nhạc lẫn trong tường, chỉ thấy đèn xanh đèn đỏ chớp chớp theo cường độ cao thấp, theo giai tầng trầm bổng... Hồng Nhung như đắm say trong âm thanh xa lạ nào nùng, nàng uốn người theo ba động... nàng cũng như những con rắn kia bị thôi miên bởi âm thanh kỳ bí, bởi ánh sáng nào nùng và nhất là bên nàng thầy Kapur với tia nhìn nóng bỏng cuốn hút vẫn quỵện trên thân thể người con gái.

Không biết Hồng Nhung đến bên giường từ lúc nào, nàng thấy mình trong tấm gương trên trần, một thân hình ngà ngọc nuốt nà; nàng thấy mình đang rên rỉ, đưa hai tay hướng về phía thầy Kapur mời gọi... Kapur chậm rãi, trịnh trọng đến bên giường, tấm áo choàng trắng kiêu Ấn Độ tuột xuống, một tượng đồng đen lồ lộ cứng cỏi và dũng mãnh, chàng nghiêng mình trên nàng, cúi xuống hôn nhẹ trên môi nàng... mùi hăng hắc từ ngực chàng tiết ra, một bộ ngực trần nở nang được che phủ bởi lớp lông u tối. Nàng ngược nhìn khuôn mặt thương yêu; chàng nhếch môi phô hai hàm răng trắng lạnh, ánh mắt chàng xa vắng như mắt hút trong cõi hư vô, như không biết tới người con gái đương tha thiết vì mình... Hồng Nhung luồn tay vào mái tóc chàng, nàng thì thào:

SỐ 81

“Sakti, Sakti!” Mái tóc chàng đã mỏng, trên đỉnh đầu đã thấy một mảng sỏi lần quất vài sợi bạc nhưng vẫn cứng; hàm râu quai nón cạo chưa sạch cọ trên má làm nàng đau đón như bị kim chích; cả người nàng như bị gai nhọn đâm vào khi chàng cọ đùi trên vế non của nàng... Trời ơi! Sao người chàng gai góc quá... chỗ nào cũng là những lông đen cứng nhọn. Nàng muốn kêu lên nhưng đôi môi đã bị miệng chàng khóa chặt... sợ hãi lạ kỳ... nhưng thật đắm say trong vòng tay chàng. Thót nhiên Hồng Nhung ngửi thấy mùi xạ hương quanh quất đầu đây... Không, không phải mùi hăng hắc, mùi hắc ín từ thân thể chàng mà là mùi xạ hương, mùi dầu thơm của phụ nữ; còn ai trong căn phòng này ngoài chàng và nàng? Nàng muốn hỏi, cố mở miệng hét to vào tai chàng nhưng hình như chàng không nghe thấy, chàng vẫn nhẹ nhàng từ từ xiết chặt nàng trong đôi tay cứng như sắt nguội, mắt chàng vẫn u buồn gần như lạc thần, tâm trí chàng như để tận đâu đâu... Trong không gian hư ảo, nàng thấy mờ mờ một hình dáng đàn bà trong sắc phục cổ truyền Ấn Độ màu huyết dụ, người đàn bà không thấy rõ mặt nhưng quần áo cũng như đôi tay nàng bê bết máu... Thân thể chàng và nàng quỵện chặt nhập làm một, nàng gần như bất tỉnh nhưng vắng vắng trong thình không nàng vẫn còn nghe thấy ba tiếng “Bạc tình lang!”... giọng

nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm nghị làm sao. Hồng Nhung vẫn còn đủ sức hình dung cảnh những quỷ sứ cầm dao rạch vết thương những kẻ tội đồ khắc trên khung giường trước khi loạn chìm trong cơn mê đắm...

Khi Hồng Nhung tỉnh dậy, Kapur vẫn ngồi kế bên, nét mặt rầu rầu: “Em hãy rời khỏi nơi này, hãy quên tôi đi... Tôi là kẻ có tội!” Chàng quay đi, ra khỏi căn phòng ma quái, Hồng Nhung sợ hãi hấp tấp bước theo. Kapur đi rất nhanh vào hành lang rồi mất hút... Hồng Nhung chơi voi một mình trong dãy hành lang sâu thẳm thăm tối mờ mờ, dãy hành lang dẫn đến nhà xác; nàng sợ quá gào thét thanh trong bóng đêm, nàng gọi chàng nhưng chàng không còn đó nữa, nàng quì xuống ngất đi...

“Đây là đâu?” Hồng Nhung trầm nghĩ, nàng mở mắt nhìn, một căn phòng trong bệnh viện! Tiếng cô y tá dịu dàng: “Cô đã tỉnh! Để tôi mời bác sĩ vào”.

- Tôi mê man đã bao lâu? Đây là bệnh viện Georgetown phải không?

- Vâng, đây là bệnh viện Georgetown. Người lao công tìm thấy cô bất tỉnh trên hành lang dẫn tới nhà xác từ sáng sớm nay khi anh ta tới quét dọn. Bác sĩ cho rằng cô bị xúc động mạnh, chỉ cần tĩnh dưỡng một thời gian.

Hồng Nhung được xuất viện ngay chiều hôm ấy. Bác sĩ khuyên nàng đi nghỉ ngơi xa, không nghĩ ngợi, bơi lội hằng ngày. Nàng cần chấn chỉnh lại tâm hồn bằng những hoạt động thể chất, nàng phải quên những gì đã qua. Hồng Nhung được gia đình đưa xuống Virginia Beach; nàng không hé môi với cha mẹ những gì đã xảy đến cho nàng, nàng cố quên mối u tình, nàng dần dần bình phục...

&

Hồng Nhung trở lại khuôn viên Đại Học Georgetown vào một chiều cuối thu. Trời lành lạnh, gió hiu hắt... những lá vàng rụng đầy trên sân trường, những lá úa báo hiệu những ngày nắng ấm sắp hết, những ngày đông giá buốt đang từ từ tới... những tia nắng quái chiều hôm chạy dọc từng vết trên vách tường của toà nhà bốn tầng màu gạch cổ xưa, nơi nửa năm về trước Hồng Nhung đã trải qua cơn mộng ảo. Trước khi vào văn phòng sinh viên, Hồng Nhung vẫn tò mò muốn trở lại chỗ cũ, phòng thí nghiệm của thầy Kapur. Nàng mạnh dạn xuống khu nhà xác, nàng muốn thử lửa tại chính lòng mình, nàng muốn biết nàng còn xúc động vì chàng nữa hay không, nàng muốn biết những oan hồn là có thật hay chỉ do trí tưởng tượng của nàng thôi. Bây giờ, nàng đã có người yêu, đã có hôn phu. Vị hôn phu của nàng là một bác sĩ, một bác sĩ tâm

thần từ Boston tới, là người Mỹ nhưng thích hợp với nàng. Nàng gặp anh ta trong thời gian dưỡng bệnh tại vùng biển, anh ta đã làm nàng cảm thấy tự tin hơn trước, anh ta đã làm nàng cảm thấy những gì xảy ra cho nàng chỉ là cơn ác mộng. Nhờ vị hôn phu, nhờ Rob Cassidy, Hồng Nhung lấy lại được sự thoải mái bình yên trong tâm hồn, lấy lại được niềm tin mãnh liệt trong cuộc sống. Nàng còn trẻ, sức khỏe dồi dào, chuyện đã qua đang trên đà quên lãng. Hồng Nhung đi trở lại trong hành lang vắng vẻ hun hút, nơi nửa năm về trước Kapur đã bỏ rơi nàng mê man bất tỉnh, không biết giờ đây chàng ra sao, chàng đã tục huyền chưa? Cơn ác mộng chỉ là kết quả của sức tưởng tượng mãnh liệt, chỉ là sản phẩm của những ấn ức khao khát thầm kín không với tới được. Nàng muốn thăm lại ông thầy cũ, nàng muốn Kapur thấy nàng đã tìm được đối tượng, đã tìm được hạnh phúc. Một lần, một lần cuối cùng cho trọn vẹn mối tình u uẩn...

Hồng Nhung dừng lại trong hành lang vắng vẻ, chính nơi đây là văn phòng của Kapur, nàng vẫn nhớ tấm bảng đồng khắc hàng chữ đen đậm “Sakti Kapur” trên cánh cửa sơn màu son. Cánh cửa màu đỏ vẫn còn đó nhưng tấm bảng đồng không thấy đâu, một tấm bảng nhựa đen với chữ “Women” màu trắng. Thật là vô lý! Hồng Nhung đi trở ra, đếm bước lại từ đầu, SỐ 81

nàng sợ mình đã đi sai đường. Mười lăm phút sau nàng trở lại chỗ cũ, vẫn chỉ là phòng cho Ladies! Hồng Nhung lại quay ra, cố tìm đường tới văn phòng làm việc của người xưa, đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần, vẫn trở lại căn phòng vệ sinh cho phụ nữ! Quái dị!

Hồng Nhung còn đương phân vân không biết nên bỏ cuộc hay không thì xa xa một bóng người đi tới. Ô hay! Chính hôn phu của nàng, Rob Cassidy! Tại sao anh ta lại ở đây? Anh ta đang làm việc tại Massachusetts General Hospital mà! Nhưng Hồng Nhung vẫn mừng rỡ: “Rob! Rob! Em đây mà!”

Rob mau mắn chạy lại. Hồng Nhung xà vào vòng tay người đàn ông. Nàng thầm thì: “Sao Rob tới D.C. không cho Nhung biết?” Rob xiết chặt nàng trong vòng tay: “Em không thấy bất ngờ thú vị ư?”

Rob hôn nàng thật lâu. Khuôn mặt anh ta bỗng dưng mờ ảo... Không, không phải Rob. Khuôn mặt kề cận bên nàng là một khuôn mặt một người đàn ông Ấn Độ, khuôn mặt có cặp mắt sâu, tối tăm, u ám; khuôn mặt có đôi môi thâm, có nụ cười mai mĩa chế giễu, có hàm râu quai nón chưa cạo sạch tua tủa cứng như lông nhím, khuôn mặt Sakti Kapur! Hồng Nhung hét lên, nàng gần như ngất xỉu... Tiếng chân người dồn dập chạy lại, cả một đám hơn chục sinh viên bao quanh

nàng... Khuôn mặt Kapur tan loãng trong không gian...

Hồng Nhung ôm mặt. Mọi người quần quít ân cần hỏi han. Nàng không nói gì. Nàng không thể thổ lộ một lời với bất cứ ai dù người đó là Rob. Vậy là Kapur đã biết hôn phu của nàng! Hồng Nhung dật dờ bước đi như một người mất hồn trước ánh mắt ái ngại của mọi người.

&

Hơn một năm sau, Hồng Nhung thành hôn cùng Rob Cassidy. Rob đề nghị vợ đi hưởng tuần trăng mật tại New York, sau đó hai người sẽ tới Boston vì công việc tại bệnh viện đòi hỏi sự có mặt của anh. Hơn thế nữa, Rob muốn vợ cũng làm việc tại Boston. Anh ta tìm được một chân post doctoral cho nàng ngay tại Đại Học Havard. Cuộc đời của Hồng Nhung nay đã được an bài. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng trong tâm tư tĩnh lặng... Hình bóng Kapur hoàn toàn nhạt phai...

Mới hơn sáu giờ chiều mà bầu trời nhuộm tối, cuối thu đầu đông nên ánh mặt trời chóng tàn. Hồng Nhung một mình tản bộ trong sân trường, bỗng một bóng người xuất hiện... Abdul Kapur! Nàng khựng lại, có trốn tránh cũng không kịp nữa. Anh ta vẫn dong dỏng gầy gầy, anh ta có vẻ buồn, anh ta nhỏ nhẹ: “Không ngờ lại gặp Hồng Nhung!” Nàng

cho Abdul biết nàng mới thành hôn và nàng cũng sắp làm việc tại Đại Học này sau tuần trăng mật. Abdul nói với nàng đây là tuần lễ cuối cùng của anh ta tại Boston, tuần sau Abdul sẽ trở lại D.C. Abdul vội vã nói thêm: “Tôi về Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn làm việc ngay tại Đại Học Georgetown dù cha tôi không còn nữa, nhưng là ý muốn của ông. Sau tang mẹ, cha tôi cũng ra đi hơn một năm sau vì một tai nạn xe hơi ngay trên xa lộ 495 ở Virginia! Cha tôi rất u sầu khổ sở từ ngày mẹ tôi mất, người hình như không thiết sống, như mang một tâm sự u uẩn, như mang một mặc cảm đớn đau. Tôi vẫn nghĩ rằng mẹ tôi đã mang nguồn sống của cha tôi về cõi vĩnh cửu... nhưng hình như tôi làm... Khi hay tin cha tôi trong phòng cấp cứu tại Georgetown Hospital, tôi đã vội vã chạy đến, nhưng không kịp... người đã mất... Những di vật trong túi áo người chỉ có vồn vẹn một tấm hình... hình của Hồng Nhung trong khuôn viên Đại Học Georgetown!”

Trời đã tối hẳn, Hồng Nhung không còn nhìn rõ khuôn mặt Abdul, nhưng nàng biết hẳn khóc... hẳn khóc hay nàng đương khóc?

NGUYỄN LÂN

(Trích trong tập Sông Nổi-Hiệu đính tháng 5 năm 2018)

TIẾNG VE SẦU

Trưa hè nóng bức vắng mây trời
Trời giọng ve sầu mở cuộc chơi
Rong rã gọi tình nơi lộng gió
Thần nhiên hưởng lạc chỗ đông người
Cười chàng quân tử lòng cao hứng
Gheo ả má hồng dạ hổ người
Có mấy ngày thôi đời mất bóng
Bày trò chi vậy hóa công ơi!

*

Về trần thoát xác biệt hang sâu
Nhạc khúc yêu đương lại bắt đầu
Cuồng nhiệt đầu cần tìm bóng mát
Khát tình chẳng đợi đến nường đầu
Hoa đăng trắng sáng tràn đầy ngõ
Mỹ tử nhựa tươi hút cạn bầu
Hoan lạc dài lâu như bất tận
Làm sao nhân thế gọi ve sầu

LÝ HIẾU

BỚT ĐI...BỚT CHI...

Bớt đi bóng tối, màn đêm
Bớt đi ngang trái, êm đềm biết bao
Bớt gì đừng bớt ước ao
Bớt đi ngõ ngách ra vào ngược xuôi
Bớt chi đừng bớt nụ cười

Bớt buồn, bớt giận, bớt người quên ta
Bớt chi đừng bớt đàn bà
Bớt làm sao được bông hoa thơm lừng
Bớt thương khó, bớt ngại ngại
Bớt ngăn cách để tương phùng bên nhau
Bớt trăn trở, bớt lo âu
Bao nhiêu nghĩa nặng tình sâu vẫn còn.

PHAN KHÂM

TRĂM NĂM TRAO GỬI

Lâu rồi không gặp đốc tờ,
Chẳng vào bệnh viện, hững hờ thuốc thang.

*

Bước chân còn rất vững vàng,
Đó đây thảng cảnh, địa đàn, kỳ hoa.
Miệt mài vui thảng ngày qua;
Yêu đương thắm thiết vẫn là hôm nay.
Tâm tình nồng nhiệt voi đầy,
Cho đi nhận lại đắm say mặn nồng.

*

Tóc anh đen trắng bành bồng,
Ngó Em...Ôi! cặp má hồng môi son!
Thủy chung như nước cùng non
Mãi thôi hứa hẹn ta còn bên nhau.
Để rồi... nhắc chuyện xưa sau,
Bồi hồi cái thuở ban đầu...đã xa!

NGUYỄN PHÚ LONG

ĐẾN VỚI CHA ...

* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) *

Từ khi sang đến Mỹ, khác với nhiều người trẻ là có cha nuôi dưỡng, chị em chúng tôi chỉ còn một bà mẹ hiền lành, chân chất...

Sau khi được chính phủ giúp đỡ trong thời gian đầu, mẹ phải bươn chải đi kiếm việc làm, một công việc tuy không nặng nề, nhưng khá bận rộn trong nhà kho của ngôi chợ Á Đông lớn nhất vùng để nuôi nấng chúng tôi ăn học...

Còn cha tôi, ông đã nhẫn tâm bỏ rơi gia đình nhỏ để đi theo tiếng gọi của "con chim"! Một bà nhà giàu lớn tuổi hơn cha, bà Mộng Đào mê "nhan sắc" của ông, muốn có một người tình điển trai, biết ngoại ngữ để bao bọc, và cùng nhau dung dăng dung dẻ đi du lịch đây đó, với cái gia tài kết xù, số tiền bảo hiểm năm trăm ngàn đô la của ông chồng bà vừa tạ thế để lại, và ngôi nhà rộng lớn, cũng như một tiệm bán thức ăn nhanh đang hoạt động rất phát đạt.

Vì bị vật chất làm cho choá mắt, trước khi ra đi, ông đã cho mẹ con tôi nhiều lần ném mùi điều đứng, khốn khổ! "bậu gieo tiếng ác cho rồi bậu đi..."

Vì có ý định hợp lý để bỏ mẹ con tôi đi theo bà tình nhân nhiều tiền mà không

bị miệng thế chỉ trích, cha tôi đã thường xuyên chì chiết mẹ con tôi với nhiều người, bất cứ về vấn đề gì... để gieo tiếng ác cho mẹ, như nói mẹ ngoại tình, giấu tiền tiêu riêng đem biếu bà con bên ngoại... làm cho mẹ con tôi khổ sở mà chán nản, để tự động xa rời ông.

- Tụi bây ăn rồi nằm chơi... không giúp ích được gì cho cái nhà này cả. Sao không đi làm thêm đem tiền về như người ta, mà cứ ỷ lại vào cha mẹ!!! Đúng là những con heo lười biếng!

Nghe cha chửi riết, thằng Út em tôi tự ái, hăng hái ra ngoài tiệm McDonald's xin bán hàng sau giờ học cho đến tám giờ tối mới mò về học bài. Còn tôi cũng may có bà Mỹ hàng xóm nhờ trông coi con bà... nghề "babysitter" cũng đỡ, không phải đi đâu xa!

Mẹ đi làm hàng ngày nhờ xe bác Phú. Nhà bác ở xa hơn, và khi đi làm thì chạy qua con đường nhà tôi để đến sở. Bác làm nghề giao thực phẩm cho những người "order" thức ăn bằng điện thoại.

Đi nhờ, nhưng mẹ luôn luôn biết điều gửi bác tiền xăng cho phải đạo đồng hương, dù lúc đầu bác từ chối không

nhận. Vậy mà cha đã lấy chuyện này để làm âm lên với mọi người, cho rằng mẹ có tình ý thông gian với bác Phú.

Vợ bác Phú nghe chuyện từ miệng cha, đã cấm ông chồng không được cho mẹ đi nhờ nữa! Dù trên xe không phải chỉ có bác Phú và mẹ, mà còn có một bác gái khác cũng làm chung công ty thực phẩm cùng đi, vì bác này nhà gần bên và có bà con xa với bác Phú.

Bị từ chối, mẹ phải tìm cách khác, là đi nhờ xe chú Long. Chú Long mới có vị hôn thê người Tàu gốc Việt. Họ mới làm đám hỏi cũng khoảng ba tháng trước.

Đi xe chú Long được hai tuần, thì mẹ phải tìm đường đi xe bus, dù mất thì giờ và vất vả hơn... nhưng cũng phải đi, vì không biết do đâu mà cô hôn thê của chú Long tới chợ tìm mẹ, nói thẳng là không muốn mẹ đi nhờ xe của chú Long nữa.

- Tuy chị lớn tuổi rồi, nhưng em không muốn chồng sắp cưới của em phục vụ ai hết... mất thì giờ và thiên hạ đàm tiếu!

Mẹ thở dài áo nã! Biết sao bây giờ! Trước đây bác Phú cũng từng nói với mẹ:

- Tui biết thím đang hoang, nhưng bà vợ tui không nghĩ như tui... và lại chồng của thím hay nói tới nói lui, bả bực!!!

Lần này chắc cũng không ngoại lệ! Mẹ tự trách mình sao quá nhút nhát, không dám tập lái xe, để khỏi phải nhờ vả ai...

Mẹ biết mình cũng còn nhan sắc, số tuổi bốn mươi hai chưa phải là già. Thân hình mẹ thon gọn dong dỏng cao, mái tóc dài ngang vai lả lướt mà khi bận bịu quá, thì mẹ cột túm ra phía sau bằng sợi giây thun nhìn khá thu hút. Chân mang đôi guốc quai nhưng đen êm ái không làm cho đau. Da mẹ trắng và đôi môi mọng đỏ tỏa ánh đào hoa! Chưa hề có một nếp nhăn.

Nhưng nhan sắc của mẹ là trời cho. Mẹ chưa hề đi sửa một thứ gì gọi là làm đẹp, thẩm mỹ... như đa số nữ giới thường hay tu bổ thân thể, sắc đẹp ở thời buổi này! Kiếm ăn còn chưa xong, tiền bạc thời giờ đâu mà lo làm đẹp!

Lời nói của bác Phú khiến cho mẹ cay đắng trong lòng! Cha có thương gì mẹ mà phải đặt điều kiêu ghen tuông kỳ cục như thế! Bác Phú hay chú Long... ai cũng hơn hay thua mẹ về tuổi tác cách biệt, họ lại là đảng hoàng, không phải là tác người bay bướm...

Nhưng tại sao cha làm thế, thì mẹ con tôi lò mò đoán như nhau. Có lẽ bà Mộng Đào muốn lẽ phải về mình, nên cha phải theo lời xúi bẩy của bà!

Mặc cho điều tiếng xảy ra, mấy mẹ con cứ cặm cụi đi làm... Tôi giữ em cho bà

Mỹ được hai tháng, thì bà ta lại có bạn trai mới, dọn đi theo anh ta, tôi mất mối giữ em.

Đi làm có tiền giúp mẹ thành quen, giờ ở nhà tôi thấy vô vị và rảnh quá, không biết làm gì. Mò vào bếp, mớ rau ngò gai, ngò om lẫn lộn... mẹ lôi ra sáng nay để trong bồn rửa chén, nhắc nhở tôi nấu nồi canh chua cá kho tộ cho buổi cơm chiều...

Cầm cây rau ngò gai, tôi cảm thấy băng khuâng... nhớ lại hồi còn ở bên Việt Nam. Ngò gai là một thứ rau để ăn đệm với phở, canh, súp... nhưng với tôi là cả một trời thân thương. Nghĩ đến là thương mẹ nào lòng!

Hình ảnh ngày xưa, mỗi buổi sáng sớm khi trời còn mờ đất, mẹ ra vườn vun xới, cắt lá ngò gai bó sẵn, để cho khách hàng ghé nhà mua. Trong hai cái thúng ướm dằm sương mai, là những bó ngò gai, ngò om, cùng rau lang vun đầy.

Đối với gia đình tôi, ngò gai và hai thứ rau lang, ngò om vô cùng quen thuộc, hiện diện hầu như trong mỗi bữa cơm, có nồi cơm độn khoai bóc khối, có tô canh chua cá bông lau béo ngậy, khi cả nhà xúm xít quây quần bên nhau, kỷ niệm ấu thơ khó phai mờ.

Cho đến bây giờ, dù đã ra hải ngoại, dù phải đi làm ổn định... mẹ tôi vẫn nhớ những loại rau ấy, cây rau đã nuôi sống

gia đình tôi trong những ngày tháng trên quê hương khổ đau. Buôn bán lá ngò gai cho các hàng phở vào mỗi buổi sáng, rau ngò om và rau lang cho quán, gánh cơm quanh chợ.

Thu nhập của gia đình dựa vào hai thúng ngò và rau của mẹ... Và người ta đã gọi mẹ là cô Hân rau ngò, một cái biệt danh nghe hết sức thơm mát ruộng đồng, êm tai và đầm thắm.

Bán hết hai thúng rau, là mẹ cho các con ăn sáng, và sau đó chở chúng tôi đi học.

Trên chiếc xe đạp cũ, ba mẹ con lại đèo nhau, thằng em ngồi trước tay vịn chặt ghi đông, mẹ gắn miếng gỗ nhỏ vào phía trước cho nó có chỗ ngồi, tôi ở phía sau ôm chặt vòng eo mẹ, còn mẹ cầm cùi đạp, lâu lâu lại dùng một tay sờ đầu thằng em, hay nắm lấy bàn tay tôi bóp nhẹ...

Cứ thế ba mẹ con cứ nương vào nhau mà sống. Cha tôi thời gian đó chạy mỗi chợ trời... ông thường đi trễ về khuya, ít khi thấy mặt ở nhà... Về nhà là chỉ để ăn và ngủ! Tiền thu được nuôi nổi mình cha! Nhiều khi còn nài nỉ lấy tiền của mẹ để đi trả nợ cho người ta, không biết cha nợ cái gì!

Tôi cũng biết mẹ có ít tiền vì bán được rau. Sau khi chở chúng tôi đến trường, mẹ vòng ra chợ mua con cá hay miếng

thịt nhiều mỡ hơn nạc, ký gao thì trong túi mẹ cũng chỉ còn chút tiền lẻ dần túi. Mùa nắng, mùa mưa... khi ngò gai trở hoa là mẹ không còn cắt lá nhiều được nữa, mà chỉ còn ngò om và rau lang. Mẹ lại ngồi nghĩ ra cách kiếm thêm tiền, trồng thêm húng cây, húng lủi, diếp cá để bán.

Bên cạnh bờ giếng, có một đường nương nhỏ, mẹ đào lên cho chúng chạy quanh co qua những gốc đu đủ, dưa gang tây, hay giàn bầu mướp. Do đó, sau này mẹ lại có thêm những thứ hàng tươi non để chào mời.

Việc làm của mẹ ở trước cổng nhà sau này bị dẹp bỏ, vì có người thưa kiện! Chẳng biết tại sao họ kiện? Mẹ bao giờ cũng mềm mỏng, không gây với ai, bán rau trước cổng nhà thì cũng không hề lụy đến ai!!! Nhưng không phải vì thế mà không có kẻ thù.

Người ta chỉ cần thấy một người đàn bà có nhan sắc, mà đời sống dù không vật chất sung sướng, hạnh phúc nhưng bán buôn có vẻ đông ra đông vào, chạy đều là cũng không thích rồi!

Số mẹ khổ, làm cái gì cũng có người cạnh tranh. Thì ra cái người thưa kiện mẹ, không cho bán trước nhà, để mẹ phải dẹp... cho nhà họ bày ra bán! Bởi họ có bà con làm lớn trong chính quyền!

Mẹ không cạnh tranh với nhà ấy, mà lại hàng ngày đi tới những nơi buôn bán khác, kiếm mỗi giao ngò gai tận nơi cho các tiệm phở, giao ngò om và rau trái cho mấy quán hay gánh bán com.

Những người đã mê phở, thì nhất định bên cạnh tô phở phải có rau quế, ngò gai, giá sống ăn kèm... mùi thơm lừng của mớ rau làm cho phở thêm đặc trưng, ăn mãi không ngán. Vì thế, thấy mẹ bán giá rẻ, lại giao rau tươi mới cắt tận nơi, nhiều người đã ưng thuận.

Nhiều khi tội nghiệp mẹ vừa giao mớ rau thơm cho quán, chưa kịp lấy tiền thì cha trờ tới với người bạn, xà vào hàng phở gọi hai tô. Thế là toi mất món tiền ngày hôm ấy.

Đối với tôi, mấy thứ rau thơm đất nước tôi rất thương, nhìn chúng dù trên quầy của siêu thị, hay là trong chậu ở sân sau... là tôi đã có cảm giác yêu thương khó tả.

Nấu nồi canh chua mà thiếu rau ngò om là xem như hỏng. Mùi rau ngò thơm đặc biệt, lan tỏa nao lòng. Hồi còn bên Việt Nam, có hôm tôi dậy sớm giúp mẹ cắt ngò gai nhưng lại ghét lá gai đâm vào tay... cũng như tôi thường thích hít mùi thơm của ngò gai vào sáng sớm. Nhìn mẹ lưng lom khom, nhỏ từng bụi ngò mà thương.

Càng về sau, nhờ những cơn mưa, ngò gai, ngò om lại đâm chồi ra tua tua, tươi tốt nên mẹ mới nổi cái vườn rau ra rộng hơn một chút. Đến khi nó lan ra quá nhiều, mẹ mới nghĩ cách bó lại từng bó, đem ra trước cổng nhà bán, mong kiếm ít tiền chi tiêu... Không ngờ, từ đó nó trở thành thứ rau đem nền kinh tế cho cả nhà.

Rau ngò gai, ngò om dễ trồng, chịu hạn cũng rất giỏi. Khi già, ngò trở bông, rụng hạt; đến mùa mưa lại xanh mướt, um tùm, không cần chăm sóc nhiều. Nếu muốn ngò gai tươi tốt, quanh năm chỉ cần làm cho đất xốp, tơi ra, chăm tưới là được.

Còn ngò om thì chịu nước, nên chịu khó tưới vào mùa nắng, và khi mùa mưa đến, nhìn những đám ngò sẽ thấy xanh rì, mát mắt.

Mỗi lần nấu canh chua, tôi hay cầm cái rổ chạy ra hàng rào, cắt vài dục rau bạc hà, ngắt một nắm lá ngò gai, ngò om vào, thế là món ăn nóng sốt, thơm ngon.

Bây giờ tôi đang đứng trên đất Mỹ, dù đã xa căn nhà nghèo nàn từ lâu nhưng lắm lúc nhớ lại vẫn thèm được nhai trong miệng lá ngò gai, ngò om thoang thoang mùi thơm từ cành lá xanh nhỏ nhắn, thèm tô canh chua cá bông lau nấu với những khúc cá cắt khúc bày

trong vĩ, chứ không phải nguyên con cá đang nhảy như ở quê nhà...

Cha tôi từ khi quen và ở với bà Mộng Đào, chẳng thèm liên lạc với mẹ con chúng tôi nữa! Chúng tôi có cha mà cũng như không, có người đàn ông trong nhà, dù không hiện diện thường xuyên, cũng gây khó khăn cho việc xin trợ cấp, giúp đỡ!

Cha nghĩ rằng nhờ cha, thì mẹ con chúng tôi mới được đi vượt biên với giá bèo cho cả bốn người trong gia đình, chỉ vì chủ ghe biết cha nói được tiếng Anh, ông ta tính thuyền ra hải phận quốc tế thì phải cần người như cha, do đó ba mẹ con tôi được xuống tàu với sự không ngờ!

Chuyến đi nhờ ơn trên, chỉ bị đói hai ngày là được tàu Mỹ vớt, do đó chúng tôi được qua Mỹ trong thời gian ngắn!

Cũng may là mọi việc tốt đẹp, và chúng tôi đã đến được đất nước thiên đường...

Đang lúc chúng tôi lo lắng không biết phải sinh sống ra sao ở đất mới, thì cha tôi vẫn thản nhiên la cà đây đó. Ông chẳng quan tâm gì đến vợ con! Chưa gì ông đã biết nơi mà mấy ông Việt Nam thường hay ngồi tán dóc vào những buổi sáng là cái quán cà phê nào? mấy giờ, ở đâu, để ra đó góp mặt!

Cha là thế, lúc nào cũng biết tìm cho mình sự sung sướng, tính tình ích kỷ,

không có trách nhiệm với vợ con! Tôi tưởng qua một sự đồi bại, cha sẽ góp tay cùng mẹ chăm sóc gia đình, hay giúp đỡ khi vợ con còn bỡ ngỡ trước nơi chốn mới, ngôn ngữ bất đồng!!! Ai ngờ cha vẫn tiếp tục phớt lờ, coi mẹ nhẹ như cái lông hồng!

Mẹ tôi cũng nản quá! Bà đã âm thầm chịu đựng từ bên Việt Nam, không phản ứng gì trước những việc làm của cha! Giờ đây, nơi vùng đất mới, ông lại tỏ uy quyền, nhiech móc người khác!

Nhờ ngồi nơi quán xá thường xuyên, cha biết gia nhập hội làm thơ, làm nhạc... là phong trào của các tâm hồn yêu văn nghệ hiện nay. Biết cách trị đàn bà, nói thẳng là vợ nhà nếu bà ta nổi dậy. Biết quyền lợi của mình tới đâu... và luôn luôn đi tham dự những buổi văn nghệ văn gừng, nhảy nhót cho vui cuộc đời!

Cũng nhờ thế mà cha quen được với tình nhân Mộng Đào. Và cuối cùng thì Cha dứt áo ra đi, sau khi nhấc sẽ đưa giấy tờ ly dị về cho mẹ ký.

- Mẹ con bà tự mà lo lấy!

Thằng Út nó hận cha nhiều hơn tôi, nhiều lần nó tuyên bố:

- Em nhất quyết học cho thành tài, làm chức vụ quan trọng trong xã hội... để cho cha sáng mắt! Lúc đó đừng có gọi em là con!!!

Tôi nghe nó nói, biết là em bực cha lắm, và thông cảm với phát biểu đó! Tuy nhiên, tôi cũng xoa dịu cảm thù trong tim nó:

- Thôi em... dù sao thì mình còn có mẹ thương, còn hơn là nhiều đứa trẻ khác không có cha lẫn mẹ.

Út đánh mặt:

- Thì thà như vậy đi... Chúng nó tuy không có cha mẹ, nhưng không có sự tủi hận trong lòng.

Tôi thờ dài. Em tôi nói đúng! Tôi đã từng nghĩ như vậy mà chưa dám nói ra!

Tệ nhất là có lần thằng Út bình, phải vào nhà thương 5 ngày, tôi đã báo cho cha hay tin. Nhưng trong năm ngày đó, tôi biết em tôi dù giận cha, nhưng cũng mong ông ghé vào... có điều chẳng một lần thấy bóng cha thăm viếng!

Mẹ tôi lúc này đi xe bus đã thành thạo. Thấy mẹ dậy sớm, tôi săn sóc, hỏi han:

- Đi vậy có cực không mẹ?

Mẹ tôi sáng mắt, mỉm cười:

- Cực gì đâu. Mẹ thấy đi bộ một quãng vậy mà tốt cho sức khoẻ đó con. Ngày xưa thì mình làm biếng, nhưng giờ già rồi, mẹ lại thích được có cơ hội đi bộ.

- Thật sao mẹ... dạ, con nghĩ mẹ đi bộ được thì tốt cho cơ thể!

- Nói thiệt chứ lúc đầu thì mẹ cũng thấy sợ lắm, phải thay đổi xe bus, phải lên cho đúng chuyến... bây giờ thì mẹ rành

quá rồi, còn thấy thích nữa... nói thí dụ giờ ai mà cho mẹ đi quá giang xe họ, thì mẹ cũng khoái xe bus hơn.

- Vậy thì tốt...

Tôi đang có ý định chờ mẹ đi làm sau này, nghe mẹ nói mất hứng. Tuy nhiên tôi cũng phải mở lời:

- Mẹ ơi...

- Gì con?

Mẹ mở mắt lớn chờ đợi. Tôi áp úng tiếp:

- Con cần phải mua một cái xe mẹ ạ.

- Mua xe? Bao nhiêu tiền vậy con?

- Cái xe Toyota cũ đời 2002, nhưng vẫn còn chạy tốt, chưa đến một trăm ngàn mile, mẹ của bạn con cho nó cách đây hai năm, giờ nó bán rẻ lại cho con để mua xe mới.

- Bán bao nhiêu?

- Hai ngàn đô.

Mẹ đâu có biết giá cả về xe, nghe tôi nói cúi đầu ngẫm nghĩ... Tôi thêm:

- Con với thằng Út có một ngàn, mẹ cho con một ngàn nữa là đủ.

- Mẹ cũng có vài ngàn để dành phòng khi đau ốm... nhưng con chắc là chiếc xe vẫn chạy được chứ?

- Nó vẫn chở con đi mà mẹ, chiếc xe này mẹ nó lái cẩn thận lắm, xe tốt mà bán như vậy giá rẻ đó mẹ.

- Nó có chạy được đến khi con ra trường không? Còn mấy năm nữa đó...

Tôi kêu lên:

- Được chứ mẹ, bạn con dặn phải nhớ đi thay dầu mỗi ba tháng một lần là tốt...

Mẹ vào phòng, rồi trở ra đưa cho tôi một ngàn hai.

- Con còn phải sang tên nữa. Tội thằng Út, nghèo vậy mà cũng cho con mượn tiền.

- Nó cũng lái mà mẹ...

Mẹ nhìn tôi, lưỡng lự:

- Mới đây mà đã lớn hết cả rồi!

Thời gian sau, một hôm tôi thấy mẹ ngồi thẩn thờ ở bàn ăn, bữa cơm tối cuối tuần có món canh chua cá bông lau ngò gai, ngò om trên mặt thơm lừng bốc khói, nhưng mẹ vẫn đắm chiêu không đụng đũa.

Hai đứa tôi nhìn nhau, rồi thằng Út hỏi mẹ:

- Có chuyện gì hả mẹ?

Mẹ gạt mình nhìn chúng tôi, thờ dãi.

- Sao mẹ? Chuyện gì vậy, nói cho tụi con nghe đi?

Im lặng một lúc, mẹ mở lời:

- Ba tụi con đang ở nhà thương.

Tôi sững sốt, nhìn thấy mặt thằng Út đanh lại:

- Tại sao vậy mẹ? Sao mẹ biết?

Mẹ lúng túng:

- Thì mẹ biết, ông bị thương nặng lắm...

- Ba bị thương ra sao vậy mẹ?

- Ba bị du đặng chém vào mặt!

Cả tôi lẫn thằng Út sững sốt:

- Bị chém? Tại sao?

- Nghe nói bà Mộng Đào có kếp khác, muốn bỏ ba bây... rồi chuyện gì xảy ra thì mẹ không biết, cho đến khi ông bị người ta hành hung, chém vào mặt.

- Già vậy mà còn để cho mang tiếng dành gái!

Giọng thằng Út mỉa mai. Mẹ nói:

- Con đừng nói vậy khi mình chưa biết sự gì xảy ra.

Không dung thằng Út nổi nóng:

- Mẹ thì lúc nào cũng vậy, bình ổng làm gì. Ổng đâu có tử tế gì với gia đình mình. Ổng bị thương thì có mấy bà bồ khác lo, mắc mớ gì tới mình!!!

- Nghe nói là bà Đào dục hết quần áo của ba con ra ngoài đường, không cho trở về đó nữa!

Nói đi nói lại rồi thì mỗi người mang nặng một tâm tư! Tôi biết thằng Út đang còn tức cha nhiều điều. Còn mẹ, mẹ thì lúc nào cũng hay thương xót cho những nghịch cảnh mà không nghĩ đến thân mình. Riêng tôi, tôi đã quen sống trong tự túc, tự lo... cha chỉ là một cái bóng xa vời.

Vài ngày sau, có tiếng chuông điện thoại reo, tôi bốc máy:

- Hello.

- Cháu hả... cô là y tá Thanh bạn mới quen của mẹ, mẹ cháu có nhà không?

- Dạ không. Cô cần gì cứ nhắn với con cũng được.

- Làm ơn nhắn với mẹ là ông anh bà con của mẹ cháu bị lên cơn sốt vì vết thương hành, ông ta cứ kêu tên Bé với Út.

Tôi nghe cô ý tá nói, thấy nhói trong tim. Ông đã biết kêu tên tui tôi trong cơn mơ khủng hoảng. Chắc bây giờ ông đang đơn côi lắm...

Bỗng dưng tôi thấy tội nghiệp cho ông. Hẳn là ông đang mong những bóng hồng, chân dài chân ngắn, thi nhạc sĩ đến bên giường bệnh để thăm nom, an ủi! Những người đó biến đi đâu trong lúc này?

- Có ai vào thăm bác ấy không cô?

- Không có ai, chỉ có mẹ cháu thôi.

- Cám ơn cô. Xin chào.

Thì ra mẹ tôi đã không cần ý kiến hai đứa đã đến đó để lo cho cha! Có tâm hồn người đàn bà nào cao cả như vậy không? Mẹ tôi đẹp, nề nếp, hiền lành và thủy chung... dù bị chồng phụ, nhưng khi chồng cũ bị người khác phụ rẫy, mẹ vẫn không thù hận mà còn tìm đến để săn sóc, khi biết chung quanh người phản bội không còn ai!

Cha tôi đã có mẹ chăm sóc làm cho tôi đỡ áy náy! Nói cho cùng, tâm hồn người đàn bà dễ thù hận, nhưng theo

thời gian cũng dễ tha thứ và tội nghiệp cho những cảnh xảy ra trước mắt.

Hôm nay tôi nấu phở, khi nôi phở xong xuôi, tôi cầm cái rổ ra sau mảnh vườn nhỏ ngồi xuống đó. Đây chỉ là khu chung cư cũ mà mẹ thuê, trước không có đất, nhưng phía sau mỗi nhà đều có một chút sân rộng bằng chiếc chiếu. Ngày đầu mới về đây, mẹ trồng rau thơm trong mấy cái chậu, nhưng sau đó thì bỏ xuống mảnh sân này.

Mẹ cẩn thận ngăn đám húng lủi, rau diếp cá bằng một miếng sắt để chúng không lẫn sân nhau.

Ngò gai, ngò om thì trồng trong chậu, cây kinh giới, tía tô cũng có gang sơn riêng, mỗi thứ một cây là đủ ăn rồi. Nói chung thì có thiếu món nào, mẹ tôi chỉ cần lấy về ở chợ là có ngay.

Mẹ kể với chị em tôi là cha hối hận lắm, cứ kêu mãi tên của hai chúng tôi trong giấc ngủ. Ngày mai là Father's day, không biết tôi phải làm sao... Tôi tìm thằng Út nói chuyện, và rồi chúng tôi có quyết định.

Tôi múc tô phở cho mẹ, cho Út. Khi bụng tô của mình ra bàn, mẹ húp một muỗng nước, khen:

- Con nấu phở tiến bộ thấy rõ, ngon lắm con...

Thằng Út cũng gật gù và chép miệng:

- Ngon.

Khi dọn dẹp xong, mẹ hỏi:

- Mai tụi con có đi đâu chơi không? Sao hôm nay con nấu phở nhiều quá vậy?

Tôi đáp:

- Đâu có nhiều mẹ. Mai tụi con tính vào thăm cha... được hông mẹ? Đưa phở và ngò gai vào cho ba ăn.

Mẹ trố mắt ra nhìn, không ngờ chúng tôi lại nói câu đó. Mắt mẹ rung rung cảm động. Mẹ nắm lấy tay hai đứa, trầm nghĩ: "Không biết lần này cha chúng có thật sự là người cha tốt, đã hiểu ra hay chưa?"!!!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



LÀM THƠ ĐI EM

Em hỏi Chị, muốn làm Thơ có khó?
Có khó, là Em có thích làm Thơ
Quê Hương ta non nước đẹp đôi bờ
Mỗi người Việt, là một người Thi Sĩ

Em có biết, Làm Thơ, ời thú vị
Người làm thơ như vẽ cảnh sông hồ
Như Họa Sĩ, nhìn mây nước điểm tô
Ngọn Bút, Sắc Mầu, tha hồ diễn tả...

Cánh đồng quê sớm bình minh tươi mạ
Con đường làng gạch đỏ, Gió hây hây
Tiếng Cười ròn của Em Bé thơ ngây
Hiên nhà bên vũng ai đưa kéo kệt,

Hòa trong gió tiếng tre làng tha thiết
Ôi, một vùng cảnh tú đẹp như mơ
Mỗi Người Việt, phải chăng mỗi Nhà Thơ
Cảm nghĩ đó, Chị thật lòng nghĩ vậy ...

Làm Thơ Đi Em, rồi Em sẽ thấy
Phải dân mình là Thi Sĩ không Em,
Bởi dân ta nguồn gốc giống Rồng Tiên
Bởi trong Tim sẵn nhạc khúc êm đềm

Bởi Đạo Đức hàng đầu trên mọi thứ
Hãy Làm Thơ Đi Em, Em làm thử
Để Thấy Dân Mình, Toàn Thi Sĩ Đó Em
Hãy Vào Thơ, Thả Hồn Suối An Nhiên
Hoa Ưu Ái Ngát Một Trời Thi Tứ...

Tuệ Nga

TIỄN BIỆT NGƯỜI TÌNH

Ngọn gió ngành xuân thổi phất phơ
Khi đưa khi đón lại khi chờ
Câu thi tiễn biệt càng ngao ngán
Chén rượu tương phùng luống ngẩn ngơ
Ngoắt bạn, bạn đành chân bước tới
Kêu ai, ai giả bộ làm lơ
Thôi thôi đã thế thôi thì thế
Thương cũng xin vâng, ghét cũng nhờ !

Ưng Bình Thúc Gia Thị

(1877-1961)

Bài họa vận

TÌNH TUYỆT VỌNG

Góc biển chân trời... tóc bạc phơ
Đã bao ngày đợi với đêm chờ
Trong mơ gần gũi chừng hoan hỉ
Tĩnh mộng xa vời thoát ngáo ngơ
Biết kẻ ưu tư mong gần bó
Sao người đành đoạn cố tình lơ
Thư xanh mòn mỏi trông tin nhận
Năn nỉ ôi thôi hết cạy nhờ !

2018

Hồ Công Tâm

**CẢM NỖI NON TAN TRONG BÀI
THƠ “TRÊN ĐỈNH CHON VON”
của Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**

*** Lời bình: Châu Thạch ***

Trên Đỉnh Chon Von

*Ngồi trên đỉnh núi ngắm vàng trắng
Đọc những dòng thơ tặng chị Hằng
Thử vạch mây xanh tìm ý mộng
Và đào tuyết trắng kiếm mầm văn
Thấm niềm thác vỡ than nhân thế
Cảm nỗi non tan khóc đất bằng
Nơi cỏi chon von cao chát ngất
Trời gần sao vẫn buốt hơn băng.*



Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Tôi đã đọc hàng ngàn bài Đường thi và viết lời bình cũng gần trăm bài, nhưng có lẽ “Trên Đỉnh Chon Von” của Hạ Thái Trần Quốc Phiệt cho tôi có cảm tưởng đây là một bài thơ đột phá cái vỏ bọc cứng nhắc của thơ Đường. Cái vỏ bọc ấy khiến cho mỗi bài thơ Đường

đường như một đoá hoa không nở hết. Bài thơ cho tôi nhớ đến “Qua Đèo Ngang” của bà Huyện Thanh Quan. Ở đây Hạ Thái Trần Quốc Phiệt cũng mang tâm trạng ấy nhưng ông không đứng ở lưng đèo mà đứng tận trên đỉnh chon von của một ngọn núi nơi miền giá lạnh. Chỉ cái đầu đề “Trên Đỉnh Chon Von” đủ mở ra trước mắt ta một bầu trời bao la và một khung cảnh núi non hùng vĩ. Tự điển giải thích “chon von” là tro troi trên cao, không có chỗ dựa chắc chắn. Vậy thì người đứng trên đỉnh chon von chắc chắn sẽ cảm thấy cô đơn, và cô đơn ấy sẽ trở nên cùng tận nếu chỉ đứng một mình với đầy tâm trạng trong lòng.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt ngồi trên đỉnh chon von để làm gì? Hãy đọc hai câu thơ mở đầu sẽ hiểu:

*Ngồi trên đỉnh núi ngắm vàng trắng
Đọc những dòng thơ tặng chị Hằng*

Hai câu thơ mở đầu cho ta tất cả sự sáng khoái của tâm hồn. Ta sẽ thấy đẹp biết bao hình ảnh người thi sĩ ngồi giữa thiên nhiên hùng vĩ đọc thơ cho trăng nghe. Thi sĩ đời này thường đọc thơ bên bàn rượu, trong phòng trà, hay cùng lắm bên vỉa hè nào đó có xe cộ đi qua. Thi sĩ

đời này mấy ai lên núi cao đọc thơ? Đến các nhà tu hành cũng xuống núi kiếm tiền hưởng chi là thi sĩ. Nhưng đọc hai câu thơ trên hồn ta quay lại với sự lãng mạn của một thời xa xưa, thời các đạo sĩ, ẩn sĩ còn trên núi cao, hay một thời “lên non tìm động hoa vàng” của Phạm Thiên Thư ở thế kỷ trước. Đọc hai câu thơ trên ta cũng cảm ơn đời, vì sự xô bồ của đời nay chưa cuốn hút hết kẻ sĩ, vẫn còn nhà thơ lên đỉnh chon von đọc thơ cùng trăng gió, nghĩa là đời nay không hẳn chìm trong cõi tục, còn có kẻ muốn làm tiên.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt muốn làm tiên, mà cao hơn nữa không phải một thứ tiên biết biến hoá. Nhà thơ chỉ muốn làm một thứ tiên lạ kỳ, một thứ tiên chỉ đào tuyết vạch mây để nhặt thơ. Lạ lùng thay, nhà thơ tìm tài sản trong tuyết và mây, thứ tài sản quý giá mà nơi thấp không có, phải lên đỉnh chon von mới tìm thấy được:

*Thử vạch mây xanh tìm ý mộng
Và đào tuyết trắng kiếm mầm văn*

Về luận của bài Đường thi cho ta thấy gì? Thấy nhà thơ lặn lội đi tìm cái đẹp, đi tìm cái niềm vui thư thái cho tâm hồn. Lên cao để nhìn thiên nhiên, tìm thơ trong thiên nhiên là tìm “nguồn

trong treo vô biên” là tìm “sợi dây quyến luyến” của Hàn Mặc Tử để hoà nhập vào chân lý vô vi của Lão Tử. Trong mây có mộng, trong tuyết có mầm văn, phải vạch ra và đào lên để tìm là một tư duy nảy mầm thơ đẹp. Tác giả đào cái ý đó, vạch cái tứ đó nằm tiềm tàng trong đầu mình cũng quý hiếm chẳng khác chi mộng trong mây và mầm văn trong tuyết mà nhà thơ đã khám phá tuyết vơi, đưa vào thơ tuyết hảo.

Rồi thì nhà thơ đi ngược lại phương pháp sáng tác Đường thi mà đời xưa đã dạy cho thi sĩ đến đời nay. Đường thi ở câu luận là phải mở rộng ý thơ, bàn sâu vào cái đầu đề đã đặt ở trên, nghĩa là phải làm cho “Trên Đỉnh Chon Von” đầy thơ và đầy mộng hơn nữa như về mở, về trạng của bài thơ vừa đề cập đến. Không! Nhà thơ Hạ Thái Trần Quốc Phiệt không làm như thế, ông quay ngoắt 180 độ, đưa bài thơ từ sự an tĩnh thư thái tâm hồn bước qua vực thăm, vực thăm của nỗi đau buồn, khóc than và rên xiết:

*Thấm niêm thác vỡ than nhân thế
Cảm nỗi non tan khóc đất bằng*

Ta thấy rằng bà Huyện Thanh Quan qua Đèo Ngang, nhìn thấy cảnh khô cằn của “cây chen đá/ Lá chen hoa/ Tiều vại chù/ rợ mấy nhà” thì chạnh lòng “nhớ nước/ Thương nhà” là đúng quy luật Đường thi. Ở đây Hạ Thái đang “Ngắm vàng trăng” đọc thơ “tặng chị Hằng, đang “vạch mây tìm mộng”, “đào tuyết kiếm mầm văn” thì bỗng nhiên bi lụy “than nhân thế” và “khóc đất bằng”. Như thế, bài thơ có nghịch lý hay chẳng? Không. Bài thơ không nghịch lý mà còn độc đáo vô cùng, mở ra một chân trời mới cho phương pháp Đường thi với những ai cứ khur khur, câu nệ theo cái luật từ thời xa xưa để lại. Đọc tiểu sử bà Huyện Thanh Quan, ta biết bà có cái tâm trạng hoài Lê, nhưng cái tâm trạng của bà chỉ hướng về quá khứ của cha ông mà bà không tường tận mấy. Do đó nỗi hoài cảm của bà nhẹ nhàng khơi dậy theo trình tự đối cảnh sinh tình. **Hạ Thái Trần Quốc Phiệt không thế, nhà thơ là người trong thời cuộc, vết thương hằn sâu trong tim vỡ ra, rỉ máu bất kỳ lúc nào, kể cả khi đang vui hay lúc mình đang thụ hưởng.** Đứng trước trời bao la, núi non hùng vĩ và sự cô đơn trên đỉnh chon von, tầm mắt nhà thơ phóng xa và quê nhà bỗng hiện lên trong tâm tưởng. Con đau vụt đến, đất trời hiện hữu không còn nữa, thay vào

đó một đất trời xa xưa với thác vỡ, với non tan hiện ra làm quận thất tâm hồn. Ai đã từng bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ quê hương đi lưu lạc xứ người có lẽ không lạ gì những phút đau thương như thế. Hạ Thái Trần Quốc Phiệt làm thơ hiện thực, không phải thứ hiện thực phơi bày lộ liễu sự kiện xảy ra, mà là diễn tả thực tế biến chuyển hiện tại trong lòng mình, tài tình làm cho nỗi đau của chính mình, của thế hệ mình hiện hữu giữa đất trời cao rộng, nên cũng cao rộng như đất trời.

Về chót bài thơ tác giả cô đọng đất trời vào một điểm. Điểm ấy là điểm đứng của tác giả mà cũng là điểm đau trong lòng mình:

*Nơi cỗi chon von cao chất ngất
Trời gần sao vẫn buốt hơn băng.*

Phải hiểu rằng tác giả đứng một mình. Một mình nơi cỗi chon von cao chất ngất để nghĩ về quê hương, về sơn hà thì cái chon von ấy, cái chất ngất ấy không còn biết tới cảnh vật quanh mình, nó gậm nhấm ở trong lòng mình. Trời gần mà không nóng, mà buốt hơn băng, chứng tỏ băng cũng ở trong lòng mình. Hai câu thơ ném con người lên đỉnh cao, đỉnh cao của cô đơn, đỉnh cao của bi thương, xóa trọn vàng trăng bàng

bạc, xoá trộn mây xanh và tuyết trắng quanh mình. Tất cả khung cảnh nên thơ giờ đây đã biến đi đâu mất. Trong hồn tác giả hiện nay chỉ còn có quê hương, quê hương với “non tan” và “thác vỡ”.

Người trong thơ thì thế nhưng người đọc thơ thì khác. Người đọc thơ sẽ thấy trắng, thấy mây, thấy núi và thấy một bóng người trên đỉnh chon von như người vọng phu hoá đá. Hình tượng trong thơ sâu biết bao mà đẹp biết bao.

Hình tượng trong thơ là hình ảnh của triệu con người ra đi bỏ nước, lên cao để vọng về cố quốc, khóc âm thầm cùng gió cùng trăng cùng mây và nước mắt nướn vào lòng sẽ buốt giá hơn băng.

Đây là một bài Đường thi có chủ đề chính mà người viết xin đặt tên là “Cảm

nỗi non tan” (non là quê hương là xứ sở) mà nhà thơ đã mượn cảnh “Trên núi chon von” để bày tỏ lòng mình. **Bài thơ ngắn như một miếng vải nhỏ nhưng lại có phép thuật trù lên vạn vật, nơi có khung cảnh nên thơ hùng vĩ và nơi có quê hương xa xôi với cảnh điêu tàn.** Bài thơ chính là nỗi lòng, là niềm đau có thực của tác giả được khéo léo đem khóc ở một khung trời lãng mạn làm cho tiếng thơ bay trong tuyết, bay trong trắng, bay trong bầu trời lồng lộng, làm cho nỗi đau đó long lanh ánh sáng đẹp vô cùng./.

CHÂU THẠCH



DU LỊCH VENICE QUA ẢNH CỦA NGUYỄN SƠN

* LÊ VĂN KHOA *

“O Sole’o sole mio stanfronte’a te, stanfronte’a te!”

Giọng ca âm của anh chàng bơi thuyền đưa cặp tình nhân du ngoạn trên Grand Canal trong bóng chiều, là âm thanh và hình ảnh trữ tình mê ly trong một thành phố được tiếng là lãng mạn nhất Âu châu: Venice. Đó cũng là hình ảnh mà Nguyễn Sơn muốn mời ta tham gia trong chuyến du lịch cấp tốc này. Mùa xuân ấm đã về, tâm hồn rạo rực, chân tay ngứa ngáy, đâu có gì cản trở chúng ta thực hiện một chuyến du lịch, dù là du lịch qua hình ảnh.

Với máy ảnh trong tay, chúng ta tha hồ ghi lại những cảnh mình thấy để lưu niệm và chia sẻ với người đồng điệu là một việc rất nên, rất đáng làm.



Dù nắng lên hay chiều xuống thành phố bên bờ biển của Đông-Bắc nước Ý này luôn luôn hấp dẫn người bốn phương. Bằng chứng là mỗi ngày có trên dưới 50.000 du khách viếng thăm. Con số gần bằng người dân trên thành phố nổi, không kể những đảo gần đó và trên đất liền.

Venice được người Pháp viết là Venise, người Ý gọi là Venezia. Khi nói đến Venice ta nghĩ ngay đến cảnh những chiếc thuyền hình thon, thân dài, mũi cao, đáy bằng (gondola) đưa khách đi du ngoạn trên sông rất tình tứ. Sáng sớm, khách chưa đến, thuyền được đậu dài trên bến đón chờ.

Muốn đi du lịch ở đây ta phải chuẩn bị hai chân cho khỏe vì phương tiện di chuyển trên bờ là chân, dưới nước là thuyền, không có xe cộ.

Venice là thành phố độc nhất trên thế giới được xây dựng trên 117 hòn đảo nhỏ, có 177 kinh nước được nối liền nhau bằng 455 cây cầu. Tuy nhiên ở những nơi xa

cầu người ta phải dùng đồ để sang sông. Với những con số như trên người mới tới sẽ chắc chắn bị lạc trong mê cung, không biết đâu là đâu, vì vậy anh Nguyễn Sơn đề nghị ta nên có một bản đồ chi tiết có thể giúp ta đến bến thuyền dễ dàng. Nếu không biết đường ta có thể hỏi người địa phương nhưng họ nói hàng tràng dài bằng tiếng Ý, mình có hiểu được chút nào không là chuyện khác.



Nếu ít thì giờ, ta có thể đến từ sáng sớm mua vé du lịch bằng thuyền lớn, đánh một vòng trên các vùng chính của thành phố mất độ 3-4 tiếng đồng hồ. Ta được xem nhà cửa dinh thự với kiến trúc thời Trung cổ và thời đại Phục hưng rất hấp dẫn.

Nhưng như thế ta mất đi một tuyệt thú được lênh đènh trên sóng nước êm đềm, chầm rãi thả

trôi để quên đi ngày tháng

Chờ khách nhọc nhằn qua tiếng hát trầm ấm, những lời ca trữ tình độc đáo của Ý trong giọng “opera” tài tử của “bác lái đò”, đủ làm ta mê hồn.

Ta có thể mua vé đi thuyền từng giờ, hoặc 12 đến 72 giờ, hoặc vé cho 7 ngày, để lúc nào muốn đi thì đi, khỏi thắc mắc, chờ đợi. Mua vé nhiều giờ hoặc nhiều ngày giá rẻ hơn vé từng giờ. Nguyễn Sơn đề nghị ta nên mua vé ngày là tiện hơn hết vì có thể ta không ở lại lâu trên thành phố này. Ở đây cũng có thuyền taxi nhưng giá rất cao.



Cảnh bến thuyền này đủ làm cho bạn sốt ruột chưa? Du khách đang chờ để được lên thuyền “đi chơi”.

Đi tập thể có cái vui chung, nhưng nếu muốn tìm thư giãn riêng ta có thể đi một mình một thuyền. Muốn tình tứ hơn, ta đi hai người trên thuyền. Chỉ hai ta tha hồ tỏ tình công khai mà không sợ ai nghe biết vì chắc chắn chú lái đò không hiểu tiếng Việt.

Ai có ý nghĩ dựng lên thành phố này? Và từ khi nào? Hai câu hỏi này không ai trả lời được. Người ta chỉ biết rợ phương Bắc (Đức) tràn xuống phương Nam, đánh chiếm và giết người trong thế kỷ thứ năm. Người dân phải lui xuống vùng đầm lầy và ra các hòn đảo ở ngoài biển để lánh nạn. Họ tụ tập, xây cất lần đến thế kỷ 15 là thời thịnh nhất. Venice là giao điểm thương mại giữa Đông và Tây (Á và Âu). Những di tích của nguồn văn hóa Âu-Á này vẫn còn trong bảo tàng viện và các kiến trúc lớn ở đây. Venice nói chung, ngày xưa là một quốc gia tự trị. Như những tiểu quốc trên thế giới, nó chịu nhiều phong ba. Napoleon chiếm năm 1797. Sau đó qua hiệp định Campo Formio, nó thuộc về Áo. Năm 1866 Venice thoát chủ quyền Áo và nhập vào nước Ý.



Trên đất có nhiều điểm thu hút khách du lịch. Ta có thể đi xem Lâu đài của Tổng trấn ngày xưa được xây lên giữa thế kỷ 14 và thế kỷ 15, với những phòng ốc tráng lệ, bày trí lộng lẫy. Đây là nơi cư ngụ của quan tổng trấn của xứ Cộng hòa Venice. Từ đây ta có thể đi thẳng ra cầu Thở Dài. Tên cầu cho ta một

ý nghĩ buồn thảm của hồi tiếc, chấp nhận một cuộc chia lìa không lối thoát trong một cuộc tình dang dở. Thật ra ở đây không có cuộc tình thơ mộng nào bị cắt đứt, có chăng đó là tiếng thở dài của phạm nhân bị chuyển từ phòng xử án đi vào khám đường ở bên kia cầu. Nếu vào xem khám đường ta có thể thấy các phòng giam và cả dụng cụ trong phòng tra tấn tù nhân.



Dĩ nhiên ta không thể nào bỏ qua Thánh đường Thánh Marc (St. Mark). Truyền thuyết nói thánh Mác đã đến đây để giảng đạo. Khi ông chết, xác được chôn nơi đây. Thánh đường được dựng lên và ông là vị thánh phù hộ cho Venice. Thánh đường có lối kiến trúc độc đáo Âu-Á hòa hợp.

Từ Thánh đường ta bước qua Tháp chuông rộng lớn. Lên chóp gác ta có thể nhìn quanh thành phố. Xem cho hết khu trù phú này phải mất cả ngày.

Đi bộ mỗi chân ta cần ngồi nghỉ nhưng đừng ngồi xuống lề đường vì sẽ bị biên phạt ngay. Tốt hơn hết là nên đến quán cà phê. Nhưng vào đây phải cẩn thận vấn đề khác. Người ảnh Nguyễn Sơn chia sẻ kinh nghiệm của anh như sau:

“Ở Venice đừng bao giờ ngồi trên vỉa hè hoặc dưới thềm gạch sô khi mỗi chân, sẽ bị cảnh sát tới phạt. Các quán nước, cà phê khi vào phải hỏi giá cho rõ ràng. Ví dụ giá ghi một ly nước là 5 Euro. Khi họ tính tiền thành 7 hoặc 10 Euro. Tôi hỏi tại sao? Họ trả lời là cộng vào đó tiền được nghe họ chơi nhạc, dù là người bị điếc cũng phải trả tiền. Một chuyện vui nhỏ: Tôi và bà xã vào một tiệm Pizza. Gọi 1 cái Pizza nhưng cái nào cũng to lắm, một người không thể ăn hết nổi, tôi gọi anh bồi xin thêm một cái đĩa nữa để chia hai cho bà xã tôi ăn phụ. Giá 1 cái Pizza là 8



Euro. Khi tính tiền tôi đưa 10 Euro, 2 Euro thưởng cho người bồi. Nhưng người bồi không chịu, đòi 16 Euro. Tôi hỏi tại sao? Người bồi nói 1 cái Pizza và 2 cái đĩa là 16 Euro. Tôi nói nhưng mà 1 cái đĩa không có Pizza. Người bồi nói 1 cái Pizza và 2 cái đĩa là 16 Euro. Cuối cùng tôi phải trả 16 Euro.”



Không muốn bị phạt vì ngồi nghỉ trên vỉa hè, không muốn đòi co giá cả trên ly cà phê, ta có thể xuống thuyền vừa ngồi nghỉ thoải mái vừa được vào những con kênh nhỏ mà thuyền lớn cho Grand Canal Boat Tour không thể vào được. Ở đây ta thấy nhà cửa được sơn phết với màu sắc sặc sỡ vui mắt. Nếu muốn lên bờ chơi, ta có thể đi xem

những chỗ thổi chai nổi tiếng trên đảo Murano. Nghệ thuật thổi thủy tinh của các nghệ nhân ở đây được thế giới khen ngợi.

Ngày xưa Venice như là điểm phát xuất những đoàn quân Thập Tự đi đánh các nước Hồi giáo. Venice cũng được gọi là “La Dominance”, “Serenissima”, “Nữ hoàng biển Adriatic”, “Thành phố nước”, “Thành phố mặt nạ”, “Thành phố của cầu kiêu”, “Thành phố của kinh đào”. Có người gọi nó là thành phố đẹp nhất của nhân loại, do con người tạo ra. Đến Venice ta có thể đi thăm những thánh đường cổ xưa như thánh đường Santa Maria della Salute xây cất từ năm 1631 đến 1687, xem cầu danh tiếng Rialto, ghé nhà của Marco Polo, người tạo ra “con đường lụa là” (Silk Road) v. v. . .

Có phải thuyền ở đây chỉ được dùng để đưa khách du ngoạn? Không đâu. Thuyền là phương tiện di chuyển chính cho mọi người. Thuyền được dùng trong các lễ nghi, trong đám cưới, rước dâu và cả đưa xác trong tang lễ.

Venice là “thành phố nước” quả không sai. Mùa nước cao (acqua alta), nước ngập sàn nhà, ngập đường phố, nước vào thánh đường St. Mark nên thánh

đường bị đóng cửa, không cho dân chúng vào xem. Nước ngập đường phố nên người ta có làm đường cao hơn mặt nước cho dân chúng di chuyển. Ngày trước có nhiều người đi bộ trên đường nước, nhưng ngày nay người ta tránh đi như vậy vì được biết nước không sạch.

Nhà cửa được xây trên những cột gỗ đóng sâu dưới đất bùn của đầm lầy. Ngâm sâu dưới nước không có ốc xi nên gỗ không bị mục. Ngâm ở dưới nước cả trăm năm, kim loại bán vào và gỗ dần dần hóa đá. Nhưng đã có dấu hiệu đá bị soi mòn dần và người ta nghĩ sẽ có một ngày, dù trong tương lai xa, Venice sẽ chìm xuống nước như Atlantis!

Cám ơn Nguyễn Sơn về những ảnh đẹp của Venice.

LÊ VĂN KHOA



Xem hình màu ở link sau đây:

<http://cothommagazine.com/images/stories/nhiepanh/levankhoa/Bai40-DuLichVenice.pdf>

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “BÊN KIA BỜ NHỚ” CỦA PHẠM BÁ & Ỡ NGUYỄN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN



NV Nguyễn Thị Ngọc Dung

Cơ Sở Cỏ Thơm chủ trương Tạp chí Văn học Cỏ Thơm từ 22 năm nay với hơn 40 tác giả trong ban Biên Tập cộng tác thường xuyên.

Dù Cỏ Thơm không phải là Nhà xuất bản chuyên *nghiệp*, nhưng vẫn đứng ra giúp các "tác giả nhà" trình bày, in ấn, giới thiệu và tổ chức ra mắt sách. Trong đó có thi phẩm của các Nhà thơ Ánh Bích, Bùi Thanh Tiên, Hồ Trường An, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Đăng Nguyên, Hoàng Trùng Dương, Uyên Phương Minh Nguyệt, Ý Anh; tác phẩm biên khảo của BKG Nguyễn Văn Thành, BKG Phạm Văn Tuấn; văn phẩm của các Nhà Văn Hồ

Trường An, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Lâm, Vũ Nam, Phạm Hữu Bình, Ỡ Nguyễn. Và, bây giờ Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản tác phẩm “**Bên Kia Bờ Nhớ**” của Nhà Văn Phạm Bá và phu nhân là Nhà Văn Ỡ Nguyễn viết chung. Bài giới thiệu cho tác phẩm “**Bên Kia Bờ Nhớ**” cũng là của Nhà văn Nguyễn Lâm nổi danh trong Tạp Chí Cỏ Thơm và văn đàn hải ngoại.

Hai tác giả Phạm Bá - Ỡ Nguyễn đã cộng tác với Tạp chí Cỏ Thơm từ nhiều năm qua. Do đó các sáng tác của hai vị này gửi đăng trong Tạp Chí Cỏ Thơm đều được độc giả ưa thích và khen ngợi. Cơ sở văn học và Tạp Chí Cỏ Thơm cũng phải công nhận như thế, nên đã khuyến khích Ỡ Nguyễn và Phạm Bá tiếp tục viết và gửi bài đến Cỏ Thơm trong đó có các đoản văn in trong “**Bên Kia Bờ Nhớ**” như:

...*Biển Mặn, Sapa, Non Thiêng Yên Tử, Chợ Đêm Phố Thị, Chuyện Bên Đường, Chuyến Đi của Tổng Thống Một Đại Cường, Bụi Đường Phố Núi, Nguyễn Bình, Tô Giả Cày, Dạ Cổ Hoài Lang,*

Niềm Vui Nỗi Buồn, Thân Cư Thê, Tản Mạn về Rau Muống v.v... cùng đôi bài nhận định về dòng nhạc Việt trước và sau năm 75 tại VN.

Các đoản văn của Phạm Bá có nhiều thể loại như ký sự đường trường về quê hương cũ, gia đình xưa, thật quý báu và đầy xúc cảm; về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử hay Phật giáo được mô tả và tường thuật nghiêm túc, nghiên cứu kỹ càng; những tản mạn sâu sắc về một tập thơ xưa, về những nhân vật nổi tiếng hiện đại hay quá vãng; những xúc động về những cảnh huống đau thương; những sinh hoạt vui nhộn lành mạnh hay không đẹp trong đêm tối; những món ăn đặc biệt, thuần túy quê hương. Hai tác giả viết với những chuyện mắt thấy, tai nghe, tìm hiểu tường tận đến nơi đến chốn, nói có sách mách có chứng. Văn phong của Phạm Bá và Ý Nguyên cũng thật giản dị, trong sáng, lời cuốn người đọc như cùng được đi du lịch khắp nơi với hai tác giả. Thậm chí chỉ là một bài biên soạn về biến cố nào đó lấy trong internet cũng trở thành một

bài tường thuật sôi nổi như chính tác giả dự cuộc và làm phóng sự vậy.

Thêm vào những ưu điểm trên, Nhà Văn Phạm Bá còn có cái thú chụp hình, như một nhiếp ảnh gia thực thụ, nên có nhiều hình ảnh phụ bản rất đẹp khiến tác phẩm trở nên linh động hơn, gây thích thú cho độc giả như nhìn thấy tận mắt phong cảnh, dân tình quê hương ngày nay.

Quý độc giả nào không có dịp về thăm Việt Nam để đến tận hang cùng ngõ hẻm, nên đọc quyển sách này. Tác phẩm **"Bên Kia Bờ Nhớ"** rất xứng đáng có một vị trí trong tủ sách của quý độc giả thích văn chương, ham đọc sách.

Cơ Sở Văn Học Cổ Thơm hân hạnh là Nhà Xuất Bản của **"Bên Kia Bờ Nhớ"**. Cảm ơn Nhà văn Phạm Bá và Ý Nguyên đã tín nhiệm và chọn Cổ Thơm để gửi gắm đứa con tinh thần đã ấp ủ từ lâu.

Và, xin chân thành cảm tạ quý độc giả đã cùng chúng tôi qua **"Bên Kia Bờ Nhớ"** và nhớ mãi.

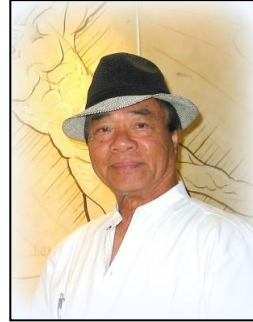
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



ĐÔI LỜI MUỐN NÓI



Phạm Bá và Ý Nguyên
xin hân hoan chào đón
quí độc giả đã tìm đến
“**Bên Kia Bờ Nhớ**”.



Thưa vâng, cũng do người viết được sinh ra vào buổi hoàng hôn của Không Học cùng là lớn lên trong hận thù chinh chiến vì thế tuyển tập “**Bên Kia Bờ Nhớ**” đã mang nặng nỗi niềm và cảm xúc về gia đình, về quê hương của một người sống xa kỷ niệm, đã được gói ghém trọn vẹn qua tập đoản văn hồi ức này.

Cũng như nhiều người, hẳn ai cũng có một lịch sử về đời mình – phút vinh quang, nỗi bất hạnh... nhưng hiếm ai muốn phơi bày sự thực. Người ta chỉ muốn chôn chặt trong lòng một quá khứ coi như đã chết. Riêng người viết lại khác. Dĩ vãng vẫn luôn luôn hiện về như những thước phim đời chưa đến đoạn kết, vẫn là chất liệu sống đã giúp người viết đứng thẳng, đứng vững trong cái tối tăm của cuộc sống vào buổi bình minh của cuộc đời.

Tuy được sinh ra trong cái hào quang ngắn ngủi của gia đình, nhưng đã lớn lên trong cảnh đời nghiệt ngã cùng những khúc ngặt của quê hương khi vừa bước vào ngưỡng cửa tuổi hai mươi. Ở tuổi đời non trẻ, tôi đã phải bươn chải với cuộc sống để tự lo cho riêng mình và gia đình. Quãng đời của một học sinh cơ hàn như tôi nghĩ sao thấm thía quá! Tôi chỉ biết vui đầu vào việc sách đèn trong một không gian tù mù dưới ngọn đèn dầu hôi hui hắt giữa ngay đô thành Saigon hoa lệ... tình yêu đôi lứa vì thế đã không sớm trỗi dậy trong tôi cho dù dòng chảy cảm xúc có đôi khi uốn khúc: “*Lời nói yêu, ngập ngừng chưa dám tỏ; bàn tay ngại ngần không dám nắm bàn tay*” (Thơ...). Vâng, tôi đã không dám bước vào... mỗi khi nhớ đến lời dạy của người xưa: “*Thư trung hữu nữ*”.

Thật là tội nghiệp cho cái đời học sinh của tôi... Ngày ngày cấp sách đến trường, chỉ vồn vện có hai chiếc quần tây dài sờn gấu, hai chiếc áo sơ mi bạc màu thay nhau tắm nắng gội mưa. Một người bạn thân tôi, cuộc sống của anh cũng chỉ đủ ăn đủ mặc, thương hại tôi, đã nhường cho tôi một việc làm “kèm trẻ” kiếm được hai trăm đồng mỗi tháng và tặng tôi một chiếc áo sơ mi ngắn tay màu mỡ gà, tuy đã cũ nhưng còn lành lặn để thay đổi. Từ đó tôi đã cảm nhận được tình người, cảm nhận được niềm hạnh phúc vô biên trong tôi. Người bạn đó, sau này là anh vợ tôi.

Một nữ văn sĩ người Pháp, Mme De Stael đã nói: “Tôi ước mong mỗi người có một câu châm ngôn”. Vâng, câu châm ngôn đời tôi là một câu luận văn ở bậc trung học: “*Thành La Mã không phải được xây trong một ngày – Rome wasn’t built in a day*”. Thực vậy, đó chính là động lực đã thôi thúc tôi phải đứng lên, bước đi, bước thẳng trong suốt cuộc đời... Và rồi... tôi đã thấy được ánh lửa đèn lồng chập chờn phía trước.

Tôi ghi ơn thầy u tôi đã cho tôi được hiện diện giữa cuộc đời này và sau này có đôi tay người vợ hiền... đã dành một tình yêu nồng nàn chân thật trong giây phút cuối cùng bên giường bệnh của mẹ

tôi và tất cả những gì nàng đã tận tụy hy sinh cho gia đình sau này. Tôi nhớ mãi cái dĩ vãng nặng trĩu ân tình ấy...

Tiếp đến khi đi sâu vào tầng lớp người nghèo khổ, tôi lại nhớ đến cái thân phận nghèo khó khi xưa của chính mình... Tôi nhớ lăm lăm... Chính cái nghèo đã thôi thúc tôi bước vào lãnh vực văn chương từ khi còn rất trẻ. Truyện ngắn đầu tay “Trăng Ngày Xưa” được viết và đăng dự thi vào năm 1958 trên báo Ngôn Luận ngày ấy, tình cờ được vị Thầy dạy Kế Toán – GS Phan Hữu Tạt, Khoa Trường Khoa Thương Mại Trường Đại Học Chuyên Nghiệp – Viện Đại Học Saigon (Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ) đọc và khen ngợi: “*Toa viết hay lắm ...*”. Ôi! Thầy đã sớm ra đi khi tôi chưa kịp đáp lễ. Thế rồi vô tình tôi đã lạc vào vườn quên lãng đến mấy chục năm cũng vì ngụp lặn trong một xã hội cơm áo gạo tiền. Kịp đến những ngày lạc lõng trên đất khách quê người, giống như ý thơ của Thanh Tâm: “*Phong cảnh lạ thán năm dài; Đêm đêm nằm tưởng ngày mai giết mình*”, tôi trở lại với giấc mơ đời như một ngôi bút vô tình: tôi đã viết *Nỗi Xót Xa* của người con gái trong Lỡ Bước Sang Ngang của Nguyễn Bính đăng trên Nguyệt San Thứ Bảy của tờ Văn Nghệ Tiền Phong số 2 tháng 7 năm 1984 tại

Hoa Kỳ. Từ đó khơi dậy niềm đam mê viết lách trong tôi cho đến ngày hôm nay.

Trong tập sách này, quý độc giả sẽ đồng hành cùng tác giả qua phần văn tuyển và chùm ảnh lược góp trên những nẻo đường đất nước của quê hương tưởng như còn ngổ ngàng trước ống kính mà tác giả đã có dịp đi qua, đã được ghi nhận với những cảm xúc, bồi hồi, bất chợt. Phần văn tuyển, từ Vùng Biển Mặn Hạ Long Vũng Tàu đến vùng đồi núi Sapa Tây Bắc, đến Non thiêng Yên Tử..., rồi Hà Nội Tràng An, đến Saigon những năm đầu thế kỷ, lang thang đến những xóm nghèo hiu quạnh ven đô... là những nội dung mà người viết đã đưa vào “**Bên Kia Bờ Nhớ**”, như một nỗi nhớ quay về... ”Bên Kia Bờ Nhớ” cũng không quên ghi nhận những nỗi niềm, những sinh hoạt đường phố trên quê hương mới theo dòng chảy của xã hội đương thời.

Thưa quý độc giả, chúng tôi không có tham vọng rằng mình sẽ được nổi

tiếng từ tập “Đoản văn - Hồi ức” này mà chỉ mong muốn gửi được chút “tâm tình” đến tay người đọc và kỳ vọng duy nhất của chúng tôi là chuyển tải được ý nghĩa câu châm ngôn cho các con các cháu mình: “*Rome wasn’t built in a day*”.

Và cùng với Ý Nguyên, chúng tôi xin cảm ơn quý văn thi hữu và bạn bè... đã khích lệ chúng tôi sớm cho ra mắt tuyển tập này. Vâng, đó chính là “Bên Kia Bờ Nhớ” để nhớ mãi!” – như một lời kết của Nhà Văn Nữ Nguyễn Thị Ngọc Dung cùng lời thôi thúc của GS Nhà Văn Nguyễn Lân “*Đọc đi! Bên Kia Bờ Nhớ sẽ quyến rũ quý vị, những người mang nặng chất dân tộc Việt Nam*”

Tác giả ước mong “Bên Kia Bờ Nhớ” sẽ được quý bạn đọc đón nhận như một món quà nhỏ nhoi và sẽ được nhớ mãi.

Phạm Bá & Ý Nguyên
Maryland - Tháng 1, 2018



Tác giả: **PHẠM BÁ**



- Tú Tài Triết; Cựu SV Năm thứ 2 Đại Học Văn Khoa Saigon
- Tốt Nghiệp Trường Quốc Gia Thương Mại – École Nationale de Commerce de Saigon (Khoa Thương Mại - Đại Học Chuyên Nghiệp - VDH Saigon – Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ)
- Cựu SQ ngành Hành Chánh Tài Chánh - Tổng Nha Tài Chánh & Thanh Tra Quân Phí Bộ Quốc Phòng - QLVNCH
- Cựu Phó Trưởng Ty Thuế Vụ Vũng Tàu, Đặc Trách Kiểm Soát
- Chuyên Viên Đoàn Kiểm Soát Thuế Vụ Saigon-Cholon - Tổng Nha Thuế Vụ
- Tốt Nghiệp New Mexico Technical Vocational Institute (TVI Community College) 1980 & UNM College of Engineering in Electronics Technology 1984
- Case Manager Bệnh Viện Nhi Đồng - Young Children Health Center - Trường Đại Học Y Khoa Tiểu Bang New Mexico Hoa Kỳ.
- Nghỉ hưu từ 2005 tại Tiểu Bang Maryland.

Văn nghiệp:

- Sáng tác đầu đời, truyện ngắn “Trăng Ngày Xưa” đã đăng trên Nhật Báo Ngôn Luận Saigon năm 1958.
- Tiểu Thuyết Nguyệt San (Văn Nghệ Tiền Phong - VA) July 1986 Hoa Kỳ
- Chủ trương Vườn Tâm Thức - Hội Phật Giáo VN tại New Mexico
- Trong Ban Biên Tập Đặc San Hương Việt, New Mexico
- Viết cho Bán Nguyệt San Ngày Nay, Texas - Chủ Nhiệm GS Nguyễn Ngọc Linh - Trọng Kim
- Hiện cộng tác với Nguyệt San Bút Tre, Arizona; Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới và Tập San Văn Học Nghệ Thuật Cỏ Thơm – Hoa Thịnh Đốn/Virginia

Đã in: TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC của Ỗ NGUYỄN



LƯỚI CÁ LƯỚI CẢ NGƯỜI

TT-THÁI AN

Khoảng đầu tháng năm 1975, thuyền trưởng Trầm Chí Hải vừa xong một chuyến đánh cá gần biển Nam Hải, đang chuẩn bị cho tàu quay về thì ông nhận thấy xa xa về phía nam có một chiếc thuyền bé teo đang cố hướng về phía tàu của ông.

Ông bảo thủy thủ lái đến gần. Khi trông rõ chiếc tàu kia, một vài người bên tàu đó lên tiếng trước, nói bằng tiếng Quan Thoại (tiếng phổ thông của Trung Hoa) cho ông nghe. Có lẽ họ nhìn thấy tàu của ông treo cờ Đài Loan. Họ là dân tị nạn Việt Nam. Ông chưa biết xử lý ra sao, đem họ về Đài Loan, ông phải nói sao với chánh phủ? Nhưng nghĩ lại hoàn cảnh ông lúc xưa, khi Cộng sản vừa chiếm Trung Hoa năm 1949 ông vừa 15 tuổi. Đang làm nghề đi biển nên ông đi theo thuyền của chủ, chèo bằng tay từ Phước Kiến qua Đài Loan tị nạn.

Ông quyết định vớt họ lên. Có khoảng bốn mươi người. Chỉ có vài người gốc Hoa biết nói tiếng Quan Thoại, còn đâu là người Việt Nam.

Ông phải gọi về cảnh sát hải cảng ngay để báo cáo.

Trong số những người Việt Nam, có một cô gái đi lẻ loi một mình, ít nói chuyện. Cô không cao lắm nhưng có đôi mắt to, hai mí rõ rệt. Đôi mắt nổi bật trên khuôn mặt của cô. Những người trẻ tuổi đều gọi ông là “Papa” vì đã cứu họ. Cô cũng gọi theo như thế. Ông thấy tội nghiệp cô nên gọi người đến dịch cho ông. Ông hỏi tên và tuổi của cô thì biết cô tên Nguyễn Thị Thu, 19 tuổi. Ông nhờ người kia dịch lại:

-Cô có muốn làm con nuôi tôi không?

Thu nghĩ rằng ai cũng gọi ông là papa thì xem ông như cha chứ gì nữa. Vì thế Thu vui vẻ trả lời:

-Muốn.

Ông cười ha hả rồi nói:

-Được rồi, tôi sẽ nhận cô làm con nuôi.

Khi tàu gần đến bến, cảnh sát không cho tàu cập vào bờ ngay mà bắt đậu ngoài khơi. Sau đó cảnh sát và công an lên tàu của ông để phỏng vấn từng người. Có sẵn người biết tiếng Quan Thoại nên họ không đem theo thông dịch viên.

Sau khi hoàn tất mọi thủ tục, cảnh sát cho dân tị nạn qua một chiếc tàu khác để chở ra đảo Bành Hồ, vào trại tị nạn. Thuyền trưởng Trầm Chí Hải dặn Thu rằng một tháng sau ông sẽ dẫn vợ ra thăm cô.

Đúng một tháng sau, Thu được gọi ra phòng tiếp tân vì có ông Trầm Chí Hải muốn gặp. Thu tưởng ông nói đùa, ai ngờ ông làm thật. Ông giới thiệu vợ ông và bảo Thu gọi “Má Má”. Má má đem ra một sợi dây chuyền vàng y nặng cỡ một lạng đeo lên cổ Thu để kết nghĩa mẹ con. Đó là phong tục của người Tàu, khi nhận con nuôi phải có vàng tặng cho con. Tùy theo khả năng mà mua vài chỉ hay cả lạng vàng.

Sau đó ông đưa ra một vài tờ giấy, nhờ người thông dịch cho Thu. Người kia nói lại rằng ông bà Trầm muốn bảo lãnh Thu ra ngoài chơi hai tuần cho biết Đài Loan. Chỉ cần Thu ký tên vào giấy là được ông trưởng trại cho ra ngoài. Thu mừng quá ký ngay.

Mọi người quen trong trại ai cũng khen Thu có phước.

Ra khỏi trại, ông bà Trầm đưa Thu đi tàu thủy về Cao Hùng rồi đi taxi về nhà ông bà cách đó cả nửa tiếng. Căn nhà hai tầng nằm trên một mảnh đất vuông vức, hơn cả trăm mét vuông. Có trồng vài cây ăn trái trước sân. Má má dẫn

Thu lên một phòng trên lầu, bảo là phòng của Thu. Căn nhà này có bốn phòng trên lầu, Thu được ở một phòng. Ông bà Trầm đã có ba đứa con. Con trai lớn mười bảy tuổi, sắp lên lớp 12. Con gái thứ hai mười lăm tuổi. Con gái út 13 tuổi. Theo phong tục của người Tàu, các em phải gọi anh cả là “Đại ca”. Còn Thu lớn hơn con trai cả của ông, nên ông bảo các con ông gọi Thu là chị Thu, chứ không gọi chị nuôi hay “Đại chế”.

Hôm sau ông bà Trầm đưa Thu ra quận làm thêm giấy tờ gì Thu chẳng đọc được nhưng cũng ký tên và lặn tay, rồi chụp ảnh. Họ cấp cho Thu cái căn cước có ảnh hảnh hoi.

Mấy ngày sau ông bà Trầm đưa Thu và các con đi chơi từ gần đến xa. Khi ghé qua Đài Trung, lên núi ở vài ngày, Thu thấy phong cảnh núi non ở đây đẹp thật nhưng đâu đẹp hơn Đà Lạt của Thu.

Thu xuống Sài Gòn năm 16 tuổi, ở nhờ nhà một người bạn của chị cả, tên chị Diệu, giữ con cho chị vì mẹ Thu buồn bán khó khăn. Cửa nhà sa sút quá nên mẹ cho Thu đi cho có chỗ ăn chỗ ở. Từ lúc xuống Sài Gòn, Thu không còn được đi học nữa.

Ngày 27 tháng Tư, chị Diệu và người chồng Mỹ dắt hai đứa con về Mỹ. Chị Diệu giao chìa khóa nhà, khóa xe và vài

trăm ngàn tiền Việt lại cho Thu. Chị dặn Thu nếu có ai mua xe thì cứ bán cho họ để có tiền mà xài. Thu hỏi lại ai mà mua xe lúc này nữa hở chị. Chị Diệu nói ngay:

-Biết đâu có người cần xe để chạy ra Bà Rịa, Vũng Tàu để vượt biên thì sao.

Y như rằng qua hôm sau có người đến hỏi mua xe. Thu nhanh trí nói ngay:

-Tôi không bán xe, nhưng nếu ông bà cần thì tôi đưa chìa khóa cho nhưng phải cho tôi theo vượt biên với. Khi nào ông bà đi thì đến gọi tôi, khi tôi lên xe sẽ đưa chìa khóa cho ông bà.

Họ đồng ý ngay, dặn Thu gói theo một túi nhỏ quần áo thôi, đừng đem theo túi lớn sợ bị lộ.

Sau hai tuần đi tham quan Đài Loan, Thu chuẩn bị trở lại trại tị nạn thì ông Trầm nói với Thu rằng:

-Nì bây giờ là con nuôi của tôi, đã có quốc tịch Đài Loan rồi, không vào trại tị nạn được nữa.

Thu kinh ngạc hỏi lại:

-Rồi làm sao con đi Mỹ? Chị nuôi của con đang làm giấy bảo lãnh cho con đi Mỹ mà.

Ông Trầm bình tĩnh trả lời:

-Thì ở ngoài này chị ấy cũng bảo lãnh được mà.

Thu nghe thế thì hoàn hồn. Đêm đó Thu thức khuya viết thư cho chị Diệu báo cáo tình hình mới.

Hai tuần sau Thu nhận được thư của chị Diệu. Chị kêu Trời vì Thu không còn là dân tị nạn nên chị không bảo lãnh được nữa. Thu không còn tư cách pháp lý để sang Mỹ tị nạn vì đã có quốc tịch Đài Loan.

Thế là con đường đi Mỹ của Thu tắc nghẽn. Những người ở chung trại viết thư báo tin họ được phái đoàn Mỹ chấp thuận cho đi Mỹ tị nạn. Thu cảm thấy họ thật may mắn hơn Thu nhiều.

Thu chưa biết nói tiếng phổ thông. Ông Trầm bảo con trai ông mỗi ngày dạy Thu học viết vài chữ. Ông dặn nó không được lớn tiếng với Thu, nếu Thu chậm hiểu thì dạy từ từ thôi. Thu buồn bã ép bụng học chữ Tàu với thằng em nuôi tên Hải Đăng. Cho nó qua thì giờ. Thu đã biết việc đi đứng của ông Trầm, ông đi biển vài ngày rồi về nhà vài ngày. Sau đó lại đi tiếp. Mỗi lần đi biển về, ông đem theo nhiều thứ hải sản tươi sống về. Nhà này ăn toàn hải sản thượng hạng.

Thu phụ má má lột rau, thái thịt, làm cá. Má má nấu ăn là chính vì Thu chưa biết nấu ăn kiểu Tàu Đài Loan. Hai đứa em gái phải rửa chén bát. Ông Trầm không muốn Thu làm thay cho chúng nó.

Hết hè, cả ba đưa con ông bà Trầm đều đi học lại. Thu ở nhà dọn dẹp chút đỉnh rồi biên thư cho chị Diệu. Mỗi ngày Thu đều ra hộp thư để mở ra xem có thư chị Diệu không. Thu chẳng có bạn bè nơi đây nên cảm thấy cô đơn và tuyệt vọng. Ở nhà này chỉ ăn và ngủ, chẳng biết làm gì hơn. Thu muốn ra ngoài làm việc công xưởng, nhưng ông Trầm không cho. Ông bảo làm chi cho khổ thân, mỗi tháng ông đưa tiền cho Thu đủ tiêu dùng.

Thu không biết tại sao ông Trầm đón Thu ra khỏi trại làm gì để Thu phải bẽ mặt thế này. Thu chỉ ao ước được qua Mỹ, sống gần người Việt Nam cho bớt buồn. Chứ ở đây đã xa xứ, còn xa cả cộng đồng người Việt, Thu chán nản quá.

Cuối tuần, mấy đứa em nuôi đi chơi với bạn chúng, trong nhà chỉ còn Thu và ông bà Trầm ngồi ăn cơm với nhau. Vì thế ông Trầm lại bảo thằng con trai đưa Thu đi ăn, đi xem xi nê, đi mua sắm. Thu chẳng muốn đi tí nào, vì đi đâu cũng chẳng vui. Nhưng ông Trầm nhất định bảo Thu phải đi cho vui.

Gần một năm sau, Thu nói tiếng phổ thông đã khá vững. Ông Trầm dẫn Thu đến một cặp vợ chồng bạn thân với ông. Người chồng làm xếp của hải quan hàng hải, chức lớn, giàu có nhưng hai

vợ chồng không có con. Họ vui vẻ nhận Thu làm con nuôi. Thu gọi họ là “Cha nuôi, mẹ nuôi”. Mấy hôm sau mẹ nuôi đem đến một sợi dây chuyền vàng y đeo cho Thu để kết tình mẹ con. Bỗng dưng Thu có đến hai cha nuôi, hai mẹ nuôi. Nhưng Thu vẫn thấy trống vắng buồn bã.

Ở tuổi đôi mươi, Thu chưa quen một chàng trai nào. Nhưng làm sao không nghĩ đến chuyện có một người yêu, người tình, chuyện tương lai với một người chồng? Nhưng ở Đài Loan này, kiếm đâu ra một chàng Việt Nam để yêu, để lấy? Thu lại đau đớn hơn vì mất cơ hội đi Mỹ tị nạn.

Khi Hải Đăng học xong trung học. Nó lên học trường chuyên nghiệp về hàng hải. Trường này chỉ cần học hai năm thôi. Học xong một năm, ông Trầm mua cho nó một chiếc xe hơi nhập cảng. Xe ở Đài Loan đắt gấp ba lần bên Mỹ vì thuế rất cao. Vì thế không phải ai cũng có tiền mua xe hơi.

Ông Trầm gọi con trai đến nói chuyện nghiêm chỉnh:

-Con lớn rồi, đã mười chín tuổi rồi. Khi con học xong, cha muốn đưa con lên thành phố Cơ Long ở phía Bắc để mở công ty tàu đánh cá. Con sẽ làm chủ công ty này. Nhưng con phải cưới vợ rồi cha mới mở công ty cho. Vì cha

không muốn con lên đó một mình, sẵn có tiền sanh ra ăn chơi, không lo gây dựng cơ sở.

Hải Đăng ngạc nhiên hỏi cha:

-Con có quen ai đâu mà lấy?

Ông Trâm thản nhiên trả lời:

-Có, con có quen một người. Con thấy chị Thu thế nào?

Hải Đăng ngẩn ngơ nhìn cha, tin không được tai mình. Từ ngày chị Thu bước vào nhà này, nó thấy chị Thu ít nói. Mặt chị luôn mang một vẻ buồn. Nhiều lúc nó hỏi thăm chị vài điều, chị chỉ trả lời vừa đủ. Nó thấy đôi mắt chị tròn to và đẹp, khác với mắt người Tàu thường một mí, hoặc có mí nhưng vẫn không tròn to. Chính mắt của mấy anh em nó cũng bị một mí giống như cha mẹ nó. Lúc chưa gặp chị, trong lớp nó có mấy cô khá xinh thích nó. Nó có để ý một cô, nhưng khi gặp chị rồi, nó chẳng còn để ý đến cô kia nữa.

Ông Trâm nhắc nó trả lời. Nó nói:

-Con thấy chị Thu ít nói, nhưng như thế cũng tốt. Nhưng chị ấy có thích con không chứ?

Ông Trâm cười đắc ý. Ông nói ngay:

-Miễn con thích chị Thu là được rồi. Con sẽ đưa chị Thu đi chơi mỗi tuần bằng xe hơi. Kiếm cách nói chuyện với chị ấy về tương lai. Cha không muốn chị Thu thuộc về gia đình khác. Cha

thấy chị ấy có tướng vượng phu ích tử. Con phải cư xử như một người đàn ông đã trưởng thành. Không phải trẻ con nữa thì chị Thu mới thích con được.

Được cha bật đèn xanh cho chạy, Hải Đăng thấy mình may mắn quá. Cuối tuần đó, nó cố nài Thu đi mua sắm cho chị, viện cớ là cha mẹ nó muốn chị phải sắm sửa thêm quần áo. Thu đành phải đi. Mua vài cái áo đầm xong, Hải Đăng đưa chị Thu lên một công viên trên đồi để ngồi nói chuyện. Nó nói với Thu:

-Em thấy chị ở nhà suốt ngày, buồn lắm. Nên em muốn chị ra ngoài ngắm cảnh cho khuây khỏa. Em cũng muốn hỏi chị vài điều. Chị định làm gì trong tương lai hả chị Thu?

Thu buồn bã lắc đầu:

-Tôi không nắm được tương lai mình. Tôi không có nghề nghiệp gì ở đây để vươn lên. Tôi cũng không còn cơ hội đi Mỹ để ở gần người Việt Nam.

Hải Đăng hỏi ngay:

-Chị có nghĩ đến chuyện lấy chồng không?

Thu ngạc nhiên nhìn Hải Đăng, hỏi lại:

-Tôi có quen ai đâu mà lấy.

Hải Đăng nói ngay:

-Có, chị có quen với em. Chị có muốn gả cho em không, chị Thu?

Thu tròn mắt nhìn Hải Đăng, hỏi lại:

-Em vừa nói gì?

Hải Đăng kiên nhẫn lập lại:

-Nếu em xin cưới chị, chị có chịu lấy em không?

Thu bần rùn chân tay nhìn Hải Đăng một lúc rồi phì cười. Thu hỏi lại:

-Em có đùa không đấy?

Hải Đăng nghiêm trang trả lời:

-Em không đùa đâu. Cha muốn khi em học xong sẽ lên Cơ Long mở một công ty tàu đánh cá. Nhưng em phải cưới vợ trước khi đi mở công ty. Em chỉ muốn cưới chị thôi. Nếu chị là vợ của em, sau này chị có đủ nhà cửa, tài khoản trong băng và chồng con ở Đài Loan, chị sẽ ký visa vào Mỹ du lịch dễ dàng. Chưa hết, chúng ta sẽ đem tiền qua Mỹ đầu tư, chị sẽ xin được thẻ xanh của Mỹ không khó. Em đã nói hết với chị rồi, chị trả lời cho em đi. Chị có muốn gả cho em không?

Thu biết Hải Đăng nói thật, rất nghiêm trọng nữa là khác. Thu hỏi lại:

-Cha sẽ bằng lòng cho em lấy chị sao?

Hải Đăng bật cười thành tiếng, trả lời:

-Chị khỏi lo. Cha sẽ vui lắm nếu chị bằng lòng lấy em. Chị trả lời cho em được chưa?

Thu suy nghĩ một thoáng rồi trả lời:

-Chị cần thời gian suy nghĩ.

Hải Đăng hỏi ngay:

-Cần bao lâu? Một ngày nhé.

Thu còn đang suy nghĩ, Hải Đăng nói tiếp:

-Em cho chị 24 giờ được không? Ngày mai giờ này chị trả lời em nhé.

Thu gật đầu.

Đêm hôm đó Thu trằn trọc mãi, cứ nghĩ đi nghĩ lại những lời Hải Đăng nói với mình. Nếu phải ở lại Đài Loan, trước sau cũng phải lấy chồng. Mình có quen ai ngoài Hải Đăng đâu? Mình ở trong nhà này hơn hai năm nay, biết tánh nết nó rồi. Biết cả cha mẹ nó nữa. Nó có đủ nhãn hiệu đẹp trai con nhà giàu và sắp làm ông chủ công ty. Hải Đăng cao gần một mét tám. Dáng cao ráo, thẳng thớm, trông thanh lịch. Ra ngoài khỏi gì cô muốn lấy nó. Sao nó lại muốn lấy mình, lớn hơn nó hai tuổi, lạ thật! Thu bật cười thành tiếng.

Nhưng Thu cảm thấy an toàn khi tưởng tượng đến mái gia đình của mình có người chồng là Hải Đăng, lo đùm bọc cho Thu mọi thứ, Thu chẳng cần ra ngoài làm công vất vả. Vì chữ nghĩa không có, ra ngoài chỉ có thể làm thợ hay bán buôn ngoài chợ thôi. Thật không ngờ người chồng tương lai của mình ở ngay trước mặt mỗi ngày mà Thu không hay.

Chiều hôm sau, đi học về. Hải Đăng chờ ngay Thu ra công viên hôm qua.

Ngồi xuống băng ghế công viên, Hải Đăng nhìn Thu chờ đợi. Thu chẳng biết mở lời thế nào. Chỉ ngồi yên. Hải Đăng phải lên tiếng trước:

-Chị có câu trả lời cho em chưa?

Thu cảm thấy mặt mình đỏ lên. Nhìn Hải Đăng một lúc rồi hỏi lại:

-Nếu lấy tôi rồi, sau này Hải Đăng nhìn lại thấy tôi già rồi bỏ tôi thì tôi sẽ khổ lắm.

Hải Đăng kêu lên:

-Chị lo vớ vẩn quá. Em yêu chị mà, lúc nào em cũng thấy chị đẹp nhất. Với lại chị có thấy cha em không? Cha em dù có tiền cũng không chê má em già xấu mà bỏ đi lấy người khác.

Thu thấy Hải Đăng nói đúng. Gia đình này rất hạnh phúc. Có lẽ Hải Đăng học được tánh tốt của người cha. Nàng nhìn Hải Đăng, lần đầu tiên Thu thấy hắn không còn trẻ con nữa.

Thu cười, nói với hắn:

-Nhưng Hải Đăng lại lấy một người mình gọi là chị sao?

Hải Đăng hiểu ý chị Thu nên nói ngay:

-Không, tôi xin cưới cô tiểu thư Nguyễn Thị Thu. Cô có muốn lấy tôi không?

Thu cười thành tiếng, gật đầu. Hải Đăng kéo Thu vào lòng mình. Lần đầu

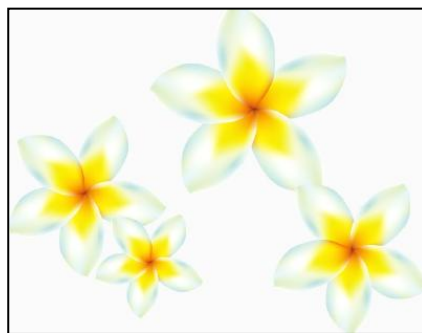
tiên Thu cảm nhận được một rung động kỳ lạ.

Ông Trầm đắc chí khi thấy mọi việc đi vào quỹ đạo theo như ý của ông. Hải Đăng hãnh diện chờ “chị Thu” đi phát thiệp cưới cho từng người quen. Cha mẹ nuôi thứ hai của Thu lại sắm vòng vàng dây chuyền cho Thu trang sức đi lấy chồng và ông bà cũng đứng ra làm cha mẹ của cô dâu Thu hôm đám cưới.

Thu đâu biết được tất cả mọi sắp xếp từ đầu đều do ông Trầm đạo diễn. Nhưng dù sao may cho Thu là ông Trầm sẽ là người cha chồng tốt nhất.

TT-Thái An

5/25/2018



BA MƯƠI NĂM NHÌN LẠI CON ĐƯỜNG

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Ba mươi lăm năm nhìn lại con đường
Thời gian dài tưởng chừng rất ngắn,
Hầu như mới xảy ra gần đây lắm,
Còn hồ nghi lắm nhẩm số “băm lăm”
Dấu vẫn in chưa phai nhạt vết hằn
Cháy nám lòng người,
Thịt da dân tộc.

Ba mươi lăm năm,
Nhiều lần tôi bật khóc
Cho nước mắt mờ hôi,
Thân xác đồng bào tôi
Đã loãng tan dưới cây cỏ,
trên biển khơi,
Giữa rừng sâu,
Trong trại tù lao cải,
Người thoát thân và người còn ở lại
Cùng đắng cay với cuộc đảo điên.

Ba mươi lăm năm nhìn lại
một đoạn đường
Bằng nước mắt ghen ngào
Và cả nụ cười chưa trọn vẹn,
Những người về mang lời
thề non hẹn biển,
Những người đi tìm ánh sáng tự do

Quê hương...
Còn một mảnh rách cơ đồ
Đang nhàu nát với mưu mô toàn trị.

Ba mươi lăm năm
Biết bắt đầu từ đâu cho đủ
Từ dạo cuối tháng Tư mặt trời đỏ,
Khi người chiến sĩ tuyển đầu
thế giới tự do
Bị đồng minh chối bỏ,
Bỏ trót ngậm miếng mồi béo bở
ngon hơn,
Những văn từ và cả những tuyên ngôn
Quăng vào sọt rác như tờ giấy lộn,
Chữ tín giữa đời nghe mà khinh tởm!
Cường quốc ơi!
Ngượng miệng gọi đồng minh,
Bàn cân nào đánh giá trọng khinh?
Lương tâm nào còn con tim gõ nhịp,
Quê hương tôi
Tiếng kêu gào thảm thiết!
Linh hồn người đã chết bị lãng quên,
Anh lính trận oai hùng bỗng đổi tên
Thành tù nhân, triền miên
không bản án.

Biết bắt đầu từ đâu cho đủ?
Khi xe tăng xô ngã cổng dinh thành,

Khi lệnh đầu hàng vội vã truyền nhanh,
Bởi bàn tay đàn anh đâm sau lưng
chiến sĩ.

Những phát súng người hùng
Tự bắn vào người sĩ khí
Những vì sao rơi vào buổi bình minh:
Nam, Hai, Hưng, Vỹ, Phú
Những vị thiên thần.
“Sinh vi Tướng, tử vi Thần”
Hồn thiêng linh hiển.

Biết bắt đầu từ đâu cho đủ
Khi xe cần trục kéo ngã
tượng tiếc thương,
Anh nằm trơ chổng ngổng bên
vệ đường,
Anh về đâu?
Sau lần tôi được gặp!
Dù anh còn hay anh đã mất,
Dù người ta có nghiền anh thành
cát bụi,
Anh vẫn đứng vẫn đi
Anh vẫn trở về với nguyên ủy bất di,
Anh vẫn sống trong lòng người
còn sống,
Anh vẫn sống thiên thu bất tận,
Khi nghĩa trang còn chút đất gọi tên
Khi những nắm mồ chưa bị lãng quên
Những nắm mồ ngủ yên,
Con yêu Tổ Quốc.

Biết bắt đầu từ đâu cho đủ
Khi những chiếc thuyền con dám
vượt biển,
Như những chiếc lá bèo trôi dạt
đại dương,
Dân tôi phải đi vì đã cùng đường
Hết chịu nổi gông cùm kèm kẹp,
Tiếng keng sớm chiều,
Tiếng loa bốc phét,
Bụng đói meo, nghe lái nhải tiến lên,
Đổi tiền - Đánh tư sản đời đảo điên,
Chốn khỉ ho dênh cho kinh tế mới,
Nỗi khổ đau còn lời nào để nói !

Biết bắt đầu từ đâu cho đủ
Nếu không nói về bia đá ở Galang
Nếu không nói về bia đá ở Bidong,
Những tấm bia vô tri để ghi ơn, nghĩa
Ôn cưu mang và nghĩa tử, kẻ không còn
Những tấm bia bị đục trống trơn
Hòng chạy tội nguyên lai kẻ ác,
Còn đó hay không,
Lòng người là chuyện khác
Văn từ sách sử để ngàn sau.

Biết bắt đầu từ đâu cho đủ!
Bắt đầu ở đâu? - Rồi chấm dứt ở đâu?
Chuyện tôi kể...
Sẽ trường thiên, dài bất tận...
Làm sao nói cho cùng !

Và đây, ba mươi lăm năm nhìn lại
Về những người hải ngoại
gốc Việt Nam,
Họ khởi đi: từ giã chốn lăm than
Từng giẫm qua bao gian nan khổ nhọc,
Lời vô tri,
Những ngôn từ sỉ nhục:
Nào tội đồ, nào ôm chân đế quốc,
Nào phản động, dĩ điểm...
loài mất gốc,
Nay hiển nhiên thành khúc ruột
ngàn xa...
Là vừa tiền đem về hàng chục tỉ đô la...
Nuôi đất nước qua lăm than xã nghĩa.

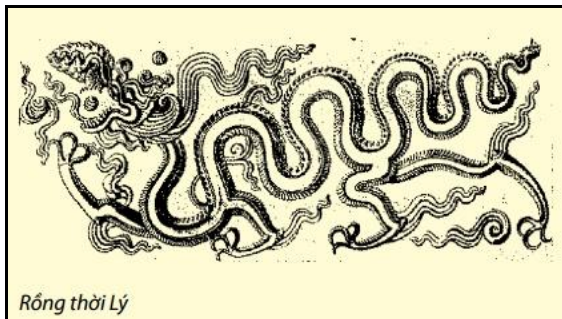
Họ, trở thành tài nguyên vô giá,
Công cũng thành,
Danh cũng toại, quý hóa thay!
Nhờ lý tưởng tự do:
Họ có ngày nay,
Nhân tài Việt
Trải từ Úc, Âu, Mỹ, Á.
Ba mươi lăm năm nhìn lại con đường
Nỗi đau vẫn còn!

Niềm vui vụt lớn.
Bầm bàn tay nhẩm đốt nhớ thương quê,
Ba mươi lăm năm không phải
chuyện nời kê,
Anh lính trẻ thành cụ già bạc tóc
Nước mắt khô rồi, bởi nhiều lần
đã khóc,
Còn bàng hoàng như chuyện mới
hôm qua.

Ba mươi lăm năm
Cuộc dâu bể diễn ra,
Cỏ hoa vẫn tươi nở trong xót xa
cay đắng
Như khóm lục bình vừa trôi dạt
vừa trở bông.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Jan-2010



Rồng thời Lý

NGHỆ THUẬT QUA CA DAO

Nguyễn Văn Nhiệm

Đề tài này được trích từ chương 12 nói về đời sống có văn hóa trong sách Ca Dao - Con Đường Văn Hóa Việt của N.V.N

Một số nghệ thuật được biết đến qua ca dao như: Hội họa, điêu khắc, kiến trúc, hát hò, nghệ thuật trong đời sống kể việc tỏ tình của trai gái ở nông thôn cũng mang sắc thái văn hóa rất thú vị.

Hội họa

Tranh sơn thủy là đặc trưng hội họa của người Việt:

*“Vốn em chỉ có ba đồng
Nửa để nuôi chồng, nửa để nuôi tôi
Còn thừa mua khám thờ Trời
Mua tranh sơn thủy treo chơi đầu thuyền.”*

Cảnh sơn thủy luôn được khách nhàn du mến chuộng:

*“Xem lên trắng bạch trời hồng
Dạo miển sơn thủy bề bồng hái bình.”*

*“Sáng trắng dạo cảnh đi chơi
Dạo miển sơn thủy, dạo nơi hữu tình.”*

Sơn thủy cũng là đối tượng yêu thích trong văn chương bác học, cho nên có nhà Nho đã nói: “ *Văn phi sơn thủy vô kỳ khí*.” Văn chương không có sông núi thì không có khí lạ, siêu phàm.

Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh ở chữ *sơn* có viết:

“Sơn bất tại cao hữu tiên tắc danh”: Núi chẳng cần cho cao lắm, nhưng có thần tiên ở đó, thì là núi có danh.

“Thủy bất tại thâm, hữu long tắc linh.”: Nước chẳng cần cho sâu, nhưng có rồng ở thì nước có thiêng.

Cặp sơn thủy theo Việt lý là cặp lưỡng hợp âm dương, tiên rồng.

Bức tranh đồ trong hai câu ca dao sau đây có lẽ cũng là loại cảnh sơn thủy núi Ngự sông Hương ở Huế, quê hương của chàng trai:

*“Anh về ngoài Huế lâu vô
Họa bức tranh đồ để lại cho em.”*

Đề tài có tính cách lý tưởng nữa trong hội họa là *tổ nữ*, người con gái đẹp và hoa mai, tượng trưng cho người quân tử, người đàn ông, con trai đứng đắn, đàng hoàng:

*“Em như tổ nữ trong tranh
Anh như ngòi bút chấm cành hoa mai
Tiếc thay mất phượng mây ngài
Hồng nhan thế vậy nở hoài tâm thân.”*

Tranh mà người vẽ gởi hết tâm tình, ước nguyện vào thì bức tranh có hồn, sống động:

*“Ước gì em hóa ra tranh
Anh hóa ra bút vẽ cành hoa mai.”*

Người trong tranh mà đẹp như người thật bên ngoài thì bức họa đạt mức độ nghệ thuật sống động, còn người mà đẹp như bức tranh *tổ nữ* là người có vẻ đẹp thơ mộng, lý tưởng:

*“Hỡi người đứng ở bên sông
Càng nhìn càng đẹp, càng trông càng giòn*

*Má hồng như thể tô son
Đôi môi cắn chỉ trông mòn con người
Ra đường nghiêng nón cười cười
Như hoa mới nở, như người trong tranh.”*

Điều khắc

Hội họa là nghệ thuật biểu hiện trên mặt phẳng, còn điêu khắc biểu hiện trong không gian:

*“Thương anh không lấy được anh
Em về tạc tượng, vẽ tranh em nhìn.”*
Ở làng thì dân chúng dựng chùa, đúc tượng Phật phục vụ cho việc tín ngưỡng:

*“Người ta đúc tượng làm chùa
Còn em làm giấy bốn mùa chẳng ngại
Dám xin sư bác chớ cười
Vì em làm giấy cho người chép kinh.”*

Ở phạm vi quốc gia, triều đình cho dựng đền miếu, tạc tượng những vị anh hùng dân tộc có công cứu nước để thờ phượng:

*“Dựng đền tạc tượng vào đây
Truyền sai dân chúng tháng ngày khói hương.”*

Ngoài việc đúc tượng, còn tạc bia đá để ghi công đức:

*“Giáo gươm cò quạt tung bùng
Nhắc trông uy vũ tưởng chừng năm xưa
Anh hùng trí dũng có thừa
Sử vàng bia đá bây giờ là đây
Non xanh nước biếc sánh tay
Danh thơm Phù Đổng xưa nay tiếng truyền.”*

Ghi công đức bằng văn tế thì thông thường, nhưng bằng văn bia thì trân trọng

hơn nhiều. Tuy nhiên, đó chỉ mới là hình thức, còn nội dung của chúng mới thật sự quan trọng, cho nên trong dân gian mới có tục ngữ:

“Khôn văn tế, dại văn bia.”

Văn tế đọc xong rồi đốt bỏ, nếu có lỗi làm cũng không sao, còn văn bia thì trái lại, không thể xóa được.

Văn bia thì trường tồn cho dù bị vùi dập, cho nên là chứng tích quý báu cho việc khảo cổ về văn hóa. Một sự kiện rất có ý nghĩa là vào cuối năm 2011, các mạng điện tử đưa tin: tại huyện Bình Quả, tỉnh Quảng Tây, người ta đã khai quật được hơn chục đá có khắc hơn ngàn ký tự cổ, có thể của người Choang, mà cũng có thể là của Lạc Việt.

Bia đá đã vững bền như vậy, nhưng đối với người bình dân Việt Nam thì bia đá vẫn còn thua xa bia miệng:

*“Trăm năm bia đá thì mòn
Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.”*

Những vị anh hùng dân tộc thì được dân chúng tôn thờ, kính mến, còn những kẻ rước voi vẫy mã tổ thì muôn đời mang tiếng xấu, ô nhục.

Tạc đá như vậy cũng chưa bằng tạc dạ khắc ghi:

*“Trăm năm non nghĩa vẹn tròn
Tử sinh tạc dạ đá vàng nào phai.”*

*“Chữ để nghĩa là nhưòng
Nhưòng anh, nhưòng chi, lại nhưòng
người trên*

Ghi lòng tạc dạ chớ quên...”

Ghi lòng tạc dạ chớ quên là ý nghĩa và bí quyết về sự sống còn của nền văn học truyền khẩu trước nạn tiêu diệt tận gốc văn hóa bản địa của chính sách đồng hóa khắc

nghiệt của đế quốc trên ngàn năm lịch sử. Nền văn học truyền khẩu, mặc dầu không hiển hiện thành kho tàng vật chất lồ lộ, nhưng cũng đã để lại tiếng thơm muôn đời:

*“Dù không thể trúc, tượng đồng
Tiếng thơm còn với non sông để đời
Lừng lơ bia miệng, giấy trời
Âm thầm bút tháp chép lời trung trinh.”*

Thẻ trúc: ngày xưa người ta chép sử trên thanh trúc mỏng, nên gọi là thanh sử.

Kiến trúc

Các công trình kiến trúc phần nhiều tập trung ở đế đô:

*“Đền đồ kiến trúc tuyệt vời
Thăng Long đẹp đất, đẹp người ngàn năm.”*

Một trong những công trình kiến trúc có một không hai là thành Cổ Loa được vua Thục Phán An Dương Vương xây ở kinh đô Phong Khê, nay là huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Thời gian bắt đầu xây thành vào khoảng hai năm sau khi chiếm nước Văn Lang (257 trước CN):

*“Ai về thăm huyện Đông Ngàn
Ghé thăm thành ốc rùa vàng tiên xây.”*

Tên thành là Cổ Loa vì kiến trúc xây cuốn nhiều vòng như hình trôn ốc, mà hiện nay vẫn còn dấu tích. Ngoài tính cách kiên cố, thành Cổ Loa với hình trôn ốc rất có ý nghĩa, loại ý nghĩa tận căn cơ.

Ngày nay, với viễn vọng kính tối tân, người ta nhìn thấy dải ngân hà có hình xoắn ốc. Hình như vũ trụ đều bị chi phối bởi những lực vô hình từ dạng xoắn ốc đó. Quả đất xoay vòng tạo ra sự phân cực theo

thuyết Dynamo. Nguyên lý âm dương, nguồn gốc mọi sinh thành như vậy, tuy trừu tượng nhưng rất hiện thực.

Để đơn giản hóa, những vòng xoắn ốc được thay thế bằng những vòng tròn đồng tâm để diễn tả quá trình dịch biến của Dịch như sau: Đi vào tận trung cung thì vòng tròn thu nhỏ lại thành một điểm không còn kích thước, nhưng có tiềm năng vô biên gọi là thái cực. Rồi thái cực sinh lưỡng nghi ở vòng thứ hai. Lưỡng nghi sinh tứ tượng ở vòng ba. Tứ tượng sinh bát quái ở vòng bốn. Rồi cứ thế tiếp tục triển khai thành vạn vật có thiên hình vạn trạng. Tâm thức con người cũng diễn biến theo mô thức tương tự như thế, càng rời bỏ bớt dần những phồn tạp bên ngoài để tiến sâu vào trung cung thì *nhập ư thất* , tìm về với mái nhà chân thật tự đáy lòng mình, là tính thể viên dung.

Thành ốc kiên cố, lại có ý nghĩa như vậy, thế mà vì vô tình thiếu cảnh giác, nỏ thần bị đánh tráo, cho nên mới xảy ra đại họa:

*“Cắm hòn Giếng Ngọc tràn đầy
Máu pha thành lũy ngàn cây bóng tà.”*

Tương truyền máu của My Châu sau khi bị vua cha chém, chảy xuống biển, được giống trai uống vào hóa ra ngọc. Ngọc này mà lấy nước của Giếng Ngọc, nơi Trọng Thủy nhảy xuống chết, để rửa thì trở nên sáng ngời, đẹp đẽ.

Một dạng kiến trúc khác, tuy nhỏ, nhưng cũng rất độc đáo là ngôi chùa Một Cột:

*“Tu đâu cho bằng tu đây
Tu chùa Một Cột đá xây hai hòn.”*

Về dạng kiến trúc, ngôi chùa Một Cột giống như hoa sen nhô lên khỏi mặt nước hồ. Mái chùa cong giống như cách hoa, còn cột

chùa tựa như cọng sen. Ngoài ra, chùa Một Cột cũng biểu thị nguyên lý âm dương qua hình ảnh mái chùa và cột chùa.

Mái chùa cong cũng cùng chung một đặc tính của mái đình:

“Bát Tràng có mái đình cong.”

Đặc trưng của đường nét nghệ thuật kiến trúc này là tổng hợp giữ hai biểu tượng vuông tròn:

Vuông + Tròn = Cong (nghệ thuật)

Thành Thăng Long, bây giờ là thủ đô Hà Nội, có lịch sử ngàn năm, được vua Lý Thái Tổ khởi công xây dựng từ năm 1010. Tên Thăng Long do nhà vua tuyên bố thấy rồng bay lên khi dời đô đến đây.

Về kiến trúc thành Thăng Long, ông Trần Huy Bá ghi có điểm đáng chú ý như sau:

“Dân ở ngoại thành, vua ở nội thành. Nội thành thì kiến trúc theo hình bát quái, các cửa Đông, Tây, Nam, Bắc sắp đặt thật là hợp lý và đúng hướng...” (Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn trang 439 quyển I). Về sau thành Hà Nội được chia thành ba mươi sáu phố phường như bài ca dao sau đây:

*“Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay*

...

*Phố dăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ
Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ*

Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.”

Con số 36 là khai triển của huyền số $9 \times 4 = 36$

Con số 9 là cửu trù do số 8 Bát quái hợp với số 1 thái cực mà ra: $9 = 8 + 1$. Cửu trù là chín phương pháp, đạo lý để trị yên thiên

hạ. Người ta tin rằng, thành phố mà xây dựng với ý thức triết lý nhân sinh như thế này thì người dân sẽ có đời sống an khang, thịnh vượng, hạnh phúc.

Ca dao cũng có nói đến công trình kiến trúc triều đình nhà Nguyễn với cung điện hoàng triều và chùa, miếu ở đất Thừa Thiên:

*“Đất Thừa Thiên trai hiền, gái đẹp
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng*

*Tháp bảy tầng, Thánh Miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa.”*

“Ngọ Môn năm cửa, chín lầu

Cột cờ ba bậc, Phú Văn Lâu hai tầng.”

Những con số 5,9,3,2 đều là những huyền số cơ bản cả.

Cung điện của nhà Nguyễn ở Huế được xây vào thế kỷ XIX, còn Cẩm thành ở Bắc Kinh được xây vào thế kỷ XV đời nhà Minh. Có người nói Thành nội Huế chỉ là bản sao thu nhỏ của Cẩm thành Bắc Kinh, ngụ ý là cái gì Việt Nam cũng mô phỏng theo Tàu. Thực ra thì công trình xây dựng Cẩm thành Bắc Kinh do thiên tài kiến trúc người Việt là Nguyễn An phác họa và chỉ huy thi công (Phim tài liệu: Chinas verbotene Stadt do đài truyền hình Đức chiếu, còn lưu trữ trên mạng điện tử hay xem *“Việt Nam: Suối nguồn văn minh Phương Đông”* của Du Miên trang 173- 178).

Ngoài ra còn có di tích kiến trúc của người Chăm ở miền Trung nữa:

“Quảng Nam có núi Ngũ Hành

Có sông Chợ Củi, có thành Đông Dương.”

Sông Chợ Củi là sông Sài Giang. Thành Đông Dương là kinh đô cũ của Chăm.

Còn kiến trúc của dân thì căn bản là kiểu nhà *tứ trụ*:

“Công anh chạm cột trở kèo

Làm nhà tứ trụ mà đem em về.”

Rồi từ đó khai triển ra nhà ba gian, ba gian hai chái hay nhà năm gian tùy theo giàu nghèo:

“Ba gian nhà khách

Chiếu sạch giường cao...”

“Ba gian nhà rạ lò xò

Phải duyên coi tựa chín tòa nhà liêm.”

Ba gian hai chái có ý nghĩa hơn cả, vì nó kết hợp cặp huyền số căn bản 3-2. Thường thường gian giữa dành thờ cúng tổ tiên.

Nhà là tổ ấm của gia đình, thường được

trang trí có nghệ thuật:

“Bước vô nhà ngói đỏ

Thấy đôi liễn đỏ

Chữ thợ phết vàng

Bước xuống cầu thang

Thấy ông thợ mộc

Đang chạm song loan

Anh với em một tổng một làng

Dầu không lấy đặt, cũng còn đường xuống lên.”

“Đi qua nhà nhỏ

Thấy đôi liễn đỏ có bốn chữ vàng

Thực suy anh chưa biết, chớ thấy nàng anh vội thương.”

Màu đỏ như son và màu vàng đúc kết trong thành ngữ *son son thép vàng* chỉ cái vẻ quý phái, trang trọng về vật chất cũng như tinh thần:

“Đêm khuya trắng đợi lầu son

Vào ra thương bạn héo hơn ruột vàng.”

“Một mai nôm rộ nam non

Em còn trực tiết lòng son đợi chờ.”

“Mẹ cha như nước như mây

Làm con phải ở cho tày lòng son.”

Tấm lòng son sắt bền vững, cứng chắc như đá đúc nền nhà đã được đôi trai gái đem ra để minh chứng cho duyên chồng vợ của mình:

“Lầu son, cửa cũng son son

Anh với em gá duyên chồng vợ, cũng như đá bích ton đúc nền.”

Nghệ thuật trong đời sống

Dệt

“Chồng chuối vợ dệt chiếu hoa

Tay trao khổ dệt đôi dĩa đáng đôi.”

“Em đang dệt chiếu hồi văn

Nghe anh có vợ em quăng con chuối.”

“Anh dệt củi, em kéo hoa

Rồng bay phượng múa ai mà chẳng khen.”

Thêu

“Anh việc quan, việc vua

Em thêu thùa, may vá.”

“Gái thì giữ việc trong nhà

Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa.”

“Áo đơm năm nút con rồng

Ở xa con phụng, lại gần con quy.”

Việc may, thêu thùa kết hợp với nghệ thuật ngày xưa đều có ý nghĩa triết lý: năm nút theo huyền số 5 của ngũ hành, còn long, lân, quy, phụng thuộc tứ linh:

*“Bạn vàng ơi, hỡi bạn vàng
Long, lân, quy, phụng một đoàn tứ linh.”*

Têm trầu

Trầu cau trong đời sống dân gian khi xưa rất có ý nghĩa từ việc xã giao cho đến nghi lễ như cưới hỏi, cho nên việc bỏ cau, têm trầu cũng phải biết cách sao cho đẹp, và trưng bày cho trang trọng:

*„Trai thì cày ruộng khiến trầu
Gái thì phải biết bỏ cau têm trầu.“
„Têm trầu bỏ đĩa kim nhưng
Đôi mình ước được chào chung mẹ thầy.“*

*“Dao vàng rọc lá trầu vàng
Trầu têm cánh phượng bỏ ngang khai cù.”*

Tùy theo đối tượng mời trầu, mà nghệ thuật têm trầu biến đổi linh động:

*„Túi gấm cho lẫn túi hồng
Têm trầu cánh kiếm cho chàng đi quân.“*

*“Cau non khéo bừa cũng dày
Trầu têm cánh phượng để thầy ăn đêm.”*

*„Túi vóc mà thêu chỉ hồng
Têm trầu cánh phượng cho chồng đi thi
Mai này bái tổ vinh quy
Ngựa anh đi trước, em thì vống sau.”*

*“Trầu têm cánh phượng, cau vừa chạm xong
Miếng trầu có bốn chữ tòng
Xin chàng cầm lấy vào trong thăm nhà
Nào là chào mẹ chào cha
Cậu, cô, chú, bác mời ra xơi trầu.”*

Tiếng đàn

Nhạc cụ cổ truyền cũng mộc mạc như ca dao, nó trỗi lên tiếng nhạc gần gũi với thiên nhiên để chuyển tâm tình của con người trong cuộc sống nơi đồng nội. Nó không kiêu sa nhưng rất đặc trưng cho văn hóa truyền thống dân tộc ở chỗ hòa hợp, hòa hợp lòng người, hòa hợp với thiên nhiên, biểu hiện triết lý thái hòa:

*“Tai nghe vườn lý có chim
Anh đà nghe tiếng đàn kim em than.”*

Tiếng chim trong vườn lý là bản nhạc của thiên nhiên, hòa lẫn với tiếng đàn kim của em. Tiếng đàn kim không tự nhiên như tiếng nhạc trời, mà phảng phất đâu đây mảnh tâm sự của em như tiếng than thở.

Sau tiếng đàn kim lại trỗi lên tiếng sáo thu hút những tâm hồn nhạy cảm, đồng tình:

*“Đàn kim ai gảy lâu tây
Cho nên ong bướm khiến xây vườn đào
... Giữa người thực nữ ta chẳng nói gian
Lòng ta thương mộ sáo nàng từ lâu.”*

Rồi từ thương mộ đưa đến kết nguyên sau đó:

*“Hai tay ôm bản đàn kim
Nguyện cùng trời đất kết nguyên với nhau.”*
Tiếng trống và tiếng sáo hòa âm nhịp nhàng:

*“Anh thời vỗ trống kêu vang
Em thổi sáo trúc nhịp nhàng cùng anh.”*

Nhạc chủ hòa, hòa cùng khắp là thái hòa, đạt đến thái hòa là sống an vui trong cảnh thái bình như đời Nghiêu Thuấn:

*“Bao giờ đồng ruộng thanh thoi
Nằm trâu thổi sáo vui đời Thuấn Nghiêu.*

Đó là cái lý tưởng của âm nhạc trong đời sống có văn hóa, nhưng thường thì chỉ mong đạt quân bình tương đối. Trong thiên

nhiên, trong cuộc nhân sinh, không ai lại không thấy cái tác dụng của âm nhạc:

“Khen ai khéo gảy bài đàn

Làm cho con sáo nọ chấp chờn tỉnh mê.

Tiếng nhạc cứ phảng phất trong gió, truyền đi, ai có tâm hồn đồng điệu thì đón nhận:

“Tai nghe câu ví chân vân

Tiếng đàn tiếng nhị nghe gần nghe xa.”

Con mắt nàng liếc, cái chân nàng bước đi đối với những tâm hồn đồng điệu cũng là những cung điệu, cung đàn dan díu:

“Con mắt em liếc cũng ngoan

Cái chân em bước tựa đàn năm cung

Đàn năm cung đàn say cung điệu

Ta với mình dan díu từ đây.”

Rồi tới cung đàn tỳ bà:

“Cây xanh thì lá cũng xanh

Đã trót vin cành thì hái lấy hoa

Cung đàn tỳ bà ai khéo gảy

Tang tình tính tang

Long ngâm hổ đối

Cái cống sang hồ

Anh thương cô nàng như lá đài bi.”

Rồi lại tiếng đàn nguyệt:

“Đàn nguyệt kia ai khéo gảy tính tình

Bốn dây to nhỏ tựa hình mưa sa

Bàn cờ kia khen ai khéo đấm tốt ba

Lên xe pháo vọt, mã đà sang sông.”

Cô đơn là tự tách ra khỏi Đạo, bởi vì Đạo là Đạo lưỡng hợp, cho nên người cô đơn mượn tiếng đàn để tìm đến nghĩa đá vàng :

“Thân tui thui thui một mình

Đêm đêm lạnh lẽo buồn tình lang thang

Nếu ai nghĩ chuyện đá vàng

Tôi xin được dạo cung đàn tình chung.”

Như đã nói, nhạc chủ hòa, cho nên ông bà

ta khi xưa khuyên con cháu, nhất là con gái, không nên dan díu với tiếng đàn nào quá bi ai như tiếng đàn bầu:

“Gió đưa kéo kệt cảnh tre

Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu.”

Đàn bầu là loại đàn một dây, tiếng rung ngân làm mê hoặc lòng người. Tiếng ngân đó có phần ảo não, bi ai, cho nên người xưa e ngại nó vượt ra ngoài mức trung hòa. Nói chung, bản nhạc nào êm đềm thì cũng được ưa chuộng theo quan niệm nhạc cổ điển:

“Mừng nay kéo hội vui thay

Đem đàn ra gảy một bài nhân duyên

Xem bài nào ấm nào êm

Xem bài thể nguyện ta gảy nghe chung.

Trống lỗi nhịp, đàn cũng lỗi nhịp là bất hòa,

Đạo vợ chồng cũng trắc trở:

“Lỗi nhịp trống, lỗi niềm phu phụ

Lỗi trường canh lại lỗi nhịp đồn

*Gá duyên chồng vợ, sao nay anh giận mai
hòn bỏ nhau.”*

Bất hòa là đồng nghĩa với dang dở:

“Đồn rằng ngoài tỉnh Hưng Yên

Có cô con gái trái duyên lỡ chồng

Trống cơm ai khéo vỗ nên vông

Một đàn con vịt lội sông đi tìm

Rạng ngày mai con mắt lim dim

Chân đi thất thủ như chim tha mồi.”

“Trống cơm khéo vỗ nên vông

Một bầy con sít (chim nước) lội sông đi tìm

Thương ai con mắt lim dim

Một bầy con nhện đi tìm giăng tơ

Thương ai duyên nợ tang bồng.”

Hát dân gian

Hát trống quân, quan họ rất được yêu thích một thời, ngày nay được xem như di sản văn hóa dân tộc được duy trì tại nhiều nơi có xuất xứ:

*“Làng Nghè lập được trống quân
Ngoài Bưởi seo giấy cho dân học hành.”*

Hát trống quân thường diễn ra trong dịp hội hè mùa thu, trong những đêm trăng tỏ giữa nhóm nam nữ, hoặc cặp nam nữ. Phần đông là nam nữ đến tuần cặp kê. Đây là hình thức hát giao duyên, nam nữ ngồi thành hai hàng đối nhau, một bên hát xướng, một bên hát đáp. Khi hát, người ta gõ nhịp vào tang trống, hay gõ vào dây thép được căng thẳng để đánh nhịp. Vì là lối hát giao duyên, nên nội dung lời hát trữ tình rất sâu sắc từ ước hẹn đến trả lời. Về điểm này, người tham dự hát trống quân phải có tài mẫn tiệp, nhanh trí, xuất khẩu thành thi. Một đặc điểm nữa là người hát phải thể hiện cách thái phong nhã của người chơi đẹp cách:

*“Trống quân em lập ra đây
Áo giải làm chiếu, khăn quay làm màn
Đưa vui dưới ánh trăng trong
Có con cũng hát, có chồng cũng chơi.”*

*“Trống quân em đánh nhịp ba
Em đánh nhịp bảy nó ra nhịp mười
Anh nào có vợ thì thôi
Anh nào chưa vợ thì chơi kéo già.”*

Hát quan họ là lối hát truyền thống dân gian đặc biệt ở Bắc Ninh, là lối hát đối đáp giao duyên rất trữ tình giữa bên nam, liền anh và bên nữ, liền chị. Nội dung hát quan họ có thể được chuẩn bị trước hay ứng khẩu:

*“Ai về Nội Duệ, Cầu Lim
Nghe câu quan họ, đi tìm người thương.”*

*“Còn trời còn nước còn non
Còn câu quan họ, em còn say sưa.”*
Bài về sau đây cho thấy nỗi đam mê hát quan họ của người con gái ở hội Ó như thế nào:

*“Mừng năm hội Ó
Quan họ dồn về
Hội vui vui lắm
Chưa kịp đi tắm
Chưa kịp gọi đầu
Trầu chưa kịp tằm
Cau chưa kịp bổ
Miếng lại quên vôi
Người có yêu tôi
Thì người cầm lấy.”*

Hát hò

Hát hò theo phong cách văn học bình dân ngày xưa rất phổ biến trong dân gian ở nông thôn, có khi còn lan đến chốn kinh thành, từ người dân mộc mạc cho đến những bậc thức giả nặng tình quê hương:

*“Trước bến Vân Lâu
Ai ngồi ai câu
Ai sầu ai thảm
Ai thương ai cảm
Ai nhớ ai mong
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Nghe câu mái đẩy chạnh lòng nước non.”*

Tiếng ca ngâm theo nhịp mái chèo đưa đẩy trên dòng sông Hương của những con người mang hoài bão cứu nước không thành nghe thật não nề.

Đó là mấy câu *mái đẩy* mang tính chất bi ai trong hoàn cảnh nước mất, nhà tan, còn nói chung thì tiếng hát, câu hò thường nói lên tình tự quê hương thời bình, hát hò trong lúc làm việc để quên nỗi mệt nhọc, tạo hứng khởi và tăng năng suất:

*„Rủ nhau bước xuống ruộng vàng
Nơi lộng tiếng hát, nơi vang tiếng cười
Những trồng lúa chín mà vui
Bông ngã bông cúi, bông thời gió lay
Lưỡi liềm bán nguyệt cầm tay
Lúa vàng nghìn gốc muôn cây thu về
Bỏ khi mưa nắng dãi dầu
Bỏ công dậy sớm thức khuya bấy chầy
Trồng cây ăn quả có ngày
Đất kia đâu phụ công này mà lo.“*

*„Đêm nay trăng sáng như gương
Ngoài đồng giọng hát trong nương
tiếng cười
Hò lơ giọng hát càng tươi
Nước tung trắng xóa người người tát lên
Hò lơ ta kéo càng bền
Cất cao giọng hát, nước lên nương tràn.“
“Chiếc thuyền nhỏ nhỏ, ngọn gió hay hay
Nay nước thủy triều, mai lại nước rươi
Sông sâu sóng cả em ơi
Chờ cho sóng lặng, buồm xuôi, xuôi cùng*

*Trót đem nhau vào kiếp bẽnh bồng
Xuống ghềnh lên thác ta quyết một lòng
cho ngoan*

Giang hồ khoan lại hồ khoan.“

Trong sinh hoạt văn học, văn nghệ bình dân, những con người say mê việc hát hò hầu hết là giới trai gái trong làng. Khi tham gia hát hò, họ có thể chọn lựa trong kho tàng ca dao những câu hay sẵn có sao cho thích hợp với tình huống hoặc tự mình do

cảm hứng và tài năng riêng mà sáng tác ra. Chính nhờ vậy mà kho tàng ca dao đã phong phú, lại càng phong phú thêm. Hát hò có thể là sinh hoạt văn nghệ tập thể, mà cũng có thể diễn ra ở từng cặp trai gái vừa ý, hợp tình với nhau:

*“Một đàn cò trắng bay qua
Thấy đám hát đúm muốn sa xuống chào
Cò ơi, cò ở phương nào?
Xuống đây chúng chị hóa trao câu này
Xuống đây ăn miếng trâu cay
Ăn trâu nghe hát cả ngày lẫn đêm.”*

Hát đúm là lối hát đối đáp giữa trai gái vào dịp hội hè đầu xuân ở miền Bắc.

*“Một đàn cò trắng bay chung
Bên nam bên nữ ta cùng cất lên
Cất lên một tiếng linh đình
Cho loan sánh phượng, cho mình sánh t
Cất lên một tiếng la đà
Đàn ông hát trước, đàn bà hát sau.”*

“Đàn cò trắng” chỉ đám trai gái trong làng. Đây là đặc điểm của nền văn hóa nông nghiệp, loài chim sống ở đồng ruộng cũng trở thành thân thuộc của nông dân

*“Cái cò, cái vạc, cái nông
Sao mấy giặm lúa nhà ông hỡi cò...”*

Nội dung của những câu hò, tiếng hát rất phong phú, đa dạng từ vui nhộn, chọc ghẹo, hóm hỉnh cho đến tình tự, đam mê nồng nhiệt của tuổi trẻ.

Để giải khuây:

*“Buồn tình cất giọng hát hò
Kiếm người cùng ngõ chuyện trò giải
khuây.”*

Do say mê nghệ thuật:

*“Điều gì vui bằng điệu hát hò
Có một cẳng rươi cũng dò mà đi.”*

“Ai về xóm Mỹ mà coi
 Bắc niêu lên bếp, xách oi ra đồng
 Đất nghèo chạy buổi ăn đông
 Mà câu hát ghẹo thì không mô bằng.”
 Tùy theo người mà tiếng hát, giọng hò có
 nhiều âm hưởng khác nhau, mà người
 nghe có thể phân biệt được:
 “Tối tắm biết trẻ hay già
 Tai nghe tiếng hát giọng ã có con.”
 Cũng có giọng hò nghe trầm buồn vời vọi
 pha chút bi ai dễ khơi động dòng nước mắt
 của các cô gái đa sầu, đa cảm:
 “Nước ngã ba chảy ra giếng Dừa
 Nghe giọng anh hò em ứa giọt châu.”
 Lại có những giọng hò hay đến nỗi người
 ta phải thú nhận rằng mới nghe qua đã mê
 ngay, chứ không phải vì sắc đẹp:
 “Trai đất Giồng Lũy gái Gò Me
 Không vì sắc đẹp, chỉ vì mê giọng hò.”
 Muốn cho giọng hò hay thì cũng cần phải
 được chăm sóc, bồi dưỡng đúng mức:
 “Sáng trắng đi bữa cá ve
 Em ngồi gỡ lưới vừa nghe anh hò
 Về nhà nấu cháo bo bo
 Để anh ăn cho khỏe anh hò cho hay.”
 Câu hò cũng phải được chọn lựa kỹ càng
 để khỏi phụ lòng người bạn hò khoan :
 “Lên rừng lựa chặt cây ngay
 Điệu hò khoan nấu lựa câu hay nấu hò.”
 Giọng hò đã hay, câu hò lại có duyên thì đó
 là sức mạnh tạo tình cảm kháng khí:
 “Sông sâu sóng bữa lãng cò
 Thương em vì bởi câu hò có duyên.”
 Nghe những tiếng hát, giọng hò quyến rũ
 đến như thế thì làm sao mà không tìm đến
 cho được: “Ở xa nghe tiếng em hò
 Nỡ nào đắp chiếu nằm co một mình.”

“Ta nghe tiếng hát đâu đây
 Ta về rút chiếc thuyền mây đi tìm.”
 Hát hò trong sinh hoạt văn nghệ bình dân ở
 nông thôn là lối văn nghệ tham dự, mọi
 người cùng hát, cùng hò, chứ không phải
 như đi nghe nhạc ở đại nhạc hội như thời
 bây giờ:
 “Đến đây không hát thì hò
 Chẳng phải con cò ngóng cổ mà nghe.”
 Không tham gia đóng góp tiếng hát, câu hò
 thì bị chê cười ngay:
 “Ba đồng một mớ rau ngò
 Báu chi câu hát bạn mò không ra.”
 Hát hò là tạo cơ hội đưa tới tình duyên lứa
 đôi, tuy coi thông thường như vậy, nhưng
 lại là thể hiện cho Đạo làm người, cho nên
 mới có Đạo vợ chồng:
 “Bâng khuâng bát ngát, câu hát hữu tình
 Cấn duyên tiền định, hai đứa mình gặp
 nhau.”
 “Tới đây ta hát hò chơi
 Hò cho đủ cặp đủ đôi mới về.”
 Đủ cặp, đủ đôi là thể hiện nguyên lý lưỡng
 hợp thái hòa. Hò khoan là âm điệu đồng
 đưa, có qua có lại, có tới có lui, nó khéo
 dẫn dắt trai gái đến chỗ giao hòa:
 “Khoan hỏi hò khoan, khoan tới khoan lui
 Khoan anh chưa vợ, khoan tôi chưa
 chồng.”
 Hát hò trước hết là để ướm hỏi, thăm dò
 tình ý với nhau:
 “Gặp mặt em lúc đêm thanh trăng tỏ
 Hát hò chơi cho rõ nhân tình
 Phòng loan thực nữ một mình
 Hay là đã kết duyên tình cùng ai?
 - Vẳng nghe ai hát, lòng em bát ngát thêm
 phiền
 Cô phòng còn giữ dạ thuyền duyên

Chờ người nhân nghĩa, em nguyên trao thân.”

Hát hò mới chỉ là tạo cơ hội làm quen, muốn tiến tới hôn nhân thì con người *nhân nghĩa* phải tiến thêm bước nữa, nhờ thầy mẹ tính toán:

*“Thương em thì nhờ thầy mẹ tính toán
Không phải em vô sòng già gạo hát hò
khoan mà thành.”*

Bởi vì chỉ mới có dịp hát hò khoan với nhau, có gì bảo đảm đâu?

*“Điều hò khoan thiếp thiếp, chàng chàng
Buồng cây chày xuống, hai bàn tay không.”*
Nhiều người đã có chồng có vợ cũng tham gia các cuộc hát hò do lòng yêu chuộng nghệ thuật, miễn giữ sao cho đẹp cách, đừng dẫn:

*“Ai có chồng, nói chồng đừng sợ
Ai có vợ, nói vợ đừng ghen
Tới đây hò hát cho quen
Rạng ngày ai về nhà nấy
Không há lễ ngọn đèn hai tim.”*

Nhưng phải chơi cho đẹp, fair play, chớ có lộn xộn vì luật pháp cũng nghiêm minh: *“Hò khoan với nẫu có chồng*

Trong sách có chữ : thượng gông hạ cùm.

Cuộc vui nào lại không tàn, sau đó là chia ly và có khi ưu phiền:

*“Đêm lụn canh tàn già chàng ở lại
Ra về quần quai luống những đau thương
Chào nhau cách biệt đôi đường
Dứt câu hò hát, lỡ đường bán buôn.”*

*“Ta đương mê ngủ mơ màng
Tai nghe cha mắng hò khoan sự gì?
Giờ còn ngủ nướng li bì
Mặt trời đã mọc chưa đi ra cây.”*

(còn tiếp)

Nguyễn Văn Nhiệm

TIẾNG GỌI

Như tiếng gọi đâu đây về nhớ
Vườn sau nhà chim ríu rít ca
Vang vui hạnh phúc bờ xa
Ngày lên nắng gọi mặn mà nhớ nhau.

Ý Anh

BẢN TÌNH CA THÁNG SÁU

Thơ : *Phong Thu*

Nhạc : *Vĩnh Điện*

Blues

Tháng Sáu lòng mềm như cỏ úa. Nắng long lanh trong đáy mắt em

yêu. Khung trời vắng một bầy chim riu rít. Gọi mùa qua mưa thánh thót từng

chiều. Em bé bỏng ơi giờ phương trời xa cách. Có nhớ tôi

chàng vào mỗi độ hè sang. Tim tôi thấp lên ngọn lửa hè rực

rờ. Suối ấm cho em vào những lúc đêm mưa. Giờ xa cách nghìn trùng em có

Slow-rock

biết. Chân trời xa ta mãi nhỏ thương nhau. Chim mỗi cánh còn tìm về chốn

cũ. Ta lang thang như loài thú đi hoang. Tháng Sáu mưa về hồn tôi buốt

giá. Nỗi cô đơn này hoang vắng mặt trời. Em là nắng là mưa là một thời gió

Để kết thúc...

nổi. Thương em một chiều tháng Sáu mưa rơi. Em là nắng là mưa là một thời gió

tôi. Thương em một chiều tháng Sáu mưa rơi.

CHỊ KIM

Tiểu Thu

Tia nắng mai chiếu từ cửa sổ khiến Mỹ An tỉnh giấc. Thì ra tối hôm qua thức khuya quá, lúc đi ngủ nàng đã kéo vội 2 tấm màn cửa không được khít khao. Mùa hè mặt trời mọc sớm, mới sáu giờ đã sáng bết. Kim nhẹ nhẹ bước xuống giường đến bên cửa sổ. Nàng mở hé một góc màn nhìn ra vườn. Những khóm hoa đủ loại nở tung bừng, lộng lẫy sắc màu khiến lòng Mỹ An cảm thấy vui vui. Một chú chim Cardinal toàn thân một màu đỏ rất đẹp từ đầu sà xuống đậu trên cành đào ngay trước mặt nàng. Chú ta nghiêng cái đầu nho nhỏ có cái bòm thẳng đứng xinh xinh nhìn Mỹ An. Nàng cười với chú ta và thuận tay gửi một chiếc hôn gió. Bỗng con chim mái, không biết từ đâu bay đến, đậu ngay bên cạnh chim trống và hai con sải cánh bay đi. Sở dĩ Mỹ An phân biệt được con chim mái là nhờ Thuận, chồng nàng, giải thích. Khác với loài người, trong giới động vật bao giờ con mái cũng xấu hơn con trống. Bằng chứng là con công trống có cái đuôi dài lộng lẫy. Trong khi đó, đuôi con công mái thì cụt ngắn xấu xí! Con Cardinal trống lông màu đỏ tươi tắn, trong khi bộ lông con vợ thì màu xỉn ờm!

Đang dõi mắt nhìn theo cặp chim Cardinal rượt đuổi nhau quanh vườn hoa, tiếng Thuận cất lên sau lưng làm Mỹ An giật mình:

-Sao thức sớm vậy cưng? Dì hieu rồi thì ngủ cho đã đi chớ.

Mỹ An trả lời mà cặp mắt vẫn nhìn ra vườn:

-Anh dậy mà ngắm cặp chim Cardinal đang rượt đuổi nhau vui lắm nè. Vợ chồng chúng nó có vẻ hạnh phúc ra phết!

Thuận đã đến bên Mỹ An, vòng tay ôm eo vợ, thì thầm:

-Thì cũng giống hai đứa mình nè. Bạn bè vẫn gọi hai đứa mình là cặp "chim cu" đó thôi. hihhi

Mỹ An cũng đùa:

-Vậy con cu trống ra pha cà phê sẵn chờ con cu mái làm giường xong là ra ăn sáng liền.

Thuận ra khỏi phòng sau khi đã đặt chiếc hôn lên gáy vợ. Chàng vẫn khen Mỹ An có chiếc cổ thiên nga. Mà thật, dù đã xấp xỉ sáu mươi, Mỹ An vẫn giữ được thân hình thon thả. Làn da trắng không một nếp nhăn khiến khối người ao ước.

Mùi cà phê tỏa ra từ nhà bếp làm Mỹ An thấy thêm một tách cà phê bốc khói. Buổi sáng có thể không ăn, nhưng thiếu

cà phê là không được. Thuận đã pha 2 ly cà phê phin và đang chiên trứng ốp la. Mùa hè hai vợ chồng có thói quen ăn sáng ngoài vườn, dưới giàn hoa tử đằng, bên cạnh cái fontaine nước có hình Đức Phật đang nhắm mắt tọa thiền và giòng nước róc rách chảy từ đóa hoa sen trước mặt Ngài. Buổi sáng nắng dịu dàng trong suốt. Không khí mát mẻ, thơm tho. Cái im ắng khiến lòng người khoan khoái, dễ chịu. Mỹ An bưng tách cà phê uống từ từ, cặp mắt dõi vào một cội xa xăm nào đó. Sự im lặng của vợ khiến Thuận hơi ngạc nhiên:

-Ừa, bộ bữa nay con cu mái của anh có "tâm sự" gì hay sao mà ngồi im re vậy cả?

Mỹ An im lặng vài giây rồi thở một hơi dài, như muốn trút bỏ một khối buồn phiền đang đeo nặng:

-Hôm qua đi chùa cúng thất tuần chị Hai, em tình cờ gặp anh Khánh.

Thuận không giấu được sự ngạc nhiên:

-Mối tình đầu của chị Kim đó phải không? Hình như ông ở tuốt bên Úc Châu thì phải. Ông lên chùa cúng ai hay sao?

Mỹ An gật đầu:

-Em cũng nghe mang máng mà không để ý. Đến trưa hôm qua gặp lại anh ấy, em kinh ngạc quá chừng. Mái tóc anh bạc trắng, nhưng vẫn còn rất phong độ. Anh biết không, sau khóa lễ bao giờ em cũng

đến trước hủ tro của chị Kim để "thăm" chị ấy. Hôm qua khi em đến nơi thì thấy một người đàn ông đang đứng đó, mắt đăm đăm nhìn tấm ảnh của chị Kim dán trên hủ tro. Em không dám quấy rầy, chỉ đứng chờ. Đến chừng ông quay lại, em suýt chút nữa là la lên. Vì người đó chính là anh Khánh. Mấy chục năm mới gặp lại, em nhận ra anh ấy ngay. Nhưng phải mấy giây sau anh ấy mới nhận ra em. Em thấy cặp mắt anh đỏ hoe nên cũng cảm động chảy nước mắt. Anh ấy rất ngạc nhiên khi gặp lại em. Lúc hỏi ra mới biết anh Khánh có họ gần với gia đình chị Mỹ bạn của tụi mình. Anh qua dự giỗ đầu bố chị Mỹ và họ tổ chức lễ giỗ ở chùa. Không ngờ khi đi thăm hủ tro của bố chị Mỹ, anh Khánh thấy hủ tro của chị Kim đặt ngay bên cạnh. Anh không biết chị Kim đã qua đời nên bị sốc không cầm được nước mắt. Gặp lại em anh ấy mừng lắm, dù gì em cũng là em họ gần nhất của chị Kim. Anh ấy nói thấy em cũng như thấy chị ấy. Nhưng sao trong lòng em vẫn lẩn cấn, không thể nào quên được những đau thương mà định mệnh đã giáng xuống đầu hai người này. Họ làm gì nên tội chứ?

Thuận ngắt lời vợ:

-Anh từng nghe kể về mối tình bất thành của chị Kim. Nhưng anh không rõ chi tiết lắm nên rất mơ hồ. Em kể lại rành mạch cho anh nghe được không?

Mỹ An hóp một ngum cà phê, đặt tách xuống rồi bắt đầu kể...

...Lúc đó vào thập niên 60. Chị Kim 16 tuổi và Mỹ An mới 13. Cả hai học trường Thánh Têrêsa của các Sơ dòng St Paul. Chị Kim học đệ tứ và Mỹ An mới bước chân vào đệ thất. Ba mẹ Mỹ An có tiệm gạo trên con phố chính, còn mẹ chị Kim có sạp bán gạo lẻ ngoài nhà lồng chợ. Ba chị mất sớm nên một mình dì Hai của Mỹ An phải bươn chải làm lụng nuôi 3 đứa con, mà chị Kim lớn nhất. Ngoài giờ đi học, chị phải ở nhà giúp mẹ nấu nướng, dọn dẹp và chăm sóc hai đứa em trai. Ba mẹ Mỹ An cũng giúp đỡ gia đình dì Hai rất nhiều. Chị Kim không có em gái nên thương yêu Mỹ An như em ruột. Con bé cũng thương quý chị, có món gì ngon cũng để dành cho chị Kim. Bất cứ chuyện vui buồn gì cũng kể cho nhau nghe. Vì nhà gần nên ngày nào hai chị em đi học cũng cùng đi, cùng về. Vì thế mà Mỹ An đã chứng kiến trọn vẹn cuộc tình của chị Kim và anh Khánh.

Cuối năm đệ ngũ, với sức học và hạnh kiểm toàn bích, chị Kim được bầu chọn lãnh giải Danh dự toàn trường (dĩ nhiên trong sự tức tối cực điểm của người học giỏi nhất lớp đệ tứ!). Buổi trao giải được tổ chức tại trường Kim Phước La San. Anh Khánh đang học đệ tứ ở đó. Lúc

Ban Tổ Chức xướng tên Lê Thiên Kim, người được lãnh giải danh dự của Đức Tổng Giám Mục trao tặng, chị Kim bước lên khán đài mà trống ngực đánh ầm ầm, hai tay mướt mồ hôi. Hàng mấy trăm cặp mắt của đám nam sinh trường La San đang dán lên người chị. Nhìn chị tha thướt trong bộ đồng phục áo dài trắng tinh khôi, mái tóc đen óng ả phủ xuống nửa lưng được giữ gọn trong chiếc băng đô tím bằng lăng, trái tim anh đã lồi nhịp. Suốt mấy tháng trời hình bóng chị vẫn ám ảnh anh khôn nguôi. Anh biết rằng mình sẽ không bao giờ quên được người con gái đó. Người con gái đầu tiên đã làm trái tim anh thổn thức. Anh đã viết biết bao lá thư, đi qua nhà chị biết bao lần, nhưng không bao giờ dám trao. Chị Kim thì vẫn vô tư và hoàn toàn không biết có người si tình mình rất nặng!

Đến năm chị và Mỹ An còn học trường Têrêsa thì anh Khánh chuyển qua đệ tam trường công lập Ngô Quyền, vì trường Lasan chỉ dạy tới đệ tứ. Một chuyện tình cò thú vị là Mai Khanh, em gái anh Khánh, lại học cùng lớp với Mỹ An. Anh Khánh mua chuộc nó làm thân với Mỹ An để có thể tiến gần tới chị Kim. Nhà anh Khánh ở Phương Hòa. Vườn rộng nên trồng rất nhiều trái cây. Mít, ổi, nhãn, mãng cầu...dĩ nhiên là Mỹ An được rất nhiều "lộc" từ anh em anh Khánh. Anh có ý tặng rất nhiều trái cây để Mỹ An chia

bớt cho chị Kim. Thế là chị Kim vô tình "thọ lộc" của anh Khánh mà không biết. Cho đến một ngày đẹp trời, anh Khánh áp a áp úng nhờ Mỹ An chuyển cho chị Kim một bức thư. Con bé há miệng mắc quai. Ăn của người ta nhiều quá cũng phải trả ơn chớ bộ. Thế là Mỹ An trở thành chim xanh của anh Khánh và chị Kim. Bức thư đầu, bức thứ hai, thứ ba...mặc kệ chị Kim không trả lời, anh Khánh bèn chỉ viết hoài, viết mãi. Đến bức thứ năm thì anh mới nhận được hồi âm. Mấy tháng sau, anh Khánh nhờ Mỹ An thuyết phục chị Kim cuối tuần tháp tùng cô bé sang nhà anh chơi. Chị mắc cỡ, nhưng Mai Khanh và Mỹ An năn nỉ mãi chị mới miễn cưỡng nhận lời. Chắc nhỏ Mai Khanh được ông anh "gà" trước, nên bốn người vừa ngồi nói chuyện được chút xíu thì nó kéo tay Mỹ An, rủ ra sau vườn hái nhãn. Còn lại hai anh chị, họ nói gì với nhau thì Mỹ An hoàn toàn mù tịt.

Rồi tiến đến giai đoạn anh Khánh đến chơi nhà chị Kim. Mới đầu thấy anh là người Huế, dì Hai không thích. Dì nói:

-Tao nghe người ta nói con trai Huế thâm hiểm lắm. Coi chừng bị nó gạt nghe con. Con gái bao giờ cũng lỗ!

Chị Kim bào chữa:

-Xứ nào cũng có người tốt người xấu mà mẹ. Minh quơ đũa cả nắm không đúng đâu. Con thấy anh Khánh thiệt tình lắm.

-Thì tao nói dè chừng. Con gái phải ráng giữ mình kẻo hồi không kịp.

Chị Kim dạ dạ cho qua. Rồi cuối cùng, cung cách lễ phép cũng như tính mau mắn giúp đỡ những chuyện cần có bàn tay của người đàn ông, anh Khánh dần dần lấy được cảm tình của dì Hai. Dì không còn thành kiến đối với anh như trước, mà trái lại xem anh ấy như con cái trong nhà. Tuy nhiên ngoài con bé Mai Khanh, ba mẹ anh Khánh thì không mặn mà với chị Kim. Hai người yêu nhau gần 2 năm rồi mà ba mẹ anh Khánh vẫn chưa qua thăm dì Hai lần nào. Lúc đó Mỹ An còn nhỏ nên đâu để ý chuyện người lớn. Chỉ thấy anh Khánh và chị Kim yêu nhau thăm thiết là ...vui. Anh Khánh học giỏi lắm. Năm đang học đệ tam, anh mua sách đệ nhị về tự học để thi Tú tài một. Vậy mà anh đậu mới hay. Năm sau anh đậu tú tài hai hạng bình và thi vào trường Kỹ thuật Phú Thọ cũng trúng tuyển vẻ vang.

Lên đại học, Khánh phải về Sài gòn ở cư xá Đắc Lộ. Tuy ba mẹ chàng có một người bạn thân cùng quê tên Tự hiện ở Thủ Đức, ông ấy muốn chàng về ở nhà họ nhưng Khánh từ chối, viện cớ ở cư xá đi học tiện hơn. Thỉnh thoảng cuối tuần ông Tự cho xe nhà xuống rước Khánh về Thủ Đức dùng cơm. Ông này là nhà thầu, làm ăn với Mỹ nên giàu sụ. Hai ông bà có mỗi một cô con gái nên cưng như trứng nước,

muốn gì được nấy. Con bé dân trường tây. Sau tú tài mới ghi tên học văn khoa ban Anh văn. Mỗi ngày đi học có tài xế đưa đón. Yvonne đẹp, cha mẹ giàu nên có nhiều chàng theo đuổi. Trong số này có Huy, con trai một ngài Bộ Trưởng. Huy đẹp trai, ăn nói khéo, nhảy nhót giỏi, nhưng học thì bết bát. Yvonne quen Huy trong một bal de famille. Về sành đời của Huy đã chinh phục dễ dàng trái tim non nớt của Yvonne. Cô bé yêu Huy thắm thiết. Nhưng anh chàng Don Juan này xem cô cũng như bao cô gái nhẹ dạ đã từng đi qua đời hắn. Mục đích cuối cùng của hắn là chiếm hữu. Ai đại thì ráng chịu. Hắn muốn hưởng thụ nhiều nhất có thể, vì cuộc đời vốn ngắn ngủi!

Những lần đầu mới gặp Khánh vào dịp cuối tuần, Yvonne đặt ngay cho Khánh cái tên "anh chàng nhà quê cù lần". So với tay Huy sành đời, ăn chơi lão luyện của cô, thì Khánh đúng là một anh chàng cù lần, chân chỉ hạt bột! Nhưng ông bà Tự lại nhìn Khánh với cái nhìn khác hẳn. Ông bà thấy chàng hiền lành lại học giỏi nên rất quý trọng và muốn Khánh trở thành rể của ông bà. Khi ông bà nói nửa đùa nửa thật chuyện này với Yvonne thì cô ta phản đối kịch liệt, tuyên bố không bao giờ lấy anh chàng nhà quê cù lần này làm chồng! Ông bà Tự cũng không lo lắng. Họ cho rằng Yvonne còn nhỏ chưa ý thức. Đợi một hai năm nữa,

khi Khánh ra trường với mảnh bằng kỹ sư, chắc chắn con bé sẽ nhìn Khánh với cái nhìn khác hẳn!

Lúc Khánh đang học năm thứ tư thì một biến cố động trời xảy ra. Trong một party sinh nhật Gisèle, em họ của Huy, ngay từ lúc mới bắt đầu buổi tiệc hắn đã bỏ thuốc ngủ vào ly nước cam của Yvonne. Đang cười nói vui vẻ với các bạn, cô nàng tự nhiên cảm thấy đầu óc mơ hồ, cặp mắt nặng trĩu nên Gisèle đề nghị lên phòng cô ta nằm nghỉ một lát. Sau đó Yvonne như mê đi, không biết rằng tên Huy đã len vào phòng ít phút sau đó. Khoảng 2 giờ sau thuốc bắt công hiệu và Yvonne dần dần tỉnh lại để cay đắng nhận ra mình đã bị cướp mất cái quý giá nhất của đời con gái. Cô xuống nhà thì thấy người yêu đã rời khỏi party. Gisèle nói anh Huy phải về sớm để chuẩn bị ngày mai đi Pháp! Thì ra khi nghe phong phanh con trai sắp bị gọi nhập ngũ, bố của Huy đã chạy chọt cho con đi ngoại quốc. Yvonne khóc không thành tiếng. Ân hận muộn màng cho sự ngu ngốc của mình. Đành ôm hận một mình không dám tỏ cùng ai. Nhưng khổ thay, một tháng sau Yvonne cảm thấy trong người khang khác, kinh nguyệt đợi mãi cũng chẳng thấy đâu. Lo lắng đến mất ăn mất ngủ, con người cô suy sụp thấy rõ. Bà Tự lo quá, bắt con gái đi khám bác sĩ. Trời có

sập cũng không làm bà kinh hoảng như khi nghe bác sĩ kết luận con gái bà đã có mang 4 tuần! Phản ứng của ông Tự còn kinh khủng hơn. Ông la lối, đập bàn rầm rầm làm bà Tự và Yvonne run như cây sậy. Nhưng hùm dữ còn không nỡ ăn thịt con. Khi cơn bão lắng dịu, ông bà vắt óc bàn bạc tìm cách nào để cứu vãn tình thế. Giải pháp phá thai không thể được vì gia đình theo đạo Công giáo. Cuối cùng họ quyết định tổ chức mừng sinh nhật 50 tuổi cho ông Tự. Chỉ có người trong gia đình và vài cặp bạn thân của ông bà. Trong bữa tiệc, ông Tự cố ý ép Khánh uống rượu thật nhiều. Trước những người khách lạ, Khánh không tiện từ chối, sợ mất mặt ông Tự. Đến lúc tiệc sắp tàn thì Khánh đã say tủy lủy.

Rồi chuyện gì tới sẽ tới. Sáng hôm sau mở mắt ra, Khánh thấy mình đang nằm trên giường của Yvonne. Cô nàng còn đang ngủ say sưa và cả hai đều không mảnh vải che thân. Khánh hoảng kinh, cố nhớ lại chuyện ngày hôm qua, nhưng cái đầu đang nhức như búa bổ không cho phép chàng suy nghĩ được điều gì ra hồn. Tất cả như một mớ bòng bong, lộn xộn, mơ hồ! Chàng quay nhìn Yvonne. Thân thể cô nàng đẹp như một bức tượng. Đầu đặn, nồn nà. Khuôn mặt xinh đẹp không một tí vết. Nhưng sao lòng chàng vẫn đứng đưng, không chút rung động. Trái

tim Khánh đã thuộc về Thiên Kim. Mỗi mỗi.

Nhưng chuyện đã và đang xảy ra tại nơi đây thật ngoài sức tưởng tượng của chàng. Khánh mong đó chỉ là một giấc mộng dữ. Chỉ cần tỉnh dậy là mọi chuyện sẽ biến mất. Nhưng kìa, Yvonne đang mở mắt nhìn chàng. Cô nàng ngượng ngùng kéo tấm drap giường che kín thân thể ngọc ngà rồi nói:

-Tôi hôm qua anh say quá. Anh nhất định không buông em ra khi em điều anh lên nằm tạm ở đây. Rồi sau đó anh vừa hôn vừa nói yêu em nhiều lắm. Chỉ là không dám thổ lộ với em. Anh còn nói khi ra trường nhất định xin ba má cưới em. Rồi sau đó...sau đó...

Yvonne e thẹn nhìn Khánh. Chàng hiểu ý Yvonne muốn nói gì nhưng chỉ im lặng. Nói gì cũng bằng thừa. Chàng đã ngủ với Yvonne trong chính căn phòng của nàng. Trong chính ngôi nhà của ba má nàng. Vậy còn gì để nói?!

Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa và tiếng cô người làm vọng vào:

-Cô cậu đã thức chưa ạ? Ông bà đang đợi cô cậu xuống ăn sáng.

Yvonne nói vọng ra:

-Được rồi chị Hai. Tụi tôi sẽ xuống ngay. Dậy đi anh. Chúng mình đừng để ba má chờ lâu. Vừa nói Yvonne vừa bước xuống giường, quơ cái robe satin trắng mặc trong nhà choàng lên người rồi bước

vào phòng tắm. Khánh uể oải ngồi dậy tìm bộ quần áo mặc hôm qua. Khánh chết điếng khi thấy một vết loang màu đỏ trên nền drap trắng tinh chỗ Yvonne vừa nằm ban nãy. Như vậy không còn chối cãi gì nữa. Chàng đã phá hoại trinh tiết của cô ta.

Yvonne đánh răng rửa mặt và chải đầu gọn gàng xong bước ra giúp Khánh vào làm vệ sinh. Phòng tắm cũng đẹp đẽ, thơm tho như chủ nhân. Nhìn vào gương, Khánh suýt nữa không nhận ra bộ mặt bèo nhèo trong đó là của mình! Vốc nước thật lạnh rửa mặt, chàng thấy dễ chịu hơn một chút. Lấy hết can đảm Khánh cùng Yvonne bước vào phòng ăn. Ông Tự đang xem báo. Bà Tự đang xấp xếp các đĩa thức ăn. Trái với sự lo lắng của Khánh. Hai ông bà tươi cười khi thấy họ bước vào. Bà Tự đơn đã:

-Hai đứa ngồi xuống ăn sáng đi tụi con. Hôm qua Khánh uống rượu chẳng ăn chi cả. Chắc là đói lắm rồi. Ăn chén súp bào ngư cho khỏe người. Bào ngư rất tốt cho sức khỏe. Kìa, ông ăn đi chứ. Hôm qua ông cũng uống nhiều lắm đó.

Ông Tự pha trò:

-Thì bà cũng phải để tôi uống mừng sinh nhật của tôi chứ. Phải không Khánh?

Khánh chỉ còn biết lí nhí vâng dạ mà trong lòng rối bời, không biết phải xử sao cho phải. Còn đang lúng túng thì ông Tự

lên tiếng, tỉnh khô như không có chuyện gì xảy ra:

-Khánh ăn sáng xong, bác sẽ cho tài xế lái xe đưa về cư xá. Còn vài tháng nữa thì ra trường rồi, phải chuẩn bị cho thật tốt hì. Ông vừa nói vừa thân ái đặt tay lên vai Khánh.

Trước khi lên xe, bà Tự đã chuẩn bị rất nhiều thức ăn cho Khánh mang về cư xá. Yvonne cũng kiểng chân đặt một chiếc hôn thật âu yếm lên má chàng, thì thầm:

-Đừng quên em nhé. Em sẽ nhớ anh thật nhiều.

Riêng Khánh chỉ muốn rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Những ngày sau đó chàng vui đầu vào sách vở hầu quên đi cơn ác mộng vừa qua. Mỗi lần nhớ đến Thiên Kim đang vò vớ chờ chàng là lòng Khánh lại đau như cắt. Những lời thề non hẹn biển, những kỷ niệm êm đềm từ thuở còn là học trò trung học ngây thơ, lời hứa sẽ làm đám cưới khi Khánh ra trường khiến tâm trí chàng rối bời. Làm sao? Làm sao?...

Độ gần tháng sau, Khánh vô cùng ngạc nhiên khi nhận được điện tính ba chàng báo tin ông bà sẽ vào Sài Gòn trong 2 ngày nữa và dĩ nhiên sẽ ở nhà ông bà Tự như thường lệ. Khi bước chân vào nhà ông bà Tự, nhìn nét mặt ba mẹ là Khánh có linh tính một chuyện gì đó rất quan trọng sẽ xảy ra, vì bỗng dưng lòng

chàng cảm thấy hồi hộp bất an. Ông bà Tự vẫn vui vẻ bình thường, nhưng ba mẹ chàng trái lại có thái độ nghiêm nghị hơn thường lệ. Yvonne đang ngồi cạnh mẹ, thấy Khánh bước vào thì vội vàng đứng lên, chạy lại nắm tay chàng, miệng cười âu yếm khẽ gọi "anh", nhưng Khánh không trả lời, chỉ cúi đầu chào ông bà Tự và ba mẹ. Yvonne kéo tay Khánh đến chiếc ghế trống bên cạnh ghế cô ta rồi bảo Khánh ngồi xuống. Chàng thi hành như cái máy vì trong lòng đang lo lắng quá mức. Sau mấy phút im lặng, ba Khánh tăng hắng lấy giọng, mắt nhìn thẳng vào con trai rồi nói:

-Ba nghe hai bác Tự nói con và cháu Yvonne thương nhau

Khánh mở miệng toan đính chính, nhưng ba chàng khoát tay ra dấu im lặng- nhưng ba không ngờ con đã vượt ra ngoài vòng lễ giáo, để bây giờ hậu quả cháu Yvonne phải gánh chịu. Quả thật ba không hiểu nổi tại sao con có thể hành động như vậy!

Khánh há hốc miệng. Như vậy là sao? Ba chàng muốn nói gì? Khánh cảm thấy hai lỗ tai lùng bùng. Thêm một quả bom nổ tung trên đầu chàng khi bà Tự mở miệng:

-Xin anh đừng rầy cháu Khánh. Tuổi trẻ bồng bột, đôi khi khó kềm chế. Mà lỗi cũng tại ông Tự nhà tôi. Hôm đó vui quá nên ép cháu Khánh uống rượu hơi nhiều.

Thêm nữa con Yvonne nhà tôi vì quá yêu cháu Khánh nên cũng xiêu lòng. Thôi thì hai bên gia đình chúng ta nên vui vẻ tác thành cho đôi trẻ, để khi cháu chúng ta chào đời nó sẽ có ba mẹ đảng hoàng như những đứa trẻ khác.

Đứa trẻ? Mà đứa trẻ nào? Khánh ngờ ngác như người từ cung trăng rớt xuống! Thấy vậy, bà Tự nói tiếp:

-Cách đây mấy hôm, thấy em Yvonne cứ nôn oẹ, lại đã dượt biếng ăn. Bác đưa em nó đi khám bác sĩ mới biết là nó đã có thai.

Khánh như người mất hồn, đưa mắt nhìn Yvonne như dò hỏi. Cô ta gật đầu xác nhận. Khánh phải vận hết mười thành công lực ra chống đỡ, nếu không chắc đã ngã lăn quay xuống sàn khi nghe cái tin sét đánh này! Chỉ một lần đó mà Yvonne đã mang thai? Nhưng chứng cứ rành rành làm sao chối cãi? Bắt đầu từ đó, chàng chỉ còn biết ngồi im nghe hai bên cha mẹ bàn bạc mà đầu óc như mù đi. Thiên Kim ơi, anh đành phụ em rồi. Trong đầu Khánh không ngừng gào lên những lời lẽ thống thiết. Chàng tự biết không còn mặt mũi nào gặp lại Thiên Kim để cầu xin nàng tha thứ. Thôi thì đành mang tiếng bạc nghĩa phụ tình.

Sẵn có mặt của ba mẹ Khánh, ông bà Tự liền tức tốc gọi nhà hàng đặt một bữa tiệc cưới trong vòng thân mật. Chỉ có một số ít bạn bè của hai ông bà và vài cô bạn

thân của Yvonne. Lấy có là ông nội Khánh đang hấp hối, phải làm đám cưới chạy tang. Vì trong năm học nên Mai Khanh cũng không thể về Sài Gòn dự đám cưới của anh.

Chị Kim và Mỹ An biết tin này qua Mai Khanh, tuy rằng cô ta cũng mù tịt, không hiểu tại sao anh mình lại đột ngột cưới vợ. Đất trời như sụp đổ dưới chân chị Kim. Chị khóc sung cả mắt. Bỏ ăn mất ngủ, người tiêu tụy võ vàng. Được dịp, dì Hai càng nhức mót chị ngu dại và nguyên rửa đám con trai Huế không tiếc lời. Mỹ An cũng giận anh Khánh tê tái. Trời ơi, cuộc tình đang đẹp như mơ bỗng chốc tan tành như mây khói, như gió thổi mây bay! Chị Kim mất đi nụ cười và cặp mắt lúc nào cũng buồn rười rượi. Ba mẹ anh Khánh thì sung sướng lắm. Họ hân hoan loan truyền cái tin anh Khánh lấy vợ giàu sụ ở Sài Gòn, lại là con một. Sau này gia tài to tát đó sẽ thuộc về vợ chồng anh. Giờ đây Mỹ An đã hiểu vì sao ba mẹ Khánh tỏ ra lạnh nhạt với chị Kim. Cũng tại nhà dì hai nghèo. Mẹ góa con côi!

Sau đám cưới, anh Khánh vẫn tiếp tục ở Sài Gòn đi học. Riêng Yvonne thì nghỉ học, ở nhà với ba mẹ. Hai tháng sau anh Khánh tốt nghiệp Kỹ sư. Ông bà Tự tặng hai vợ chồng anh 1 căn biệt thự ở đường Nguyễn đình Chiểu. Ban đầu anh không nhận, nhưng Yvonne khóc lóc, năn nỉ quá

nên anh đành phải nhận mà không vui. Nhờ ba vợ quen lớn nhiều người tai mắt nên anh Khánh được nhận vào làm ở Bộ Công Chánh dễ dàng. Trong khi chờ nhận việc, anh Khánh về quê thăm ba mẹ. Anh lấy có Yvonne có bầu, nhà ba mẹ anh ở vùng quê không tiện nghỉ, để Yvonne ở lại Sài Gòn. Anh nhờ Mai Khanh liên lạc với chị Kim, xin chị cho anh gặp mặt lần cuối. Nhưng chị từ chối quyết liệt. Cả Mỹ An cũng không muốn gặp lại con người phụ bạc chị mình. Anh Khánh đành trở về Sài Gòn sau khi đã trút hết nỗi niềm tâm sự với em gái. Anh nhờ Mai Khanh nếu có dịp, hãy kể lại cho chị Kim và Mỹ An nghe nỗi khổ tâm của anh. Tuy nhiên anh không dám cầu xin chị Kim tha thứ lỗi lầm của anh đã gây ra.

...Trong số những người từng theo đuổi chị Kim có anh Nguyên là vẫn yêu chị thắm thiết, dù đã bị chị từ chối ngay từ đầu. Nay nghe tin anh Khánh lấy vợ Sài Gòn thì anh Nguyên mừng hóm. Cứ cách một hai ngày là anh đến thăm chị Kim. Anh chàng tâm lý không bao giờ đến tay không. Lúc nào cũng có món gì đó cho dì Hai, hoặc cho hai đứa em trai của chị Kim. Chỉ một điểm thôi cũng đủ khiến dì hai hài lòng: gia đình anh Nguyên người miền Nam. Họ lên đây làm ăn từ thập niên 50. Dì cứ đốc vô. Toàn nói tốt cho anh Nguyên. Mưa lâu thấm đất. Nửa năm sau chị Kim làm đám cưới

với anh Nguyên. Chị lấy anh Nguyên nhưng trong lòng vẫn nhớ đến anh Khánh. Có lẽ họ cũng sẽ hạnh phúc tràn đầy với hai đứa con xinh xắn, nếu như anh Nguyên không tỏ ra quá ghen tuông với bóng ma của anh Khánh. Khi có chuyện bức bối, anh cứ đem chuyện xưa ra day nghiến, mắng nhiếc chị Kim khng tét lời. Lúc đầu chị còn phản ứng. Lâu dần chị chán nản đâm ra chai lỳ. Anh nói mặc anh, chị đừng dung không thèm trả lời trả vốn. Thái độ này khiến anh càng điên tiết, cho rằng chị xem thường anh. Chị Kim buồn lắm nên thường kiếm Mỹ An để tâm sự. Chị can răn chịu đựng anh Nguyên vì thương hai đứa con nhỏ dại. Mỹ An thương chị đứt ruột nhưng cũng bó tay. Không lẽ nàng khuyên chị bỏ chồng?

Rồi Mỹ An cũng lập gia đình với Thuận. Anh chàng trưởng ty thuế vụ từ Sài Gòn đổi lên vùng cao nguyên xa thẳm. Thấy tình hình chiến sự ngày một leo thang, gia đình Thuận vận động cho chàng về miền Nam. Kết quả, cuối năm 71 vợ chồng Mỹ An đổi về Sa Đéc. Từ đó nàng ít khi gặp lại chị Kim. Đến khi xảy ra biến cố Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72, vợ chồng chị Kim cùng với dì Hai và 2 đứa em trai theo đoàn người di tản chạy về Sài Gòn. Nhưng chẳng may lúc đến Phú Bổn, anh Nguyên bị lạc đạn chết. Gia đình dì Hai và chị Kim cùng 2 đứa bé

may mắn lặn lội về tới Sài Gòn an toàn. Gia đình sáu người về tá túc với ba mẹ Mỹ An. Số là khi nàng đổi về Sa Đéc thì hai ông bà cũng bán nhà trên cao nguyên, dọn về Sài Gòn ở luôn. Ông bà đã mua 1 căn nhà hai tầng rộng rãi ở gần cầu Bình Triệu từ năm 71.

Trong một lần lên Sài Gòn thăm ba mẹ, Mỹ An đang lang thang chọn vải may áo dài ở đường Tạ Thu Thâu thì gặp Mai Khanh. Hai đứa ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Rồi cùng kéo nhau vào quán ăn gần đó vừa ăn vừa nói chuyện. Mai Khanh báo cho nàng biết là anh Khánh đã li dị Yvonne. Anh hiện đang sống một mình với ba mẹ và vẫn đi làm ở Bộ Công Chánh. Mỹ An kinh ngạc hỏi lý do. Mai Khanh buồn buồn Nói:

-Bồ không tưởng tượng được đâu. Anh Khánh đã bị gia đình bà Yvonne gài bẫy. Đứa con đó không phải của anh Khánh, mà của thằng anh người bạn của bà. Tầng này đã lừa hiếp dâm bà Yvonne. Thằng khốn nạn đó đang sống nhõn nhõ bên Paris.

Mỹ An tròn tròn mắt:

-Thật vậy sao? mà tại sao anh Khánh biết?

-Bồ biết không? Lúc thằng Cu Bi chào đời tính ra mới hơn 7 tháng. Nhưng mẹ con bà ấy nói tại bà Yvonne trót chân trong nhà tắm bị bể nước ối nên mới sinh sớm. Khi anh Khánh thắc mắc sao thằng

bé sinh non mà nặng tới hơn 3 kg thì bà Tự nói tại bà ấy tắm bồ con gái bả nhiều quá. Rồi thiên bắt dung gian. Một hôm anh Khánh có cuộc họp khá gần nhà. Họp xong tuy còn sớm nhưng anh ấy không trở lại văn phòng mà đi thẳng về nhà. Anh vào bếp rót ly nước, chưa kịp uống thì chị người làm nói "Có cô Gisèle tới thăm cô Hai. Hai người ở trên lầu". Anh Khánh uống nước xong xách cặp lên lầu, định vô phòng đọc sách. Đi ngang phòng ngủ đang mở hé cửa, có tiếng đàn bà từ trong vọng ra. Khánh định ló đầu vào chào Gisèle một tiếng, nhưng chàng chợt khựng lại, chăm chú nghe:

-Yvonne, mày giấu ai chứ giấu tao sao được. Mày xem, mặt cu Bi giống hệt anh Huy của tao. Từ cặp mắt, cái miệng...Khi nó cười thì còn giống như in. Đi ra đường với nhau, đồ ai không bảo là hai cha con. Mà tính thử xem, từ ngày anh ấy sang Pháp đến khi mày sinh cu Bi có phải là chín tháng mười ngày hay không? Tao chắc chắn...

Tiếng Yvonne cất lên đầy vẻ hốt hoảng:

-Mày nói nhỏ nhỏ chứ. Lỡ có ai nghe thì chết tao!

-Ông Khánh đang ở trong sở, mày lo gì. Tao thề không tiết lộ chuyện này với ai. Mày yên chí đi. Chỉ buồn là hai bác của tao không hề biết mình có đứa cháu

nội đáng yêu như thế này! Hai ông bà chỉ có anh Huy là con trai duy nhất.

Đúng lúc đó thằng cu Bi chạy ra mở cửa định đi xuống lầu. Thấy anh Khánh, nó mừng rỡ kêu ba một tiếng thật to. Hai người đàn bà giật mình, đồng loạt nhìn ra cửa và cả hai gương mặt bỗng biến thành màu xám tro! Gisèle lấy lại bình tĩnh đầu tiên. Cô ta vội vàng đứng dậy từ giã Khánh và Yvonne rồi biến nhanh như gió. Khánh gọi chị người làm lên dẫn cu Bi xuống nhà dưới. Sau đó khép chặt cửa, đến trước mặt Yvonne, đang ngồi như trời trồng mặt cắt không còn hột máu. Anh từ tốn nói:

-Anh muốn nghe em giải thích rõ ràng hơn những gì Gisèle nói lúc nãy.

Biết là không thể giấu được nữa, bằng giọng ghen ngào Yvonne đem hết sự thật, từ chuyện bị hiếp dâm có bầu đến chuyện ông bà Tự lên kế hoạch dụ cho Khánh vào tròng... kể cho anh Khánh nghe. Sau cùng cô ngược đời mắt đầm lệ nhìn anh ấy, buồn rầu nói:

-Tất cả đều là lỗi của em. Bây giờ anh định thế nào em cũng nghe theo, chỉ xin anh đừng oán trách ba mẹ em. Cũng tại họ thương em nên mới hành động như vậy...

Nghe xong toàn bộ câu chuyện, Khánh bỗng dung thấy thân thể rã rời, đầu óc trống rỗng. Anh nhắm mắt, ước gì mình biến mất khỏi cõi đời này, như chưa

từng hiện hữu! Trời ơi, chỉ vì muốn bảo vệ thanh danh mà họ đành đoạn dầm nát mối tình đẹp như mơ của anh và Thiên Kim. Anh muốn hét lên "Tại sao? Chúng tôi đã làm gì nên tội?"

Anh quay lưng bước ra ngoài. Từ hôm đó ngủ luôn ở phòng sách. Một tuần sau anh dọn ra khỏi căn nhà do ông bà Tự tặng cho hai vợ chồng. Anh nhờ bà Yvonne nhắn lại với ông bà rằng anh cảm ơn những gì họ đã làm cho anh trong thời gian đi học. Nhưng anh không thể nào quên được cái bẫy họ đã giăng ra. Họ đóng kịch hay lắm. Nhưng vở kịch đã hạ màn và họ cũng đã biến cuộc đời anh thành một bi kịch!

Mỹ An thở dài rồi thêm vào:

- Còn kéo thêm chị Kim của tao vào theo. Nếu chị lấy anh Khánh thì đời chị đâu có buồn thê thảm như bây giờ! À mà sao tội mình không giúp cho anh nói lại cuộc tình xưa? Bây giờ cả hai đều độc thân. Đâu có ai cấm họ lấy nhau?

Ý kiến này được anh Khánh hưởng ứng nhiệt liệt, nhưng chị Kim thì lắc đầu. Chị muốn ở vậy phụng dưỡng dì hai và nuôi hai đứa con. Chị sợ giông bão của cuộc đời lắm rồi. Ở vậy cho yên thân. Anh Khánh đành chịu thua và nghe Mai Khanh nói anh cũng không lập gia đình thêm lần nào nữa, cho đến khi sang định cư ở Úc sau ngày mất nước. Năm 75, nhờ anh chồng của Mỹ An là Trung tá

Hải quân nên toàn bộ gia đình nàng, kể cả dì Hai và các con cháu, đều may mắn lên được tàu hải quân chạy ra khơi. Được Hạm Đội 7 vớt đưa sang Guam. Sau đó mọi người đồng ý xin tị nạn xứ Québec và đã sống an cư cho tới ngày hôm nay.

Thuận này giờ ngồi nghe vợ kể lại cuộc tình oan trái của cặp Khánh-Thiên Kim, bây giờ mới lên tiếng:

-Theo anh thấy, anh Khánh không đáng trách trong chuyện này. Anh ấy là nạn nhân của gia đình bà Yvonne. Người đáng trách là ông bà Tự!

Mỹ An phản đối:

-Anh ấy có thể từ chối không lấy bà Yvonne nếu như anh ấy thật lòng yêu chị Kim kia mà.

-Nhưng một người đàn ông đứng nghĩa sẽ không trốn tránh trách nhiệm em à. Anh ấy tưởng mình là tác giả cái bào thai trong bụng bà Yvonne nên mới sẵn sàng kết hôn với bà ta. Khi biết sự thật, anh ấy đã chẳng mau mau rời khỏi bà ta là gì? Nếu là người khác, có thể họ sẽ ham cái gia tài đồ sộ của ông bà Tự mà tiếp tục sống với bà Yvonne. Nhiều đó cũng chứng tỏ anh Khánh là người tốt và yêu chị Kim lắm lắm. Bằng chứng là khi chị Kim từ chối nói lại tình xưa, anh vẫn ở vậy không lấy ai cả.

Mỹ An cười cười:

-Nói vậy em nên phone mời anh ấy đến nhà mình dùng cơm để nhắc lại chuyện xưa tích cũ phải không nào?

-Chớ còn gì nữa. Anh rất muốn gặp vai chánh trong câu chuyện tình éo le, bị thảm không thua Roméo- Juliette thuở xưa.

Mỹ An bồi thêm:

-Và em sẽ kể cho anh ấy nghe cuộc sống buồn thảm, đau đớn của chị Kim như thế nào sau ngày bị anh ấy phụ bạc. May mà qua đây, các con chị ấy đều thành tài và rất hiếu thảo với mẹ. Em cũng cảm ơn trời Phật đã ban cho chị một

cái chết êm ái vì chúng đau tim. À, mà em nghi trái tim chị ấy bị bệnh là do bởi anh Khánh phụ tình...

Thuận chận ngang:

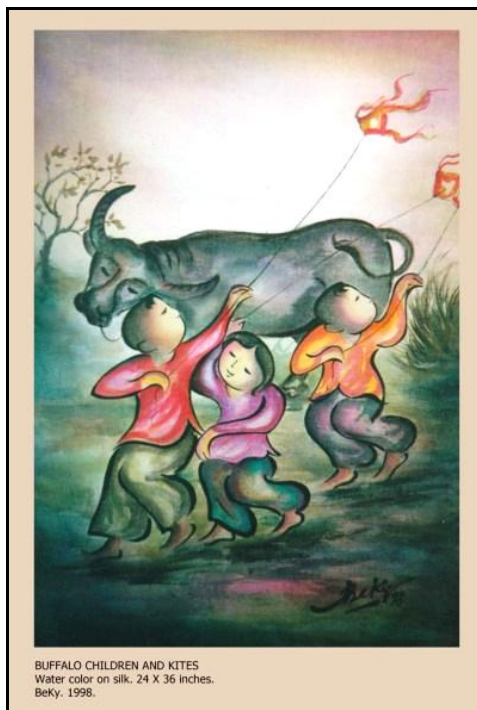
-Nữa...nữa...Em sao hay đa nghi quá. Đã nói trong chuyện này anh Khánh bị oan rồi mà!

Mỹ An cười dòn:

-Thì đàn bà mà anh! hihhi

Tiểu Thu

14-2-2018



BUFFALO CHILDREN AND KITES
Water color on silk, 24 X 36 inches.
Beky, 1998.

Trâu, Trẻ Em và Diều – Tranh: **Bé Ký**

HOA HỌC TRÒ

Mến gửi quý bạn thân và các cựu học sinh & sinh viên ngày xưa nơi quê nhà.



Mùa Xuân dần cũng sắp qua
Mai, Đào đã rụng xót xa nhớ hoài.
Thời gian "ngày" cũng thêm dài
Gió mưa đầu Hạ đã vài hôm nay.

Hạ về nắng đẹp mê say
Nghỉ hè mây trắng chia tay học đường.
Mùa hoa Phượng đỏ sân trường,
Tạm xa Thầy, Bạn, phố phường
thân thương.

Về quê, ra biển, muôn phương.
Hái hoa, bắt bướm yêu đương hẹn hò.
Tạm quên sách vở học trò
Phượng hồng, phượng tím hoa cho
bạn lòng.

Tuổi mơ, đôi mắt xanh trong,
Tình đầu mới lớn ước mong tràn đầy.
Yêu Hoa Phượng đỏ ngất ngây,
Mong "ngày" mưa Hạ trời mây sấm rền.

Áo Em mưa ướt Anh đền
Anh xin đi cạnh kẻ bên che dù.
Những "đêm" hè nóng Anh ru
À ời Em ngủ, vỗng đu Anh hầu.

Nhớ thời áo trắng duyên đầu
Em yêu Phượng tím là màu nhớ thương.
Nhật hoa Phượng đỏ bên đường
Ép vào tập vở tới trường trao Anh.

Mối tình đầu lúc tuổi xanh,
Má hồng, môi thắm long lanh mắt huyền
Nguyễn cầu trời Phật se duyên,
Mùa hè tác hợp "thuyền duyên, anh hùng""*

Xa nhau thương nhớ vô cùng
Nhớ xưa Hè đến tiệc tùng vui chơi.
Bây giờ hai đứa hai nơi
Nhìn hoa Phượng đỏ Em ơi sao buồn!

Ngoài trời mưa vẫn đang tuôn
Trường xưa bạn cũ nhớ thương quê nhà.
Nhớ Em xin gửi chút quà,
Chùm hoa "phượng tím" chẳng nhòa
tình xa

Ngoài trời mưa gió đã qua
Nắng Hè rực rỡ sắc Hoa học trò.
Tung tăng đây đó hẹn hò.
Vui cùng bè bạn mừng cho "tuổi vàng"

Thái Hưng/PGH

* Câu chuyện của một em gái hậu phương,
nữ sinh ban C với một người hùng Mũ Đỏ

VỀ BIỂN - Vũ Nam (Germany)



Trong tháng 10 vừa qua tôi có dịp đến biển miền Nam Cali. Đây cũng là biển Thái Bình Dương, nhưng là biển nước lạnh, và biển của những người dân giàu có gần bậc nhất thế giới, trong đó có người Việt Nam. Biển bát ngát xanh trong, biển lòng lõng, đổ vào bờ những con sóng nhỏ. Trên không những con chim biển đang bay, xa xa một hai giàn khoan dầu đứng khuất mờ trong màn sương biển.

Người em tên Thanh của chị Lan, bạn học chung lớp từ hồi còn ở quê nhà, đã chở tôi đến biển, khi hỏi tôi muốn biết nơi nào nhất ở miền Nam Cali này. Tôi chưa đến biển ở đây nên nhờ Thanh chở đi. Như ngày nhỏ, sống ở thị xã, thành phố, khi có dịp cuối tuần cuối tháng là trở về vùng biển ở quê nhà để được tung tăng vẫy vùng trong đó.

Biển ở Nam Cali này đẹp quá, nhưng lạnh, không tắm được, như nhiều người bạn Việt Nam đã nói. Nơi đây trong ánh nắng chiều vàng nhạt, gần chiếc cầu, dẫn ra một nhà hàng, mà chung quanh rải rác những người đàn ông đang đứng câu, như chỉ câu để mà chơi chứ không phải vì mưu sinh, vì cuộc sống. Đứng trên cầu nhỏ này nhìn ra chung quanh chỉ thấy vài ba anh chị chơi lướt sóng mà trên mình mặc một bộ đồ da đen thật kín. Cảnh quang chung quanh khoáng đạt. Những dinh thự, hotel to lớn, lòng đường xe rộng rãi và những chiếc xe mới toanh đang lăn bánh trên đường. Tôi từng đứng trên hay tắm trong những bãi biển Nice, Marseille... của miền nam nước Pháp, từng tắm ở Ý, ở Hòa Lan nên chuyện tắm biển trong mỗi mùa hè cũng là chuyện bình thường ở Âu Châu này. Nơi đây, xứ

sở Âu Châu, cũng ồn ào, cũng giàu sang như những định hình từ lâu của họ. Nhưng ở biển vùng Cali có khác. Nó không phải là Đại Tây Dương, Địa Trung Hải, Adria... mà là Thái bình Dương, nơi bên bờ bên kia là nước Việt Nam, cùng một dòng nước, nơi mình chào đời và lớn lên với sóng biển của ngày nào. Bên đây sao họ giàu sang quá, còn bên kia con người mình, làng quê mình sao vẫn còn lầm than quá! Biển động, lưới quệt (xuồng vô không cá), mùa bắc đã về quay xuồng lên bờ nghỉ biển, chờ ra giêng mừng bốn tết mới xuất hành đi biển... Những câu nói, câu than của thân nhân, bạn bè dưới quê thường nghe ngày nào nay như vẫn còn văng vẳng bên tai, dù có xa họ cả nửa vòng trái đất.

Đang đứng xem một người câu cá gỡ con cá màu trắng ra khỏi lưỡi câu vừa được anh kéo lên, tiếng trực thăng tạch tạch từ xa nhưng nghe thật rõ. Hình như trong không gian loãng, tiếng trực thăng vang dội to hơn. Tiếng kêu lớn như vậy nhưng tôi vẫn không thấy bóng dáng trực thăng đâu, dù đoán được hướng trực thăng đang đến. Tiếng trực thăng đã đưa tôi trở lại thời kỳ trẻ thơ còn ở trong ấp du lịch, nằm dưới rặng núi cao, dài, vào những năm cuối của thập niên sáu mươi. Ngày ấy, sáng sáng xuống vườn, vào vườn với ông già, vào thời chiến tranh này, vùng đất nơi đây mất an ninh, sáng chính

quyền cho đi xuống thăm vườn, nhưng chiều phải về lại làng. Ngày ấy, đang làm việc vườn ở ấp, tiếng trực thăng và tiếng của phi cơ quan sát từ những làng lân cận bay ngang qua ấp là những tiếng làm tôi lo lắng nhất. Tiếng tạch tạch từ cánh quạt trực thăng, hay tiếng ù ù của chiếc phi cơ L19, phi cơ quan sát, máy bay bà già đem đến cho tôi nỗi lo sợ, bồn chồn. Ông già thì tỉnh queo, nhưng tôi lại lo sợ. Ông dặn, thấy máy bay bay qua, cứ đứng yên, việc gì đang làm cứ làm, không được vào núp trong gốc cây, nó thấy tưởng Việt Cộng nó sẽ bắn. Nhưng tôi vẫn sợ, vì đã có lần khi đang bay qua ngang mình, “bà già” này đánh một vòng bay lại để nhìn xuống, rồi sau đó mới bay tiếp, làm mình cũng đứng tim. Cũng không ít lần đã thấy phi cơ quan sát bay quần trên đỉnh núi, lưng chừng núi, rồi phát hiện ra điều gì đó, đã bắn trái khoi và kêu phi cơ phản lực F5 đến oanh kích, bỏ bom. Những lúc ấy hai cha con không còn lòng dạ nào đứng yên, mà dắt xe đạp chạy thẳng ra hướng biển, bờ biển, để quay đầu lại nhìn phi cơ phản lực đang đánh bom trên núi. Tôi thoát được những cảnh đánh bom hú hồn này là kể từ ngày về thị xã để học. Nơi yên ổn chỉ học tập chơi đùa. Nơi chỉ có trường lớp và bạn bè. Nơi tắm suối tắm sông. Nơi bình yên về mọi mặt.

Tôi và Thanh chụp chung và riêng vài tấm hình, như một kỷ niệm một lần ra

biển ở Nam Cali. Ngày ấy, Thanh học dưới tôi một lớp. Mái tóc cậu bông bông, khuôn mặt đẹp trai, nay cũng còn vậy, cũng bông bông mái tóc. Buổi trưa trước khi vào lớp mình, Thanh hay đi ngang lớp tôi nên tôi nhận ra Thanh ngay khi vừa gặp lại lần đầu ở Nam Cali, dù đã hơn 40 năm. Ngày ấy, tôi và Thanh khác lớp nên không quen nhau, nhưng nay gặp lại, thấy Thanh hỏi han, ân cần như người bạn cùng lớp ngày nào, làm lòng tôi cũng thấy vui vui. Thú thật bây giờ tôi cũng không còn nhớ mặt chị Lan, chị của Thanh, học chung lớp tôi, nhưng chắc gặp là nhận ra ngay. Tôi có hỏi chị Lan, qua Thanh, được biết chị và gia đình vẫn còn ở trên con đường Bạch Đằng cũ. Cuộc sống gia đình vẫn bình thường. Bình thường chắc cũng như những con đường phố ở thị xã ngày nào trong những mùa hè ran rất làn da. Những con đường mang tên các tiền nhân Phan Thanh Giản, Nguyễn Du, Lê Lợi, Phạm Hữu Chí... là những con đường yên vắng trong những buổi trưa

lộng đầy ánh nắng. Có xôn xao, chuyển động, ồn ào trên những con đường ở trong thị xã thường là khoảng sau 3, 4 giờ chiều, khi ánh nắng đã khuất sau những hàng cây có ngọn cao đang run trong gió. Nhiều người bạn ngày nào, nay hỏi lại là nhớ ngay từ khuôn mặt tính tình, nhưng cũng có những người bạn sao không nhớ ra nổi một vết tích. May mà tôi vẫn còn nhớ và cũng đã gặp lại bốn người bạn cùng học trong lớp ngày đó: Diệp Phước Ngà, chị Thới, chị Lộc Nga, chị Hiền. Gặp rất vui vì vẫn còn nhớ hình ảnh bạn và các chị từ thời còn 13, 14 tuổi. Thời gian đã làm thay đổi tất cả, các chị đã thay đổi khác, tôi và Ngà cũng vậy, đã thay đổi theo luật tuần hoàn. Được cái là vẫn vui cười với nhau như đã từng vui cười như ngày nào, thời của áo trắng quần xanh, áo trắng quần đen trong sân chơi của nhà trường và cười như những người “đi tìm tuổi thơ đã mất”.

Vũ Nam (Germany)

TIẾNG THỞ

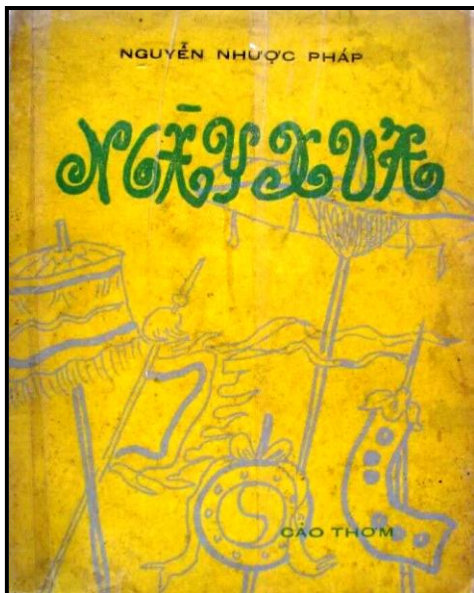
Nghe tiếng thở dường như hạnh phúc
Lên men từ hạt nhớ nào xa
Ủ đêm trăm cánh ngàn hoa
Thở thơm ngày tháng chan hòa có nhau.

Ý Anh

HUYỀN THOẠI, TÌNH YÊU và LÒNG HOÀI CỐ

Trong “Ngày Xưa” của Nguyễn Nhược Pháp

* Phạm Trọng Lệ *



Cao Thơm xuất bản lần thứ hai, Saigon, 1988, Đại Nam in lại tại Glendale, California, Hè 1986, 95 trang, 4 phụ bản của họa sĩ Thái Tuấn, Hồ Hải trình bày, giá bán 8 Mỹ Kim. Bản điện tử có thể đọc trên mạng tại www.thivien.net/nguyen-nhuoc-phap

Một ngạc nhiên thích thú cho kẻ yêu thơ là thấy được in lại tại Hoa Kỳ những tập thơ của các thi sĩ tiền chiến, mà các bản chính chỉ thấy trong một số thư viện lớn hoặc thư viện riêng của một số học giả hay của những nhà sưu tập sách quý. Trong số

những tập thơ in lại bằng phương pháp chụp ảnh toàn trang có tập thơ “Ngày Xưa” của Nguyễn Nhược Pháp, lần đầu xuất bản năm 1935.

Theo Phạm Thanh trong Thi Nhân Việt Nam Hiện Đại, Quyển I, Sống Mới xuất bản 1959, in lại tại Hoa Kỳ không đề năm, trang 219, thì Nguyễn Nhược Pháp sinh năm 1914, con trai học giả Nguyễn Văn Vĩnh, đỗ bằng tú tài Pháp năm 20 tuổi rưỡi, làm thơ từ năm 16 tuổi. Theo ngày tháng đề cuối những bài thơ trong tập Ngày Xưa thì Nguyễn Nhược Pháp làm xong phần lớn những bài thơ trong tập thơ này trong năm 1933, lúc ông 19 tuổi. Ông mất ngày 19 tháng 11 năm 1938, còn gần một tháng nữa thì đầy 24 tuổi vì bệnh lao hạch (có chỗ nói là bệnh thương hàn) lúc ông đang là sinh viên luật khoa và viết báo để kiếm thêm tiền. Ngoài tập thơ ông còn viết nhiều truyện ngắn và kịch.

Qua mười bài thơ trong tập Ngày Xưa (mà bài nổi tiếng nhất, “Chùa Hương,” đã được phổ nhạc bởi nhạc sĩ Trần Văn Khê), ta được đưa vào một thế giới của huyền thoại, của tình yêu, của một quá khứ xa xôi mà các tân khoa, sau khi yết bảng, được vua cho đi thăm hoa, có lọng đưa, được các nàng trăm anh từ lầu gieo cầu ngũ sắc chọn ý trung nhân.

“Ngày Xưa” là một tập thơ lấy huyền thoại làm bối cảnh cho những chuyện tình. Hãy nghe câu mở đầu bài “Sơn tinh, Thủy tinh”:

*Ngày xưa khi rừng mây u ám,
Sông núi còn um vang tiếng thần,
Con vua Hùng Vương thứ mười tám,
My Nương xinh như tiên tên trần.*

Theo tục truyền thì Sơn tinh tới trước rước được My Nương. Thủy tinh tới sau, giận dữ dâng nước bề cướp lại. Dân gian cho vì vậy mà hàng năm có lụt. Nhưng qua bài thơ, ta thấy thần nhân cũng như người phạm tục như chúng ta, cũng biết dùng ngôn ngữ của loài người, và biết tôn trọng lễ nghi cưới hỏi:

*Sơn tinh, Thủy tinh lòng tơ vương.
Không quản rừng cao sông cách trở,
Cùng đến Phong châu xin My Nương.*

*Sơn tinh có một mắt ở trán,
Thủy tinh râu ria quăn xanh rì.
Một thần phi bạch hổ trên càn,
Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi,*

*Hai thần bên cửa thành thi lễ,
Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu.
Nhưng có một nàng mà hai rể,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều!*

Đọc đến đây, độc giả tự hỏi: My Nương với vẻ đẹp như tiên – “Tóc xanh viền má hây hây đỏ/Miệng nàng bé thắm như san hô/Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ. Mê nàng bao nhiêu người làm thơ” – sao nàng có thể chịu lấy hai vị thần có “dị tướng” như vậy? Nhưng có thể giải thích được. Một là,

theo huyền thoại, My Nương “là giống tiên! Kề nào tài đức gồm đủ mới có thể làm rể được!” (Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, Ngoại Kỷ, bản dịch của Nhưộng Tống (1944), Đại Nam in lại tại Hoa Kỳ, tr. 38). Hai là, tuy tướng mạo rất dị kỳ, nhưng hai vị thần lại đầy tài năng, và sức mạnh; đó là những điều kiện của việc hôn nhân trong các bộ lạc ngày xưa mà mục đích chính là để có dòng giống mạnh cho tương lai, ở vào thời tiền sử khi dân còn sống trong những bộ lạc và khi mà sức mạnh và tài năng của người tù trưởng thường là yếu tố định đoạt sự sinh tồn của một dòng giống.

Nhưng cảm quan thú vị mà người đọc được thưởng thức khi đọc bài thơ này là thấy vua và thần có những cử chỉ rất gần gũi với người thường. Khi xin cưới vợ, thần cũng khoe khoang mình giỏi trước người đẹp:

*Thủy tinh khoe thần có phép lạ,
Dứt lời, tay hát chòm râu xanh,
Bắt quyết hò mây to nước cá,
Dậm chân rung khắp làng gần quanh.*

Còn Sơn tinh thì:

*Sơn tinh cười xin nàng đừng lo,
Vung tay niệm chú: núi từng dãi,
Nhà lớn, đôi con, lổm ngổm bò.*

Còn nhà vua, trước mỗi khó nghĩ, không biết gả con gái cho vị thần nào, vì cả hai xem ra đều oai hùng cả, bèn chọn một chước là ai đến trước thì được gả My Nương. Chước này vua nghĩ ra sau khi “Chạy mưa, Vua tùy con kén chọn”:

*Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước
Rồi bảo mai khi trời nhuộm sương,
Lễ vật thần nào mang đến trước,
Vui lòng vua gả nàng Mỵ Nương.*

Một điểm thú vị nữa là tính nhân cách hoá thú vật và loài thủy tộc. Đây là cảnh Sơn tinh:

*Sơn tinh ngồi bạch hổ đi đầu,
Mình phủ áo bào hồng ngọc dát,
Tay ghìm cương hổ, tay cầm lau.
Theo sau năm chục con voi xám,
Húc hặc, lưng cong phủ gấm điều,
Tải bạc, kim cương, vàng lấp lánh,
Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.*

Còn Thủy tinh thì:

*Thoảng gió vù vù như gió bể,
Thủy tinh ngồi trên lưng rồng vàng.
Yên gấm tung dài bay đồ chóc,
Mình khoác bào xanh da trời quang.*

*Theo sau cua đỏ và tôm cá
Chia đôi năm mươi hòm ngọc trai,
Khập khiễng bò lê trên đất lạ,
Trước thành tấp tễnh đi hàng hai.*

Dẫu là thần nhưng khi mất người yêu cũng ghen và giận như người phàm tục. Và còn ghê gớm hơn nữa! Thủy tinh “thúc rồng đau kêu rú”, dâng nước lên đánh Thủy tinh:

*Co hết gân nghiêng răng, thần quát:
“Giết! Giết Sơn tinh hả hờn ta!”
Túc thời nước sủi reo như thác,
Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.*

.....

*Cá voi quác mồm to muồn đớp,
Cá mập quấy đuôi cuồng nhe răng,*

*Càng cua lồm chồm giơ như mác,
Tôm kềnh chạy quắp đuôi xông xao.*

Sơn tinh, cũng theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Ngoại Kỷ, “dùng phép thần thông biến hóa gọi được người Mán, đem tre làm phen chống nước...Lại dùng nỏ để bắn...Các giống có vẩy, có mu, trúng tên chạy tránh, rút lại không sao xâm phạm nổi.” (tr. 38). Trong huyền thoại thì như vậy, còn trong thơ của Nguyễn Nhữc Pháp thì Sơn tinh:

*Niệm chú, đất nẩy vù lên cao
Hoa tay thần vẩy hùm, voi, báo.
Đuôi quắp, nhe răng, giơ vuốt đồng.
Đạp long đất núi, găm xông xáo,
Máu vọt phì reo muôn ngàn hồng.*

Trước cảnh tranh giành đó, Mỵ Nương kinh hãi, than “Ô! Vì ta!”

Ngoài tính cách dùng huyền thoại (lấy chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh được dân gian truyền tụng để giải thích nạn nước lũ ở mạn ngược đồ xuống hàng năm tràn vào đồng bằng, ngập mất cả ruộng đất hoa màu), bài thơ còn cho ta thấy một mẫu người đẹp, biết vâng lời phụ vương (“Con đây phận đào thơ bé mọn/Nhân duyên cúi để quyền mẹ cha.”) Khi lên kiệu hoa còn “Lầu son nàng ngoái trông lần nữa/Mi xanh lệ ngọc mờ hơi sương.”

Về mặt văn chương, bài thơ còn là một biểu tượng cho nguyên tắc căn bản của văn chương Việt và văn chương Trung Hoa: đó là nguyên tác cân xứng và nguyên

tắc tương phản. Hãy xem đoạn tả Sơn tinh và Thủy tinh ở trên. Hai nguyên tắc này còn còn tượng trưng một vũ trụ quan Á Đông mà trong đó trật tự thiên nhiên, xã hội, và trong lòng người dựa trên hai yếu tố cân bằng và tương phản.

Tình yêu và huyền thoại là thi liệu được tận dụng trong tập thơ Ngày Xưa. Và đó cũng là đầu đề bài thơ “My Châu” và ‘Giếng Trọng Thủy”. Ta hãy ôn lại dã sử: Tục truyền rằng vua An Dương Vương xây Loa Thành, có yêu quái quấy nhiễu, xây mãi không được, sau có thần Kim Qui trừ được yêu quái, mới xây xong. Rùa thần lại cho nhà vua một cái móng làm lẫy nỏ, khi nào có giặc đến thì đem cái nỏ ấy ra bắn một phát, giết chết hàng vạn người.

Triệu Đà, lúc ấy ở phía Nam nước Tàu, đánh mãi không được bèn dùng kế cho con trai là Trọng Thủy sang lấy con gái An Dương Vương là My Châu. Trọng Thủy dỗ My Châu xem trộm nỏ thiêng, ngầm làm hỏng lẫy và đổi nó bằng một cái lẫy nỏ khác thay cho vuốt rùa. Đoạn mượn cơ về phương Bắc thăm cha mẹ, bảo My Châu rằng: “Ân tình của vợ chồng không thể quên nhau được...Nếu hai nước mất sự hòa hảo, Nam Bắc trở nên cách biệt, làm thế nào mà gặp được nhau?” My Châu đáp: “Thiếp có chiếc chăn gấm lông ngỗng, thường khoác ở mình. Đi đến đâu sẽ nhỏ lông vớt xuống ngã đường rẽ, để bảo cho chàng biết...” (ĐVSKTTNK, tr. 65). Khi Triệu Đà đem quân sang đánh, An Dương Vương không biết lẫy nỏ đã mất, vừa vấy cờ vừa cười: “Đà không sợ nỏ thần của ta sao?” Quân Đà bức đến gần, nhà vua đem nỏ thần ra bắn, thì lẫy nỏ đã gãy rồi! Liền

thua chạy...Cho My Nương ngồi trên ngựa, cùng nhà vua chạy về Nam...Nhà vua đến bãi biển, đường cùng, không có thuyền bè, luôn miệng kêu:”Rùa vàng! Mau lại cứu ta!” Rùa vàng nhaoi lên mặt nước quất: “Đưa ngồi sau ngựa kia chính là giặc đó! Sao chẳng giết nó đi!” Nhà vua rút gươm toan chém My Châu. My Châu khẩn: “Một lòng trung tín mắc lừa người ta! Xin hóa làm ngọc trai, để rửa mối thù nhục cho nhà này!” Nhà vua đành phải chém nòng. Máu chảy xuống nước, loài trai hớp vào ruột liền hóa ra ngọc trai trong sáng...Trọng Thủy đuổi kịp, thấy My Châu đã chết, khóc nức nở, ôm xác về chôn ở Loa Thành, hóa thành tảng ngọc thạch. Trọng Thủy thương tiếc My Châu, trở về nơi nàng trang điểm, tắm gội, tưởng nhớ khôn hàn! Rồi lại gieo mình xuống đáy giếng mà chết! Người đời sau được ngọc trai ở biển Đông đem rửa bằng nước giếng ấy thì màu càng thêm sáng suốt! (Sách đã dẫn, tr. 67).

Đây là mối tình của hai kẻ khác xứ (My Châu giống Việt, Trọng Thủy gốc Tàu), yêu nhau mà hai xứ cừu địch, chàng vì lệnh của cha làm gián điệp, nàng vì nhẹ dạ phải thác oan. Chàng sau khi hoàn thành công tác giao phó, theo lông ngỗng đưa đường tới, thấy nàng bị chém, ôm xác vợ rồi gieo mình xuống giếng tự trầm. Thi sĩ đã sửa đổi câu chuyện “Mắc lừa” thành một mối tình thiên thu trong đó hai kẻ yêu nhau lấy cái chết để nói lên tình yêu bất hủy diệt của mình.

Đêm hôm gió khóc thổi ru cành:

Núi bọc âm thầm, bể uốn xanh.

Hiu hắt My Châu nằm, trắng phủ,

Âm ảm sóng thâm vỗ vờn quanh.

.....

*Thiền thiếp ai bên đường, hỡi ôi!
Chàng ôm khóc nghẹn chẳng ra lời,
Đầu non mây bạc êm đêm phủ,
Phon phớt hồn em bay, ngậm cười.
“Mỵ Châu”*

*Đêm khuya gió lốc mây đen vùn,
Cổ lướt gieo mình vực giếng thâm;
Trọng Thủy nằm trên làn nước sủi,
Tiếng mõ cầm canh xa âm thầm.
“Giếng Trọng Thủy”*

“Ngày xưa” còn gọi lại cho người đọc nhớ lại một dĩ vãng xa xôi. Đây là cảnh chàng tân khoa, sau khi được “bằng hỏ đề danh”, vống lọng nghênh ngang, đi dưới đường phố, trên lầu các thiếu nữ đang gieo cầu ngũ sắc, hy vọng chọn người tài trai.

*Rồi bao nhiêu nàng yếu điệu
Ngấp nghé bay trên lầu
Vừa leng keng tiếng ngựa,
Lệ gót tiên gieo cầu.*

*Tay vợ cầu ngũ sắc,
Má quan nghè hây hây.
Quân hầu reo chuyển đất,
Tung cán lọng vừa quay.*

*Trên lầu mấy thị nữ
Cùng nhau khúc khích cười
“Thưa cô đừng thẹn nữa,
Quan Nghè trông lên rồi!”*

*Cúi đầu nàng tha thướt,
Yêu kiều như mây qua.
Mắt xanh nhìn man mác,
Mím cười về cảnh hoa.
“Tay Ngà”*

Nàng công chúa trong “Sơn Tinh, Thủy Tinh” đẹp và kiều mị, khi lên kiệu hoa “Nhìn quanh, khói tỏa buồn man mác/Nàng kêu Phụ Vương ôi! Phong Châu!” thì người thiếu nữ trong “Chùa Hương” mới 15, những đã biết mình đẹp:

*Em tuy mới mười lăm
Mà đã lăm người thăm,
Nhờ mới mai đưa tiếng,
Khen tươi như trăng rằm.*

Nàng là một thiếu nữ thành thật, biết làm đóm, có chút lẳng mạn và ước vọng giản dị. Thoạt thấy một thanh niên cùng đi đồ, trong dịp viếng chùa Hương cùng cha mẹ, nàng đã xét người trong mộng qua dáng dấp bên ngoài, đúng như câu tục ngữ thường nói: “Xem mặt mà bắt hình dong/Con lợn có béo thì lòng mới ngon”:

*Người đâu thanh lạ nhường!
Tướng mạo trông phi thường.
Lưng cao dài, trán rộng
Hỏi ai nhìn không thương?*

Từ cách chàng lễ phép chào mẹ nàng, đến cách chàng ngâm thơ khiến cha nàng phải khen, đến khi viết bài thơ liên hoàn lên cột khiến nàng đọc rồi nhớ, chàng đã dần dần chinh phục được lòng nàng:

*Dòng sông nước đục lờ,
Ngâm nga chàng đọc thơ.
Thấy khen: “Hay! Hay quá!”
Em nghe rồi ngẩn ngơ.*

Trong cái xã hội trọng lễ giáo và học thức, người con gái đã mơ tưởng hình ảnh người chồng văn nhân, có cốt cách như cha

mình: chàng ăn nói lịch sự, vẻ phong lưu (có tiểu đồng mang túi thơ bầu rượu đi theo). Nàng để ý đến dáng đi của mình:

*Em đi, chàng theo sau,
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Sợ gian nan không giàu.*

Tất cả những cử chỉ chàng săn sóc mẹ nàng đã làm nàng cảm động, và chàng dường như đã chiếm được tim nàng:

*Vì thương mẹ quá mệt,
Săn sóc chàng đi theo.
Mẹ bảo: “Đường còn lâu,
Cứ vừa đi ta cầu
Quan Thế Âm bồ tát
Là tha hồ đi mau!”*

*Em ư? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau,
Chàng cũng cho như thế.
(Ra ta hợp tâm đầu).*

Chả thế mà khi người cha bảo hôm sau sẽ về, nàng đã bàng hoàng như tan một giấc mộng đẹp, trong tâm ước vọng được kết duyên cùng chàng vẫn nhân để “đường lên giới” trong chùa Hương như con đường của hai kẻ yêu nhau.

*Em nghe bỗng rụng rời
Nhìn ai luống ngẹn lời!
Giờ vui đời có vậy,
Thoảng ngày vui qua rồi!’*

*Làn gió thổi hây hây,
Em nghe tà áo bay,
Em tìm hơi chàng thổi,
Chàng ôi, chàng có hay?*

*Đường đây kia lên giới,
Ta bước tựa vai cười.
Yêu nhau, yêu nhau mãi!
Đi, ta đi, chàng ôi!*

Rất may là thi sĩ với lòng khoan hồng và óc khôi hài nhẹ nhàng, đã dỉ dỏm cho độc giả biết một happy ending, kết quả của chuyện tình ngây thơ của người thiếu nữ mười lăm tuổi, coi tình yêu là một nơi thoát hoàn cảnh gia đình, và như một bắt đầu cho một gia đình mới, gia đình của chính nàng, bằng lời chú thích sau bài thơ:

(Thiên ký sự đến đây là hết. Tôi tin rồi hai người lấy nhau, vì không lấy được nhau thì cô bé còn viết nhiều. Lấy nhau rồi là hết chuyện.)

Người đọc mừng rỡ tưởng như nhìn thấy trong tia mắt nghịch ngợm của Nguyễn Nhược Pháp một nụ cười bao dung. Vì người thiếu nữ ngây thơ như thế và chỉ có một giấc mơ giản dị như thế (Em cầu xin Trời Phật/Sao cho em lấy chàng”) sao có thể để cho phải chịu nỗi đắng cay của một tình yêu ban đầu chớm nở bị tan vỡ. Cái dỉ dỏm của thi sĩ còn thấy nơi hai câu cuối bài “Sơn Tinh, Thủy Tinh”:

*Thủy Tinh năm năm dâng nước bể,
Đục núi hò reo đòi Mỵ Nương.
Trần gian đâu có người dai thế,
Cũng bởi thần yêu nên khác thường!*

Tóm lại, qua tập thơ Ngày Xưa, người đọc gặp những vần thơ nhẹ nhàng- đôi lúc hài hước, khiến ta phải bật cười thành tiếng* – gói ghém một quá khứ xa xăm, của lịch sử, của huyền thoại, ở vào thời u minh mới lập quốc, dường như đã có lễ giáo, trật

tự, ở vào thời mà con người tin rằng thần nhân và người phạm tục còn sống chung, mà những chuyện như Sơn Tinh, Thủy Tinh nằm trong địa hạt huyền thoại mà nhà huyền thoại học Joseph Campbell, tác giả các cuốn The Hero With a Thousand Faces (Người Hùng Với Ngàn Bộ Mặt), The Masks of God (Mặt Nạ của Thượng Đế) cho đó là “tiềm năng của cả một dân tộc” mà những nhà làm phim như George Lucas, người tạo bộ Star Wars và bộ Indiana Jones đã biết tận dụng. Người đọc cùng cảm thấy một mối sầu man mác như thấy mất một cái gì. Trong bài “Mây”, Nguyễn Nhược Pháp cũng chia sẻ hoài cảm này khi khoa học và kỹ thuật đã làm giảm đi lòng kinh sợ thần linh của con người khiến ngay đám mây ngày nay cũng có một ý nghĩa khác:

*Người xưa mơ, nhìn mây
Đen, đỏ, vàng đua bay,
Khi thấy nhiều ma quỷ,
Lời than gọi tung bay.*

*Khi thấy hồn người thân
Nhìn mây lẹ khôn cầm!
Trên bầy xe tứ mã,
Tiếng bánh lăn âm thầm;*

*Khi thấy muôn nàng tiên
Lồng lộng màu thanh thiên!’
Véo von trầm tiếng địch
Lửa hồng vờn áo xiêm.*

*Ngày nay ta nhìn mây,
Mây đen luồng gió lay
Hồn xưa tìm chẳng thấy
Tóc theo luồng gió bay...*

Dù con người đã đạt được những kết quả vượt bậc về khoa học và kỹ thuật, đã rút ngắn thời gian và không gian, và với máy điện tử, đã thay thế trí nhớ con người, nhưng những tình cảm bất diệt như tình yêu, lòng thương giữa chồng vợ, tình hoài hương (“*Sứ bồng nhìn quanh buồn ủ rũ/Xa xa ngọn cờ vàng phất phơ/Vợ con ở chân trời mây phủ/Hắn đang nhìn bóng nhận mong chờ*”-- bài “Đi Cống, tr. 70), và vẻ đẹp dịu dàng của người thiếu nữ chưa chồng (“*Khăn nhỏ đười gà cao/Em đeo giải yếm đào/Quần lĩnh, áo the mới/Tay cầm nón quai thao*”-- bài “Chùa Hương” tr. 77), tuy là những hình ảnh của một thời xa xưa, nhưng dường như vẫn còn làm rung động kẻ đọc thơ hôm nay.

Chú thích:

*Hoài Thanh và Hoài Chân, Thi Nhân Việt Nam(1942) nhận xét về thơ Nguyễn Nhược Pháp:

“Thơ in ra rất ít mà được người ta mến rất nhiều, tưởng không ai bằng Nguyễn Nhược Pháp... Đọc thơ NNP lúc nào cũng hình như có thoảng thấy bóng người đương khúc khích cười...cái cười hiền lành và thanh thoả...nụ cười trên miệng bao giờ cũng kèm theo một ít cảm động trong lòng.”

[Sachvui.com/sachvui-686868666888/ebooks/2018/pdf/Sachvui.Co...]

** Đọc giả có thể nghe bài “Đi Chùa Hương” thơ Nguyễn Nhược Pháp, nhạc Trần văn Khê, ca sĩ Ý Lan ca tại:

<https://m.youtube.com/watch?v=7cSDDEJjJq4>

-Xem bài phỏng vấn của Nhật Hoa Khanh “Đi chùa Hương của Trần Văn Khê” tại: <https://vnmusic.com.vn/p571-di-chua-huong-cua-tran-van-khe.html>

Bài thơ được phổ nhạc năm 1946. Sau nhà xuất bản Tinh Hoa qua nhạc sĩ Lê Thương xin xuất bản, lần đầu 2000 bản, và tái bản và gửi tác quyền cho nhạc sĩ Trần Văn Khê lúc đó đang trị bệnh tại Pháp.

***Câu chuyện Chùa Hương qua thi phẩm Nguyễn Nhược Pháp. Xem xuất xứ bài thơ “Chùa Hương” trong: [Cafevannghe.wordpress.com/2017/04/11/c-au-chuyen-chua-huong]



Nguyễn Nhược Pháp

Trong cuốn “Văn thi sĩ tiền chiến” của nhà thơ Nguyễn Vỹ chủ nhiệm bản nguyệt san Phổ Thông từng là bạn chơi thân với Nguyễn Nhược Pháp, vì Nguyễn Vỹ chỉ hơn Nguyễn Nhược Pháp 4

tuổi. Ta có thể xác định được thời điểm ra đời của thi phẩm “Chùa Hương” vào khoảng năm 1935. Xuân Ba kể về xuất xứ bài thơ như sau:

“Hội chùa Hương năm 1934, ông cùng nhà văn Nguyễn Vỹ và hai người bạn nữ sinh Hà thành đi trải hội. Đến rừng mơ, hai văn nhân gặp một bà mẹ và cô con gái độ tuổi trắng rằm vừa bước lên những bậc đá vừa niệm phật “Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Đai Từ Bi Quan Thế Âm Bồ Tát”.

Vẻ đẹp thánh thiện mang nét chân quê của cô gái đã hớp hồn hai chàng thi sĩ khiến họ trân trân nhìn quên cả hai bạn gái cùng đi. Nguyễn Nhược Pháp lại gần hỏi:

-Tại sao trông thấy chúng tôi cô lại không niệm Phật nữa?

Cô gái bối rối, thẹn thùng như muốn khóc. Hai người bạn gái gọi hai chàng để đi tiếp nhưng họ đã bị hớp hồn, tai còn đâu nghe thấy. Giận dữ, họ bỏ đi. Lúc bừng tỉnh, hai văn nhân không thấy các cô đâu, vội len thốc len tháo, lách qua những dòng người đang trải hội nhưng tìm đâu cho thấy. Một và ngán ngẫm, hai thi sĩ quay lại tìm cô gái chân quê thì cả hai mẹ con cũng đã lẫn vào dòng người.

Đêm đó, Nguyễn Nhược Pháp không sao chợp mắt được. Hình ảnh cô gái chân quê đi chùa Hương khiến ông xúc động viết lên những vần thơ có sắc màu tươi vui, hình ảnh ngộ nghĩnh, cả hồn người lẫn vẻ đẹp của ngày xưa hiện lên từng câu, từng chữ.”

(Viết xong tại Virginia 6/20/1992; bổ chính 6/14/2018)

PHẠM TRỌNG LỆ

THƠ VÀ BẠN

Dẫu không có bạc tiền hay danh vọng
Rượu giang hồ cốt khí vẫn còn say
Nhưng thời gian không cho bước
thêm ngày
Đành chấp nhận tuổi về theo định số

Ta cũng biết hôm nay không, mai có
Giữa tình đời vàng vố cả tình ân
Vì danh hờ rơi mất cả lương tâm
Nên tìm chỗ có đẹp tình thân hữu

Ta chỉ có lũ anh em thơ rượu
Nhìn cuộc đời qua lăng kính màu xanh
Tâm hồn thơ đầy những đoá nhân sinh
Yêu nhân thế dù vẫn sầu nhân thế

Nàng thơ ơi đã nhiều lần kể lẽ
Chỉ thơ là lẽ sống của thi nhân
Tình yêu người là tiếng của lương tâm
Còn danh lợi là ngoài vòng cương tỏa

Ngẩng mặt đi trên đường đời hoa lá
Hồn thơ ta không quý lượm bạc tiền
Không cúi đầu khuất phục trước
bạo quyền
Và thẳng bước trên gập ghềnh dâu bể

Chỉ có thơ - bạn bè ta cũng thế
Chẳng anh hùng nhưng là kẻ trung kiên
Một trái tim quên cả những ưu phiền
Đi và đến cùng nhìn về phía trước

Vào cuộc chơi có khi thua lúc được
Được hay thua là những chuyện
thường tình
Một đời người tránh sao khỏi tử sinh
Cứ bình an trong cuộc tình muôn thuở

Cùng một hướng đường để lòng dang dở
Xuân trong thơ mãi mãi chẳng tàn phai
Ta thương em như biển rộng sông dài
Nàng thơ hồi ý thơ này vô hạn.



Hoa Vần

TÌNH YÊU MONG MANH

* Phong Thu *

Lời mở đầu cho một chuyện tình có thật của nhạc sĩ Giáp Văn Thạch, tác giả bài hát “Quê Hương”:

“Có những mối tình mong manh dễ vỡ. Người ta cứ loay quanh đi tìm nửa phần còn lại và lạc bước khi chọn nhầm một phần của ai đó. Muốn nắm giữ, sở hữu cho riêng mình nhưng lực bất tòng tâm. Nhiều lúc ta cứ tưởng rằng cuộc đời này ta sẽ hạnh phúc khi lấy được người mình yêu, sẽ sống vĩnh viễn với hạnh phúc đó, nhưng thời gian đã phá hỏng tất cả. Bởi ta thay đổi, thời gian thay đổi, hoàn cảnh xung quanh thay đổi. Rồi ta lại đi tìm một thế giới khác. Có thể, thế giới mà ta dệt mộng chỉ là ảo tưởng, một giấc mơ. Chỉ cần ta buông tay, giấc mơ sẽ bay mất và ta vĩnh viễn chỉ còn lại một mình để ôm giữ những ảo tưởng không thể sờ nắm được. Những gì thuộc về cảm xúc thì nó cũng giống như thời gian, không gian vô hình, lặng lẽ đến và đi. Có sao lòng người phải cưu mang, vương bận mà chỉ để rồi tự chuốt lấy phiền muộn cả đời? Ta tự hỏi lòng mình để cố gắng lý giải những mối tình tràn đầy ân ái mặn nồng rồi cuối cùng cũng chia ly. Những mối tình tạm bợ gọi là trò chơi vợ chồng nhưng tiền bạc, địa vị, danh vọng, thói quen không

bao giờ và vĩnh viễn không thể dung hoà và tình yêu đó cũng đã chết yếu từ lâu.

Vì sao tình yêu có thể tồn tại mãi trong trái tim của người phụ nữ trong câu chuyện này? Đó có thể là sự nuối tiếc, yêu thương khi nỗi khao khát lấp đầy khoảng trống mênh mông trong tâm hồn chị chưa đủ chăng? Có thể, chính yêu thương chưa trọn vẹn và cũng có thể do trái cảm đã kích thích chị đi tìm nửa phần còn lại quá mong manh. Tưởng như hạnh phúc yêu thương đó có thể nắm bắt được nhưng đã thực sự biến mất như một đốm lửa vừa mới nhóm lên đã bị dập tắt bởi một trận cuồng phong. Cho nên, mối tình chị dành cho người nhạc sĩ bạc mệnh nguyên vẹn, bền chặt và khó quên”. Tình yêu mãi mãi là một bí mật chưa ai có thể khám phá hết sự huyền bí, kỳ lạ của tình yêu.

Đề thường tôi có thể quên đi hết mọi chuyện ngày xưa, dù chuyện vui hay buồn, đau đớn hay tủi nhục để đón lấy hiện tại như một ân huệ mà trời đã sắp đặt và ban cho mình. Nếu cuộc sống đơn giản như vậy, thì tôi có thể quên hẳn quê hương và không bao giờ còn muốn trở lại Việt Nam. Tôi đã không phải mất công tìm lại từng mảnh vỡ của những kỷ niệm

nhặt nhòa còn vương vẩn đâu đó trên mảnh đất mà một phần đời tôi còn gởi lại quê hương. Tôi đã từ chối ở lại nơi chôn nhau cắt rún để đi tìm một bầu trời tự do. Cái nghèo đói, bất công, sự ràng buộc vô hình và ghê gớm của chế độ Cộng Sản đã khiến cuộc sống tôi luôn luôn bất an. Tôi phải từ bỏ quê hương để làm thân chum gỏi ở xứ người. Nhưng sự oan nghiệt của những người lạc xứ như tôi là không thể chối bỏ người thân, bạn bè còn ở lại. Tôi không được phép quên quê hương Việt Nam.

Sau chuyến bay hai ngày hai đêm, cuối cùng tôi cũng trở về quê. Tôi dành ba ngày ở nhà chơi với chị em, đi thăm bà con bạn bè gần xa và tôi bắt đầu dạo phố. Con đường vẫn như cũ, nhỏ hẹp và xe chạy ngược xuôi như mắc cửi. Hai bên đường, nhà cửa mọc san sát và nhiều căn nhà tô xinh đẹp đã mọc lên. Buổi chiều, phiên chợ vẫn còn đông nghẹt, người mua kẻ bán tấp nập. Những bà mẹ quê nghèo khổ vẫn bán hàng rong dọc hai bên đường, mặc tình cho bọn công an và tụi quản lý chợ đuổi chạy lung tung. Cảnh chợ "chạy" xảy ra hàng ngày đã trở thành quen thuộc đối với tôi khi còn ở Việt Nam. Nhưng bây giờ, nhìn những người mẹ quê già nua, đen đui, hiền lành ngồi bán từng tép hành, trái chanh, trái ớt, bó rau má, trái bầu là lòng tôi bui ngùi xúc động. Mười năm xa quê hương, tôi cứ tưởng cuộc sống của người dân khá hơn nhưng thực tế cảnh nghèo vẫn diễn ra trước mắt. Chợ búa đồ ăn mắc mớ mà lương công nhân một ngày chỉ có một đô

la. Sống làm sao? Cái chế độ sống dựa trên quỹ tiền tệ quốc tế, bằng vay mượn tiền các nước Tây Âu, bằng viện trợ, ăn mày khắp nơi trên thế giới, bằng tiền của những người thân từ nước ngoài gởi về nuôi thân nhân. Một nền kinh tế chấp vá không có căn bản và khoa học. Tôi ngao ngán nhìn những gánh hàng rong trên vỉa hè, mà thâm khảng định ngày đi lên thiên đàng của chủ nghĩa cộng sản. Mua xong một giỏ thức ăn đầy ắp, tôi định ra về thì một bàn tay vỗ sau lưng. Tôi quay lại và mừng rỡ khi nhận ra Thu Hường. Tôi ôm chầm lấy chị và reo lên:

- Trời ơi! Đã hơn mười một năm rồi em mới gặp lại chị. Ngọn gió nào đưa chị tới đây?

Thu Hường cười, đôi mắt chị ánh lên niềm vui:

- Chị nghe tin em bay qua Mỹ từ năm 1991 nhưng chị không thể đến thăm em được.

- Em biết. Em có đến nhà chị vài lần, hy vọng gặp lại chị nhưng nhà trống không, vắng tanh. Em buồn quá nên đi về. Em có hỏi thăm bà con của chị, họ nói rằng không biết bây giờ chị ở đâu.

- Ngày mai đến nhà chị chơi. Chị sẽ đãi em món bún riêu cua. Chị nhớ em kinh khủng.

- Cảm ơn chị. Chị đã trở về nhà cũ rồi à?

- Chứ đi đâu em. Nơi đó quá nhiều kỷ niệm. Chị muốn thờ phượng anh ấy và bà mẹ chị.

- Mai em sẽ cố gắng đến.

Tôi ra về mà lòng cứ áy náy không yên. Dù ngày mai, mấy người bạn đến rủ đi Búng ăn trái cây tôi cũng phải từ chối. Tôi muốn đến thăm Thu Hương, một người bạn, đồng thời là một người chị đã xa cách hơn mười một năm dài.

* * *

Tôi không thích đi xe hơi hay đi Honda lên nhà chị Thu Hương, mà đi xe đạp như ngày hai chúng tôi làm bạn với nhau. Những người bạn nghèo không hề xem vật chất là quan trọng. Chị lớn hơn tôi mười tuổi, nên tôi gọi chị bằng chị theo sự tôn kính về tuổi tác. Chị dạy học cho em gái tôi nên, thỉnh thoảng tôi mời chị đến nhà trong những ngày giỗ của ba tôi. Do cùng một nghề nghiệp, nên chúng tôi trở thành bạn với nhau rất dễ dàng.

Leo qua khỏi con dốc, tôi phải xuống xe và đẩy vào xóm. Căn nhà ngói nhỏ đã được sơn phết cẩn thận. Hàng hiên trồng bông trang, bông cúc, bông nhài... Cây hoa sứ trong góc sân vẫn nở hoa trắng xoá thơm lòng. Một bầy gà con chạy lúc thúc dưới sân. Tôi dựng xe đạp bước vào nhà. Chị từ dưới bếp đi lên. Mái tóc dài hơi quăn cột cao bằng một miếng vải màu xanh đậm. Bộ quần áo lụa màu thiên thanh có khắc hình những chiếc lá trúc trông chị rất trẻ trung. Chị ôm tôi và kéo ra sau bếp:- Ngồi xuống đây đi. Chị nấu gần xong rồi.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế đầu kê gần cái bàn ăn và hỏi:

- Sau vụ hụi chị đi đâu? Em không ngờ chị lại dính vô mấy cái vụ rắc rối đó.

- Tai hoạ thật khủng khiếp. Đến bây giờ chị cũng không biết số tiền đó đi về đâu? Có người biết chuyện nói rằng tất cả tiền hụi đi vào túi của tên Dũng Lò Vôi. Một tên công an dốt nát, hợm hình được tui cán bộ công an tỉnh, và tui Bí Thư Tỉnh Ủy dựng lên làm bia đỡ đạn ăn, buôn lậu. Một đường dây buôn lậu đủ thứ có tổ chức và được sự bao che của nhà nước. Từ một tên khổ rách áo ôm, hần trở nên giàu có một cách lạ lùng. Nhất là sau vụ hụi, hần đã gom một số tiền khổng lồ bạc tỉ mà không ai dám đụng tới sợi lông chân của hần.

- Em cũng có nghe như vậy. Thời buổi của người ta mà chị. Họ đặt ra luật pháp và thi hành luật pháp để trị dân thôi.

Giọng chị trở nên buồn bã:

- Mẹ chị qua đời sau đó ít lâu vì buồn rầu. Lúc đó, chị phải bỏ nhà đi ở với người bà con trong bụng. Em có bao giờ nghĩ rằng vì quá nghèo khổ mà một cô giáo như chị phải đi làm chủ hụi. Chỉ mong kiếm thêm một ít tiền trang trải cuộc sống quá chật vật. Chị đâu có ngờ đường dây này có liên quan đến tổ chức làm ăn lừa đảo của những tên có quyền chức lớn.

- Em thấy cũng lạ là tại sao tiền lời chơi hụi lại cao đến như vậy. Giá nào họ cũng hốt cho bằng được – tôi thờ dài và nói tiếp – Cuộc đời chị thật lận đận. Sao chị không chịu lấy chồng?

Đôi mắt chị mơ màng, chị không nhìn tôi mà nhìn ánh lửa đang cháy bập bùng trong bếp...môi chị mấp máy:

- Còn ai nữa để mà yêu! Chỉ có anh ấy thôi!...

... Đã gần hai mươi năm trôi qua, lúc đó, tôi chỉ vừa ở tuổi đôi mươi, cái tính thích lãng du và thích đi đây đi đó nên mùa hè là theo bạn bè đi du lịch, cắm trại ở những nơi rất xa thành phố. Năm 1983, khi chị Thu Hương hỏi có muốn đi chơi với đoàn Văn Học Nghệ Thuật của tỉnh không thì tôi ưng thuận liền không cần suy nghĩ. Một phần vì ham chơi, một phần thì tò mò muốn gặp người bạn trai của chị. Trong đoàn có tất cả mười hai người. Năm nhà thơ, một ông nhạc sĩ họ Giáp, một họa sĩ và năm người viết văn. Ông nhạc sĩ họ Giáp chính là bạn trai của chị.

Chúng tôi đến hồ Sóc Xiêm vào mùa mưa nên cảnh vật ở đây rất buồn. Đường lầy lội và trơn trượt. Gió ở đây lạnh lẽo và ẩm ướt. Mọi người đều phải uống thuốc ngừa sốt rét rừng. Đêm phải ngủ mùng và uống nước đun sôi. Hồ Sóc Xiêm mới xây nên còn rất đơn sơ vắng vẻ. Tôi cảm thấy buồn và không thú vị lắm khi nhìn thấy những đôi mắt ngờ vực không thiện cảm của những người công nhân cạo mủ sống quanh bờ hồ. Họ nghĩ chúng tôi là những tên bôi bút được Đảng huấn luyện để tô son trát phấn cho chế độ. Những ngày đầu, tôi hay đi chung với chị Thu Hương. Hai chị em dẫn nhau đi vòng vòng trên những ngọn đồi cao, hay ngồi trên những

bãi cỏ xanh nhìn xuống bờ hồ lồng gió. Chị làm thơ dù những bài thơ đó không hay nhưng nhạc sĩ họ Giáp đã phổ ra thành nhạc và hát cho chúng tôi nghe. Thi sĩ Thu Hà thường bĩu môi cười ruồi, còn nhà văn bé Bự thì hỉ mũi rột rột, tỏ dấu khinh bỉ. Đám nhà thơ nam thì cười âm ỉ. Vì tôn trọng chị, nên tôi ráng ngồi nghe và giữ thái độ lịch sự dù giọng hát của anh như vẹt đực. Một tuần sau, tôi hết sức lo khi thấy chị bắt đầu quần quít thân mật với anh ta hơn. Chị quên tôi và thường xuyên đi chơi đêm với ông ta trên bờ hồ từ chiều tối cho đến nửa đêm về sáng. Tôi vẫn im lặng. Cho đến một hôm, Huỳnh Liên, một cây viết trẻ và hiền hậu nhất đoàn nói với tôi:

- Yến Oanh à! Em thân với chị Thu Hương, em nên nói với chị đừng đi chung ban đêm một mình với ông Giáp. Ông ấy có vợ con nên tai tiếng không tốt đâu.

Tôi lắc đầu:

- Em không dám khuyên đâu chị. Tuổi tác của em không đủ để khuyên nhủ ai. Vả lại, họ chỉ là bạn nhau thôi thì có gì đáng để nói.

Huỳnh Liên vẫn từ tốn nói:

- Em khờ quá đi! Chị nói cho nghe nè! Ngày hôm qua, người gác nông trường bắt gặp hai người đã...với nhau - Huỳnh Liên nói nhỏ vào tai tôi.

Tôi không còn tin vào lỗi tai mình nữa. Tôi ghét Huỳnh Liên qua đời. Tại sao lại nói cho tôi nghe cái chuyện oái ăm như vậy. Tôi quen với chị Thu Hương đã trên năm năm. Ngoài tình bạn còn có lòng kính phục lẫn nhau. Chị là người cứng

cỏi, đứng đắn nên việc Huỳnh Liên nói tôi không thể nào tin được.

- Không có đâu chị ơi! Chắc họ đồn bậy thôi.

- Em không tin cũng được nhưng còn thể diện của đoàn thì sao? Mặt mũi của mọi người để đâu? - Huỳnh Liên giận dữ bỏ đi.

Hôm đó, tôi rất buồn nên muốn khăn gói trở về tỉnh lỵ. Đến tối, nhà thơ họ Từ mời tôi ở lại ngày mai vô nông trường Trà Mi.

Nông trường Trà Mi là một điểm nóng, mà công ty muốn thử nghiệm trồng một loại cây cao su mới có chất lượng mủ cao. Nông trường nằm sâu trong rừng nên xe Jeep phải chở chúng tôi đi. Sau hai tiếng đồng hồ, chúng tôi đến nơi. Người giám đốc nông trường là một cán bộ người nhỏ thó, ốm như cây tre miếu. Ông ta người Nghệ An và hút thuốc Lào, uống rượu rất chì. Nghe đoàn Văn Học Nghệ Thuật đến là làm gà, làm heo thết đãi. Ông ta mang ra ba giò rượu trắng. Mỗi giò độ năm lít. Sau khi ông dẫn chúng tôi đi thăm nông trường thì mời ở lại dùng cơm trưa. Trong đoàn, ai cũng sợ thứ rượu này, một thứ rượu trắng đục không biết ông giám đốc nông trường mua ở đâu mà uống xong đã say mèn. Riêng ông nhạc sĩ họ Giáp thì uống với ông giám đốc nông trường hết bình này tới bình kia mà không đã. Vừa uống, ông ta vừa đàn và hát mấy bản nhạc mới sáng tác. Tôi thấy bức mình vì thời gian của mình đã uống phí khi ngồi lại đây xem ông ta uống rượu. Dù thương chị

Thu Hường, nhưng tôi không thích cái phong cách ồn ào, hơi khả ố và trơ trên của ông nhạc sĩ họ Giáp. Có thể lúc đó, tôi còn nhỏ tuổi và tôi không hiểu được sức mạnh của tình yêu, nên tôi tự hỏi tại sao chị lại có thể yêu người đàn ông này. Tài năng ư? Không? Nhạc của ông ta rất thường và nó quá đơn điệu. Ông ta đẹp trai ư? Có thể đẹp trai đối với chị. Điều đó không đáng ngại bằng ông ta đã có vợ con. Một cô giáo như chị có thể bước trên dư luận để đi được sao? Tôi tức anh ách trong bụng khi thấy con đường tình ái chị đang bước quá mong manh. Nếu vợ ông ta biết được thì chuyện gì sẽ xảy ra? Tôi bỗng dưng ghét ông ta và giận chị vô cùng nhưng tôi không nói gì cả. Đêm đó, mọi người đều im lặng khi ra về. Không khí trong đoàn rất căng thẳng. Ai cũng mệt mỏi nên tất cả về phòng ngủ. Chị Thu Hường đến gõ cửa phòng tôi. Chị ngập ngừng mãi rồi nói:

- Chị xin lỗi vì rủ em đi rồi lại bỏ em một mình.

- Không sao đâu chị. Em có thêm bạn bè cũng hay. Em học hỏi nơi họ nhiều điều mới lạ.

Chị im lặng rất lâu dường như suy nghĩ điều gì lung lắm. Một lúc sau, chị ngẩng lên nhìn tôi nói rất khẽ:

- Em cũng biết chị yêu anh Giáp. Chị yêu anh ấy cuồng nhiệt và say đắm.

Tôi mở to đôi mắt nhìn chị với vẻ ngạc nhiên và hốt hoảng. Tôi lắp bắp:

- Chị yêu ông ta đến như vậy sao? Chị có biết rằng ông ta có vợ và hai con còn nhỏ không?

- Chị biết. Anh ấy không yêu vợ vì...

- Chị à! Dù anh ấy yêu vợ hay không thì họ cũng có con với nhau và có giấy tờ chính thức. Chị không sợ bị đuổi ra khỏi trường sao? Em chỉ sợ vợ anh ấy biết được thì thân chị cũng không...- Tôi không dám nói tiếp. Chị lúng túng vò mái vạt áo mà không nói gì. Một lúc sau tôi tiếp - Em nghe tin là giám đốc Sở Văn Hoá sẽ mời anh ấy về cơ quan làm kiểm điểm.

Mặt chị tái mét: - Thật vậy sao?

- Thật. Nhà thơ họ Từ nói với em hồi chiều ở nông trường Trà Mi. Cán bộ có vợ con thì không được phép lảng nhãng bên ngoài. Anh có thể bị đuổi và gia đình anh sẽ rất đói khổ...

- Yêu nhau đâu có tội gì em. Tại sao chị không có quyền yêu chứ?

Tôi lựa lời khuyên giải:

- Đành rằng yêu là không có tội nhưng chị phải chờ anh ấy ly dị vợ trước đã.

- Bà ta không đời nào ly dị. Bà ta làm sao xứng với anh ấy. Một nhạc sĩ lại lấy một mụ nhà bếp.

- Dù bà ta là ai thì cũng mang danh vợ nhạc sĩ Giáp mà chị.

Chị có vẻ giận tôi khi tôi nói ra câu đó. Nhưng tôi biết sóng gió sẽ phủ lên đời chị, và tình yêu kia cũng như giọt sương mai tan trên miền đất lạnh lùng này.

Hai hôm sau, giám đốc sở đã lên tận nơi và sau cuộc họp họ đã triệu anh về. Chị

cũng đón xe về một mình. Còn tôi thì quá giang xe chở hàng của công ty và trở về thị xã. Tin đồn cô giáo Thu Hoàng yêu ông nhạc sĩ Giáp như một quả bom đã nổ tung cả thị xã. Rồi sau đó, tôi hay tin vợ ông ta đến nhà chị làm dữ và đòi mượn người xõn tóc của chị nếu chị còn dám quyến rũ chồng bà ta. Bạn bè ai cũng dè bĩu, xa lánh chị. Còn tôi thì buồn trong lòng và thương cho mối tình ngang trái của chị. Mùa hè năm sau, tôi từ Sài Gòn về nghỉ hè và hay tin chị đã làm lễ cưới âm thầm với ông nhạc sĩ. Tình yêu đó không kéo dài được bao lâu thì hay tin nhạc sĩ Giáp bị sốt rét ác tính và bất tỉnh hôn mê phải vào bệnh viện Chợ Rẫy. Tôi có gọi điện thoại cho vài người bạn hỏi thăm thì được biết chị Thu Hoàng không được phép vào thăm nuôi. Ba ngày sau, người nhạc sĩ trẻ trút hơi thở cuối cùng vì toàn bộ màng não đã bị phá hủy. Tôi không ngờ một con người khoẻ mạnh, yêu đời, băng rừng lội núi và không bao giờ bệnh hoạn, uống rượu như hũ chìm lại ra đi một cách quá bất ngờ. Xác anh được đặt tại hội trường của sở Văn Hoá Thông Tin. Tôi nghe nói chị Thu Hoàng đã khóc gần như muốn ngất xỉu. Người vợ lớn nhìn chị bằng đôi mắt căm hờn. Mặt bà ta lạnh như tiền khi người chồng xấu số đã ra đi vĩnh viễn. Vâng! Sống mà không tình nghĩa thì chết đi cho rảnh nợ. Lòng ghen tuông, lòng tự ái đã giết chết tình

yêu trong lòng bà ta. Khi tôi đến, người ta đã đem xác ông ấy đi chôn. Thật lòng lúc ấy, tôi không có một chút quyến luyến hay tình cảm gì với ông ta. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng ông ta chết là một giải pháp tốt nhất cho mối tình tay ba. Bây giờ, khi tuổi đời chồng chất, cuộc sống dạy cho tôi hiểu những gút mắc, những đắng cay, tủi nhục, những ngang trái phũ phàng, tôi mới thật sự hối hận cái tính nông nổi cố chấp và ích kỷ của mình. Ngày xưa, tôi không hiểu tình yêu và tôi không bao giờ hiểu được rằng không ai có thể điều khiển được con tim với những tần số đập bất ngờ của nó. Ở tuổi bốn mươi, tôi mới biết tình yêu là tất cả những gì quý báu nhất, thiêng liêng nhất mà loài người cần đến. Trái đất sẽ lạnh lẽo biết bao nếu không có tình yêu. Và khi tôi bắt đầu yêu, tôi mới hiểu hết sức hút mãnh liệt của tình yêu.

Một ngày cuối tuần, tôi đến nhà thăm chị để an ủi. Tôi thấy mắt chị thâm quầng vì mất ngủ. Mặt chị xanh xao, hốc hác trông rất tội nghiệp. Mái tóc dài hàng ngày xoắn dài chằm vai bây giờ rũ rượi, rối bời không chải. Trông chị như một người bệnh. Vừa thấy tôi, chị khóc nức nở:

- Anh Giáp chết rồi Yến Oanh ơi! – Nước mắt chị chảy dài trên má.

- Em không nghĩ anh lại chết trẻ đến như vậy – Tôi ôm vai chị, xoa nhẹ nhẹ và an ủi.

Chị vẫn khóc lóc và than thở:

- Anh ấy chết rồi mà người ta không cho chị nhìn mặt. Tại sao họ ác với chị quá vậy!

- Mình yêu nhầm chồng người mà chị. Dư luận xã hội luôn miệt thị và khinh rẻ. Mà thôi, thành cục đất rồi không ai thêm giành nữa đâu – Tôi nói với chị mà nước mắt tôi chảy thành dòng.

Tôi ở lại với chị nguyên ngày hôm đó và nấu cho chị món bún bò Huế. Tôi kể cho chị nghe đủ thứ chuyện trên trời dưới đất và mong chị bình tâm. Trước khi ra về, tôi vào phòng chị lấy cái lược chải tóc cho chị và tôi gặp khung hình anh Giáp được đặt ngay đầu giường. Khuôn mặt anh tươi trẻ, yêu đời như mím cười với tôi. Tôi lạnh cả người khi nghĩ đến đôi mắt anh ta như đang thách thức tôi, thách thức mọi người và thách thức dư luận. Tôi trở ra hỏi:- Chị thờ anh Giáp hả?

- Chị luôn nhớ đến anh ấy dù anh ấy ra đi vĩnh viễn. Tấm hình đó như một kỷ niệm không bao giờ phai mờ trong tim chị. Ngày mai chị ra thăm mộ anh và mua cho anh một bó hoa.

Chị lại gục đầu khóc. Tôi buồn đến lặng người và không nói thêm được gì. Rồi thời gian cứ trôi đi, nhiều lần chị rủ tôi ra thăm mộ anh nhưng tôi không có thời gian. Một phần, tôi cũng chưa thông cảm và không thích đến thăm một người mà thuở sinh thời tôi không mấy ưa. Cái tính nhỏ nhen, ích kỷ của tôi đã khiến tôi từ chối nhiều lần. Mấy năm sau, tôi ra trường và bỏ trường sau cuộc đụng độ với

tên hiệu trưởng vừa dốt nát, vừa dâm ô, vừa ăn cắp. Còn chị vẫn đi dạy bình thường và bỗng nhiên giàu lên nhờ chơi hụi. Tôi cũng mừng cho chị. Nhưng năm 1988 đến 1989, phong trào giựt hụi nổi lên toàn quốc và tỉnh tôi là một trong những tỉnh có vụ giựt hụi lớn không thua gì vụ nước Hoa Thanh Hương, nước Hoa Anh Đào...Chị tán gia bại sản và tôi không còn gặp lại...

...- Ăn đi Yến Oanh! Bún riêu cua nóng lắ! Chị làm để đãi em đó.

Tiếng chị đã kéo tôi trở về thực tại. Tôi tỉnh hẳn và hiểu rằng chuyện quá khứ như một nhúm tro tàn đã nguội lạnh theo thời gian. Có người muốn quên đi. Nhưng có người mãi mãi chôn kín vào tâm tưởng. Chị Hương là dạng thứ hai. Khi tình yêu vừa chớm nở. Hương lửa còn nồng say thì sự ra đi đột ngột của người yêu là một nhát dao đâm nát trái tim của chị. Tôi nhìn chị đơ đả mức hai tô bún riêu và đặt trước mặt tôi một tô còn bốc khói, thơm lừng và một đĩa rau muống bào, trộn với rau thơm. Chị vắt vào tô bún của tôi một miếng chanh, một chút mắm ruốc. Tôi hít hà và múc một muống súp thổi cho nguội và nếm thử: - Chà ngon quá! Mười năm rồi em chưa ăn được một tô bún riêu như hôm nay – Tôi ăn một hơi hết sạch và đưa cái tô cho chị kiểm soát.

Chị cười lớn hỏi: - Ăn nữa hôn?

Tôi đưa hai tay lên trời:

- Em no lắm rồi. Ở Mỹ em rất ít ăn vì sợ mập lắm. Chị còn nhớ không, những ngày SỐ 81

đi dạy mà chỉ ăn cơm độn với khoai mì. Cái gì cũng phải chờ nhà nước phân phối mới có mà dùng. Ra nước ngoài sống rồi mới thấy thương dân mình quá đời. Không biết đến bao giờ đất nước mới có ánh sáng. Hôm nay, em đến thăm chị và cảm ơn chị đã thết đãi em một bữa ăn ngon.

- Mười mấy năm rồi còn gì. Chị cứ tưởng không bao giờ còn gặp lại em.

Tôi hiểu được những mắt mát quá lớn đã liên tiếp giáng xuống đời chị.

- Sau vụ hụi chị làm gì?

- Làm ruộng rẫy. Sông lầy lắt qua ngày với bà con. Bây giờ mọi chuyện đã qua nên chị trở về nhà xây mộ cho mẹ và chăm sóc mộ cho anh Giáp.

- Tiền đâu mà chị lo?

- Em gái chị đã đi Mỹ lâu rồi. Hàng tháng nó gởi tiền về cho chị sống. Tới đâu hay tới đó Yến Oanh ơi! Cuộc đời chị chỉ có vậy.

Cuộc đời chị chỉ có vậy sao? Câu nói như một lời than thở làm lòng tôi nao nao buồn. Chị ngừng lại nhìn tôi trong một phút rồi tiếp: - Hôm nay chắc em không từ chối đi ra mộ anh Giáp với chị chứ?

Tôi gật đầu. Chị vào trong phòng, một lát sau trở ra trên tay chị một cuộn băng nhỏ. Chị trao tôi và nói: - Khi anh ấy chết thì cùng lúc ấy hội nhạc sĩ Hà Nội trao cho anh ấy giải ba bài hát "Quê Hương". Vinh quang đến quá chậm khi anh ấy đã nằm xuống.

Tôi cầm lấy cuộn băng và bỏ vào túi áo.

* * *

Ngôi mộ anh nằm gần một Tịnh Xá, xung quanh nghĩa trang hoang lạnh và buồn. Nhiều năm mồ cỏ may mọc đầy. Những bụi gai mắc cỡ thấp lè tè như đã ngủ say dưới bước chân của chúng tôi. Nghĩa trang không một bóng cây. Trời nóng hừng hực, mặt trời chói loà và những cánh hoa nắng bay loang loáng vờn trên mặt đất bao quanh mộ chí. Chị Thu Hường đến trước nấm mộ của người tình, chị ngồi xuống vuốt ve tấm mộ bia có khắc tên anh. Chị đặt xuống một bó hoa đủ màu sắc và đốt lên một nắm nhang. Chị lâm râm cầu nguyện rồi cắm bó nhang trước mộ bia. Đôi mắt chị ngân ngấn những giọt lệ buồn. Gần hai mươi năm, nhưng tình yêu vẫn chưa tan trong trái tim người đàn bà chung tình, dù người yêu đã tan rã vào lòng đất lạnh. Trời sao quá bất công, khi những người khác sống bên nhau thì xem tiền bạc là trên hết, gây gỗ, làm tình, làm tội nhau đủ điều thì những người cần tình yêu lại mất tất cả. Tôi ngồi xuống bên cạnh chị và thấp cho anh ba nén nhang. Trái tim tôi se thắt nỗi buồn và niềm ăn năn.

- Hãy tha thứ cho tôi anh Giáp ơi! – Tôi khấn thầm và cúi xuống đỡ chị Thu Hường đứng dậy. Tôi nhìn vào đôi mắt ướt lệ của chị và nói – Ngày xưa em không hiểu chị nhiều như bây giờ.

- Cảm ơn em. Câu nói của em như một lời an ủi.

Chúng tôi chia tay nhau ở ngã ba Lò Chén. Chị ôm tôi rất lâu và chúc tôi hạnh phúc, bình an.

Một tháng sau tôi trở lại Mỹ, câu chuyện xưa như còn đeo đẳng theo tôi. Bài hát Quê Hương cứ vang vọng bên tai như một lời nhắn nhủ: "*Quê hương là chùm khế ngọt, cho con trèo hái mỗi ngày. Quê hương là đường đi học, con về rợp bướm vàng bay. Quê hương là con diều biếc, tuổi thơ con thả trên đồng. Quê hương là con đò nhỏ, êm đềm khua nước trên sông...*". Bài hát ngọt ngào, dịu dặt vẫn còn sống mãi với thời gian nhưng người nhạc sĩ xấu số đã ra người thiên cổ. Và người con gái đáng thương cứ ôm mãi mối tình mong manh để rồi chấp nhận cuộc sống cô đơn.

Có những mối tình mong manh dễ vỡ như thế. Người ta cứ loay quanh đi tìm nửa phần còn lại và lạc bước khi chọn nhầm một phần của ai đó. Muốn nắm giữ, sở hữu cho riêng mình nhưng lực bất tòng tâm. Nhiều lúc ta cứ tưởng rằng cuộc đời này ta sẽ hạnh phúc khi lấy được người mình yêu, sẽ sống vĩnh viễn với hạnh phúc đó, nhưng thời gian đã phá hỏng tất cả. Bởi ta thay đổi, thời gian thay đổi, hoàn cảnh xung quanh thay đổi. Rồi ta lại đi tìm một thế giới khác. Có thể, thế giới mà ta dệt mộng chỉ là ảo tưởng, một giấc mơ. Chỉ cần ta buông tay, giấc mơ sẽ bay mất và ta vĩnh viễn chỉ còn lại một mình để ôm giữ những ảo tưởng không thể sở nắm được. Những gì thuộc về cảm xúc thì nó cũng giống như thời gian, không gian

vô hình, lặng lẽ đến và đi. Có sao lòng người phải cu rư mang, vương bận mà chỉ để rồi tự chuốt lấy phiền muộn cả đời? Ta tự hỏi lòng mình để cố gắng lý giải những mối tình tràn đầy ân ái mặn nồng rồi cuối cùng cũng chia ly. Những mối tình tạm bợ gọi là trò chơi vợ chồng nhưng tiền bạc, địa vị, danh vọng, thói quen không bao giờ và vĩnh viễn không thể dung hoà và tình yêu đó cũng đã chết yểu từ lâu.

Vì sao tình yêu có thể tồn tại mãi trong trái tim của người phụ nữ trong câu chuyện này? Đó có thể là sự nuôi tiếc, yêu thương khi nỗi khao khát lấp đầy khoảng trống mệnh mông trong tâm hồn

chị chưa đủ chăng? Có thể, chính yêu thương chưa trọn vẹn và cũng có thể do trái cấm đã kích thích chị đi tìm nữa phần còn lại quá mong manh. Tưởng như hạnh phúc yêu thương đó có thể nắm bắt được nhưng đã thực sự biến mất như một đốm lửa vừa mới nhóm lên đã bị dập tắt bởi một trận cuồng phong. Cho nên, mối tình chị dành cho người nhạc sĩ bạc mệnh nguyên vẹn, bền chặt và khó quên.

PHONG THU

(Trích trong tập truyện ngắn “Cô Bé Bên Giàn Hoa Giấy Đỏ”)



VIETNAMESE COUNTRY
Vietnamese lacquer painting (set of 3). 72 X 48 inches.
BeKy. 1988.

Đồng Quê Việt Nam – Tranh sơn mài: Bé Ký

MÙA XUÂN Ở SEOUL

Hy Vọng Hòa Bình Trên Bán Đảo Triều Tiên

* Nguyễn Quý Đại *



Thế giới biết nhiều về Nam Hàn nhờ họ tổ chức Thế Vận Hội năm 1988 (Olympischen Sommerspiele 1988) và giải túc cầu thế giới năm 2002 (Fußball-Weltmeisterschaft 2002). Cố Tổng Thống Park Chung Hee là một vị Tổng Thống thứ ba của Nam Hàn trong bốn nhiệm kỳ: từ ngày 17.12.1963 đến 26.10.1979. Ông là

người thành lập nền Cộng hòa thứ ba trong lịch sử Nam Hàn, được nhân dân mến mộ nhưng đồng thời cũng bị một thiểu số chỉ trích như một lãnh đạo độc tài và bị ám sát năm 1979. Ông có tham vọng cho một Nam Hàn phát triển mạnh mẽ, văn minh tiến bộ như những cường quốc trên thế giới nên đã tuyên bố nếu Nam Hàn tổ chức Thế Vận Hội thì Nam Hàn sẽ tiến bộ và phát triển, lời tuyên đoán của ông đã trở thành sự thật.

Mời độc giả bỏ chút thì giờ cùng chúng tôi ôn lại bối cảnh lịch sử của Nam Hàn, đã làm thế giới ngưỡng mộ. Chính phủ Nam Hàn bắt đầu nỗ lực đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo bằng cách đặt ngành công nghiệp sản xuất lên hàng đầu, phát triển về khoa học và công nghệ. Cách đây 50 năm Nam Hàn giống như trình trạng Việt Nam ngày nay. Thời gian đó, các công ty như Sam Sung, LG chỉ là những công ty nhỏ, hạn chế phát triển cũng như nhân lực. Nhưng nhờ lãnh đạo biết tôn trọng người tài đức, ảnh hưởng văn minh của Nhật, dân Đại Hàn rất chăm chỉ, tinh thần tự tôn dân tộc rất cao. Năm 1966 với sự quyết liệt của tổng thống Park Chung Hee, Quốc gia này đã thành lập Viện Khoa học và Công Nghệ Hàn Quốc (Korea Institute of Science and Technology - KIST). Nhận thức công nghệ là tối cần thiết cho công nghiệp hóa, KIST có hai khuynh hướng là:

- Nghiên cứu hỗ trợ các công nghệ sản xuất cho các công ty

- Thay đổi phương pháp giáo dục, ứng dụng các lý thuyết vào các công việc thực tiễn.

Chính phủ giúp các nhà khoa học có phương tiện nghiên cứu, gửi sinh viên đến các quốc gia có nền khoa học, kỹ thuật, công nghệ phát triển mạnh như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đức... Sinh viên theo học các đại học danh tiếng, học hỏi được rất nhiều kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tốt nghiệp đều về nước làm việc (khác với sinh viên Việt Nam ngày nay du học, sau khi tốt nghiệp thường không muốn về nước vì về chưa chắc có việc làm nếu không có thế lực...) Chính phủ ban hành các chính sách ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nền kinh tế. Nam Hàn đã sớm xây dựng các chính sách nhằm tự chủ về công nghệ, đặt ưu tiên hàng đầu cho các tập đoàn đa quốc gia tại Nam Hàn (gọi là chaebol) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Nam Hàn, hiện nay bao gồm Samsung, Daewoo, Hyundai, LG, SK, KIA và Lotte.

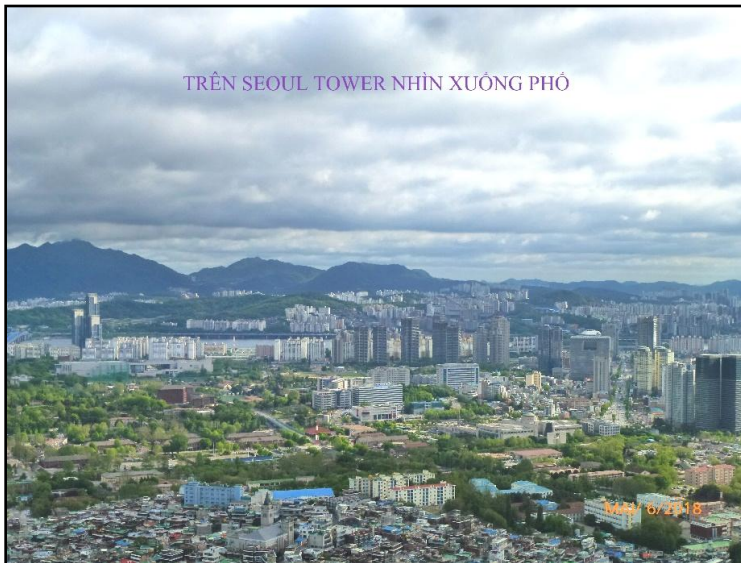
Trải qua 50 năm trước từ một nước nghèo xuất cảng người đi lao động, Tây Đức nhận 10 ngàn nữ Y tá từ Nam Hàn sang làm việc, một số đông đàn bà sang Mỹ làm đủ các nghề, có người làm ở khu đèn đỏ... Nhưng Nam Hàn ngày nay trở thành một trong những Quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp, gia nhập nhóm các nước kinh tế phát triển. Trong khi Việt Nam giàu tài nguyên, đất rộng không thiếu nhân tài, nhưng đất nước không phát triển, trở thành một quốc gia chậm tiến nghèo đói và lạc hậu. Nhà cầm quyền thì độc tài tham nhũng, mạnh ai nấy bán cho ngoại bang cả rừng, biển, lãnh thổ để vinh thân phì gia! Trong khi Nam Hàn ý thức trách nhiệm và tinh thần dân chủ rất cao. Tổng thống hay Bộ trưởng liên quan tới việc tham nhũng cũng bị truy tố đưa ra tòa kết án tù không khoan nhượng! (Cựu Tổng thống bà Park Geun-hye bị truất phế, bị kết tội lạm dụng quyền lực ra tòa bị kết án 24 năm tù giam. Trước bà Park, hai ông Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo, từng giữ chức Tổng thống trong giai đoạn thập niên 1980 cho tới đầu thập niên 1990 đã bị kết án tù về tội tham nhũng). Chúng tôi du lịch đến Seoul tiếp xúc đời sống văn minh của người dân ở đây mà đau lòng khi nhìn lại cố hương. Đợi đến bao giờ người dân Việt Nam được khai phóng, ý thức được trách nhiệm của mình?

Bối cảnh lịch sử

Sau Thế chiến II nước Đức, bị chia đôi hai miền Đông-Tây, được thống nhất ngày 3.10.1990 là ngày vui của dân tộc Đức. Thời gian này là một cơ hội tốt cho một số đông thanh niên nam nữ người Việt đi lao động trả nợ chiến tranh cho Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR) sang xin tỵ nạn. Triều Tiên (Đại Hàn) cũng bị chia đôi Nam Bắc, từng bị Đế quốc Nhật chiếm đóng, ép Triều Tiên ký Hiệp định sát nhập vào lãnh thổ Nhật năm 1910. Vua Sunjong (隆熙帝) của Đế quốc Đại Hàn (hanja: 大韓帝國) tuyên bố thoái vị. Chấm dứt triều đại Triều Tiên trị vì hơn 520 năm. (ở Việt Nam thì vua Bảo Đại (chữ Hán: 保大;

(22.10.1913 – 31.7.1997), tên khai sinh: Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (阮福永瑞), là vị Hoàng đế thứ 13 cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn (1802-1945) thoái vị ngày 30.8.1945)

Đế quốc Nhật đầu hàng năm 1945 chấm dứt Thế chiến II. Ngày 15.8.1948 Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền, Liên bang Xô viết chiếm đóng miền Bắc (Bắc Triều Tiên) cho đến vĩ tuyến 38 và Hoa Kỳ chiếm đóng từ vĩ tuyến 38 về Nam (Nam Triều Tiên). Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đề ra một giải pháp tiến hành tổng bầu cử tại Triều Tiên dưới sự hỗ trợ của một Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, Liên bang Xô viết khước từ việc tuân theo giải



pháp này và từ chối những ảnh hưởng của Ủy ban Liên Hiệp Quốc.

Hội đồng Liên Hiệp Quốc sau đó đưa ra một giải pháp khác, kêu gọi bầu cử tại phía Nam của bán đảo với sự giúp đỡ của Ủy Ban Liên Hiệp Quốc. Những cuộc bầu cử đầu tiên được tiến hành trong năm 1948, tại những tỉnh nằm ở phía nam vĩ tuyến 38. Vĩ tuyến này đã trở thành đường chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai

miền Nam và Bắc! Theo tài liệu Đức họ thường gọi Nordkorea (Bắc Hàn) và Südkorea (Nam Hàn). Trong bài viết này chúng tôi sử dụng các danh từ đó cho ngắn gọn.

Rất tiếc cuộc chiến châm ngòi từ ngày 25. 6.1950 - Bắc Hàn tấn công Nam Hàn trước, vì muốn tranh giành ảnh hưởng kiểm soát toàn bộ Bán đảo. Cuộc chiến kéo dài 3 năm từ 1950-1953, Chí Nguyên quân của Trung cộng tới 9 quân đoàn gồm 30 sư đoàn, tổng cộng hơn 380.000 quân dưới quyền tư lệnh của tướng Bành Đức Hoài với sự tiếp ứng của Liên Xô giúp Bắc Hàn. Nam Hàn được Liên Hiệp Quốc, và quân đội Hoa Kỳ hỗ trợ ... Đến ngày 27.7.1953 thì ngưng chiến. (1)

Triều Tiên tồn tại hai chính phủ riêng biệt. Bắc Hàn diện tích 120.540 km², dân số trên 25,3 triệu, theo chế độ độc tài cộng sản, thủ đô Pyongyang (Bình Nhưỡng) Kim Il-sung (Kim Nhật Thành) làm Chủ tịch cho đến lúc ông mất, thì truyền ngôi cho con trai Kim Il-sung, ngày nay là cháu nội Kim Jong Un làm Chủ tịch.

Ở phía Nam của bán đảo thành lập chính phủ Nam Hàn được gọi là Đại Hàn Dân Quốc (대한민국/ 大韓民國/ Daehan Minguk), gọi ngắn gọn là Hàn Quốc (한국/Hanguk). Tổng thống đầu tiên là Syngman Rhee (Lý Thừa Vãn) Nam Hàn theo chế độ tự do, dân chủ. Phía bắc giáp với Bắc Hàn, phía đông giáp với biển Nhật Bản và phía tây là Hoàng Hải.

Nam Hàn dân số 51.446.201, diện tích 100,140 km², mật độ 507/km². Tổng sản phẩm nội địa GDP (Gross Domestic Product) 2.029 nghìn tỷ USD, bình quân đầu người 29.114 USD. Các sản phẩm xuất cảng chính là hàng điện tử, xe hơi và thiết bị máy móc...

Năm 1948, Seoul trở thành thủ đô của Nam Hàn. Seoul dân số hơn 11,8 triệu, diện tích chỉ 605,52 km², bán kính khoảng 15 km chia đôi bởi sông Hangang (Han-Fluss). Thủ đô Seoul và các thành phố cảng lớn Incheon và tỉnh Gyeonggi, thường được gọi là Sudogwon có tổng cộng 25,4 triệu dân sinh sống là vùng đô thị lớn thứ hai thế giới sau Tokyo, chiếm một nửa dân số Nam Hàn cùng với 632.000 người nước ngoài. Hầu như một nửa dân số Nam Hàn sống ở vùng thủ đô Seoul trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của Quốc gia này. Thành phố Seoul giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Nam Hàn. Cách biên giới với Bắc Hàn 50 km về phía nam (Khu phi quân sự Triều Tiên). Seoul là một thành phố cổ có tên Wiryeseong, từng là kinh đô cũ Baekje vào năm 18 trước Công Nguyên TCN và Triều đại Triều Tiên (Joseon 1392-1910). Sự định cư của con người ở vùng lưu vực sông Hán. Vương quốc nào kiểm soát thung lũng sông Hán sẽ kiểm soát được toàn bộ bán đảo, bởi vì đó là trung tâm giao thông của toàn bán đảo. Trong thế kỷ 11, vương triều Goryeo đã quyết định xây dựng cung điện tại Seoul, được đặt tên là Namgyeong hay "Nam Đô". Seoul trở thành một thành phố có vị trí chính trị quan trọng cho tới ngày nay.

Trong vòng 5 thập niên, Seoul trở thành một trung tâm thương mại, kinh tế phát triển, tạo nền móng cho các cơ sở hạ tầng công nghệ và thông tin liên lạc tiên tiến. Trung tâm cũ của Seoul thời vương triều Triều Tiên hiện nay là một nơi kinh doanh sầm uất, phần lớn những cung điện, văn phòng chính phủ, trụ sở các tập đoàn, khách sạn và chợ truyền thống đều nằm ở đây. Vùng này bao phủ châu thổ Cheonggyecheon, với một dòng suối nhỏ cheonggyecheon stream 10,84 km chạy từ Gwanghwamun tới Dongdeamun có 22 cầu trước khi đổ ra sông Hán. Qua sông Hán là vùng Gangnam rộng (39.5 km²), khu Seocho rất phát triển. Trung tâm Thương mại Thế giới, rất nhiều lần triển lãm và hội nghị được tổ chức tại đây. Gangnam còn có COEX Mall, một trung tâm giải trí và mua bán lớn nhất ở Seoul. Đường phố chính Gangnam rộng mỗi bên có 6 đường cho xe xuôi ngược, lưu thông phần lớn là xe bus, (xe bus có 4 màu khác nhau tùy theo tuyến đường dài hay ngắn trong phố) người ta xếp hàng để lên xe bus không chen lấn, không khí ít ô nhiễm, vì không có xe gắn máy nhiều như ở Việt Nam. Hai bên đường phố lối đi bộ rộng lát gạch

hay đá bằng phẳng sạch sẽ có hàng cây xanh tươi mát, đường phố cấm hút thuốc, chỉ được phép hút nơi có giới hạn. Khu Gangnam du khách có thể đến các nơi như Kukkiwon (center của Taekwondo), Yeoksam park, Samsung d'licht, LG Arts Center... Đời sống ngày đêm an toàn du khách không sợ bị giật túi hay Iphone.

Seoul có 9 line xe điện ngầm (Subway) trải dài hơn 250 km nối với các quận của thành phố và các khu vực xung quanh. Tàu điện vùng đô thị Seoul có 12 tuyến phục vụ Seoul, Incheon, Gyeonggi, tây Gangwon, và bắc Chungnam. Đến Incheon International Airport nếu không có Shuttle bus của Hotel đón, du khách có thể mua ticket đi AREX Express Train giá 8€ tới Seoul Station khoảng 50 phút, ngoài ra phải mua ticket ở các máy tự động khoảng 20€ để đi Subway ở Seoul, tùy người đi nhiều hay ít nếu còn dư có thể trả lại. (khác bên Úc ticket còn dư tiền thì cho người khác, mỗi lần đổi tiền nhà Bank bị lấy thuế 8 dollar Úc, tiền còn dư đổi ở Airport mất 12\$)! Chúng tôi thích đi du lịch tự túc đến mỗi nơi ít nhất một tuần xem những danh lam thắng cảnh theo thời gian tự do của mình, ngoại trừ đi Ai Cập vì an ninh sợ bắt cóc nên phải đi theo đoàn với người Đức.

Thế vận hội Mùa đông năm 2018 (Olympic Winter Games) được chọn tổ chức tại sân vận động Olympic Pyeongchang vào ngày 9.02.2018 thuộc tỉnh Gangwon (đã giành quyền đăng cai vào tháng 7 năm 2011). Theo thỏa thuận với Bắc Hàn, các vận động viên của họ được phép qua Nam Hàn tham gia vào cuộc thi. Hai miền Nam Bắc cùng nhau đi dưới cờ Thống nhất Triều Tiên trong lễ khai mạc. Đây là một cơ hội tốt đẹp trong lịch sử cho hai bên gần nhau hơn. Cho đến ngày 27/4, lần đầu tiên sau hơn một thập niên, lãnh đạo Nam - Bắc Hàn bắt tay nhau đàm phán nhằm chấm dứt sự thù địch kéo dài nhiều thập niên qua.

Tổng thống Moon Jae In và chủ tịch Kim Jong Un gặp nhau ở làng đình chiến Panmunjom thuộc vùng phi quân sự nằm ở biên giới hai nước. Nghị trình gồm ba chủ đề: giải trừ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, thỏa thuận hòa bình và cải thiện quan hệ song phương. Kết quả của những nỗ lực là một hội nghị thượng đỉnh thành công tốt đẹp ngày 27/4. Hai bên đã ra tuyên bố chung lịch sử, tiến tới ký hiệp định hòa bình vào cuối năm nay. "sẽ không còn chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên, và một kỷ nguyên mới hòa bình bắt đầu". Trong những ngày này chúng tôi ở Seoul, cảm nhận được người dân nơi đây vui mừng sẽ chung sống hòa bình, không còn lo sợ chiến tranh. Nhìn lại lịch sử Việt Nam cũng vào cuối tháng Tư của 43 năm trước chấm dứt chiến tranh, thống nhất hai miền, nhưng không thống nhất được lòng người vết thương vẫn còn trên thân thể của Mẹ Việt Nam. (2)

Chúng tôi sống xa Việt Nam gần 4 thập niên, nhưng không bao giờ quên cội nguồn dân tộc, luôn hướng về cố hương và trăn trở cho thân phận làm người Việt Nam trên chính quê hương của mình. Đời sống về các quyền căn bản của người dân không được tôn trọng. Trình độ dân trí còn thấp kém, đạo đức suy đồi... người Việt giết người Việt, xử

dụng các chất gia vị thực phẩm độc hại của Tàu! Người Sài Gòn gọi Kim Biên là chợ “thần chết” kinh doanh hóa chất bán phụ gia thực phẩm, hương liệu, để chế biến các loại nước giải khát, ngâm trái cây cho mau chín, nước lèo, ngâm thịt, làm thịt heo biến thành thịt bò, gà chết thành gà tươi... thuốc xịt cho rau mau tăng trưởng... là những chất độc giết người thầm lặng ảnh hưởng đến các thế hệ mai sau, đó cũng là chủ trương thâm độc của bọn Tàu bành trướng. Cán bộ nhà nước quản lý kém hay vì đồng tiền hối lộ đã nhắm mắt làm ngơ? để bọn gian thương tích trữ bán ra thị trường. Ở Việt Nam bị bệnh ung thư nhiều do trình trạng trên, nếu nhà nước ra lệnh cấm kinh doanh các chất độc hại nêu trên, ai vi phạm thì bị tịch thu bỏ tù, án nặng là tử hình, thì sẽ dẹp được vấn nạn đó đời sống xã hội ổn định, thực phẩm, nước uống an toàn giúp con người sống mạnh khỏe hơn. Ở Seoul hay Tokyo chúng tôi ăn rau không bị đau bụng, về Sài Gòn không dám ăn!

Các cung điện nổi tiếng ở Seoul



Gyeongbokgung palace xây thời triều đại Joseon cung điện được hoàn thành năm 1395, trên vị thế đẹp theo phong thủy, đất rộng làm nơi thiết triều chính của vua chúa Triều Tiên. Diện tích cung điện rộng 410.000m² chia thành các khu vực như cổng chính, sân trước, đại sảnh, sân sau và hậu cung. Quy mô ở đây là biểu tượng cho

quyền lực phong kiến của vương triều. Là nơi cư trú của nhà vua cho đến khi nó bị phá hủy trong cuộc chiến tranh Imjin năm 1592. Năm 1868 vua Gojong xây lại. Trong thời gian Nhật Bản cai trị (1910 -1945) các tòa nhà bị phá hủy và công trình xây dựng thay đổi đáng kể. May mắn các tòa nhà còn lại là: Gyeonghoeru Pavilion và Geunjeongjeon.

Geunjeongjeon nơi ở của vua và hoàng hậu. Các khu vực khác được xây bắt đối xứng, tạo nên sự hài hòa thống nhất và phân cấp rõ ràng. Với sân trước rộng, là nơi thiết triều và

diễn ra các hoạt động chính thức của triều đình, đây cũng là nơi vua đón tiếp các sứ thần. Là cung điện lớn và cao nhất trong quần thể kiến trúc của cung điện Gyeongbokgung

Gyeonghoeru nằm bên trái cung điện Gyeongbokgung theo hướng nhìn từ cổng nhà 2 tầng được xây bên một hòn đảo nhỏ xung quanh đó một cái ao nhân tạo rất thơ mộng. Có cây cầu bắc ngang đi qua là nơi phục vụ cho các buổi yến tiệc thất đãi sứ thần hoặc các buổi đàn ca. Tầng một dựng lên bằng 48 cột đá, trang trí các hình rồng và hoa. Đây là nơi dành cho các quan có phẩm hàm thấp tham dự các buổi yến tiệc. Vua và các quan lại có phẩm hàm cao sẽ ngồi ở tầng hai.



Cổng chính của cung điện Gyeongbokgung, được thiết kế với lớp mái hai tầng và 3 cửa, cửa chính giữa và cao nhất là lối đi dành cho vua, và các cửa ở hai bên dành cho các quan lại. Trên mái có treo một quả chuông dùng để thông báo thời gian trong ngày. Phía ngoài cổng có con đường cho 6 Bộ, đại diện cho 6 cơ quan trong cơ cấu triều đại thời

Joseon.

Cung điện Gyeongbokgung là công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền nghệ thuật phương Đông là một nét son lịch sử nơi vua chúa Triều Tiên thiết triều. Về mặt mỹ thuật thì đây cũng là cung điện cổ kính nguy nga lộng lẫy, hài hòa với thiên nhiên đồ sộ nhất Nam Hàn. Các nghi lễ của ngự lâm quân mặc trang phục cầm cờ ngũ sắc, giống như thời Joseon thực hiện các nghi lễ đổi gác hằng ngày để diễn lại phần nào phong cảnh huy hoàng của các triều đại vua chúa ngày xưa. Nơi này là một điểm đẹp, lý tưởng du khách tìm hiểu thêm về văn hóa truyền thống của Hàn Quốc. (nếu du khách. mặc Hanbok thì được vào cửa miễn phí, Hanbok có thể thuê ở các nhà gần cổng, mỗi giờ trả 12\$).

Từ năm 1990 xây dựng lại cung điện theo hình thức nguyên thủy, khoảng 40% cấu trúc cũ được khôi phục, xây lại các phần: Gangnyeongjeon; Jagyeongjeon; Hyangwonjeong; Donggung. là các khu hoạt động triều chính, khu sinh hoạt và nghỉ ngơi. Dọc theo trục

chính của cung điện lấy cổng Gwanghwamun. Năm 2005, chính phủ cho chuyển Bảo tàng quốc gia bên cạnh cung điện, là nơi trưng bày các vật dụng trong đời sống hàng ngày và văn hóa dân gian của người Đại Hàn từ thời cổ đại đến nay.

Changgyeonggung Palace (창경궁)

Xây thời triều đại Joseon, vua Sejong (r.1418-1450), vua Seongjong (r.1469-1494) là cung điện cổ xưa của Triều Tiên phục vụ như là khu dân cư cho Nữ hoàng và Cung phi. Cung điện này được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1997, đây chính là cung điện truyền thống đặc trưng nhất trong số 5 cung điện ở thành phố Seoul. Du khách đều thán phục vì nét kiến trúc tinh tế, phong cảnh thiên nhiên đẹp là một kiệt tác tiêu biểu cho kiến trúc cung điện ở khu vực Đông Á. Theo triết học cổ đại, cung điện có vị trí đặc địa về phong thủy. Cung điện này bao gồm 4 cổng được đặt tên theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Cổng chính là cổng nằm ở phía Nam có tên gọi là Gwanghwamun. Đi sâu vào trong cung điện là lối kiến trúc cổ kính với nhiều tòa nhà khác nhau.

Cổng Honghwa thiết kế kiến trúc Trung Hoa có mái vòm khắc họa tiết kỳ lân. Tất cả các cung điện của triều đại Joseon đều có ao với cây cầu vòm, đi qua cầu Okcheongyo, đi qua cổng Myeongjeongmun, là văn phòng Myeongjeongjeon của nhà vua là lâu đài lâu đời nhất của triều đại Joseon. Các ngôi nhà hướng về phía nam, nhưng Myeongjeongjeon phải đối mặt với hướng đông. Bởi vì ngôi đền tổ tiên của gia đình hoàng gia nằm ở phía nam, cánh cổng không thể đối mặt với phía nam, theo phong tục Nho giáo. Đằng sau Myeongjeongjeon ở phía trên bên trái là Sungmundang. Tòa nhà này sử dụng độ dốc của ngọn núi. Nhìn vào Myeongjeongjeon nhờ kiến trúc kết hợp của những mái nhà cao và thấp cho tầm nhìn tuyệt đẹp. Ngoài ra còn có các cung điện đẹp khác như: Deoksugung, Changdeokgung, Gyeonghuigung.



Bukchon Hanok Village làng cổ

Làng Hanok ở Bukchon qua các con đường hơi có độ dốc là: Wonseo-dong, Jae-dong, Gye-dong, Gahoe-dong và Insa-dong, là khu nhà của các quan chức triều đình cấp cao và giới quý tộc trong triều đại Joseon. Nó nằm ở phía bắc của Cheonggyecheon và Thần đạo Jongno, do đó có tên là Bukchon, có nghĩa là ngôi làng ở phía bắc. Làng cổ bao gồm rất nhiều con hẻm, các ngôi

nhà hanok được bảo tồn nguyên vẹn trong đô thị 600 tuổi, là di tích phong cảnh giống như dưới của triều đại Joseon. Nhà xây bằng gạch, đá, phần trên là gỗ, lợp ngói âm dương màu nâu sẫm, phần lớn nhà ở đây đóng cửa kèo then còn ghi các chữ yêu cầu im lặng, đúng là khu của con cháu các quan thời xa xưa còn tính quan liêu!

Đời sống thương mại

Myeongdong Shopping Street là một trong những khu thương mại chính của Seoul với các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ các mặt hàng thương hiệu quốc tế: mỹ phẩm, quần áo, giày dép từ bình dân đến đắt giá. Đối với những người trẻ, đây là khu vực đặc biệt với trung tâm thời trang, nơi đây là trung tâm dịch vụ lớn về tài chính và chứng khoán. Nhộn nhịp cả ngày lẫn đêm, đường phố chính đi bộ buổi tối, rất đông đúc và nhộn nhịp. Hàng ăn bán đủ thứ đi dọc phố chúng ta có thể thưởng thức nhiều món khác nhau. Nhà thờ chính tòa Công giáo lâu đời nhất ở Myeongdong.

Seoul Tower tháp cao 236,7m xây giống như tháp Tokyo Tower, Tháp có đài quan sát 3 tầng, nhà hàng quay mỗi vòng quay khoảng 48 phút và còn có nhà vệ sinh trên không rất thú vị (Sky Bathroom). Phần trên là đài truyền hình, tháp xây trên đồi Namsan cao 243 m có đường cáp treo, và đường dốc lên đó nhìn thấy toàn bộ thành phố Seoul. Ở quảng trường phía trước tháp có 1 hàng rào với hàng triệu ổ khóa do các nhân tình khóa vào mong ước tình yêu trọn vẹn.

Chợ Gyeongdong

Chợ Gyeongdong chuyên bán các loại thực phẩm phục vụ hằng ngày như thịt, cá, rau quả...và các loại thảo dược tốt cho sức khỏe như linh chi, nhân sâm. Sâm tươi có hàm lượng Polysacchadides, Ginsenosides và Saponin nên được nhiều người thích dùng. Giá trị sâm tính theo tuổi, loại sâm tốt trên 200€, 300€ một kilô, ở Airport không bán sâm tươi, sâm khô đóng hộp rất đắt dù giảm thuế. (dùng nhân sâm cho người huyết áp thấp, huyết áp cao không nên dùng). Nơi này là một trong những địa điểm mua nấm linh chi và nhân sâm tốt nhất ở Seoul. Phố cổ Insadong dọc khu phố nhiều hàng ăn uống, có nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm sản phẩm của địa phương khá độc đáo.

Sinchon 'Pedestrian-Friendly Street'

Đường dẫn từ ga Sinchon đến Đại học Yonsei là một khu vực văn hóa đông giới trẻ là sinh viên, có từng nhóm trẻ trình diễn âm nhạc trên đường phố rất hay và hấp dẫn. Khu này có nhiều trường đại học và cao đẳng, đặc biệt là Đại học Nữ sinh Ewha thành lập năm (1886) và Đại học Yonsei thành lập năm 1885, và một số trường nhỏ hơn. Đường phố ban đêm đẹp, dành cho người đi bộ với nhiều cửa hàng, quán bar, nhà hàng và quán cà phê. Đặc



biệt trên đường phố ở Seoul hay Tokyo không có quán nhậu như ở Việt Nam. Trong Restaurant nước lọc hay trà được mời uống tự do. Các món ăn ngon như thịt nướng, Bibimbap, Bulgogi, Samgyeopsalgui, Galbi, gà hấp sâm của Đại Hàn không bao giờ thiếu món Kimchi, theo lời khuyên của Bác sĩ nếu người bị bệnh máu đặc không nên ăn món này vì chứa nhiều Vitamin K. Bánh, Bier, nước thường bán ở 7

Eleven theo giá bình dân. Ngoài các loại bier còn có món rượu đặc sản Korean Liquor.

Nam Hàn đời sống thỏa mái, Internet, Facebook không bị giới hạn nhờ theo thể chế tam lập phân quyền. Dân biểu Quốc Hội do dân bầu lên đại diện cho dân, không phải là loại nghị gặt do đảng đề cử để bấm nút. Nam Hàn phát triển trình độ dân trí cao đời sống văn minh, nhưng con người hơi lạnh lùng vì làm việc quá nhiều giờ. Trên tàu điện thì nam phụ, lão ấu người nào cũng cầm Smartphone bấm! cụ già trên 70 cũng chơi game. Ở Đức làm việc chỉ 38 hay 40 giờ trong tuần, được nghỉ phép 30 ngày trong năm, nhờ có thời gian nên nhiều người Đức đi du lịch... Cuối tháng tư thời tiết buổi sáng còn se lạnh hoa anh đào không còn nở rộ. Chúng tôi giả từ Soul bay sang Narita Airport Tokyo tiếp tục hành trình từ lâu mơ ước.

Nguyễn Quý Đại

Tài liệu tham khảo: Seoul Tourist Guide, Bách khoa toàn thư Wikipedia

1. <https://bit.ly/2Gi7HQj>

2. Ngày 12.6.2018 chủ tịch Kim Jong Un và Tổng thống Donald Trump đã ký thỏa thuận trong hội nghị thượng đỉnh diễn ra ở Singapore, hướng đến phi hạt nhân hóa toàn diện và xây dựng mối quan hệ Mỹ - Triều Tiên trong thời đại mới, mang lại hòa bình, thịnh vượng và an ninh trên bán đảo Triều Tiên và thế giới.

Tuy nhiên theo dư luận còn nghi ngờ Kim Jong Un vì bản chất người cộng sản luôn tráo trở, nói một đằng làm một nẻo. Nếu sự thật tốt đẹp, Bắc Hàn mở cửa ra thế giới bên ngoài thì người dân Bắc Hàn thật sự được giải phóng và sẽ có những dân biểu như ông Trương Trọng Nghĩa của Sài Gòn đại diện cho dân, không sợ hãi dám phát biểu phê bình với lòng yêu nước của mình trên diễn đàn Quốc Hội, được người dân quý mến.

CUỐI NGÀY NGỒI VẼ NGOÀI GARAGE, NHỚ VÕ ĐÌNH



***Hãy để hết tâm vào việc.
Không chọn lựa vẽ gì. Hãy vẽ.***
(Võ Đình)

Chiều ngồi vẽ ngoài garage
nhìn những đóa hoa peonies nở thật to
thật rực rỡ
nhớ anh Võ Đình hay phone từ
Florida hỏi
hoa mẫu đơn đã nở chưa khi
trời vào xuân
nay đã qua bốn mùa xuân rồi anh mất
[1]

những cánh hoa peonies như niềm vui

của Nhung nhất là mấy cánh hoa vàng
sang trọng
mới nở chiều nay và nhiều hoa
khác nữa
bao nhiêu đóa hồng như lửa rực
bao nhiêu vòng hoa muguet
như bao nhiêu cánh chuông trắng nhỏ
bé sau hè
cuối một ngày không mưa không gió
Nhung sợ gió mưa làm rụng những
cánh hoa

Chiều còn hí hục vẽ ngoài garage
nhìn những cánh chim bay
nhớ những cánh chim
trong tranh Võ Đình sao mà đầy
hương thiền
*nhận quá trường không
ảnh trầm hàn thủy
nhận vô di tích chi ý
thủy vô lưu ảnh chi tâm [2]*

những cánh chim bay về đâu mất dấu
những cánh peonies như nhắc nhớ
hồn người ...

Virginia, May 18, 2013

Đình Cường



[1] Võ Đình tên thật Võ Đình Mai, pháp danh Nguyên Chân - Họa sĩ, nhà văn, dịch giả, sinh năm 1933 tại Huế, mất ngày 29-5- 2009 tại West Palm Beach, Florida

[2] Hương Hải – Nhận Ảnh

Nhận và Bóng

Nhận vút qua không

Bóng chìm nước lạnh

Để dấu: nhận không có ý

Giữ bóng: nước cũng vô tâm

(Võ Đình dịch – Hương Thiền, 18 bài thơ thiền cổ Việt Nam. Bản dịch Việt văn và Anh văn cùng minh họa của Võ Đình.

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Los Angeles, CA xuất bản 1981)



Đình Cường ngồi vẽ ngoài garage - 5.2013

KHÍ PHÁCH NHÀ THƠ TRƯỚC BẠO QUYỀN CỘNG SẢN
sau ngày Quốc Hận 30 tháng 4, 1975
*** Tùng Nguyên ***

Quê hương Việt Nam, một quê hương từ ngàn xưa vốn mang dân tộc tính hiền hòa, trọng đạo nghĩa, yêu hòa bình và công lý, song lại vẫn luôn luôn phải đấu tranh với mộng xâm lược của ngoại nhân, nói rõ hơn là của bọn bá quyền Bắc phương mà bè lũ Việt gian Cộng sản Bắc Việt là tay sai, bán đứng quê hương cho Tàu cộng, đàn áp dân tộc mình đến khốn khổ cùng cực.

Ngày 30 tháng 4, 1975, ngày quê hương miền Nam bị bức tử do mưu đồ phản bội vì lợi ích vật chất của đồng minh cấu kết với Tàu cộng, giết hại những nhà yêu nước, yêu tự do, nhân quyền để rồi hại cả một dân tộc.

Ngày quốc hận, các chiến sỹ tự do trong QLVNCH phải buông súng để rồi bị trầm luân oan nghiệt trong các lao tù Cộng sản.

Miền Nam buông súng nhưng không buông bút, không tịnh khẩu mà vẫn chiến đấu bằng hành động với hai tay không, bằng ngôn từ, bằng tiếng ca, tiếng thét gào công lý, không chỉ trên môi trường tự do nơi hải ngoại mà ngay trong những ngày cùm gông nơi ngục tù Cộng sản, thậm chí ngay cả lúc đối mặt với kẻ thù.

Những ngày trong trại giam CT 6 Nghệ Tĩnh, nhà thơ Tô Thùy Yên đã viết trong thi phẩm dài “Mùa Hận”:

*Ở đây địa ngục chín tầng sâu
cả giống nòi tâm nín gục đầu
.....
Đám chủ mới y trang xứng xứng
Súng nghênh ngang tiết thét
phàm phu...*

rồi trong một bài khác mang tựa đề “Tàu Đêm”, con tàu chở than và súc vật nay chở các tù nhân chính trị, nhà thơ viết:

*Tàu đi những chấn động hung hãn
sắt thép kinh hoàng va đập nhau
ta tưởng chừng như thời đại động
xô đi âm ỉ một cơn đau!*

*.....
Ngồi đây giữa những phân cùng bụi
Trong chuyển rời xung sát bạo tàn
Ta trở thành than thành súc vật
tiếng người e cũng đã quên ngang*

Đó là một trong những cây bút giữa lòng địch, và những ngày hiện nay trên quê hương đọa đầy cũng vẫn có những cây bút không hề bẻ cong mà công khai trực diện với những lời phản kháng chế

độ như mọi người chúng ta đã nghe và đã thấy.

Trong phạm vi bài không thể nói hết về những trận chiến bằng ngòi bút, bằng vì tính nên chỉ xin sơ lược qua về một số nhà thơ tiêu biểu như những dòng ngưỡng mộ về khí phách “Uy vũ bất năng khuất” của các vị này.



Trước hết xin nói về nhà thơ quá cố **Hà Thượng Nhân**. Ở đây cũng xin miễn nói về tiểu sử vì là một nhân vật mà nhiều người đã từng nghe và biết đến, nhất là trong giới văn nghệ và quân đội; chỉ xin sơ lược về tác phong và khẩu khí của nhà thơ mà kẻ viết bài đã có cơ hội chứng kiến, có thể nói đây cũng là một giai thoại của một kẻ sỹ.

Tại trại giam Nghệ Tĩnh, vào khoảng năm 1978, một hôm nhà thơ phải đi gánh nước, trên đường bị tên gác tù chặn lại khám xét bắt được bài thơ

trong túi với nội dung than phiền chế độ trại tù, may là không có tên tác giả nên nhà thơ nói lượm được ở hàng rào dùng làm đóm hút thuốc. Hôm sau bị viết tờ kiểm điểm, nhà thơ dùng bút chì để viết, chữ mờ chữ nhạt. Tên cán bộ hạch hỏi rồi đưa cây bút bi bắt viết lại. Nhà thơ không cầm bút bi và nói: “*Tôi quen chì rồi*”. Tên cán bộ có lẽ không hiểu ẩn ý của nhà thơ khi bỏ chữ ‘bút’. Hắn bèn hạch hỏi tại sao không nhận tội trong tờ khai, nhà thơ thẳng thắn trả lời:

“Trại yêu cầu khai sự thật, tôi đã viết đúng sự thật, tôi không có tội với đất nước và không ai có quyền kết tội tôi.”

Kết cuộc là nhà thơ bị đưa vô nhà tù nhỏ gọi là ‘Biệt giam’. Trong bài thơ viết cho một bạn tù trẻ cùng trại giam với những câu:

*Bạn ơi bạn, giữa rừng già Nghệ Tĩnh
Ta thương nhau rồi bỗng xót xa nhau
những ngày đông rét mướt bạn nằm đau*

.....
*Dù cùm xích lòng chúng ta vẫn vậy
Ta sống chết vì tự do, lẽ phải
Vòng kẽm gai hồ dễ hãm vây ta.*

Với một phong thái như thế của nhà thơ quả là đàn anh trong làng thơ Việt thời chiến. Thơ Việt thời chiến vừa qua có thể nói gồm hai loại; một biểu lộ hùng khí bảo vệ quê hương dân chủ, tự do và đạo làm người, trong số này có nhà thơ Hà Thượng Nhân. Loại hai là một số các thi hữu khác sau 1954, khoảng

1963-1975, có thể kể đến Nguyễn Sa, Mai Thảo, Trần Dạ Từ, Tô Thùy Yên, Vương Đức Lệ, Lê Thị Ý, Trần Hoài Thư v.v.

Thơ Hà Thượng Nhân dù với chủ đề nào, dưới thể loại nào, và trong giai đoạn nào cũng đều mang nhân loại tính. Nhà thơ luôn tạo một cung đình ngôn ngữ và tình yêu cho tổ quốc và tự do. Người chiến sỹ tự do không bao giờ đầu hàng, không thua trận, và không ngừng chiến. Những ngày còn bình sinh nơi hải ngoại, nhà thơ tuy tuổi đã cao vẫn với ngòi bút kiên cường và dòng mực đọng đầy hồn Chí Linh, rức niềm tin Diên Hồng, đã thể hiện qua những dòng thơ trong thi phẩm “**Chân Lý Nhất Định Thắng**”:

*Trận chiến vẫn còn đang tiếp diễn
Anh chị em ơi! cuộc chiến
vẫn chưa thua
30 tháng Tư! 30 tháng Tư!
Ta buồn sung sướng vì ta khiếp nhược
Trong lửa đạn chúng ta thừa dũng lược
thừa hy sinh, thừa vị quốc vong thân
chúng ta còn vô số Nguyễn Khoa Nam
.....
Quân thù đến mà sững sờ tái mặt
biết bao nhiêu là chiến sỹ vô danh
những binh nhì cởi áo nhảy lên thành
bắn viên đạn cuối cùng rồi tự sát!*



Nhà thơ kế tiếp không thể không nói đến cố giáo sư **Vũ Hoàng Chương**, đồng thời là một thi nhân nổi tiếng từ thời Tiền Chiến. Làm thơ hay, dạy học thì say mê, không tham gia chính trị. Năm 1954 di cư vào Sài Gòn, tên tuổi Vũ Hoàng Chương gắn liền với sự nghiệp thi ca và giáo dục học đường. Thế nhưng sau quốc nạn 30 tháng 4, 1975 lại mắc vòng lao lý. Một năm trong lao tù Cộng sản với tâm thân gầy yếu nên kiệt sức, gần mãn đời mới được tha về và chỉ sau vài hôm đã qua đời ngày 6 tháng 9 năm 1976. Nguyên do tai họa đến với nhà thơ cũng là do khí phách của một kẻ sỹ chân chính từ những sự kiện sau:

Trước hết là do bài thơ hoạt cảnh Tết con Rồng “**Vịnh Tranh Gà Lợn**”:

*Sáng chưa sáng hẳn tới không đành
Gà lợn om sòm rồi bức tranh
rằng vách có tai, thơ có họa*

*biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh
mắt gà huỳnh đệ bao lần quáng
lòng lợn âm dương một tác thành
cục tác nữa chi ngừng ỉn ỉn
nghe rỗng ngâm vảng khúc tân thanh.*

Quả là cảnh tượng miền Nam sau 30 tháng Tư, 1975, cuộc xáo trộn đầy những hoang mang, âu lo, và nghi ngại. Với một bối cảnh xã hội như vậy biết tin ai bây giờ. Trường hợp tác giả cũng là nạn nhân trong cuộc đổi đời; gia đình nhà thơ vốn ở nhờ nhà nữ sỹ Mộng Tuyết (phu nhân nhà thơ Đồng Hồ) nhưng khi bọn Việt cộng vào, bà Mộng Tuyết vui vẻ đón và rồi như sợ liên lụy, nói giáo sư Chương dọn đi chỗ khác nên ông đã rời đến trọ nhà em vợ là thi sỹ Đinh Hùng ở Khánh Hội.

Cường chiếm được miền Nam, một số các tên đường phố Sài Gòn bị thay đổi và nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã có ngay hai câu thật mỉa mai chua chát:
*Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý
Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do*

Cùng thời với thi hào Vũ Hoàng Chương còn nhiều nhà thơ nổi tiếng khác trong đó có Huy Cận nên sau 30 tháng Tư, Huy Cận vào Nam tìm gặp nhà thơ họ Vũ. Lợi dụng tình bạn cũ Huy Cận nửa đùa nửa thật nói:

*Đã lâu lại gặp ‘Chàng Say’
‘Lửa Thiêng’ xin đốt chờ ‘Mây’ xuống trần.*

Nhà thơ Vũ Hoàng Chương ứng khẩu đáp lại ngay:

*‘Mây’ kia chẳng chịu xuống trần
‘Lửa’ ơi theo khói lên gần với ‘Mây’.*

(Ý của nhà giáo Vũ Hoàng Chương là muốn dạy cho người bạn hãy bỏ con đường hạ cấp mà quay về với chính nghĩa dân tộc.)

Vào Sài Gòn người đầu tiên mà Huy Cận cần tìm gặp tất nhiên là nhà thơ họ Vũ; Huy Cận mang lễ vật gồm một chai rượu quý, một lọ thuốc phiện, và tám hình Hồ Chí Minh nhờ Vũ Hoàng Chương đề tặng mấy câu thơ, hẹn ba ngày sau đến xin lại bức hình. Đúng ba ngày sau người của Huy Cận đến thấy lễ vật và tám hình vẫn y nguyên chỗ cũ. Nghe nói Huy Cận giận tím mặt song chẳng làm gì được. Dịp này là cơ hội để sống yên thân nhưng là một nhà giáo có khí phách, luôn giữ tiết tháo của một kẻ sỹ nên không làm những gì lương tâm không cho phép. Thế rồi tai họa phải đến đã đến. Một phái đoàn từ Bắc vô Nam trong đó có Huy Cận, được ký giả nằm vùng Thanh Nghị tiếp đón và tổ chức “Đêm Hợp Mặt Văn Nghệ” chủ đích là để thống nhất tư tưởng và chủ đề là mấy câu thơ của Tố Hữu khóc Stalin:

*Thương cha thương mẹ thương chồng
Thương mình thương một thương ông
thương mười. (ông ở đây là ông Stalin)*

Trong buổi họp mặt, tất nhiên, là họ có mời nhà thơ Vũ Hoàng Chương. Biết là

sẽ gặp nạn nhưng nhà thơ họ Vũ vẫn hiên ngang đến. Khi được mời phát biểu, với tư thế dong dạc nhà thơ Vũ Hoàng Chương nghĩ chỉ có dịp này để mở mắt bọn chúng nên trong khi các người khác như Thanh Nghị, Huy Cận, Hoài Thanh ca tụng Tố Hữu hết mình, riêng nhà thơ họ Vũ đã thẳng thắn dậy cho bọn văn nô Hà Nội bài học đích đáng về giá trị và yếu tính của thi ca. Trong lời phát biểu ông đã phê bình thơ Tố Hữu là không thực, ông nói: *“Trước hết phải biết bà mẹ Việt Nam có cùng tâm cảnh với mình không. Tôi biết chắc là không, bởi trong đoạn trên của bài “Đời Đời Nhớ Ông”. Tố Hữu đã đặt vào lời bà mẹ hai câu: ‘Yêu biết mấy nghe con tập nói. Tiếng đầu lòng con gọi Stalin.’. chắc chắn là không có một bà mẹ Việt Nam nào, kể cả bà Tố Hữu, mà thốt được những lời như vậy một cách chân thành... Bà mẹ Việt Nam trong bài đã khóc tiếng khóc tuyên truyền, không mấy truyền cảm.”*

Theo nhà văn Sông Lô lời thăm định của giáo sư kiêm nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã gây sôi nổi trong hội trường. Sau đêm đó nhà thơ họ Vũ đã bị bắt giam trong khám Chí Hòa cùng với một số nhà trí thức khác trong đó có Bác sỹ Phan Huy Quát, nguyên Thủ Tướng chính phủ dân sự do cụ Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng.

Tác giả Sông Lô cũng đã viết về nhà thơ Vũ Hoàng Chương như sau: *“Ai đã biết Vũ Hoàng Chương ắt phải biết cái*

đanh thép bên trong tâm thân nhỏ bé, ọp ẹp của ông.”



Tiếp đến là nhà danh họa **Vũ Hối**. Sau ngày quốc nạn 30 tháng Tư, năm 1975 cũng đã chịu nhiều năm trong lao tù Cộng sản, ông bị giam tại nhà tù Phan Đăng Lưu và khám Chí Hòa cùng với giáo sư Vũ Hoàng Chương, với tội danh là thành phần nghệ sỹ phản động.

Với bức tranh “Mặt Trời Đỏ”, trong tranh chỉ một cây trơ trụi lá với nhánh cây nhọn như mũi súng chĩa về hướng mặt trời đỏ, ngụ ý chế độ Cộng sản sẽ bị tiêu diệt. Khi bị hạch hỏi ông cố giải thích đó là mặt trời đỏ ối lúc hoàng hôn và cây trong mùa lá rụng nên trơ trụi, như để đánh lạc hướng nghi kỵ của bọn người luôn có thành kiến với đối phương.

Là một nghệ sỹ luôn trọng nhân cách nên không chịu nhận tội như chúng ọp

buộc và đã bị hành hạ hư một mắt như trong thơ ông đã ghi lại:

*Đòn thù giáng xuống mù một mắt
Hai chân cùm vết sẹo còn nguyên
Gương nghìn xưa chỉ hừng bất khuất
quyết xả thân tranh đấu nhân quyền.
(Cùng thấp đuốc nhân quyền)*

Họa sỹ Vũ Hối luôn dùng nghệ thuật để nói lên tâm tư và ước vọng tự do công lý không chỉ cho riêng cá nhân mình mà là cho dân tộc, cho quê hương yêu dấu. Năm 1963 đoạt giải Khôi Nguyên Quốc Tế với bức họa MỘNG HÒA BÌNH giữa rừng cờ nghệ thuật quốc tế với ngọn cờ dân tộc Việt nền vàng ba sọc đỏ. Trong thơ ngoài những dòng thương nhớ mẹ hiền, nghệ sỹ tài danh Vũ Hối vẫn thao thức thở dài thương về quê mẹ Việt Nam:

*Tìm đâu thấy nắng vàng quê mẹ
Nghiêng bút sầu cuối nét lệ rơi*

Hàng năm mỗi độ xuân về, nơi đất khách quê người ông lại ghen ngào thổn thức:

*Ngồi đây đếm vạn đấng cay
Giao thừa quê mẹ phương này tuyết rơi.*

rồi trong thi phẩm “Lời Tình Tự” Vũ Hối viết lên chính nỗi lòng mình với những dòng tình tự nhẹ nhàng mà sâu lắng:

*Không là kẻ siêu nhân kiệt chúng
vẫn phải thao thức chuyện núi sông.*

Để nói lên lời ngợi ca tinh thần đấu tranh của các anh hùng và anh thư thời đại, đặc biệt là tại quốc nội, ông viết:

*Oai hùng thay ngàn năm trang sử Việt
lửa đấu tranh hừng hực chống
bạo quyền.*

và sâu sắc hơn, để mĩa mai cái xác khô nơi Ba Đình, Vũ Hối viết:

*Cứ nằm chết lạnh trong lăng đá
đất mẹ đâu dung xác giặc Hồ.*

Đôi dòng thơ thiền xin vắn tắt ghi lại đôi nét tiêu biểu những tấm gương cương trực của các bậc trưởng thượng không hề khuất phục trước bạo quyền và luôn sống với tinh thần kẻ sỹ chân chính, đồng thời để tỏ lòng ngưỡng mộ các vị bậc thầy nghệ thuật và như những nén hương lòng dâng lên Tổ Quốc Việt Nam cùng tưởng niệm ngày Quốc Hận thứ 43 tại hải ngoại.

Tùng Nguyên



TIỆC BÀN GIAO CHỦ NHIỆM CỎ THƠM



Ngày 18 tháng 3 năm 2018, Cơ Sở Cỏ Thơm đã có một buổi họp mặt ấm cúng với khoảng 100 văn, thi, họa, nhạc sĩ cùng thân hữu tại nhà hàng Harvest Moon, Falls Church Virginia. Buổi họp mặt được tổ chức với mục đích chính là bàn giao chức vụ Chủ Nhiệm cho Phan Anh Dũng. Anh đã hoạt động tích cực với Cỏ Thơm liên tiếp 12 năm qua, cũng là Phó Chủ Nhiệm ngoại vụ và Chủ biên website Cỏ Thơm.

Nhân dịp này, Cơ sở Cỏ Thơm cũng vinh danh chị Nguyễn Thị Ngọc Dung đã chu toàn trách nhiệm và thành công trong chức vụ Chủ Nhiệm kể từ năm 2003. Chị đã giúp Cỏ Thơm mở rộng, được sự hỗ trợ của nhiều văn thi sĩ và độc giả khắp nơi. Trong tương lai, chị vẫn tiếp tục cộng

tác với Cỏ Thơm với chức vụ Cố Vấn Danh Dự và vẫn trong Ban Biên Tập.

Niên trưởng TP Nguyễn Văn Thành đã thay mặt Cơ Sở Cỏ Thơm trao một tấm plaque, tri ân sức làm việc bền bỉ và tinh thần vô vụ lợi của chị Ngọc Dung. Văn thi sĩ Trương Anh Thụy thân ái tặng bó hoa thật tươi thắm. Thư họa gia Vũ Hối cũng trao quà kỷ niệm: bức thư họa với 8 câu thơ trích từ 4 bài thơ xướng họa của Trương Anh Thụy, Ngô Tăng Giao, Phan Khâm và Lý Hiểu. Chủ bút Trần Bích San, từ Louisiana về họp mặt, cũng đã phát biểu cảm tưởng tốt đẹp về tân Ban Chấp Hành và hướng đi của Cỏ Thơm trong tương lai.

Sau thủ tục bàn giao là phần ra mắt sách “Bên Kia Bờ Nhớ” của tác giả Phạm Bá và Ý Nguyên với 2 diễn giả Nguyễn Thị Ngọc Dung và Phạm Trọng Lệ. Xen kẽ là các tiết mục văn nghệ thật vui do thân hữu tham dự với sự điều khiển của MC Mỹ Hạnh.

Mời xem chi tiết tại link sau đây:

http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1359&Itemid=36

CHƯƠNG TRÌNH TIỆC CỎ THƠM
CHỦ NHẬT 18 THÁNG 3, 2018 - 11:30 AM
HARVEST MOON RESTAURANT – FALLS CHURCH, VIRGINIA

1/ KHAI MẠC

Phó Chủ Nhiệm Phan Khâm – Điều khiển tổng quát toàn chương trình

- Chào mừng quan khách; Chào quốc kỳ Hoa Kỳ & Việt Nam Cộng Hòa; Tưởng niệm

2/ ĂN TRƯA

Trong lúc ăn trưa, 2 tác giả Phạm Bá & Ý Nguyên tiếp tục ký tặng sách “Bên Kia Bờ Nhớ”

3/ LỄ BÀN GIAO CHỨC VỤ CHỦ NHIỆM

- Phát biểu của Cựu Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung
 - Giới thiệu về Tân Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng
- Phát biểu của Tân Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng
- Tri ân Cựu Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung:
 - Trao plaque: TP Nguyễn Văn Thành 1923
 - Trao hoa: Trương Anh Thụy
 - Trao thư họa: Vũ Hối
 - Ngâm thơ trong thư họa: Hoàng Bạch Mai
- Phát biểu của Chủ Bút Trần Bích San
- Phát biểu của Nhà văn Nguyễn Lân

4/ RA MẮT SÁCH “BÊN KIA BỜ NHỚ” CỦA PHẠM BÁ & Ý NGUYÊN

- Giới thiệu về 2 tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Dung
- Giới thiệu tác phẩm: Phạm Trọng Lệ
- Phát biểu của tác giả Phạm Bá & Ý Nguyên
- Phát biểu của Ly Ly, trưởng nữ của Ông Bà Phạm Bá & Ý Nguyên

5/ VĂN NGHỆ PHỤ DIỄN – MC Mỹ Hạnh

- Vó Câu Muôn Dặm (Văn Phụng & Văn Khôi) – Hợp ca: *Phạm Xuân Thái, Thái Ninh, Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, Vũ An Thanh, Hoàng Cung Fa*
- Xuân Tha Hương (Phạm Đình Chương) – Violin solo: *Đàm Xuân Linh*
- Nhặt Nhòa Tình Xưa (Nhạc: Huy Thạch-thơ: Ngọc Dung) – *Đèo Văn Sách*
- Mùa Thu Xưa (Nhạc: Hoàng Cung Fa – thơ: Ngọc Dung) – *Hoàng Cung Fa*
- Sài Gòn Nắng Nhỏ Mưa Thương (Nhạc: Nhật Bằng – thơ: Ngọc Dung) – *Ban hợp ca Trung Vương*
- Lối Mòn Thiên Cổ (Nhạc: Từ Công Phụng, lời: Tuệ Nga) – *Thái Ninh*



Cựu và tân Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung và Phan Anh Dũng phát biểu



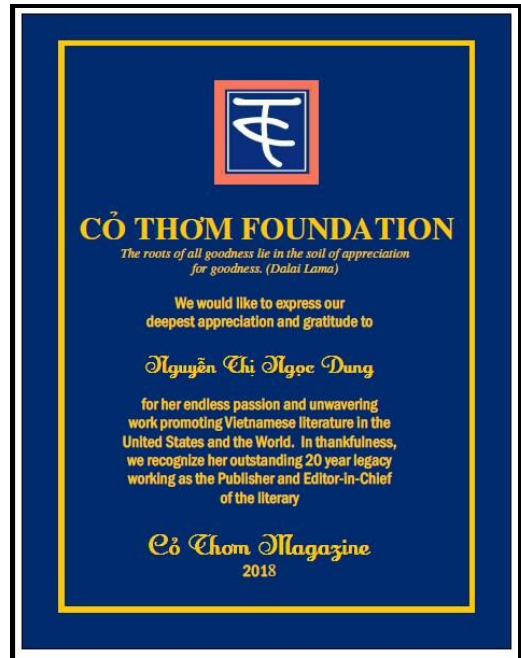
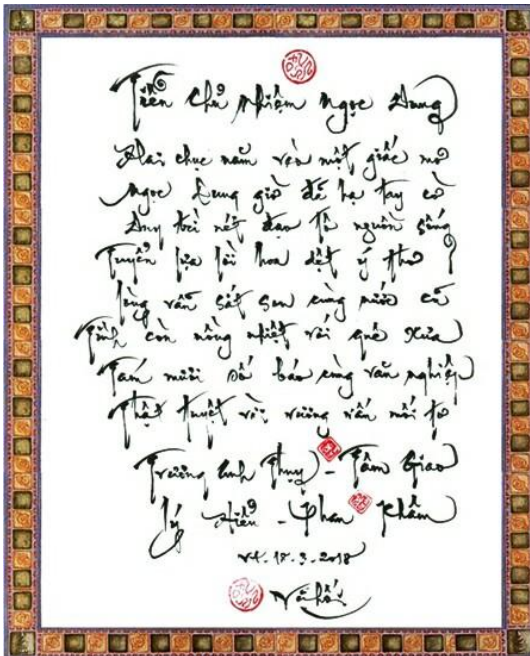
Chủ bút Trần Bích San phát biểu



TP Nguyễn Văn Thành vinh danh cựu Chủ Nhiệm. Nữ sĩ Trương Anh Thụy phát biểu và trao hoa.



Từ trái: Bạch Mai, Phó Chủ Nhiệm Phan Khâm, Vũ Hối, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Lý Hiếu, Phan Anh Dũng







PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nã Đại (In Canada): US\$50.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00

1 trang trong: US \$60.00

Trang trong bìa trước: US \$100.00

Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VIRGINIA 23236
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CẢ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Cựu Giáo Sư Nhà Văn

TẠ QUANG KHÔI

Sinh ngày 5 tháng 12 năm 1929

đã tạ thế ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi

Nhà Văn Tạ Quang Khôi đã cộng tác nhiều năm với Tạp Chí Cỏ Thơm.
Xin chân thành phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh
Nhà Văn TẠ QUANG KHÔI sớm được an nghỉ Miền Cực Lạc.

Ban Điều Hành Cơ Sở Cỏ Thơm

Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Trùng Mỹ Hạnh

Cựu Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung

Ban Biên Tập

Bạn Văn Thơ Ở Xa

Văn Quang, Nguyễn Thiệu Giang, Thanh Thương Hoàng



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn chi ruột của Bà Trần Quang Quyến
(Dương Tâm Đạt) là:

Cụ Bà **DƯƠNG THỊ TÂM-VẤN**
(tức ca sĩ Tâm Vấn)
Pháp danh **Nguyễn Châu**

Sinh năm 1934 tại Hà Nội
vừa mãn phần ngày 3 tháng 7, năm 2018 tại Sài Gòn
hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng
Ông Nguyễn Đan Quế, Ông Trần Quang Quyến,
Nhạc sĩ Hoàng Trọng Thụy và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm về Cõi Niết Bàn

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM VÀ THÂN HỮU:

*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Trùng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Văn Thành,
Trương Anh Thụy, Hoàng Song Liêm, Vũ Hối, Văn Quang, Tâm Hào, Huy Lãm,
Nguyễn Lân, Diễm Hoa, Phạm Trọng Lệ, Đàm Xuân Linh, Phan Thị Ngọc Trinh,
Nguyễn Phú Long, Phong Thu, Hồng Thủy, Bùi Cửu Viên, Bùi Thanh Tiên,
Phạm Bá, Ý Nguyên, Nghiêm Thái Phụng, Thái Ninh, Nguyễn Tuyết Lê,
Hoàng Cung Fa, Hoàng Dung, Ông Phạm Xuân Thái, Ông Vũ An Thanh,
Ông Dương Ngọc Hoàn, Ông Nguyễn Đức Nam, Ông Đào Văn Sách, ...*



Bìa trước và sau: KÝ ỨC HUẾ
Tranh sơn dầu của họa sĩ TRƯƠNG VŨ

